

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 23



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 23

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**

Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



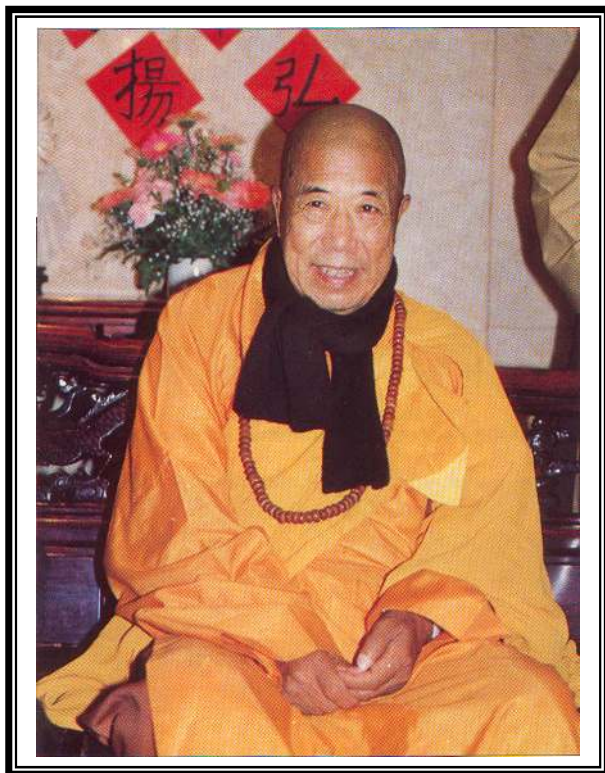
NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỆN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....10

QUYỂN BẢY MƯỜI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười một.

34. Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức – Phó thác thứ tư Diệm Huệ Địa.....13

35. Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải – Phó thác thứ năm Nan thắng địa.....103

QUYỂN BẢY MƯỜI MỘT

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười hai.

36. Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành – Phó thác thứ sáu Hiện tiền địa.....174

QUYỂN BẢY MƯỜI HAI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười ba.

37. Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa – Phó thác thứ bảy Viễn hành địa.....218

QUYỂN BẢY MƯỜI BA

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười bốn.

38. Dạ Thần Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh – Phó thác thứ tám Bất động địa.....312

QUYỂN BẢY MƯỜI BỐN

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười lăm.

39. Lâm Thần Lam Tỳ Ni – Phó thác thứ chín Thiện huệ địa.....399

QUYỂN BẢY MƯỜI LĂM

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười sáu.

40. Thích Nữ Cù Ba – Phó thác thứ mười Pháp vân địa.....459



Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi một ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phạm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường này. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích lũy căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích lũy căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời này họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm này. Kinh Hoa Nghiêm này đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tùy theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cõi thì tiếp thọ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tùy theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tùy căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN BẢY MƯƠI

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI MỘT

34. DẠ THẦN PHỔ CỨU CHÚNG SINH DIỆU ĐỨC PHỔ THÁC THỨ TƯ DIỆM HUỆ ĐỊA

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, nghe môn giải thoát Phổ hỷ tràng, tin hiểu hướng vào, biết rõ tùy thuận, suy gẫm tu tập. Nhớ hết những lời dạy của thiện tri thức, tâm không tạm xả, các căn chẳng tán, một lòng muốn gặp được thiện tri thức. Siêng cầu khắp mười phương không giải đãi. Muốn thường gần gũi sinh các công đức, đồng một căn lành với thiện tri thức. Đắc được hạnh phương tiện thiện xảo của thiện tri

thức. Nương thiện tri thức vào biển tinh tấn, trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa. Nguyện như vậy rồi, bèn đi đến chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, lắng nghe pháp môn giải thoát Phổ hỉ tràng, sinh tâm tin sâu, hiểu rõ mà hướng vào pháp môn này. Ngài biết rõ tùy thuận, suy gẫm tu tập pháp môn này. Ngài tưởng nhớ hết những lời dạy của thiện tri thức, tâm không lúc nào tạm xả lìa. Lúc đó các căn mắt tai mũi lưỡi thân ý của Ngài, đều chẳng bị ngoại trần lay chuyển, Ngài một lòng muốn gặp được thiện tri thức, siêng cầu khắp mười phương pháp giới mà không giải đãi. Ngài muốn thường gần gũi thiện tri thức, để sinh ra tất cả các công đức, muốn đồng một căn lành với thiện tri thức. Ngài đắc được pháp môn phương tiện thiện xảo của thiện tri thức. Nương thiện tri thức vào biển tinh tấn, trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa thiện tri thức, đời đời kiếp kiếp đều muốn gần gũi thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử nguyện như vậy rồi, bèn đi đến chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức.

Đây là Diệm Huệ Địa thứ tư, là pháp bồ đề phần an trụ tối thắng, thiêu đốt củi phiền não, vì huệ diệm tăng. Thiện hữu là Chủ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức. Khởi hạnh tinh tấn, vì phổ cứu chúng sinh. Trí diệm cát tường, xung là diệm đức.

Bấy giờ, vị Dạ Thần vì Thiện Tài đồng tử thị hiện thần lực giải thoát Bồ Tát điều phục chúng sinh. Dùng các tướng tốt trang nghiêm thân mình. Ở giữa lông mày phóng ra đại quang minh, tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng, có vô lượng quang minh dùng làm quyền thuộc, quang minh đó chiếu khắp tất cả thế gian. Chiếu thế gian rồi, nhập vào đỉnh đầu Thiện Tài, sung mãn thân Thiện Tài.

Lúc đó, vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức vì Thiện Tài đồng tử thị hiện thần lực giải thoát Bồ Tát điều phục chúng sinh.

Hôm trước có người nói: "Thiện Tài đồng tử đến chỗ thiện tri thức thưa hỏi, nhưng Bồ Tát chẳng trả lời câu hỏi của Ngài". Đó đều là trả lời mà! Đây là mỗi vị pháp thân Đại Sĩ dùng thân làm khuôn phép, đem pháp môn của Ngài tu thành như thế nào, ở trước vị Phật nào phát tâm bồ đề, để nói với Thiện Tài đồng tử. Đây là giải đáp Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh như thế nào? Tu Bồ Tát đạo như thế nào? Chỉ bày pháp môn tu hành của Ngài. Sở dĩ vị Dạ Thần thị hiện thần lực Bồ Tát làm thế nào điều phục chúng sinh giải thoát. Ngài dùng đủ thứ tướng tốt để trang nghiêm thân của Ngài. Ở giữa lông mày của Ngài phóng ra đại quang minh, tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng tam muội, có vô lượng quang minh dùng làm quyền thuộc của tam muội đó. Quang minh đó chiếu sáng khắp tất cả thế gian. Chiếu khắp

thế gian rồi, quang minh bèn nhập vào đỉnh đầu của Thiện Tài đồng tử, sung mãn thân của Ngài (vị Dạ Thần hiện quang gia trì, Thiện Tài đồng tử nhờ quang minh mà được lợi ích).

Bấy giờ, Thiện Tài lập tức đắc được tam muội Thanh tịnh luân. Được tam muội này rồi, đều thấy ở giữa hai nơi của hai vị Dạ Thần, hết thấy tất cả bụi đất, bụi nước và bụi lửa, hạt bụi kim cang ma ni các báu, hoa hương anh lạc các đồ trang nghiêm, tất cả hết thấy bụi như vậy.

Lúc đó, Thiện Tài lập tức đắc được tam muội Thanh tịnh luân. (Đây là do ba nghiệp sáu căn đều lìa chướng, nên rốt ráo thanh tịnh, tức tịnh trí viên mãn, diệt chướng là luân, nên chỗ thấy vô ngại). Đắc được tam muội này rồi, thì đều thấy ở giữa hai nơi của hai vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh và Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, hết thấy tất cả bụi đất, bụi nước và bụi lửa, hạt bụi kim cang ma ni các báu, hoa hương anh lạc các đồ trang nghiêm, tất cả hết thấy bụi như vậy. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn!

Trong mỗi hạt bụi, đều thấy các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật thành hoại, và thấy tất cả đất nước gió lửa các đại tích tụ, cũng thấy tất cả thế giới vận hành

với nhau, đều nhờ địa luân giữ gìn mà an trụ. Đủ thứ núi, biển, đủ thứ sông ngòi, đủ thứ cây rừng, đủ thứ cung điện. Như là: Cung điện trời, cung điện rồng, cung điện Dạ Xoa, cho đến cung điện phòng ốc của Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, địa ngục, súc sinh, cõi Diêm La Vương, tất cả chỗ ở. Các cõi luân chuyển, sinh tử đến đi, theo nghiệp thọ báo, thấy đều khác biệt, chẳng có gì mà chẳng thấy.

Trong mỗi hạt bụi, Thiên Tài đồng tử đều thấy các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật thành, trụ, hoại, không, lại thấy tất cả đất, nước, gió, lửa, các đại tích tụ, cũng thấy tất cả thế giới vận hành với nhau, đều nhờ địa luân giữ gìn mà an trụ. Lại thấy đủ thứ núi, biển, đủ thứ sông ngòi, đủ thứ cây rừng, đủ thứ cung điện. Như là: Cung điện trời, cung điện rồng, cung điện Dạ Xoa, cho đến cung điện phòng ốc của Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Lại thấy địa ngục, súc sinh, cõi Diêm La Vương, tất cả chỗ ở. Các cõi luân chuyển, sinh tử đến đi, chúng sinh tùy theo nghiệp mình đã tạo mà thọ đủ thứ quả báo, thấy đều khác biệt, Thiên Tài đồng tử chẳng có gì mà chẳng thấy.

Lại thấy tất cả thế giới khác nhau. Như là: Hoặc có thế giới tạp uế. Hoặc có

thế giới thanh tịnh. Hoặc có thế giới hướng về tạp uế. Hoặc có thế giới hướng về thanh tịnh. Hoặc có thế giới tạp uế thanh tịnh. Hoặc có thế giới thanh tịnh tạp uế. Hoặc có thế giới thuần thanh tịnh. Hoặc có thế giới hình bằng phẳng. Hoặc có thế giới úp. Hoặc có thế giới nghiêng.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tất cả đủ thứ thế giới khác nhau. Như là: Hoặc có thế giới tạp nhiễm ô uế, ví như thế giới Ta Bà đời ác năm trước chúng ta đang sống. Hoặc có thế giới thanh tịnh. Hoặc có thế giới dần dần hướng về tạp uế. Hoặc có thế giới dần dần hướng về thanh tịnh. Hoặc có thế giới tạp uế thanh tịnh lẫn nhau. Hoặc có thế giới thanh tịnh tạp uế. Hoặc có thế giới thuần thanh tịnh. Hoặc có thế giới hình bằng phẳng. Hoặc có thế giới úp. Hoặc có thế giới nghiêng.

Tất cả thế giới như vậy, trong tất cả các cõi, đều thấy vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh, trong tất cả thời, tất cả mọi nơi, tùy theo hình tướng lời nói, hành vi hiểu biết khác nhau của các chúng sinh, mà dùng sức phương tiện, khéo hiện ra ở trước họ, tùy nghi hoá độ.

Tất cả thế giới như vậy, trong tất cả các cõi, Thiện Tài đồng tử đều thấy vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh,

trong tất cả thời, tất cả mọi nơi, tùy theo hình tướng lời nói, hành vi hiểu biết khác nhau của các chúng sinh, mà dùng sức phương tiện, khéo hiện ra ở trước họ, tùy nghi căn cơ của chúng sinh để giáo hoá độ thoát họ.

Khiến cho chúng sinh địa ngục, khỏi các khổ độc. Khiến cho chúng sinh súc sinh, không tham ăn nuốt nhau. Khiến cho chúng sinh ngựa quỷ, không còn đói khát. Khiến cho các loài rồng, lìa tất cả sự sợ hãi. Khiến cho chúng sinh dục giới, lìa khổ dục giới. Khiến cho chúng sinh cõi người, lìa sợ đêm tối, sợ nắng nheo, sợ tiếng xấu, sợ đại chúng, sợ chẳng sống, sợ chết, sợ đường ác, sợ dứt căn lành, sợ thói bỏ đề tâm, sợ gặp ác tri thức, sợ lìa thiện tri thức, sợ rơi vào bậc nhị thừa, sợ đủ thứ sinh tử, sợ chúng sinh khác loài cùng ở với nhau, sợ thọ sinh vào giờ xấu, sợ thọ sinh trong loài giống ác, sợ tạo nghiệp ác, sợ nghiệp phiền não chướng, sợ chấp trước các tướng trói buộc, các sự sợ hãi như vậy, đều khiến cho xả lìa.

Vị Dạ Thần khiến cho chúng sinh địa ngục, khỏi các thống khổ và độc hại. Khiến cho chúng sinh súc sinh, không tham ăn nuốt hại nhau. Khiến cho chúng sinh ngựa

quỷ, không còn thống khổ đói khát. Khiến cho các loài rồng, lìa tất cả sự sợ hãi về cát nóng. Khiến cho chúng sinh dục giới, lìa khỏi đủ thứ thống khổ tham ái dục niệm của dục giới. Khiến cho chúng sinh cõi người, lìa khỏi sự sợ hãi đêm tối, sợ huỷ báng mắng nhiếc mình, sợ tiếng xấu mất danh tiếng, sợ oai đức của đại chúng, sợ mình phải chết chẳng còn sống, sợ chết mất, sợ đường ác, sợ mình dứt mất căn lành, sợ mình thối thất tâm bồ đề, sợ gặp ác tri thức, sợ xa lìa thiện tri thức có trí huệ, sợ rơi vào bậc hạ thừa (Thanh Văn và Duyên Giác chẳng phát tâm đại thừa Bồ Tát), sợ đủ thứ sinh tử, sợ chúng sinh khác loài cùng ở với nhau, sợ thọ sinh vào thời ác, như sợ thọ sinh vào thời chiến loạn chẳng thái bình. Hoặc lại sợ thọ sinh trong loài chủng tộc gia đình ác, sợ mình tạo nghiệp ác, sợ mình tạo nghiệp chướng phiền não, sợ chấp trước các vọng tưởng trói buộc, đủ thứ các sự sợ hãi như vậy, vị Dạ Thần đều khiến cho năm nẻo chúng sinh xả bỏ lìa khỏi.

Lại thấy tất cả chúng sinh, noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hoá sinh, có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng không tướng, khắp hiện ở trước họ, thường siêng cứu hộ.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tất cả chúng sinh, ví như: noãn sinh (sinh bằng trứng, trứng do tướng mà sinh), thai sinh (thai do tình mà có), thấp sinh (ẩm ướt do hợp mà cảm), hoá sinh (hoá do ly mà ứng), có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng không tướng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói về thế giới điên đảo và chúng sinh điên đảo rằng: "A Nan! Thế nào gọi là thế giới điên đảo? Thị hữu sở hữu, phân đoạn vọng sinh, do đây mà thế giới thành lập. Chẳng phải nhân sở nhân, vô trụ sở trụ, dòi dỏi chẳng trụ, do đây mà thế giới thành. Ba đời bốn phương, hoà hợp tương bộ, biến hoá chúng sinh thành mười hai loài".

Vị Dạ Thần khắp thị hiện ở trước chúng sinh mười loại này, thường siêng cứu hộ hết thảy điên đảo chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Vì thành tựu đại nguyện lực của Bồ Tát. Vì thâm nhập sức tam muội của Bồ Tát. Vì kiên cố sức thần thông của Bồ Tát. Vì sinh ra sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì tăng trưởng rộng lớn biển đại bi của Bồ Tát. Vì đắc được đại từ vô ngại che khắp chúng sinh. Vì đắc được vô lượng hỉ lạc ban khắp cho chúng sinh. Vì đắc được trí huệ phương tiện nhiếp khắp tất cả chúng sinh. Vì đắc được thần thông tự tại giải thoát rộng lớn của Bồ Tát. Vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Vì giác ngộ thấu rõ tất cả các pháp. Vì cúng dường tất cả chư Phật. Vì thọ trì tất cả Phật giáo. Vì tích tụ tất cả căn lành, tu tất cả diệu hạnh. Vì vào biển

tâm của tất cả chúng sinh, mà không chướng ngại. Vì biết các căn của tất cả chúng sinh giáo hoá thành thực. Vì thanh tịnh tin hiểu của tất cả chúng sinh, trừ diệt ác chướng của họ. Vì phá trừ vô tri đen tối của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho đắc được nhất thiết trí thanh tịnh quang minh.

Tại sao vị Dạ Thần phải thị hiện trước các loài chúng sinh như đã nói ở trên? Là vì thành tựu đại nguyện lực của Bồ Tát. Vì thâm nhập sức tam muội của Bồ Tát. Vì kiên cố sức thần thông của Bồ Tát. Vì sinh ra sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì tăng trưởng rộng lớn biển đại bi của Bồ Tát. Vì đắc được đại từ vô ngại che khắp chúng sinh. Vì đắc được vô lượng hỉ lạc ban khắp cho chúng sinh. Vì đắc được trí huệ phương tiện nhiếp khắp tất cả chúng sinh. Vì đắc được thần thông tự tại giải thoát rộng lớn của Bồ Tát. Vì trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Vì giác ngộ thấu rõ tất cả các pháp. Vì cúng dường tất cả chư Phật. Vì thọ trì tất cả Phật giáo. Vì tích tụ tất cả căn lành, tu hành tất cả diệu hạnh. Vì vào biển tâm của tất cả chúng sinh, mà không chướng ngại. Vì biết các căn của tất cả chúng sinh giáo hoá thành thực. Vì thanh tịnh tin hiểu của tất cả chúng sinh, trừ diệt ác chướng của họ. Vì phá trừ vô tri đen tối của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho đắc được nhất thiết trí thanh tịnh quang minh. Đoạn kinh này biểu rõ hoá hiện trong ý, vì thành tựu các pháp, thông năng sở hoá.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy thần lực của vị Dạ Thần đó như vậy, cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn, khắp hiện điều phục tất cả chúng sinh Bồ Tát giải thoát rồi. Hoan hỉ vô lượng, cuối đầu đánh lễ, một lòng chiêm ngưỡng.

Bấy giờ, vị Dạ Thần đó lập tức xả bỏ tướng Bồ Tát trang nghiêm, khôi phục lại thân hình như cũ, mà chẳng xả bỏ thần lực tự tại của mình.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy đại oai thần lực của vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức đó như vậy, cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn, khắp hiện điều phục tất cả chúng sinh Bồ Tát giải thoát tam muội rồi. Hoan hỉ vô lượng, bèn cuối đầu đánh lễ vị Dạ Thần, một lòng chiêm ngưỡng thiện tri thức (đây là thân tâm kính trọng). Lúc đó, vị Dạ Thần đó lập tức xả bỏ tướng Bồ Tát trang nghiêm biến hoá, khôi phục lại thân hình như cũ, mà chẳng xả bỏ thần lực tự tại của mình.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính chấp tay, đứng qua một bên, dùng kệ khen ngợi rằng:

**Con Thiện Tài thấy được
Đại thần lực như vậy
Tâm con sinh hoan hỉ**

Nói kệ để khen ngợi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cung kính chấp tay, bèn đứng qua một bên, dùng kệ khen ngợi vị Dạ Thần rằng: "Con Thiện Tài đồng tử, thấy được đại thần lực như vậy, tâm con sinh đại hoan hỉ, cho nên nói bài kệ để khen ngợi công đức của Ngài".

**Con thấy thân Ngài đẹp
Các tướng dùng trang nghiêm
Ví như sao trong không
Tất cả đều nghiêm tịnh.**

Con nhìn thấy thân của tôn giả rất đẹp, dùng 32 tướng tốt để trang nghiêm, giống như những vì sao trong hư không, tất cả đều trang nghiêm thanh tịnh tốt đẹp.

**Phóng ra quang thù thắng
Vô lượng cõi số bụi
Đủ thứ sắc tốt đẹp
Chiếu khắp trong mười phương.**

Ngài phóng ra quang minh thù thắng, nhiều vô lượng như số hạt bụi cõi Phật, chiếu soi chúng sinh, khiến cho họ nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng. Đủ thứ sắc tướng tốt đẹp của Ngài, chiếu soi khắp trong mười phương thế giới.

**Mỗi lỗ lông phóng ra
Số quang tâm chúng sinh**

**Đầu mỗi mỗi quang minh
Đều hiện hoa sen báu.**

Trong mỗi mỗi lỗ chân lông của Ngài phóng ra quang minh nhiều như số tâm chúng sinh. Nơi đầu mỗi luồng quang minh, đều hiện ra đoá hoa sen báu.

**Trong hoa hiện hoá thân
Hay diệt khổ chúng sinh
Trong quang toả hương thơm
Xông khắp các chúng sinh.**

Trong mỗi đoá hoa sen báu, lại hiện ra hoá thân Phật, hay diệt khổ não của chúng sinh. Trong mỗi luồng quang minh, lại toả ra hương thơm, xông khắp tất cả chúng sinh.

**Lại mưa đủ thứ hoa
Cúng dường tất cả Phật
Giữa lông mi phóng quang
Lớn bằng núi Tu Di.**

Lại mưa xuống đủ thứ hoa sen báu, để cúng dường tất cả chư Phật. Giữa lông mi của Ngài phóng ra quang minh vi diệu, lượng lớn bằng núi Tu Di.

**Chiếu khắp các hàm thức
Khiến diệt tối ngu si
Miệng phóng quang thanh tịnh
Như vô lượng mặt trời.**

Quang minh của Ngài chiếu soi khắp tất cả hàm thức thế giới, khiến cho họ diệt trừ ngu si đen tối. Trong miệng của Ngài phóng ra quang minh thanh tịnh, ví như vô lượng mặt trời.

**Chiếu khắp nơi rộng lớn
Cảnh Tỳ Lô Giá Na
Mắt phóng quang thanh tịnh
Như vô lượng mặt trăng.**

Ngài chiếu soi khắp mười phương thế giới rộng lớn, đó là cảnh giới của Tỳ Lô Giá Na (pháp thân Phật khắp tất cả mọi nơi). Mắt của Ngài phóng ra quang minh thanh tịnh, giống như ánh sáng vô lượng mặt trăng.

**Chiếu khắp mười phương cõi
Diệt si loài thế gian
Hoá hiện đủ thứ thân
Tướng trạng đồng chúng sinh.**

Ngài chiếu khắp mười phương cõi Phật, hoàn toàn diệt trừ si loài đen tối của thế gian, hoá hiện đủ thứ thân, tướng trạng đồng với tất cả chúng sinh.

**Đầy khắp mười phương cõi
Độ thoát biển ba cõi
Thân đẹp khắp mười phương
Khắp hiện trước chúng sinh.**

Hoá thân của Ngài đầy khắp trong mười phương thế giới, cứu độ giải thoát biển khổ chúng sinh trong ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc). Thân tốt đẹp của Ngài đầy khắp mười phương thế giới, khắp thị hiện ở trước chúng sinh.

**Diệt trừ nạn nước lửa
Nạn vua những sợ hãi
Con vâng theo Hỉ Mục
Khiến đến được chỗ Ngài.**

Ngài diệt trừ những sợ hãi của nạn nước, nạn lửa, nạn đao binh, nạn vua. Con vâng theo lời dạy của vị Đại Thần Hỉ Mục, khiến cho con đến được chỗ Ngài.

**Thấy giữa lông mi Ngài
Phóng đại quang thanh tịnh
Chiếu khắp biển mười phương
Diệt tất cả đen tối.**

Con nhìn thấy tướng giữa lông mi của Ngài, phóng ra đại quang minh thanh tịnh, chiếu khắp biển cõi chúng sinh trong mười phương, diệt đen tối của tất cả chúng sinh.

**Hiện hiện sức thần thông
Mà nhập vào thân con
Con gặp quang viên mãn
Tâm sinh đại hoan hỉ.**

Ngài lại hiển hiện sức thần thông, để mà nhập vào thân con, con gặp được quang minh viên mãn của Ngài, trong tâm sinh đại hoan hỉ.

**Được tổng trì tam muội
Thấy khắp mười phương Phật
Những chỗ con đi qua
Thấy cõi nhiều như bụi.**

Con đắc được sức tổng trì tam muội, mà nhìn thấy khắp mười phương chư Phật. Những chỗ con đi qua, đều nhìn thấy các thế giới nhiều như số hạt bụi.

**Trong mỗi mỗi hạt bụi
Thấy cõi nhiều như bụi
Hoặc có vô lượng cõi
Tất cả đều trực ướ.
Chúng sinh thọ các khổ
Thường buồn than kêu khóc.**

Ở trong mỗi mỗi hạt bụi, lại thấy các cõi Phật nhiều như số hạt bụi, hoặc có vô lượng cõi, tất cả đều ô trực ạp ướ, như đời ác năm trực. Chúng sinh thọ đủ thứ các thống khổ, thường buồn rầu than thở kêu khóc, thật là đáng thương!

**Hoặc có cõi nhiễm tịnh
Ít vui nhiều lo khổ
Thị hiện thân ba thừa**

Đến đó để cứu độ.

Hoặc có cõi tạp nhiễm và thanh tịnh lẫn lộn, ít vui mà nhiều lo buồn khổ não, Ngài thị hiện thân ba thừa: Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, đến những cõi nước đó để cứu độ chúng sinh thọ khổ.

Hoặc có cõi tịnh nhiễm Chúng sinh đều thích thấy Bồ Tát thường đầy đầy Trụ trì các Phật pháp.

Hoặc có cõi thanh tịnh và tạp nhiễm, vì sở thích thấy của chúng sinh, Bồ Tát thường đầy đầy trong đó, trụ trì tất cả các Phật pháp.

Trong mỗi mỗi hạt bụi Vô lượng biển cõi tịnh Phật Tỳ Lô Giá Na Kiếp xưa đã nghiêm tịnh.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, có vô lượng biển cõi Phật thanh tịnh, đó là hạnh môn của Phật Tỳ Lô Giá Na, thưở xưa trong đại kiếp đã trang nghiêm thanh tịnh. Cũng nhờ công đức của Phật, nên đắc được cõi Phật thanh tịnh đó.

Phật trong tất cả cõi Đều ngồi cội bồ đề Thành đạo chuyển pháp luân Độ thoát các quần sinh.

Phật ở trong tất cả cõi, đều ngồi dưới cội bồ đề, thành tựu đạo nghiệp, sau đó chuyển bánh xe pháp, để độ thoát tất cả các quần sinh.

**Con thấy Thần Phổ Cứu
Trong vô lượng cõi đó
Chỗ tất cả chư Phật
Đều đến khắp cúng dường.**

Con nhìn thấy Ngài Thiên Thần Phổ Cứu, ở trong vô lượng cõi Phật đó, và trong đạo tràng chỗ tất cả chư Phật, đều đến trước khắp cúng dường.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ đó rồi, bèn bạch với vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức rằng: Thiên Thần! Môn giải thoát này rất là hi hữu, tên gọi là gì? Ngài đắc được môn giải thoát này đã bao lâu? Ngài tu hạnh gì mà được thanh tịnh?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ đó rồi, bèn bạch với vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức rằng: "Thiên Thần! Hiện tại môn giải thoát tam muội này rất là vi diệu hi hữu khó được, tên gọi là gì? Ngài đắc được môn giải thoát tam muội này đã bao lâu? Ngài tu hạnh gì mà được thanh tịnh"?

Thiện Tài đồng tử hỏi vị Dạ Thần đấng pháp lâu mau, là vì muốn hiển đức tu lâu xa. Hỏi tu nhân tịnh trí, là vì cầu đạo.

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Chỗ đó khó biết, chư Thiên và loài người, tất cả hàng nhị thừa, không thể dò lường được. Tại sao? Vì đây là cảnh giới của bậc trụ hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Vì là cảnh giới của bậc trụ đại bi tạng. Vì là cảnh giới của bậc cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì là cảnh giới của bậc thanh tịnh được tất cả ba ác tám nạn. Vì là cảnh giới của bậc có thể ở trong tất cả cõi Phật thiện long giống Phật không dứt. Vì là cảnh giới của bậc trụ trì được tất cả Phật pháp. Vì là cảnh giới có thể ở trong tất cả kiếp, tu Bồ Tát hạnh thành tựu viên mãn biển đại nguyện. Vì là cảnh giới của bậc có thể ở trong biển pháp giới, dùng trí huệ quang thanh tịnh, diệt trừ vô minh ám chướng. Vì là cảnh giới của bậc có thể dùng một niệm trí huệ quang minh, chiếu khắp tất cả biển phương tiện ba đời. Ta nương thần lực của Phật, nay vì ngươi nói.

Vị Dạ Thần nói: "Thiện nam tử! Thứ đạo lý này không dễ gì hiểu biết được. Chư Thiên và loài người, tất cả hàng nhị thừa, không thể dò lường được. Tại sao vậy? Vì đây là cảnh giới của bậc trụ hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền. Cũng là cảnh giới của bậc trụ đại bi tạng. Cũng là cảnh giới của bậc cứu hộ tất cả chúng sinh. Cũng là cảnh giới của bậc thanh tịnh được tất cả ba ác tám nạn. Cũng là cảnh giới của bậc có thể ở trong tất cả cõi Phật thiêu long giống Phật không dứt. Cũng là cảnh giới của bậc trụ trì được tất cả Phật pháp. Cũng là cảnh giới có thể ở trong tất cả kiếp tu Bồ Tát hạnh thành tựu viên mãn biển đại nguyện. Cũng là cảnh giới của bậc có thể ở trong biển pháp giới, dùng trí huệ quang thanh tịnh, diệt trừ vô minh ám chướng. Cũng là cảnh giới của bậc có thể dùng một niệm trí huệ quang minh, chiếu khắp tất cả biển phương tiện ba đời. Một người tu đạo nếu muốn đắc được pháp môn không thể nghĩ bàn này, thì phải viên mãn đủ thứ nhân duyên này. Ta nương thần lực của Phật, nay vì ngươi mà diễn nói".

Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Bấy giờ có kiếp, tên là Viên Mãn Thanh Tịnh. Thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức. Có chư Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di xuất hiện ra đời.

Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Lúc đó có kiếp, tên là Viên Mãn Thanh Tịnh. Thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Đại Oai

Đức. Có chư Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di xuất hiện ra đời.

Phật thế giới đó, dùng tất cả hương vương ma ni báu làm thể, các báu trang nghiêm, trụ trên biển vô cấu quang minh ma ni vương, thế giới đó hình tròn, sạch và dơ hợp thành. Tất cả đồ trang nghiêm trướng mây che phủ phía trên. Tất cả trang nghiêm ma ni luân sơn bao quanh ngàn vòng. Có mười vạn ức Na do tha bốn thiên hạ đều trang nghiêm tốt đẹp. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh ác nghiệp ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh tạp nghiệp ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh căn lành ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, các đại Bồ Tát thuần thanh tịnh ở trong đó.

Phật thế giới đó, dùng tất cả hương vương ma ni báu làm thể, các báu trang nghiêm, trụ trên biển vô cấu quang minh ma ni vương, thế giới đó hình tròn, sạch sẽ và dơ bản hợp thành. Tất cả đồ trang nghiêm trướng mây che phủ phía trên. Có tất cả trang nghiêm ma ni luân sơn bao quanh ngàn vòng. Có mười vạn ức Na do tha bốn thiên hạ đều trang nghiêm tốt đẹp. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh tạo ác nghiệp ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh tạp

nghiệp thiện ác lẫn lộn ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh tạo căn lành ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, các đại Bồ Tát thuần thanh tịnh ở trong đó. (Đoạn này là tướng cõi thông hiển).

Bên cạnh núi Luân Vi bờ mé phía đông thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là Bảo Đăng Hoa Tràng, cõi nước thanh tịnh, thức ăn uống phong phú đầy đủ, không cần trồng trọt mà lúa mọc tươi tốt. Cung điện lầu các, thấy đều đẹp lạ. Các cây như ý, thẳng hàng khắp nơi. Đủ thứ cây thơm, luôn tỏa ra mây thơm. Đủ thứ cây tràng hoa, luôn sinh ra mây tràng hoa. Đủ thứ cây hoa, thường mưa xuống hoa đẹp. Đủ thứ cây báu, sinh ra các báu lạ, vô lượng màu sắc ánh sáng, chiếu sáng chung quanh. Các cây âm nhạc, vang ra các thứ âm nhạc. Theo gió thổi động, phát ra âm thanh vi diệu. Ánh sáng mặt trời, mặt trăng ma ni vương báu, chiếu khắp tất cả. Ngày đêm hưởng thọ an vui, không khi nào gián đoạn.

Bốn thiên hạ đó, có trăm vạn ức Na do tha các cõi nước vương quốc. Mỗi cõi nước

đều có ngàn con sông lớn, chảy khắp chung quanh. Mỗi con sông đều có các hoa đẹp phủ trên mặt nước. Theo dòng chảy lưu động, vang ra âm nhạc trời. Tất cả cây báu mọc bên bờ sông, nghiêm sức đủ thứ đẹp lạ. Ghe thuyền qua lại, vui chơi thoả thích. Giữa mỗi dòng sông, có trăm vạn ức thành.

Mỗi thành đều có trăm vạn ức Na do tha xóm làng. Tất cả thành ấp xóm làng như vậy, đều có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha cung điện vườn rừng, bao bọc chung quanh. Bốn thiên hạ đó trong Diêm Phù Đề, có một cõi nước, tên là Bảo Hoa Đăng, an ổn sung túc, nhân dân thịnh vượng, chúng sinh trong đó, đều tu hành thập thiện.

Bên cạnh núi Luân Vi bờ mé phía đông thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức đó, có một bốn thiên hạ, tên là Bảo Đăng Hoa Tràng, cõi nước thanh tịnh, thức ăn uống phong phú đầy đủ, đất đai không cần trồng trọt mà lúa ngũ cốc mọc lên tươi tốt, đây là hiện tượng nhân dân có phước báo. Cung điện lầu các, thấy đều tốt đẹp kỳ lạ. Tất cả các cây như ý, thẳng hàng khắp nơi. Đủ thứ cây thơm, luôn toả ra mây thơm. Đủ thứ cây tràng hoa, luôn sinh ra mây tràng hoa. Đủ thứ cây hoa, thường mưa xuống hoa đẹp. Đủ thứ

cây báu, sinh ra các báu đẹp lạ, lại có vô lượng màu sắc ánh sáng, chiếu sáng chung quanh. Các cây âm nhạc, vang ra các thứ âm nhạc, tùy theo gió thổi động, mà phát ra âm thanh vi diệu. Lại có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, ma ni vương báu, chiếu sáng khắp tất cả. Nhân dân ngày đêm hưởng thọ an vui, không khi nào gián đoạn. Bốn thiên hạ đó, có trăm vạn ức Na do tha các cõi nước vương quốc. Mỗi cõi nước đều có ngàn con sông lớn, chảy khắp chung quanh. Mỗi con sông đều có các hoa đẹp phủ trên mặt nước. Theo dòng chảy lưu động, mà vang ra âm nhạc trời. Tất cả cây báu mọc lên la liệt hai bên bờ sông, nghiêm sức đủ thứ các báu đẹp lạ. Ghe thuyền của nhân dân qua lại với nhau, vui chơi thoải thích. Ở giữa mỗi dòng sông, có trăm vạn ức thành thị. Mỗi thành thị đều có trăm vạn ức Na do tha xóm làng. Tất cả thành ấp xóm làng như vậy, đều có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha cung điện vườn rừng, bao bọc chung quanh. Bốn thiên hạ đó trong Diêm Phù Đề, có một cõi nước, tên là Bảo Hoa Đăng, an ổn sung túc, nhân dân thịnh vượng, chúng sinh trong đó, đều tu hành thập thiện (Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, không tham, không sân, không si).

Có vị Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện trong cõi nước đó, tên là Tỳ Lô Giá Na Diệu Bảo Liên Hoa Kế. Đột nhiên sinh ra trong hoa sen, có ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm thân, đầy đủ bảy báu. Vua thống trị bốn thiên hạ, luôn dùng

chánh pháp giáo hoá quần sinh. Vua có ngàn vương tử, đoan chánh dững mãnh, hàng phục được oán địch. Trăm vạn ức Na do tha cung phi thể nữ, thấy đều cùng trông căn lành với vua, cùng tu các hạnh, sinh ra cùng thời, đoan chánh xinh đẹp như Thiên nữ. Thân màu vàng ròng, thường phóng quang minh. Trong các lỗ chân lông, luôn toả ra hương thơm. Dân thần dững tướng, đầy đủ mười ức người. Vua có bà chánh phi, tên là Viên Mãn Diện, là nữ báu của vua, rất đoan chánh xinh đẹp, da màu vàng ròng, mắt và tóc xanh biếc, tiếng nói như Phạm âm, thân có hương trời. Thường phóng quang minh, chiếu sáng ngàn do tuần.

Có một vị Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện trong cõi nước Bảo Hoa Đăng đó, tên là Tỳ Lô Giá Na Diệu Bảo Liên Hoa Kế. Đột nhiên sinh ra trong hoa sen, có ba mươi hai tướng tốt, trang nghiêm thân, đầy đủ bảy báu (Bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, thần báu, ngọc nữ báu, binh báu). Vua thống trị bốn thiên hạ, luôn dùng chánh pháp giáo hoá quần sinh. Vua có một ngàn vương tử, đều đoan chánh dững mãnh, hàng phục được tất cả oán địch. Lại có trăm vạn ức Na do tha cung phi thể nữ, thấy

đều cùng trông căn lành với vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng tu lục độ vạn hạnh, sinh ra đời cùng thời, đều rất đoan chánh xinh đẹp như Thiên nữ. Thân thể màu vàng ròng, thường phóng ra quang minh. Trong các lỗ chân lông, luôn toả ra hương thơm. Vua có dân thần dũng tướng, đầy đủ mười ức người. Vua có bà chánh phi, tên là Viên Mãn Diện, là nữ báu của vua, rất đoan chánh xinh đẹp, da màu vàng ròng, mắt và tóc màu xanh biếc, tiếng nói rất thanh tịnh như Phạm âm, trên thân có hương trời. Thường phóng ra quang minh, chiếu sáng ngàn do tuần. (Đoạn này tên bốn sanh phụ mẫu).

Bà chánh phi đó, có một người con gái, tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhân, thân hình đoan nghiêm, sắc tướng xinh đẹp thù thắng. Chúng sinh ai thấy được, đều không nhầm chán.

Bà chánh phi đó có một người con gái, tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhân, thân hình cô ta rất đoan nghiêm, sắc tướng rất xinh đẹp thù thắng. Chúng sinh ai thấy được, nhìn đều không nhầm chán. (Đoạn này rõ bốn thân).

Bấy giờ, chúng sinh thọ mạng vô lượng. Hoặc có người chết yểu giữa chừng không nhất định. Đủ thứ hình sắc, đủ thứ âm thanh, đủ thứ danh tự, đủ thứ chủng tộc, ngu trí mạnh yếu, giàu nghèo khổ vui, vô lượng phẩm loại, thấy đều khác nhau.

Lúc đó có người nói với người khác rằng thân tôi đẹp, thân người xấu xí. Nói như vậy rồi, thì họ huỷ nhục nhau, tích tập nghiệp bất thiện. Bởi vì nghiệp bất thiện, nên thọ mạng sắc lực, tất cả việc vui, thấy đều tổn giảm.

Lúc đó, chúng sinh hưởng thụ thọ mạng vô lượng. Nhưng vẫn có những người chết yểu giữa chừng không nhất định. Những chúng sinh đó có đủ thứ hình mạo và sắc tướng, đủ thứ âm thanh, đủ thứ danh tự, đủ thứ chủng tộc, có những người ngu si, hoặc người trí huệ thông minh, hoặc người mạnh, kẻ yếu, người giàu, kẻ nghèo, người khổ, kẻ vui, vô lượng phẩm loại, thấy đều khác nhau.

Lúc đó có người nói với người khác rằng: "Thân tôi xinh đẹp, thân người rất là xấu xí". Đây là trên đầu lại thêm đầu, không việc tìm việc phiền não nói lời thị phi. Họ nói như vậy rồi, thì huỷ nhục phi báng lẫn nhau, cho nên tích tập nghiệp bất thiện chửi mắng, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi. Bởi vì có những nghiệp báo bất thiện đó, nên thọ mạng sắc tướng và sức lực của họ, tất cả việc phước lạc, thấy đều tổn hại giảm bớt. (Đoạn này là chúng sinh khởi ác, là nguyên nhân Phật xuất hiện)

Bấy giờ, phía bắc thành đó có cội bồ đề, tên là Phổ Quang Pháp Vân Âm Tràng, rễ cây bằng ma ni vương kiên cố, niệm niệm xuất hiện tất cả Như Lai đạo tràng

trang nghiêm. Tất cả ma ni dùng làm thân cây, các tạp báu đẹp dùng làm lá cây, phân bố thứ tự, tương xứng với nhau, bốn phía trên dưới, viên mãn trang nghiêm. Phóng ra quang minh báu, vang ra âm thanh vi diệu, nói cảnh giới thâm sâu của tất cả Như Lai.

Ở trước cây đó, có một ao thơm, tên là Bảo Hoa Quang Minh Diễm Pháp Lô Âm, báu đẹp làm bờ, có trăm vạn ức Na do tha cây báu chung quanh. Mỗi mỗi thân cây, đều như cây bồ đề. Các chuỗi báu thòng rủ chung quanh. Có vô lượng lâu các, đều làm bằng châu báu, khắp chung quanh đạo tràng, dùng để nghiêm sức. Trong ao thơm đó, mọc lên hoa sen lớn, tên là Phổ Hiện Ba Đồi Tất Cả Như Lai Trang Nghiêm Cảnh Giới Vân.

Lúc đó, phía bắc thành đó có cây bồ đề, tên là Phổ Quang Pháp Vân Âm Tràng, rễ cây bằng ma ni vương kiên cố, niệm niệm xuất hiện tất cả Như Lai đạo tràng trang nghiêm. Tất cả ma ni dùng làm thân cây, các tạp báu đẹp dùng làm lá cây, phân bố thứ tự, tương xứng với nhau, bốn phía trên dưới, viên mãn trang nghiêm. Phóng ra quang

minh báu, vang ra âm thanh vi diệu, nói cảnh giới thâm sâu của tất cả Như Lai.

Ở trước cây đó, có một ao thơm, tên là Bảo Hoa Quang Minh Diễm Pháp Lô Âm, báu đẹp làm bờ, có trăm vạn ức Na do tha cây báu chung quanh. Mỗi mỗi thân cây, đều như cây bồ đề. Có các chuỗi báu thông rữ chung quanh. Có vô lượng lâu các, đều làm bằng châu báu, khắp chung quanh đạo tràng, dùng để nghiêm sức. Trong ao thơm đó, mọc lên một đoá hoa sen lớn, tên là Phổ Hiện Ba Đồi Tất Cả Như Lai Trang Nghiêm Cảnh Giới Vân. (Đoạn này tường thuật lại Phật hưng ích vật, minh đặc đạo chi tràng).

Trong hoa sen đó, có chư Phật xuất hiện nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phổ Trí Bảo Diễm Diệu Đức Tràng. Ngài ở trong hoa sen đó, ban đầu đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Trong vô lượng ngàn năm, Ngài diễn nói chánh pháp, thành thực chúng sinh.

Trong đoá hoa sen đó, có chư Phật xuất hiện nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phổ Trí Bảo Diễm Diệu Đức Tràng. Ngài ở trong hoa sen đó, ban đầu đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Trong vô lượng ngàn năm, Ngài diễn nói chánh pháp, thành thực chúng sinh.

Khi đức Như Lai đó chưa thành Phật, thì trước đó mười ngàn năm, hoa sen lớn đó, phóng tịnh quang minh, tên là Hiện chư thần thông thành thực chúng sinh. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì tâm tự khai ngộ, chẳng có gì mà không thấu rõ. Biết mười ngàn năm sau, sẽ có Phật xuất hiện.

Chín ngàn năm trước, phóng tịnh quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh ly cấu đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đặc được mắt thanh tịnh, thấy tất cả sắc. Biết chín ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Tám ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều biết được các nghiệp quả báo của mình. Biết tám ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Bảy ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Sinh nhất thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh

đó, thì tất cả các căn đều được viên mãn. Biết bảy ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Sáu ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì tâm họ rộng lớn, khắp được tự tại. Biết sáu ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Năm ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh. Biết năm ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Bốn ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết Như Lai cảnh giới vô sai biệt đấng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều có thể đến hầu hạ tất cả chư Phật. Biết bốn ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Ba ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Tam thế minh đấng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều hiện thấy được các biển bốn sự của tất

cả Như Lai. Biết ba ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Hai ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Như Lai ly ế trí huệ đấng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì liền được phổ nhãn, thấy thần biến của tất cả Như Lai, cõi nước của tất cả chư Phật, tất cả thế giới chúng sinh. Biết hai ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Một ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Khiến tất cả chúng sinh thấy Phật tập các căn lành. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì liền được thành tựu thấy Phật tam muội. Biết một ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Kể đó bảy ngày trước, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh hoan hỷ âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì thấy được khắp chư Phật sinh đại hoan hỷ. Biết bảy ngày sau, Phật sẽ xuất hiện.

Khi đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó chưa thành Phật, thì trước đó mười ngàn năm, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng ra quang minh thanh tịnh, tên là Hiện

chư thần thông thành thực chúng sinh. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì trong tâm tự nhiên khai ngộ, chẳng có gì mà không thấu rõ. Họ biết mười ngàn năm sau, sẽ có Phật xuất hiện ra đời.

Chín ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh ly cầu đặng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đắc được con mắt pháp thanh tịnh, thấy tất cả sắc tướng. Họ biết chín ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Tám ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng ra quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều biết được mình tạo nghiệp gì, thì sẽ đắc được quả báo đó. Họ biết tám ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Bảy ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Sinh nhất thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì tất cả các căn của họ đều được viên mãn. Họ biết bảy ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Sáu ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì tâm họ rộng lớn, khắp được tự tại. Họ biết sáu ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Năm ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh. Họ biết năm ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Bốn ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết Như Lai cảnh giới vô sai biệt đấng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều có thể đến hầu hạ thấy tất cả chư Phật. Họ biết bốn ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Ba ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Tam thế minh đấng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều hiện thấy được các biến bản sự của tất cả Như Lai. Họ biết ba ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Hai ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Như Lai ly ế trí huệ đấng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì liền được phổ nhãn, nhìn thấy được thần thông biến hoá của tất cả Như Lai, cõi nước của tất cả chư Phật, tất cả thế giới chúng sinh. Họ biết hai ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Một ngàn năm trước, đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Khiến tất cả chúng sinh thấy Phật tập các căn lành. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì liền được thành tựu thấy Phật tam muội. Họ biết một ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Bảy ngày trước khi Phật xuất hiện ra đời, thì đóa hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh hoan hỉ âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì thấy được khắp chư Phật sinh đại hoan hỉ. Họ biết bảy ngày sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Đoạn này tường thuật lại tương trước khi Phật thành đạo, hoa sen đó phóng quang điều cơ, tổng cộng có hai mươi một thứ, trong mỗi một thứ, đều có tên của quang minh. Mỗi một thứ quang minh đều hiển bày công dụng

công đức của Phật không thể nghĩ bàn. Mười thứ quang minh ở trước, đều đại biểu mười Ba La Mật. Quang minh cuối cùng là viên dung mười độ quang, dùng đây chiếu tâm, thì tự trí xuất hiện.

Cảnh giới trong Phạm Pháp Giới, đều không ra ngoài tự tánh của chúng ta. Pháp giới tức là tánh diệu giác của chúng ta. Cho nên nói:

"Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo".

Qua bảy ngày sau, tất cả thế giới đều chấn động, thuần tịnh không nhiễm. Niệm niệm khắp hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh trong mười phương, cũng hiện đủ thứ sự trang nghiêm của các cõi đó. Nếu có chúng sinh nào căn tánh thành thực, đáng được gặp Phật, thì đều đi đến đạo tràng.

Qua bảy ngày sau, tất cả thế giới đều phát sinh sáu thứ chấn động (điềm cát tường), biến thành thuần thanh tịnh không có nhiễm ô. Trong niệm niệm khắp thị hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh trong mười phương, có bất khả thuyết cõi Phật hốt nhiên tự thị hiện, cũng thị hiện đủ thứ sự trang nghiêm trong các cõi đó, đó là sự biến hoá rất kỳ diệu. Nếu có chúng sinh nào căn tánh thành thực, đáng được gặp Phật, thì đều đi đến đạo tràng dưới cội bồ đề Phổ

quang pháp vân âm tràng. (Đoạn này tường thuật lại động cội tập chúng)

Bấy giờ, trong thế giới đó, tất cả núi Luân Vi, tất cả núi Tu Di, tất cả các núi, tất cả biển cả, tất cả đất đai, tất cả thành, tất cả tường rào, tất cả cung điện, tất cả âm nhạc, tất cả ngôn ngữ, đều vang ra âm thanh, diễn nói cảnh giới thần lực của tất cả chư Phật Như Lai.

Lại hiện ra tất cả mây hương, tất cả mây hương đốt, tất cả mây hương bột, tất cả mây hương hình bóng ma ni, tất cả mây bảo diệm, tất cả mây diệm tạng, tất cả mây ma ni y phục, tất cả mây anh lạc, tất cả mây hoa đẹp, tất cả mây Như Lai quang minh, tất cả mây Như Lai viên quang, tất cả mây âm nhạc, tất cả mây Như Lai nguyện thanh, tất cả mây Như Lai ngôn âm hải, tất cả mây Như Lai tướng tốt. Hiện bày tướng Như Lai xuất hiện thế gian không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, trong thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức, tất cả núi Luân Vi, tất cả núi Tu Di, tất cả các núi, tất cả biển cả, tất cả đất đai, tất cả thành thị, tất cả tường rào, tất

cả cung điện, tất cả âm nhạc, tất cả ngôn ngữ, vô tình thế giới v.v... đều vang ra âm thanh, để khen ngợi diễn nói cảnh giới thần lực của tất cả chư Phật Như Lai. Lại hiện ra tất cả mây hương, tất cả mây hương đốt, tất cả mây hương bột, tất cả mây hương hình bóng ma ni, tất cả mây bảo diệm, tất cả mây diệm tạng, tất cả mây ma ni y phục, tất cả mây anh lạc, tất cả mây hoa đẹp, tất cả mây Như Lai quang minh, tất cả mây Như Lai viên quang, tất cả mây âm nhạc, tất cả mây tiếng nguyện của Như Lai, tất cả mây biển lời nói của Như Lai, tất cả mây tướng tốt của Như Lai. Đủ thứ mây đó đều hiển bày tướng Như Lai xuất hiện ra thế gian không thể nghĩ bàn. Đây cũng biểu thị người ở thế giới đó có căn lành và phước báo sâu dày, thiên thời, địa lợi, nhân hoà, mới có sự cảm ứng như vậy. (Đoạn này là hiện tướng hiển đức).

Thiện nam tử! Đóa hoa sen báu chúa lớn Phổ chiếu ba đời tất cả Như Lai trang nghiêm cảnh giới đó, đều có các hoa sen nhiều như số hạt bụi cõi Phật, khắp chung quanh tứ phía. Trong các hoa sen đó, đều có toà sư tử ma ni bảo tạng. Trên mỗi toà, đều có Bồ Tát ngồi kiết già.

Thiện nam tử! Đóa hoa sen báu chúa lớn Phổ chiếu ba đời tất cả Như Lai trang nghiêm cảnh giới đó, có các hoa sen nhiều như số hạt bụi cõi Phật, khắp chung quanh tứ phía. Trong mỗi đóa hoa sen đó, đều có toà sư tử ma ni bảo

tạng. Trên mỗi toà, đều có Bồ Tát ngồi kiết già. (Đoạn này biểu thị rõ thành đạo y chánh)

Thiện nam tử! Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó, lúc bảy giờ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì lập tức trong mười phương tất cả thế giới, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó, lúc bảy giờ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì lập tức trong mười phương tất cả thế giới, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Trong Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên cũng có miêu tả cảnh giới này rằng: "Trong một hạt bụi có các cõi nhiều như số hạt bụi, mỗi mỗi cõi đều có chư Phật nhiều không nghĩ bàn được, trong chúng hội của mỗi mỗi vị Phật, ta thấy luôn luôn diễn nói hạnh bồ đề".

Tuỳ tâm chúng sinh, đều hiện ra ở trước họ, vì họ chuyển bánh xe pháp. Nơi mỗi mỗi thế giới, khiến cho vô lượng chúng sinh lìa khổ đường ác. Khiến cho vô lượng chúng sinh, được sinh về cõi trời. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ nơi bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề xuất ly. Khiến cho vô lượng chúng sinh,

thành tựu hạnh bồ đề dũng mãnh tràng. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề pháp quang minh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề thanh tịnh các căn. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề bình đẳng lực. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề vào pháp thành. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề sức thần thông đến khắp nơi không thể hoại. Khiến cho vô lượng chúng sinh, vào hạnh bồ đề phổ môn phương tiện đạo. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ hạnh bồ đề môn tam muội. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề duyên tất cả cảnh giới thanh tịnh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, phát tâm bồ đề. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ Bồ Tát đạo. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ đạo Ba La Mật thanh tịnh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ sơ địa Bồ Tát. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ nhị địa Bồ Tát, cho đến thập địa. Khiến cho vô lượng

chúng sinh, vào nơi hạnh nguyện thù thắng của Bồ Tát. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền.

Vị Phật đó tùy tâm chúng sinh, đều hiện ra ở trước chúng sinh, vì tất cả chúng sinh chuyển bánh xe pháp. Ngài lại ở trong mỗi mỗi thế giới, khiến cho vô lượng chúng sinh lìa khỏi thống khổ ba đường ác. Khiến cho vô lượng chúng sinh, được sinh về cõi trời (đầu tiên lợi ích phàm phu). Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ nơi bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật (kê lợi ích hai thừa). Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề xuất ly ba cõi (sau lợi ích Bồ Tát). Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề dừng mãi tràng. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề pháp quang minh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề sáu căn thanh tịnh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề bình đẳng sức lực. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề vào pháp thành. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề sức thần thông đến khắp nơi không thể hoại. Khiến cho vô lượng chúng sinh, vào hạnh bồ đề phổ môn phương tiện đạo. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ hạnh bồ đề môn tam muội. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề duyên tất cả cảnh giới thanh tịnh. (Trước khiến Bồ Tát thành tựu đủ thứ hạnh môn, sau phát tâm bồ đề). Khiến cho vô lượng chúng sinh, phát tâm bồ đề (Đây là bậc Thập trụ). Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ Bồ Tát đạo (Đây là bậc Thập hạnh). Khiến

cho vô lượng chúng sinh, an trụ đạo Ba La Mật thanh tịnh (Đây là bậc Thập hồi hướng). Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ Sơ địa Bồ Tát (Hoan hỉ địa). Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ Nhị địa Bồ Tát, cho đến Thập địa. Khiến cho vô lượng chúng sinh, vào nơi hạnh nguyện thù thắng của Bồ Tát. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền. (Đây là dùng biển đại nguyện, tịnh trị tiền độ, hai câu sau là bậc Đăng Giác).

Thiện nam tử! Khi đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó, hiện thần lực tự tại không thể nghĩ bàn như vậy, chuyển bánh xe pháp, thì trong mỗi mỗi các thế giới đó, tùy chúng sinh đáng được giáo hoá, niệm niệm điều phục vô lượng chúng sinh.

Thiện nam tử! Khi đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó, thị hiện đủ thứ thần thông lực tự tại không thể nghĩ bàn như vậy, chuyển bánh xe pháp, thì trong mỗi mỗi các thế giới đó, tùy thuận căn cơ chúng sinh đáng được giáo hoá, niệm niệm điều phục vô lượng chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền biết chúng sinh trong thành Bảo Hoa Đăng Vương, ý cậy sắc tướng diện mạo của mình và các cảnh giới, mà sinh tâm kiêu mạn, lãng

nhục miệt thị người khác. Ngài bèn hiện ra thân tốt đẹp, đoan chánh thù đặc, đi đến thành đó. Phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả, khiến cho Thánh vương đó và các báu đẹp, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, thân chúng sinh, tất cả ánh sáng, thảy đều lu mờ. Ví như mặt trời mọc trên cao chiếu sáng khắp nơi. Cũng như vàng Diêm Phù để gần đồng mực đen.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền biết chúng sinh trong thành Bảo Hoa Đăng Vương, ý cậy sắc tướng diện mạo xinh đẹp của mình và tất cả cảnh giới tốt đẹp, mà sinh ra tâm kiêu cần ngã mạn, lẳng nhục miệt thị người nước khác. Do đó, Bồ Tát Phổ Hiền Ngài bèn hoá hiện ra thân tướng tốt đẹp, đoan chánh thù đặc hơn những người trong thành đó, mà đi đến thành Bảo Hoa Đăng Vương đó. Ở trong thành phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp tất cả thế giới, khiến cho Chuyển Luân Thánh Vương và tất cả báu đẹp, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, thân chúng sinh, tất cả ánh sáng, thảy đều lu mờ, ẩn đi. Ví như mặt trời mọc trên cao chiếu sáng khắp nơi. Cũng như vàng Diêm Phù để gần đồng mực đen. (Đây là hiện thân vượt trội hơn)

Bấy giờ, các chúng sinh đều nghĩ như vậy: Đây là ai vậy? Là Trời, hay là Phạm Thiên? Nay phóng quang minh này, khiến

cho thân chúng ta và hết thấy ánh sáng màu sắc, đều chẳng hiển hiện. Suy nghĩ đủ thứ như vậy, cũng không thể hiểu rõ được.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền trụ trong hư không, trên cung điện báu của Chuyển Luân Thánh Vương đó, mà bảo rằng: Đại Vương nên biết! Nay trong nước của nhà ngươi, có vị Phật xuất hiện ra đời, ở dưới cội bồ đề Phổ quang minh pháp vân âm tràng.

Bấy giờ, tất cả chúng sinh đều nghĩ như vậy: "Đây là ai vậy? Là người Trời, hay là Đại Phạm Thiên? Nay phóng quang minh này, khiến cho thân chúng ta và hết thấy ánh sáng màu sắc, đều chẳng hiển hiện". Những chúng sinh đó suy nghĩ đủ thứ như vậy, cũng không cách chi có thể hiểu rõ được.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền ngồi kiết già trụ trong hư không, trên cung điện báu của Chuyển Luân Thánh Vương đó, mà bảo với vua rằng: "Đại Vương nên biết! Nay trong nước của nhà ngươi, có vị Phật xuất hiện ra đời, ở dưới cội bồ đề Phổ quang minh pháp vân âm tràng". (Đây là lời nói Phật hiện ra đời)

Bây giờ, vương nữ Liên Hoa Diệu Nhân, thấy Bồ Tát Phổ Hiền hiện sắc thân quang minh tự tại và nghe các đồ trang

nghiêm trên thân vang ra diệu âm, sinh tâm hoan hỷ, bèn nghĩ như vậy: Nguyên cho hết thảy tất cả căn lành của con, đắc được thân như vậy, trang nghiêm như vậy, tướng tốt như vậy, oai nghi như vậy, tự tại như vậy. Nay đại Thánh này, ở trong đêm dài đen tối sinh tử của chúng sinh, phóng đại quang minh, khai thị Như Lai xuất hiện ra đời. Nguyên khiến cho con cũng được như vậy, vì các chúng sinh tác trí quang minh, phá tan hết thảy đen tối vô tri đó. Nguyên cho con ở chỗ chúng sinh, thường được không lìa khỏi vị thiện tri thức này.

Lúc đó, vương nữ Liên Hoa Diệu Nhãn của vua Chuyển Luân Thánh Vương, nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền thị hiện sắc thân quang minh tự tại, lại nghe các đồ trang nghiêm trên thân của Ngài vang ra diệu âm, sinh tâm đại hoan hỷ, bèn nghĩ như vậy: "Nguyên cho hết thảy tất cả căn lành của con, đắc được thân giống như Ngài, trang nghiêm như vậy, có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp như vậy, oai đức nghi biểu như vậy, tự tại như vậy. Hiện nay vị đại Thánh này, ở trong đêm dài đen tối sinh tử của chúng sinh, phóng đại quang minh, khai thị chúng con, nói Như Lai đã xuất hiện ra đời. Nguyên khiến cho con cũng được như vậy, hay vì các chúng sinh tác trí huệ quang minh, phá tan hết thảy

đen tối vô tri đó. Nguyên cho con ở chỗ chúng sinh, thường được không lìa khỏi vị thiện tri thức này. (Đây là vương nữ phát tâm lớn, cũng là nhân đi vào pháp). Trong Hoa Nghiêm Sớ Sao của Ngài Thanh Lương Quốc Sư có nói : "Nhân bao quả chi hải, quả thông nhân chi nguyên", do đó: "Lúc ban đầu phát tâm, liền thành Chánh Giác".

Thiện nam tử! Bấy giờ, vua Chuyển Luân và nữ báu, quyền thuộc ngàn người con, đại thần phụ tá, bốn thứ binh chúng, cùng với vô lượng nhân dân trong thành, trước sau vây quanh. Nhờ thần lực của vua, đều bay lên hư không, cao một do tuần. Phóng đại quang minh, chiếu bốn thiên hạ, khắp khiến cho tất cả đều được chiêm ngưỡng. Muốn khiến cho chúng sinh đều đi đến gặp Phật, bèn dùng kệ khen ngợi rằng:

Thiện nam tử! Lúc đó, vua Chuyển Luân và nữ báu, quyền thuộc ngàn người con, đại thần phụ tá, bốn thứ binh chúng, cùng với vô lượng nhân dân trong thành, trước sau vây quanh hướng về đạo tràng của Phật. Nhờ thần lực của vua Chuyển Luân Thánh Vương, tất cả mọi người đều bay lên hư không, cao một do tuần (khoảng tám mươi dặm). Phóng đại quang minh, chiếu sáng bốn thiên hạ, khắp khiến cho tất cả chúng sinh đều được chiêm ngưỡng. Vua

Chuyển Luân Thánh Vương muốn khiến cho chúng sinh đều đi đến gặp Phật, bèn dùng kệ khen rằng:

**Như Lai hiện thế gian
Cứu khắp các quần sinh
Các người hãy mau lên
Đi đến chỗ Đạo Sư.**

Đức Phật xuất hiện ra thế gian, là vì cứu độ khắp tất cả chúng sinh, các người hãy mau lên, đi đến chỗ đạo tràng của đấng Đạo Sư (đức Phật).

**Vô lượng vô số kiếp
Mới có Phật ra đời
Diễn nói diệu pháp sâu
Lợi ích tất cả chúng.**

Trong vô lượng vô số đại kiếp, mới có Phật thị hiện ra đời, đây chẳng phải là một nhân duyên nhỏ, mà là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được một cơ hội tốt. Đức Phật diễn nói đại pháp thâm sâu vi diệu, để lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

**Phật quán các thế gian
Điên đảo thường si hoặc
Luân hồi sinh tử khổ
Mà khởi tâm đại bi.**

Đức Phật quán sát tất cả chúng sinh thế gian, đều điên điên đảo đảo, chẳng rõ trắng đen, chẳng rõ thị phi, bị

mê hoặc trong đen tối ngu si. Họ luân hồi trong sáu nẻo, lúc lên trời, lúc dưới đất, lúc làm ngựa quỳ, lúc làm súc sinh, lúc làm người, lúc làm A tu la, luân hồi thọ khổ như vậy. Cho nên đức Phật khởi tâm đại bi, đến cứu độ chúng sinh thọ khổ.

**Vô số ức ngàn kiếp
Tu tập hạnh bồ đề
Vì muốn độ chúng sinh
Đều do sức đại bi.**

Trong vô số ức ngàn đại kiếp, đức Phật tu tập hạnh bồ đề. Vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh, đều do sức lực tâm đại bi.

**Đầu mắt tay chân thảy
Tất cả đều xả được
Vì cầu đạo bồ đề
Vô lượng kiếp như vậy.**

Đức Phật hay nội thí xả đầu mắt tủy não tay chân, ngoại thí xả đất nước vợ con, tất cả đều xả bỏ được. Phật vì cầu đạo bồ đề, cho nên thân tâm tánh mạng đều chẳng cần. Đây chẳng phải phát tâm một ngày hai ngày, mà là vô lượng kiếp luôn phát đại nguyện như vậy.

**Vô lượng ức ngàn kiếp
Đạo Sư khó gặp được
Thấy nghe hoặc hầu hạ**

Tất cả không luống qua.

Trong vô lượng ức ngàn đại kiếp, bậc Đạo Sư (Phật) rất khó gặp được. Nếu ai thấy được Phật, hoặc nghe được danh hiệu Phật, hoặc hầu hạ cúng dường Phật, thì tự nhiên sẽ có đại công đức, do đó: "Công chẳng tổn hao", tất cả đều không luống qua.

**Nay sẽ cùng các người
Đến gặp đấng Điều Ngự
Ngồi nơi toà Như Lai
Hàng ma thành Chánh Giác.**

Nay ta sẽ cùng các người, cùng nhau đi đến gặp đấng Điều Ngự, lễ lạy Phật. Phật ngồi nơi toà báu sư tử, ở chỗ đó hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Chiêm ngưỡng thân Như Lai
Phóng ra vô lượng quang
Đủ thứ sắc vi diệu
Trừ diệt tất cả tội.**

Chúng ta hiện đang chiêm ngưỡng sắc thân Như Lai, phóng ra diễn biến vô lượng quang minh, có đủ thứ nhan sắc vi diệu, trừ diệt được tất cả vô minh đen tối của chúng sinh.

**Trong mỗi mỗi lỗ lông
Phóng quang không nghĩ bàn**

Chiếu khắp các quần sinh Đều khiến đại hoan hỉ.

Trong mỗi mỗi lỗ chân lông của Phật, đều phóng ra quang minh không thể nghĩ bàn, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ sinh đại hoan hỉ.

Các ông đều nên phát Tâm rộng lớn tinh tấn Đến chỗ Như Lai đó Cung kính mà cúng dường.

Các ông đều nên phát tâm rộng lớn tinh tấn dũng mãnh, đi đến chỗ đạo tràng của đức Như Lai đó, để cung kính cúng dường Phật.

Bảy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương nói kệ khen ngợi đức Phật, khai ngộ tất cả chúng sinh rồi. Từ căn lành của Luân Vương, hiện ra mười ngàn thứ mây đại cúng dường. Đi đến đạo tràng, hướng đến chỗ đức Như Lai. Như là: Mây tất cả lọng báu. Mây tất cả trường hoa. Mây tất cả y báu. Mây tất cả lưới linh báu. Mây tất cả biển hương. Mây tất cả toà báu. Mây tất cả tràng báu. Mây tất cả cung điện. Mây tất cả hoa đẹp. Mây tất cả các đồ trang

nghiêm. Nghiêm sức khắp nơi ở trong hư không. Đến rồi, đánh lễ dưới chân Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức, đi nhiều quanh vô lượng vòng, lập tức ở trước đức Phật, ngồi trên toà hoa sen báu phổ chiếu thập phương.

Lúc đó, Chuyển Luân Thánh Vương nói kệ khen ngợi đức Phật, khai ngộ tất cả chúng sinh rồi. Từ căn lành của luân vương, hiện ra mười ngàn thứ mây đại cúng dường. Sau đó đi đến đạo tràng, hướng đến chỗ đức Phật. Như là: Mây tất cả lọng báu. Mây tất cả trường hoa. Mây tất cả y báu. Mây tất cả lưới linh báu. Mây tất cả biên hương. Mây tất cả toà báu. Mây tất cả tràng báu. Mây tất cả cung điện. Mây tất cả hoa đẹp. Mây tất cả các đồ trang nghiêm. Đủ thứ mây đại cúng dường đó nghiêm sức khắp nơi ở trong hư không. Đến đạo tràng của đức Phật rồi, Chuyển Luân Thánh Vương đánh lễ dưới chân Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức, rồi đi nhiều quanh vô lượng vòng, lập tức ở trước đức Phật, ngồi trên toà hoa sen báu phổ chiếu thập phương. (Đoạn này tường thuật lại nổi mây cúng dường rộng lớn, sau đó đi đến đó tu kính)

Bấy giờ, vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn của Chuyển Luân Vương, lập tức cởi các đồ trang nghiêm trên thân mình, cầm rải lên cúng dường đức Phật.

Lúc đó, vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn của Chuyển Luân Vương, lập tức cởi tất cả các đồ trang nghiêm trên thân mình, cầm rải lên đức Phật, để cúng dường đức Phật. (Đồ trang nghiêm dâng cúng Phật, là biểu thị tu vạn hạnh, hướng về quả Phật)

Bấy giờ, đồ trang nghiêm biến thành lọng báu ở trong hư không, lưới báu thòng rũ xuống, có Long Vương đứng cầm giữ. Tất cả cung điện xen bày trong đó, có mười thứ lọng báu, bày bố chung quanh, hình như lầu các, trong ngoài thanh tịnh. Các mây chuỗi báu và các cây báu, hương hải ma ni, dùng để trang nghiêm. Ở trong những lọng đó, có cây bồ đề, cành lá sum sê, che khắp pháp giới. Niệm niệm thị hiện vô lượng trang nghiêm. Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngồi dưới cội bồ đề đó, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật vây quanh trước sau, đều từ Phổ Hiền hạnh nguyện sinh ra, an trụ nơi trụ không khác biệt của các Bồ Tát.

Cũng thấy có tất cả các thế gian chủ, cũng thấy thần lực tự tại của Như Lai. Lại thấy tất cả các kiếp thứ tự, thế giới thành

hoại. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, tất cả chư Phật, xuất hiện ra đời thứ tự. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi thế giới đều có Bồ Tát Phổ Hiền cúng dường đức Phật, điều phục chúng sinh. Lại cũng thấy tất cả Bồ Tát đó, đều ở trong thân của Phổ Hiền. Cũng thấy thân mình ở trong thân đó, cũng thấy thân mình ở trước tất cả Như Lai, ở trước tất cả Phổ Hiền, ở trước tất cả Bồ Tát, ở trước tất cả chúng sinh.

Lúc đó, đồ trang nghiêm của nữ báu, biến thành lọng báu, ở trong hư không, lưới báu thông rũ xuống, có Long Vương đứng cầm giữ. Tất cả cung điện xen bày la liệt trong đó. Có mười thứ lọng báu khác nhau, bày bố chung quanh, hình thù giống như lầu các, trong ngoài đều rất thanh tịnh. Có các mây chuỗi báu và tất cả các cây báu, hương hải ma ni, dùng để trang nghiêm. Ở trong những lọng báu đó, có cây bồ đề, cành lá rất sum sê, che phủ khắp pháp giới. Trong niệm niệm, thị hiện vô lượng sự trang nghiêm. Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngồi dưới cội bồ đề đó, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật vây quanh trước sau, các Ngài đều từ Phổ Hiền hạnh nguyện sinh ra, an trụ nơi pháp môn trụ không khác biệt của các Bồ Tát.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn, cũng nhìn thấy có tất cả các thế gian chủ, cũng nhìn thấy sức thần thông tự tại của Như Lai. Lại nhìn thấy tất cả các kiếp thứ

tự trước sau, thế giới thành trụ hoại không. Lại cũng nhìn thấy tất cả thế giới đó, tất cả chư Phật, xuất hiện ra đời thứ tự. Lại cũng nhìn thấy tất cả thế giới đó, mỗi thế giới đều có Bồ Tát Phổ Hiền cúng dường đức Phật, điều phục hết thảy chúng sinh. Lại cũng nhìn thấy tất cả Bồ Tát đó, đều ở trong pháp thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Vương nữ cũng nhìn thấy thân mình ở trong pháp thân của Bồ Tát Phổ Hiền đó. Lại cũng nhìn thấy thân mình thị hiện ở trước tất cả chư Phật, ở trước tất cả Bồ Tát Phổ Hiền, ở trước tất cả các Bồ Tát và ở trước tất cả chúng sinh.

Đây là cảnh giới rất kỳ diệu, viên mãn vô ngại, trùng trùng vô tận, trong phẩm thứ hai Như Lai Hiện Tướng, có đoạn Kinh văn cũng tương tự như cảnh giới này: "Trong mỗi lỗ chân lông của Như Lai, có chư Phật ngời nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, Bồ Tát chúng hội cùng vây quanh, diễn nói thắng hạnh của Phổ Hiền"; "Pháp giới nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đều xuất hiện trong tất cả chúng, như vậy phân thân trí cảnh giới, kiến lập trong hạnh Phổ Hiền"; "Bồ Tát Phổ Hiền khai giác, tất cả Như Lai cùng khen ngợi hoan hỷ, đã đắc được đại thần thông của chư Phật, chấy khắp cùng pháp giới". Vương nữ chẳng những nhìn thấy một vị Bồ Tát Phổ Hiền, mà ở trong mỗi hạt bụi, Ngài đều nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền phân thân vô số, để cúng dường chư Phật, làm thượng thủ trong pháp hội, giáo hoá chúng sinh không nhàm mỏi.

Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi thế giới đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đủ thứ ranh giới, đủ thứ

nhiệm trì, đủ thứ hình trạng, đủ thứ thể tánh, đủ thứ an bày, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ mây trang nghiêm che phủ phía trên, đủ thứ tên kiếp, đủ thứ Phật ra đời, đủ thứ ba đời, đủ thứ phương xứ, đủ thứ trụ pháp giới, đủ thứ vào pháp giới, đủ thứ trụ hư không, đủ thứ Như Lai bồ đề tràng, đủ thứ Như Lai thần thông lực, đủ thứ tòa sư tử của Như Lai, đủ thứ biển đại chúng của Như Lai, đủ thứ chúng Như Lai khác biệt, đủ thứ phương tiện thiện xảo của Như Lai, đủ thứ chuyển bánh xe pháp của Như Lai, đủ thứ âm thanh vi diệu của Như Lai, đủ thứ biển lời nói của Như Lai, đủ thứ mây khế kinh của Như Lai, thấy như vậy rồi, tâm Ngài thanh tịnh, sinh đại hoan hỉ.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệm Đức Nhân lại cũng nhìn thấy tất cả thế giới đó, mỗi thế giới đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, mỗi thế giới lại bao vô số thế giới. Mỗi thế giới có đủ thứ ranh giới khác nhau, có đủ thứ vận hành chi trì, có đủ thứ hình trạng, có đủ thứ thể tánh. Mỗi một thế giới đều có thể khác nhau, hình trạng và tính cách cũng khác nhau. Có đủ thứ sự an bày phân bố khác nhau. Có đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ

mây trang nghiêm che phủ phía trên. Có đủ thứ tên kiếp, đủ thứ Phật xuất hiện ra đời, đủ thứ ba đời khác nhau, đủ thứ phương hướng và xứ sở, đủ thứ trụ pháp giới, đủ thứ vào pháp giới, đủ thứ trụ hư không, đủ thứ bồ đề đạo tràng của Phật, đủ thứ trí huệ thần thông lực của Phật, đủ thứ toà báu sư tử của Phật, thặng toà thuyết pháp, đủ thứ biển đại chúng của Phật, đủ thứ đại chúng Như Lai khác biệt, đủ thứ phương tiện thiện xảo của Phật, đủ thứ chuyển bánh xe pháp của Phật, đủ thứ âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn của Phật, đủ thứ biển lời nói của Phật, đủ thứ mây khế kinh của Phật. Do đó:

"Trên khế với ý của chư Phật,
Dưới hoá độ căn cơ của chúng sinh".

Vương nữ thấy đủ thứ cảnh giới như vậy rồi, tâm của Ngài rất thanh tịnh, mà sinh tâm đại hoan hỉ.

Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Vương, vì vương nữ nói Tu Đa La, tên là Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Vương, vì vương nữ nói Tu Đa La, tên là Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân. Bộ Kinh đó, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Bấy giờ, người nữ đó nghe Kinh đó rồi, liền được thành tựu mười ngàn môn

tam muội. Tâm Ngài mềm mại, không cứng thô, như mới thọ thai, như mới sinh ra, như cây Sa La mới nảy mầm. Tâm tam muội đó, cũng lại như thế. Đó là: Tam muội hiện thấy tất cả Phật. Tam muội chiếu khắp tất cả cõi. Tam muội vào tất cả môn ba đời. Tam muội nói tất cả Phật pháp luân. Tam muội biết biển nguyện của tất cả Phật. Tam muội khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho thoát khỏi khổ sinh tử. Tam muội thường nguyện phá đen tối của tất cả chúng sinh. Tam muội thường nguyện diệt khổ của tất cả chúng sinh. Tam muội thường nguyện sinh vui cho tất cả chúng sinh. Tam muội giáo hoá tất cả chúng sinh chẳng sinh mỗi nhàm. Tam muội tất cả Bồ Tát không chướng ngại tràng. Tam muội đến khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh.

Khi người nữ đó nghe bộ Kinh Nhất Thiết Như Chuyển Pháp Luân đó rồi, liền được thành tựu mười ngàn môn tam muội. Tâm Ngài rất nhu hoà mềm mại, không cứng thô, mềm mại như mới thọ thai, mềm mại như đứa bé mới sinh ra, lại mềm mại như cây Sa La mới nảy mầm.

Mười ngàn tam muội của đó trong tâm của Ngài, cũng lại như thế. Đó là: Tam muội hiện thấy tất cả Phật. Tam muội chiếu sáng khắp tất cả cõi Phật. Tam muội vào tất cả môn ba đời. Tam muội diễn nói tất cả Phật pháp luân. Tam muội biết rõ biển đại nguyện của tất cả chư Phật. Tam muội khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi khổ sinh tử. Tam muội thường nguyện phá trừ đen tối của tất cả chúng sinh. Tam muội thường nguyện diệt trừ khổ của tất cả chúng sinh. Tam muội thường nguyện sinh an vui cho tất cả chúng sinh. Tam muội giáo hoá tất cả chúng sinh chẳng sinh mỗi nhàm. Tam muội tất cả Bồ Tát không chướng ngại tràng. Tam muội đến khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh.

Đây là vừa bắt đầu đả thiền thất thứ hai, lần đả thiền thất này, rất nhiều người muốn dụng công phu, không muốn giải đãi, thậm chí có người không nói chuyện. Nhất là có một người mới đến, đến đây tham gia thiền thất chẳng nói chuyện, hôm nay người đó đã quy y. Lại có người ngồi thiền có thể nhập định, vị cư sĩ đó trong đời quá khứ, đã từng tu qua, cho nên lần này đến đây tham gia thiền thất, công phu của anh ta cũng rất có tiến bộ, rất tương ưng. Khi anh ta ngồi, liền có thể nhập định. Do đó, lúc chúng ta khai tĩnh, anh ta đứng dậy, hoặc không đứng dậy, đều tùy ý anh ta. Người ngồi thiền, khi nhập định rồi, có lúc cũng không biết đã khai tĩnh. Ở trong định không muốn đứng dậy, cũng không thể đứng lên. Cho nên các vị đừng kêu anh ta đứng dậy chạy hương. Bất cứ vị nào ngồi yên, không đứng lên đều được hết. Chỉ cần bạn không cảm thấy đau chân, đau lưng, thì có thể nhập định, đây đều là hiện tượng tốt. Về sau các vị thấy vị nào đã khai tĩnh rồi, mà chẳng đứng lên chạy hương, thì các vị đừng kêu họ.

Đã thiên thất lần này, có mấy người đắc được lợi ích rất lớn, cho nên có người đề nghị muốn tiếp tục đả thiên thất. Tôi nghĩ đây cũng là luật nghi rất tốt, có thể đả thêm một thiên thất nữa, có thêm ít người khai ngộ, rất có giá trị. Đả xong ba tuần thiên thất rồi, chúng ta sẽ tiếp tục đả Quan Âm thất, vì cầu nguyện cho người dân Đài Loan, khiến cho họ tiêu tai khỏi nạn, tất cả được thuận lợi, vạn sự cát tường. Chúng ta phải đem chân tâm ra, để dụng công tu đạo, đừng có bỏ ngang giữa chừng, để thời gian trôi qua một cách lãng phí.

Đắc được mười ngàn tam muội như vậy rồi, lại đắc được tâm diệu định, tâm bất động, tâm hoan hỷ, tâm an ủi, tâm rộng lớn, tâm thuận thiện tri thức, tâm duyên nhất thiết trí thâm sâu, tâm trụ biển phương tiện rộng lớn, tâm xả lìa tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ tất cả cảnh giới thế gian, tâm vào cảnh giới Như Lai, tâm chiếu khắp tất cả biển sắc, tâm không nào hại, tâm không cao ngạo, tâm không mệt mỏi, tâm không thoái chuyển, tâm không giải đãi, tâm suy gẫm tự tánh các pháp, tâm an trụ tất cả biển pháp môn, tâm quán sát tất cả biển pháp môn. Tâm biết rõ tất cả biển chúng sinh. Tâm cứu hộ tất cả biển

chúng sinh. Tâm chiếu khắp tất cả biển thế giới. Tâm khắp sinh biển nguyện của tất cả chư Phật. Tâm phá trừ tất cả núi chướng. Tâm tích tập phước đức trợ đạo. Tâm hiện thấy thập lực chư Phật. Tâm chiếu khắp cảnh giới Bồ Tát. Tâm tăng trưởng Bồ Tát trợ đạo. Tâm duyên khắp biển tất cả phương.

Vương nữ đắc được mười ngàn tam muội như vậy rồi, lại đắc được tâm định vi diệu, tâm bất động, tâm hoan hỉ, tâm an ủi, tâm rộng lớn, tâm thuận thiện tri thức, tâm duyên nhất thiết trí thâm sâu, tâm trụ biển phương tiện rộng lớn, tâm xả lìa tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ tất cả cảnh giới thế gian, tâm vào cảnh giới Như Lai, tâm chiếu khắp tất cả biển sắc, tâm không nào hại, tâm không cao ngạo, tâm không mệt mỏi, tâm không thoái chuyển, tâm không giải đãi, tâm suy gẫm tự tánh các pháp, tâm an trụ tất cả biển pháp môn, tâm quán sát tất cả biển pháp môn. Tâm biết rõ tất cả biển chúng sinh. Tâm cứu hộ tất cả biển chúng sinh. Tâm chiếu khắp tất cả biển thế giới. Tâm khắp sinh biển nguyện của tất cả chư Phật. Tâm phá trừ tất cả núi chướng. Tâm tích tập phước đức trợ đạo. Tâm hiện thấy thập lực chư Phật. Tâm chiếu khắp cảnh giới Bồ Tát. Tâm tăng trưởng Bồ Tát trợ đạo. Tâm duyên khắp biển tất cả phương.

Một lòng suy gẫm đại nguyện Phổ Hiền. Phát biển nguyện của tất cả Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện điều phục tất cả chúng sinh. Nguyện biết khắp tất cả pháp giới. Nguyện vào khắp tất cả biển pháp giới. Nguyện ở nơi tất cả cõi Phật, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh. Nguyện hết kiếp thuở vị lai, chẳng xả bỏ tất cả Bồ Tát hạnh. Nguyện được gần gũi tất cả Như Lai. Nguyện được hầu hạ tất cả bạn lành. Nguyện được cúng dường tất cả chư Phật. Nguyện ở trong niệm niệm tu Bồ Tát hạnh, tăng trưởng nhất thiết trí, không có gián đoạn. Phát biển nguyện nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật như vậy. Thành tựu hết thảy đại nguyện Phổ Hiền.

Vương nữ một lòng một dạ suy gẫm mười đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Do đó, cô ta cũng phát biển nguyện của tất cả Như Lai nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Cô ta nguyện trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện điều phục tất cả chúng sinh. Phát nguyện biết khắp tất cả pháp giới. Phát nguyện vào khắp tất cả biển pháp

giới. Phát nguyện ở nơi tất cả cõi Phật, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh. Phát nguyện hết kiếp thuở vị lai, chẳng xả bỏ tất cả Bồ Tát hạnh. Phát nguyện được gần gũi tất cả Như Lai. Phát nguyện được hầu hạ tất cả bạn lành. Phát nguyện được cúng dường tất cả chư Phật. Phát nguyện ở trong niệm niệm tu Bồ Tát hạnh, tăng trưởng nhất thiết trí, không có gián đoạn. Vương nữ phát biển nguyện nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật như vậy rồi, thành tựu hết thấy biển đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Đoạn này tường thuật lại sau khi vương nữ nghe đức Phật diễn nói Kinh Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân rồi, liền đắc được ba thứ lợi ích:

1. Trước hết được lợi ích tam muội.
2. Được lợi ích tâm lớn, tức tâm bi trí đẳng.
3. Lợi ích thành đại nguyện.

Ba việc đều là pháp điều phục.

Từ đoạn Kinh văn này, chúng ta biết được tất cả Bồ Tát phát nguyện đều không cùng tận, do đó: "Hư không hữu tận, ngã nguyện vô tận". Lại nói: "Như vậy cõi hư không tận, cõi chúng sinh tận, nghiệp chúng sinh tận, phiền não chúng sinh tận, nguyện của con không cùng tận. Niệm niệm liên tục, không có gián đoạn. Thân lời ý nghiệp, không có nhàm mỏi". Hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, làm cơ bản cho hết thấy tất cả các Bồ Tát. Chúng Bồ Tát hải hội trong Kinh Hoa Nghiêm đều tu hành hạnh nguyện giống nhau.

Bấy giờ, đức Như Lai đó lại vì vương nữ khai thị diễn nói căn lành tích tụ, tu diệu hạnh, đắc được đại quả, từ khi phát

tâm từ đó đến nay, khiến cho vương nữ khai ngộ thành tựu hết thấy biển nguyện của Như Lai, một lòng hướng về bậc nhất thiết trí.

Lúc đó, đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng, lại vì vương nữ khai thị diễn nói căn lành tích tụ, tu diệm hạnh, đắc được đại quả, từ khi phát tâm từ đó đến nay, khiến cho vương nữ khai ngộ thành tựu hết thấy biển đại nguyện của Như Lai trong quá khứ, một lòng một dạ hướng về quả vị nhất thiết trí. Đoạn này hiển phát nhân xưa.

Thiện nam tử! Lại ở trước đó, trải qua mười đại kiếp, có thế giới tên là Nhứt Luân Quang Ma Ni, đức Phật hiệu là Nhân Đà La Tràng Diệu Tướng. Người nữ diệm nhân đó, ở trong di pháp của đức Như Lai đó, Bồ Tát Phổ Hiền khuyên cô ta tu bổ tượng Phật hư hoại trên toà sen. Khi tu bổ rồi, lại còn sơn vẽ. Sơn vẽ rồi, lại còn trang nghiêm châu báu. Phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ do nhờ thiện tri thức Bồ Tát Phổ Hiền, mà gieo trồng xuống căn lành này. Từ đó đến nay,

chẳng đoạ vào đường ác. Thường được sinh vào trong tất cả dòng dõi vua chúa trên trời và nhân gian, đoan chánh xinh đẹp, các tướng viên mãn, khiến cho mọi người ưa nhìn. Thường được gặp Phật, thường được gần gũi Bồ Tát Phổ Hiền cho đến nay, chỉ đạo khai ngộ thành thực cho ta, khiến cho ta sinh hoan hỉ.

Thiện nam tử! Lại ở trước đó, trải qua mười đại kiếp, có thể giới tên là Nhựt Luân Quang Ma Ni, đức Phật hiệu là Nhân Đà La Tràng Diệu Tướng. Người nữ diệu nhãn đó, ở trong di pháp của đức Như Lai đó sau khi nhập Niết Bàn, Bồ Tát Phổ Hiền khuyên cô ta tu Bồ tượng Phật hư hoại trên toà sen. Khi cô ta tu Bồ tượng Phật rồi, lại còn sơn vẽ. Sơn vẽ rồi, lại còn dùng vàng bạc châu báu để trang nghiêm tượng Phật. Lúc đó, cô ta bèn phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ do nhờ thiện tri thức Bồ Tát Phổ Hiền, mà gieo trồng xuống căn lành này. Từ đó đến nay, chẳng đoạ vào đường ác. Thường được sinh vào trong tất cả dòng dõi vua chúa trên trời và nhân gian, tướng mạo của ta đoan chánh xinh đẹp, các tướng viên mãn, khiến cho mọi người ưa nhìn. Thường được gặp Phật, cho nên có những người sinh ra liền thường được gặp Phật, được mở ngũ nhãn, đó đều là người có căn lành. Ta lại thường được gần gũi Bồ Tát Phổ Hiền cho đến ngày hôm nay, Ngài chỉ lối dẫn đường, khiến cho ta khai ngộ thành

thục, khiến cho ta sinh đại hoan hỉ. (Đoạn này biểu rõ bắt đầu phát tâm).

Thiện nam tử! Ý ông thế nào? Lúc bấy giờ vị Chuyển Luân Thánh Vương Tỳ Lô Giá Na Tạng Diệu Bảo Hoa Kế, đâu phải là người nào khác, nay chính là Bồ Tát Di Lạc. Vị vương nữ Viên Mãn Điện, tức là vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, ở cách đây không xa. Vị đồng nữ Diệu Đức Nhãn thuở đó, tức là thân ta vậy.

Thiện nam tử! Ý ông thế nào? Lúc bấy giờ vị Chuyển Luân Thánh Vương Tỳ Lô Giá Na Tạng Diệu Bảo Hoa Kế, đâu phải là người nào khác, nay chính là Bồ Tát Di Lạc. Vị vương phi Viên Mãn Điện, tức là Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, Ngài ở cách đây không xa. Vị đồng nữ Diệu Đức Nhãn thuở đó, tức là thân ta vậy.

Lúc đó ta làm thân đồng nữ, Bồ Tát Phổ Hiền khuyên ta tu bổ tượng Phật ngồi trên toà sen, dùng làm nhân duyên vô thượng bồ đề, khiến cho ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, ta bắt đầu phát tâm, sau đó lại dẫn dắt khiến cho ta được thấy đức Phật Diệu Đức Tràng. Ta cỡi chuỗi ngọc trên

thân, rải lên cúng dường đức Phật, thấy thần lực của đức Phật, nghe đức Phật thuyết pháp, lập tức đắc được môn giải thoát Bồ Tát khắp hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thấy các đức Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, cũng thấy đạo tràng chúng hội cõi nước thanh tịnh của các đức Phật đó. Ta đều tôn trọng cung kính cúng dường, lắng nghe thuyết pháp, y giáo phụng hành.

Lúc đó ta làm thân đồng nữ Diệu Đức Nhãn, Bồ Tát Phổ Hiền khuyên ta tu Bồ tượng Phật ngồi trên toà sen, dùng làm nhân duyên vô thượng Bồ đề, khiến cho ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Lúc đó, ta bắt đầu phát tâm, sau đó Bồ Tát Phổ Hiền lại dẫn dắt khiến cho ta được thấy đức Phật Diệu Đức Tràng. Ta cỡi chuỗi ngọc trên thân, rải lên cúng dường đức Phật, nhìn thấy thần thông lực của đức Phật, nghe đức Phật thuyết pháp. Ta lập tức đắc được môn giải thoát Bồ Tát khắp hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh. Ở trong niệm niệm, ta thấy các đức Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Ta cũng thấy đạo tràng chúng hội cõi nước thanh tịnh của các đức Phật đó. Ta đều tôn trọng cung kính cúng dường chư Phật, lắng nghe Phật nói diệu pháp, mà y giáo phụng hành.

**Thiện nam tử! Trải qua thế giới Tỳ Lô
Giá Na Đại Oai Đức, kiếp Viên Mãn Thanh**

Tịnh rồi. Lại có thế giới, tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên là Đại Quang, có năm trăm vị Phật, xuất hiện ra đời, ta đều hầu hạ cung kính cúng dường.

Thiện nam tử! Trải qua thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức, kiếp Viên Mãn Thanh Tịnh rồi. Lại có thế giới, tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên là Đại Quang, có năm trăm vị Phật, xuất hiện ra đời, ta đều hầu hạ cung kính cúng dường.

Vị Phật đầu tiên, hiệu là Đại Bi Tràng, lúc đức Phật mới xuất gia, ta làm Dạ Thần, cung kính cúng dường. Lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Na La Diên Tràng, ta làm Chuyển Luân Vương, cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Tất Cả Phật Xuất Hiện, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyền thuộc.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Lúc đó ta làm Chuyển Luân Vương, cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Chiếu Khắp Căn Tất Cả Chúng Sinh, có các Tu

Đa La nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, ta đều thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hoả Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Lúc đó ta làm nữ trưởng giả. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Chiếu Khấp Tạng Ba Đời, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi Diêm Phù Đề làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Ta làm A Tu La Vương, cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Phân Biệt Tất Cả Pháp Giới, có năm trăm Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Ta làm nữ Long Vương, mưa xuống mây báu ma ni như ý để cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Tăng Trưởng Biển Hoan Hỷ, có năm trăm ức Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Diệm Sơn Đẳng. Ta làm Thần Biển, mưa xuống mây hoa sen báu, cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Pháp Giới Phương Tiện Hải Quang Minh, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Lúc đó ta làm Tiên Ngũ Thông, hiện đại thần thông, có sáu vạn chư Tiên vây quanh trước sau, mưa xuống mây hương hoa để cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Vô Trước Pháp Đẳng, có sáu vạn Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ Lô Giá Na Công Đức Tạng. Lúc đó ta làm Chủ Địa Thần, tên là Xuất Sanh Bình Đẳng Nghĩa, với vô lượng Địa Thần tụ lại, mưa xuống tất cả cây báu, tất cả tạng ma ni, tất cả mây chuỗi báu để cúng dường. Đức Phật

đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Xuất Sanh Tất Cả Như Lai Trí Tạng, có vô lượng Tu Đa La làm quyền thuộc, ta đều lắng nghe, thọ trì không quên.

Vị Phật đầu tiên, hiệu là Phật Đại Bi Tràng, lúc đức Phật mới xuất gia, ta làm Dạ Thần, để cung kính cúng dường vị Phật đó. Lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Na La Diên Tràng, ta làm Chuyển Luân Vương, để cung kính cúng dường vị Phật đó. Đức Phật đó vì ta diễn nói Tu Đa La, tên là Kinh Tất Cả Phật Xuất Hiện, có các Kinh diễn nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyền thuộc.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Lúc đó ta làm Chuyển Luân Vương, để cung kính cúng dường vị Phật đó. Đức Phật đó vì ta diễn nói Tu Đa La, tên là Chiếu Khắp Tất Cả Căn Chúng Sinh, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyền thuộc, ta đều thọ trì Kinh của Phật nói.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hoả Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Lúc đó ta làm nữ trưởng giả. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Chiếu Khắp Tạng Ba Đời, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi Diêm Phù Đề làm quyền thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Ta làm A Tu La Vương, để cung kính cúng dường vị Phật đó. Đức Phật đó vì ta diễn nói Tu Đa La, tên là Kinh Phân Biệt Tất Cả Pháp Giới, có năm trăm Tu Đa La làm quyền thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Ta làm nữ Long Vương, mưa xuống mây báu ma ni như ý để cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Kinh Tăng Trưởng Biển Hoan Hi, có năm trăm ức Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Diệm Sơn Đăng. Ta làm Thần Biển, mưa xuống mây hoa sen báu, để cúng kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Kinh Pháp Giới Phương Tiện Hải Quang Minh, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Lúc đó ta làm Tiên Ngũ Thông, thị hiện sức đại thần thông, có sáu vạn chư Tiên vây quanh ta trước sau, mưa xuống mây hương hoa để cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Kinh Vô Trước Pháp Đăng, có sáu vạn Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ Lô Giá Na Công Đức Tạng. Lúc đó ta làm Chủ Địa Thần, tên là Xuất Sanh Bình Đăng Nghĩa, ta với vô lượng Địa Thần cùng nhau tụ lại, cùng mưa xuống tất cả cây báu, tất cả tạng ma ni, tất cả mây chuỗi báu để cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Xuất Sanh Tất Cả Như Lai Trí Tạng, có vô lượng Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, thọ trì nơi tâm, niệm niệm không quên.

Thiện nam tử! Thứ tự như vậy, vị Phật cuối cùng, hiệu là Sung Mãn Hư

Không Pháp Giới Diệu Đức Đăng. Ta làm kỹ nữ, tên là Mỹ Nhan. Thấy đức Phật đi vào thành, bèn ca múa để cúng dường. Nhờ thần lực của đức Phật, ta nhảy vọt lên hư không, dùng ngàn bài kệ, để khen ngợi đức Phật. Đức Phật vì ta, phóng ra quang minh giữa lông mày, tên là Trang nghiêm pháp giới đại quang minh, chiếu đến khắp thân ta. Ta nhờ quang minh đó chiếu rọi, lập tức đắc được môn giải thoát, tên là Pháp giới phương tiện bất thối tạng.

Thiện nam tử! Thứ tự như vậy, vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Sung Mãn Hư Không Pháp Giới Diệu Đức Đăng. Lúc đó ta làm kỹ nữ, tên là Mỹ Nhan. Ta nhìn thấy đức Phật đi vào thành, bèn ca múa để cúng dường Phật. Nhờ sức thần thông của đức Phật, ta nhảy vọt lên hư không, dùng ngàn bài kệ, để khen ngợi đức Phật. Đức Phật liền vì ta, phóng ra quang minh giữa lông mày, tên là Trang nghiêm pháp giới đại quang minh, chiếu sáng đến khắp thân ta. Ta nhờ quang minh đó chiếu sáng rọi, lập tức đắc được môn giải thoát, tên là Pháp giới phương tiện bất thối tạng.

Thiện nam tử! Trong thế giới đó, có đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Tất cả Như Lai xuất hiện ra đời, ta

đều hầu hạ cung kính cúng dường. Các Như Lai đó nói chánh pháp, ta đều ghi nhớ, cho đến không quên một câu, một chữ. Ta ở chỗ mỗi mỗi các đức Như Lai đó, tán thán khen ngợi tất cả Phật pháp, vì vô lượng chúng sinh rộng làm lợi ích. Ta ở chỗ mỗi mỗi các đức Như Lai đó, đắc được quang minh nhất thiết trí, hiện biến pháp giới ba đời, nhập vào tất cả hạnh Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Vì ta nương quang minh nhất thiết trí, nên ở trong niệm niệm, thấy được vô lượng chư Phật. Khi thấy được chư Phật rồi, những gì trước kia chưa đắc được, trước kia chưa thấy các hạnh Phổ Hiền, thì ta đều được thành tựu viên mãn. Tại sao? Vì nhờ đắc được quang minh nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Trong thế giới Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm đó, có đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều hầu hạ cung kính cúng dường. Chư Phật đó diễn nói chánh pháp, ta đều ghi nhớ, cho đến không quên một câu một chữ. Ta ở chỗ đạo tràng của mỗi mỗi các đức Như Lai đó, tán thán khen ngợi tất cả Phật pháp, vì vô lượng chúng sinh rộng làm lợi ích. Ta ở chỗ đạo tràng mỗi mỗi các đức Như Lai đó, đắc

được quang minh nhất thiết trí, thị hiện biện pháp giới ba đời, nhập vào tất cả hạnh Phổ Hiền (Đặc pháp tu hành).

Thiện nam tử! Vì ta y chiếu quang minh nhất thiết trí, nên ở trong niệm niệm, thấy được vô lượng chư Phật. Khi thấy được chư Phật rồi, những gì trước kia chưa đắc được, trước kia chưa thấy các hạnh Phổ Hiền, thì ta đều được thành tựu viên mãn. Tại sao? Vì ta nhờ đắc được quang minh nhất thiết trí (Thấy Phật hạnh thành tựu).

Bấy giờ, vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh, muốn thuật rõ lại nghĩa giải thoát này, bèn nương thần lực của Phật, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

**Thiện Tài nghe ta nói
Pháp thâm sâu khó gặp
Chiếu khắp cả ba đời
Tất cả môn khác nhau.**

Lúc đó, Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh, vì muốn thuật rõ lại nghĩa lý pháp môn giải thoát này, bèn nương thần lực của Phật, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng: "Thiện Tài! Ngươi hãy nghe ta diễn nói, pháp thâm sâu vô thượng, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, chiếu soi khắp cả ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả pháp môn khác nhau.

**Như ta mới phát tâm
Chuyên cầu công đức Phật
Nhập vào các giải thoát**

Nay người nên lắng nghe.

Như xưa kia lúc ta mới bắt đầu phát tâm, chuyên tâm tìm cầu công đức của Phật. Chúng nhập vào các pháp môn giải thoát, nay người nên lắng nghe cho kỹ!

**Ta nhớ đời quá khứ
Qua kiếp số bụi cõi
Kể trước có một kiếp
Tên Viên Mãn Thanh Tịnh.**

Ta nhớ đời quá khứ, trải qua đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Kể trước đó có một kiếp, tên là kiếp Viên Mãn Thanh Tịnh.

**Bấy giờ có thế giới
Tên là Biến Chiếu Đăng
Phật nhiều bụi Tu Di
Ra đời ở trong đó.**

Bấy giờ có một thế giới, tên là thế giới Biến Chiếu Đăng. Có các đức Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, xuất hiện ra đời.

**Một Phật hiệu Trí Diễm
Kể Phật hiệu Pháp Tràng
Thứ ba Pháp Tu Di
Thứ tư Đức Sư Tử.**

Đức Phật thứ nhất hiệu là Phật Trí Diễm, kế đó đức Phật hiệu là Phật Pháp Tràng. Thứ ba là Phật Pháp Tu Di. Thứ tư là đức Phật Đức Sư Tử.

**Thứ năm Tịch Tĩnh Vương
Thứ sáu Diệt Chư Kiến
Thứ bảy Cao Danh Xung
Thứ tám Đại Công Đức.**

Thứ năm là đức Phật Tịch Tĩnh Vương. Thứ sáu là đức Phật Diệt Chư Kiến. Thứ bảy là đức Phật Cao Danh Xung. Thứ tám là đức Phật Đại Công Đức.

**Thứ chín hiệu Thắng Nhựt
Thứ mười hiệu Nguyệt Diện
Ở chỗ mười Phật đó
Ban đầu ngộ pháp môn.**

Thứ chín hiệu là Phật Thắng Nhựt. Thứ mười hiệu là Phật Nguyệt Diện. Ta ở chỗ mười vị đức Phật đó, ban đầu lãnh ngộ được đại dụng của pháp môn này. (10 vị Phật này, hợp làm 1 vị Phật).

**Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Một hiệu Hư Không Xứ
Thứ hai hiệu Phổ Quang.**

Từ đó về sau, thứ tự lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Hư Không Xứ. Thứ hai hiệu là Phật Phổ Quang.

**Ba hiệu Trụ Chư Phương
Bốn hiệu Chánh Niệm Hải
Năm hiệu Cao Thắng Quang
Sáu hiệu Tu Di Vân.**

Thứ ba hiệu là Phật Trụ Chư Phương. Thứ tư hiệu là Phật Chánh Niệm Hải. Thứ năm hiệu là Phật Cao Thắng Quang. Thứ sáu hiệu là Phật Tu Di Vân.

**Bảy hiệu Phật Pháp Diệm
Tám hiệu Phật Sơn Thắng
Chín hiệu Đại Bi Hoa
Mười hiệu Pháp Giới Hoa.
Khi mười Phật đó hiện
Ngộ pháp môn thứ hai.**

Thứ bảy hiệu là Phật Pháp Diệm. Thứ tám hiệu là Phật Sơn Thắng. Thứ chín hiệu là Phật Đại Bi Hoa. Thứ mười hiệu là Phật Pháp Giới Hoa. Khi mười vị Phật đó xuất hiện, thì ta lãnh ngộ được diệu dụng của pháp môn thứ hai này. (Mười vị Phật này, hợp lại là 1 vị Phật)

**Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhất Phật Quang Tràng**

Thứ hai Phật Trí Huệ.

Từ đó về sau, thứ tự lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Quang Tràng. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Trí Huệ.

Thứ ba Phật Tâm Nghĩa

Thứ tư Phật Đức Chủ

Thứ năm Phật Thiên Huệ

Thứ sáu Phật Huệ Vương.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Tâm Nghĩa. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Đức Chủ. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Thiên Huệ. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Huệ Vương.

Thứ bảy Phật Thắng Trí

Thứ tám Phật Quang Vương

Thứ chín Phật Dũng Mạnh

Thứ mười Phật Liên Hoa.

Ở chỗ mười Phật đó

Ngộ pháp môn thứ ba.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Thắng Trí. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Quang Vương. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Dũng Mạnh. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Liên Hoa. Ta ở chỗ đạo tràng mười vị Phật đó, lãnh ngộ được diệu dụng của pháp môn thứ ba này.

Kế sau đó thứ tự

Lại có mười Phật hiện

**Thứ nhất Bảo Diệm Sơn
Thứ hai Công Đức Hải.**

Từ đó về sau, thứ tự lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Bảo Diệm Sơn. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Công Đức Hải.

**Thứ ba Pháp Quang Minh
Thứ tư Liên Hoa Tạng
Thứ năm Chúng Sinh Nhãn
Thứ sáu Hương Quang Bảo.**

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Pháp Quang Minh. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Liên Hoa Tạng. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Chúng Sinh Nhãn. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Hương Quang Bảo.

**Bảy Tu Di Công Đức
Tám Càn Thát Bà Vương
Thứ chín Ma Ni Tạng
Thứ mười Tịch Tĩnh Sắc.**

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Tu Di Công Đức. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Càn Thát Bà Vương. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Ma Ni Tạng. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Tịch Tĩnh Sắc.

**Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Một Phật Quảng Đại Trí**

Kể Phật Bảo Quang Minh.

Từ đó về sau, thứ tự lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Quảng Đại Trí. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Bảo Quang Minh.

Thứ ba Hư Không Vân Thứ tư Thù Thắng Tướng Thứ năm Viên Mãn Giới Thứ sáu Na La Diên.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Hư Không Vân. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Thù Thắng Tướng. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Viên Mãn Giới. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Na La Diên.

Thứ bảy Tu Di Đức Thứ tám Công Đức Luân Thứ chín Vô Thắng Tràng Thứ mười Đại Thụ Sơn.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Tu Di Đức. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Công Đức Luân. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Vô Thắng Tràng. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Đại Thụ Sơn.

Kể sau đó thứ tự Lại có mười Phật hiện Thứ nhứt Bà La Tạng Thứ hai Thế Chủ Thân.

Kế sau đó thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất là Phật Bà La Tạng. Thứ hai là Phật Thế Chủ Thân.

**Thứ ba Cao Hiển Quang
Thứ tư Kim Cang Chiếu
Thứ năm Địa Oai Lực
Thứ sáu Thâm Thâm Pháp.**

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Cao Hiển Quang. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Kim Cang Chiếu. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Địa Oai Lực. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Thâm Thâm Pháp.

**Thứ bảy Pháp Huệ Âm
Thứ tám Tu Di Tràng
Thứ chín Thắng Quang Minh
Thứ mười Diệu Bảo Quang.**

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Pháp Huệ Âm. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Tu Di Tràng. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Thắng Quang Minh. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Diệu Bảo Quang.

**Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhất Phạm Quang Minh
Thứ hai Hư Không Âm.**

Kế sau đó thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Phạm Quang Minh. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Hư Không Âm.

**Thứ ba Pháp Giới Thân
Thứ tư Quang Minh Luân
Thứ năm Trí Huệ Tràng
Thứ sáu Hư Không Đẳng.**

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Pháp Giới Thân. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Quang Minh Luân. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Trí Huệ Tràng. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Hư Không Đẳng.

**Thứ bảy Vi Diệu Đức
Thứ tám Biến Chiếu Quang
Thứ chín Thắng Phước Quang
Thứ mười Đại Bi Vân.**

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Vi Diệu Đức. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Biến Chiếu Quang. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Thắng Phước Quang. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Đại Bi Vân.

**Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhất Lực Quang Huệ
Thứ hai Phổ Hiện Tiền.**

Kế sau đó thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Lực Quang Huệ. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Phổ Hiện Tiền.

**Thứ ba Cao Hiền Quang
Thứ tư Quang Minh Thân
Thứ năm Phật Pháp Khởi
Thứ sáu Phật Bảo Tướng.**

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Cao Hiền Quang. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Quang Minh Thân. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Pháp Khởi. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Bảo Tướng.

**Thứ bảy Tốc Tật Phong
Thứ tám Dũng Mãnh Tràng
Thứ chín Diệu Bảo Cái
Thứ mười Chiêu Tam Thế.**

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Tốc Tật Phong. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Dũng Mãnh Tràng. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Diệu Bảo Cái. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Chiêu Tam Thế.

**Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhứt Nguyên Hải Quang
Thứ hai Kim Cang Thân.**

Kế sau đó thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Nguyệt Hải Quang. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Kim Cang Thân.

**Thứ ba Tu Di Đức
Thứ tư Niệm Tràng Vương
Thứ năm Công Đức Huệ
Thứ sáu Trí Huệ Đăng.**

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Tu Di Đức. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Niệm Tràng Vương. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Công Đức Huệ. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Trí Huệ Đăng.

**Thứ bảy Quang Minh Tràng
Thứ tám Quảng Đại Trí
Thứ chín Pháp Giới Trí
Thứ mười Pháp Hải Trí.**

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Quang Minh Tràng. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Quảng Đại Trí. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Pháp Giới Trí. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Pháp Hải Trí.

**Kế đó sau thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Một hiệu Bồ Thí Pháp
Hai hiệu Công Đức Luân.**

Kế đó sau thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Bồ Thí Pháp. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Công Đức Luân.

**Ba hiệu Thắng Diệu Vân
Bốn hiệu Nhẫn Trí Đăng
Năm hiệu Tịch Tĩnh Âm
Sáu hiệu Tịch Tĩnh Tràng.**

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Thắng Diệu Vân. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Nhẫn Trí Đăng. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Tịch Tĩnh Âm. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Tịch Tĩnh Tràng.

**Bảy hiệu Thế Gian Đăng
Tám hiệu Thâm Đại Nguyên
Chín hiệu Vô Thắng Tràng
Mười hiệu Trí Diệm Đăng.**

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Thế Gian Đăng. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Thâm Đại Nguyên. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Vô Thắng Tràng. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Trí Diệm Đăng.

**Kế đó sau thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Một Phật Pháp Tự Tại
Hai Phật Vô Ngại Huệ.**

Kể đó sau thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Pháp Tự Tại. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Vô Ngại Huệ.

**Ba hiệu Ý Hải Huệ
Bốn hiệu Chúng Diệu Âm
Năm hiệu Tự Tại Thí
Sáu hiệu Phổ Hiện Tiên.**

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Ý Hải Huệ. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Chúng Diệu Âm. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Tự Tại Thí. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Phổ Hiện Tiên.

**Bảy hiệu Tùy Lạc Thân
Tám hiệu Trụ Thắng Đức
Chín hiệu Phật Bản Tánh
Thứ mười Phật Hiền Đức.**

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Tùy Lạc Thân. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Trụ Thắng Đức. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Bản Tánh. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Hiền Đức.

**Kiếp số bụi Tu Di
Hết thấy Phật trong đó
Khắp làm đèn thế gian
Ta đều từng cúng dường.**

Đại kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, hết thầy chư Phật ở trong đó, khắp làm đèn sáng thế gian, ta đều từng cúng dường tất cả chư Phật.

**Số kiếp bụi cõi Phật
Hết thầy Phật ra đời
Ta đều từng cúng dường
Vào môn giải thoát này.**

Trong đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, hết thầy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều từng cúng dường mỗi vị Phật, cho nên ta vào được pháp môn giải thoát này.

Trong Kinh trường hàng này, có một trăm mười vị Phật, biểu thị Thập Địa và Đẳng Giác. Vị Phật thứ nhất làm chủ, chín vị kia làm bạn. Hai bài kệ sau cùng, hiển bày tổng thể các kiếp, cũng biểu thị trí hạnh viên mãn.

**Ta trong vô lượng kiếp
Tu hành được đạo này
Nếu người hay tu hành
Chẳng lâu cũng sẽ được.**

Ta ở trong vô lượng kiếp về trước, tu hành đắc được đạo quả này. Nếu người tu hành pháp môn này, thì chẳng bao lâu nữa cũng sẽ đắc được môn giải thoát này. (Đây là cử nhân khuyến tu).

**Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát
Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục
chúng sinh này. Như các đại Bồ Tát, tích**

tập vô biên hạnh, sinh ra đủ thứ sự hiểu biết, hiện đủ thứ thân, đầy đủ các thứ căn, viên mãn đủ thứ nguyện, vào đủ thứ tam muội, khởi đủ thứ thần biến, quán sát được đủ thứ pháp, vào đủ thứ môn trí huệ, được đủ thứ pháp quang minh, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh này. Như tất cả các đại Bồ Tát, tích tập vô biên hạnh, sinh ra đủ thứ sự hiểu biết, hiện đủ thứ sắc thân, đầy đủ các thứ căn, viên mãn đủ thứ đại nguyện, vào đủ thứ tam muội, khởi đủ thứ thần thông biến hoá, quán sát được đủ thứ pháp, vào đủ thứ pháp môn trí huệ, đắc được đủ thứ pháp quang minh, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó. Người hãy đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác!

Thiện nam tử! Cách đây không xa, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Tịch Tĩnh Âm Hải. Ngồi trên toà sen ma ni quang tràng trang nghiêm, có trăm vạn A tăng kỳ vị Chủ Dạ Thần vây quanh trước sau. Người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Cách đây không xa, có một vị Chủ Dạ Thần, tên là Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải. Ngài đang ngồi trên toà sen ma ni quang tràng trang nghiêm, có trăm vạn A tăng kỳ vị Chủ Dạ Thần vây quanh trước sau Ngài. Người hãy đi đến đó thưa hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì người diễn nói".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, rồi từ tạ mà đi.

Hỏi: Cảnh giới chúng được sáu căn dụng với nhau như thế nào?

Đáp: Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Công năng của chúng dụng với nhau không thể dùng tâm ý thức để trắc lường. Bạn không cần nghĩ đến tình hình chúng dụng với nhau. Một khi bạn nghĩ nói muốn kêu chúng dụng với nhau, đó tức là vọng tưởng. Nếu bạn chân chánh chúng được cảnh giới này, thì bạn không cần kêu nó đi làm việc, nó sẽ làm việc tự nhiên. Chúng chẳng phải là máy móc, phải mở nút chính, thì mới làm việc; nếu không mở, thì nó sẽ thành một vật chết. Người chúng được sáu căn dụng với nhau, chẳng phải bạn kêu chúng làm gì, thì chúng làm cái đó. Không cần bạn phát ra hiệu lệnh, mà nó tự động làm. Bạn không thể mạo xưng có cảnh giới này. Nếu mạo xưng, thì ai ai cũng đều có thể mạo xưng đã chúng được cảnh

giới này, như vậy là ngư mục hỗn châu (mắt cá làm tướng hạt châu).

Phải dụng công mới có cảnh giới. Trong sự tu đạo, gặp cảnh giới gì, chẳng màng tốt, hoặc không tốt, vẫn tiếp tục dụng công, đừng chạy theo cảnh giới, cũng đừng đi tìm cảnh giới. Tức không chạy theo, cũng không hoan nghênh nó đến, coi như bình thường chẳng có việc gì. Nếu chấp trước vào cảnh giới, thì công phu sẽ mất đi. Giống như trồng trọt, bạn không biết hạt giống lúc nào sẽ mọc lên, nhưng có một ngày nó sẽ nảy mầm. Nhưng bạn không đợi được, muốn giúp mầm cao lớn hơn một chút, cho nên bạn nhổ nó lên một chút, chẳng những nó không lớn, mà còn khô héo rồi chết. Đây gọi là "Nhổ mầm giúp lớn".

Chúng ta dụng công phải sống động, đừng có cứng ngắt, phải mở mắt cho thật lớn, đừng có suốt ngày đến tối mặt mày ủ rũ, chẳng có sự linh động. Như vậy gọi là "nước chết", do đó có câu: "Nước chết không thành rồng", bạn phải linh hoạt sống động.

Ngày thứ nhất đả thiên thất, tôi đã nói với các vị: "Mỗi người phải hồi quang phản chiếu, đừng nhìn ra bên ngoài, mà phải nhìn vào bên trong của chính mình. Lúc đó, bên trong quán tâm mà không có tâm, bên ngoài quán thân mà không có thân, ở xa quán tất cả vạn vật cũng chẳng tồn tại". Đây tức là:

"Trong không thân tâm,
Ngoài không thể giới".

Nhưng đây chẳng phải là chết, ngược lại càng sống lại, rất là hoạt bát thiên chân, giống như rồng sống, hồ sống. Đừng có mặt mày ủ rũ mắt mở không lên, như vậy thì tu hành chẳng tương ưng. Tóm lại, phải phấn chấn tinh

thần lên, đấu tranh với sinh tử không thể giống như cỏ đầu tường, gió thổi thì ngã. Nhất là lúc chạy hương, tay phải hoạt động lên, đừng có cứng ngắt, như bị người ta trói. Khi chạy hương, tay trái phải co lên, tay phải phải dũi ra, chạy thì giống như rồng bay hồ đi, tóm lại, phải có oai nghi tinh thần. Tại sao? Vì bạn đấu tranh với sinh tử, nếu không đem tinh thần chân chánh ra, thì sẽ đấu không lại nó. Điểm này các vị nên chú ý!



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

35. DẠ THẦN TỊCH TĨNH ÂM HẢI PHÓ THÁC THỨ NĂM NAN THẮNG ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, nghe môn giải thoát Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh, biết rõ tin hiểu, tự tại an trụ, mà đi đến chỗ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ đạo tràng của vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, nghe được môn giải thoát Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh, Ngài biết rõ tin hiểu, tự tại an trụ nơi pháp môn này, mà đi đến chỗ đạo tràng của vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải.

Đây là Nan thắng địa thứ năm, là chân tục hai trí, hành tướng trái nhau, hợp khiến cho tương ưng, vì rất nan thắng. Vị Thần này tức là mẹ của Phổ Cứu, biểu thị chân tinh tấn, tức từ định sinh. Khởi tâm động niệm, vì là vọng không thể tiến. Thiên gọi là "Tịch tĩnh". Nhập tục diễn pháp, hoá vật sâu rộng, nên gọi là "âm hải".

Đảnh lễ vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ở trước

chấp tay, mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Con muốn nương thiện tri thức, học Bồ Tát hạnh, nhập vào Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát hạnh, trụ Bồ Tát hạnh, xin hãy thương xót, vì con mà diễn nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đánh lễ vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, rồi đi nhiều quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó ở trước vị Dạ Thần chấp tay lại, mà bạch rằng: "Đại Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Con muốn nương thiện tri thức, học Bồ Tát hạnh, nhập vào Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát hạnh, an trụ Bồ Tát hạnh, xin Ngài hãy từ bi thương xót, vì con mà diễn nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, làm thế nào tu Bồ Tát đạo?"

Bấy giờ, vị Dạ Thần bảo Thiện Tài rằng: Lành thay ! Lành thay! Thiện nam tử! Người có thể nương thiện tri thức cầu Bồ Tát hạnh.

Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ Tát niệm niệm sinh ra hỷ trang nghiêm rộng lớn.

Thiện Tài nói: Đức Thánh! Môn giải thoát này, sự nghiệp như thế nào? Cảnh giới ra sao? Khởi phương tiện gì? Quán sát như thế nào?

Lúc đó, vị Dạ Thần bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay ! Lành thay! Thiện nam tử! Người có thể nương thiện tri thức mà cầu Bồ Tát hạnh.

Thiện nam tử! Ta đặc được pháp môn giải thoát Bồ Tát niệm niệm sinh ra hỷ trang nghiêm rộng lớn". Môn giải thoát này có hai ý nghĩa:

1. Hoá sinh toại chí nên sinh hỷ, tức là phước đức trang nghiêm.

2. Quán Phật Bồ Tát thắng dụng nên hoan hỷ, tức là trí huệ trang nghiêm. Quán hoá tức không gián đoạn, nên hỷ cũng niệm niệm sinh ra.

Thiện Tài đồng tử hỏi: "Đại Thánh! Phải làm tịnh đức sự nghiệp gì mới có thể thành tựu môn giải thoát này? Cảnh giới hạnh chứng như thế nào? Sinh khởi phương tiện gì? Quán sát suy gẫm như thế nào"?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Ta phát khởi tâm ưa thích thanh tịnh bình đẳng. Ta phát khởi tâm ưa thích là tất cả thế gian bụi dơ, thanh tịnh kiên cố không thể hoại. Ta phát khởi tâm phan duyên không thối chuyển, quả vị vĩnh viễn không thối chuyển. Ta phát khởi tâm trang

nghiêm công đức núi báu bất động. Ta phát khởi tâm không trụ xứ. Ta phát khởi tâm hiện khắp cứu hộ trước tất cả các chúng sinh. Ta phát khởi tâm thấy tất cả biển chư Phật không nhàm đủ. Ta phát khởi tâm cầu tất cả nguyện lực thanh tịnh của Bồ Tát. Ta phát khởi tâm trụ biên đại trí quang minh.

Vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải nói: Thiện nam tử! Ta phát khởi tâm ưa thích thanh tịnh bình đẳng. Ta phát khởi tâm ưa thích lìa tất cả thế gian bụi dơ, thanh tịnh kiên cố trang nghiêm không thể hoại. Ta lại phát khởi tâm phan duyên không thối chuyển, quả vị vĩnh viễn không thối chuyển. Ta phát khởi tâm trang nghiêm công đức núi báu bất động. Ta lại phát khởi tâm không trụ xứ. Ta lại phát khởi tâm hiện khắp cứu hộ trước tất cả các chúng sinh. Ta lại phát khởi tâm thấy tất cả biển chư Phật không nhàm đủ. Ta lại phát khởi tâm cầu tất cả nguyện lực thanh tịnh của Bồ Tát. Ta lại phát khởi tâm trụ biên đại trí quang minh.

Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh vượt qua đồng hoang lo buồn. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa buồn rầu khổ não. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa sắc thanh hương vị xúc pháp không vừa ý. Ta

phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ thương yêu mà xa lìa, ghét mà gặp nhau. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ác duyên ngu si các khổ. Ta phát khởi tâm làm chỗ nương nhờ cho tất cả chúng sinh bị hiểm nạn. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi nơi khổ sinh tử. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ sinh già bệnh chết. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp vui vô thượng của Như Lai. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đều thọ vui thích.

Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh vượt qua đồng hoang lo buồn. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa buồn rầu khổ não. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa sắc thanh hương vị xúc pháp không vừa ý. Chúng sinh đều chấp vào cảnh giới sáu trần, bị pháp nhiệm ô này làm thương hại huệ mạng của họ, một chút lợi ích cũng chẳng có. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ thương yêu mà xa lìa, ghét mà gặp nhau. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ác duyên ngu si các khổ. Ta lại phát khởi tâm làm chỗ nương nhờ cho tất cả chúng sinh bị hiểm nạn. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi nơi

khổ sinh tử. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ sinh già bệnh chết. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp vui vô thượng của Như Lai. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đều thọ hoan hỷ vui thích.

Vị Dạ Thần dùng phương pháp thiện xảo phương tiện để trả lời bốn câu hỏi của Thiện Tài đồng tử. Trong 20 tâm này, 10 tâm trước là tâm đại trí trên cầu Phật đạo. 10 tâm sau là tâm đại bi hạ hoá chúng sinh.

Phát tâm như vậy rồi, lại vì họ thuyết pháp, khiến cho họ dần dần đến bậc nhất thiết trí.

Ta phát đủ thứ tâm ở trên như vậy rồi, lại vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ dần dần đạt đến bậc nhất thiết trí huệ.

Đó là: Nếu thấy chúng sinh ưa chấp chỗ ở cung điện nhà cửa, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thấu đạt tự tánh các pháp, lìa các chấp trước.

Nếu thấy chúng sinh mến luyện cha mẹ, anh em, chị em, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được dự chúng hội thanh tịnh của chư Phật Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh luyện mến vợ con, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ xả

là ái nhiễm sinh tử, khởi tâm đại bi, đối với tất cả chúng sinh, bình đẳng không hai.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi cung vua, thể nữ hầu hạ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được tập hội với Thánh chúng, vào giáo pháp của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh nhiễm trước cảnh giới, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ vào cảnh giới của Như Lai.

Đó là: Nếu thấy chúng sinh ưa chấp chỗ ở cung điện và nhà cửa, thì ta vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ thấu rõ thông đạt tự tánh tất cả các pháp, mà xa lìa mọi sự chấp trước.

Nếu thấy chúng sinh tham luyện chấp trước cha mẹ anh em chị em lục thân quyến thuộc, thì ta vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ được dự vào đại chúng hải hội thanh tịnh của chư Phật Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh tham luyện chấp trước vợ con, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ xả lìa ái nhiễm sinh tử, có ái nhiễm tức là sinh tử, xả lìa ái nhiễm thì sẽ chấm dứt sinh tử, sinh khởi tâm đại bi, do đó có câu: "Từ hay ban vui", ban cho tất cả chúng sinh an lạc, đối với tất cả chúng sinh, bình đẳng không phân biệt.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi cung vua, có rất nhiều thể nữ hầu hạ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được cùng nhau tập hội với Thánh chúng, nhập vào giáo pháp của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tham nhiễm chấp trước cảnh giới, nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng tất cả cảnh giới, như người tu đạo gặp một thứ cảnh giới nào đó, thì tham đắm vào cảnh giới đó, kỳ thật tu đạo tức là tu hướng về trước, có cảnh giới gì hiện tiền, thì đó chỉ là một bộ phận thành tựu của sự tu hành, không cần nhiễm trước, mà cảm thấy cảnh giới thù thắng như thế nào, thì ta vì họ nói pháp, giáo hoá họ đừng tự phế bỏ giữa đường, phải dũng mãnh tinh tấn, tiến vào cảnh giới của Như Lai. (Đoạn này cả hai minh xả giới Ba La Mật, dùng xả tất cả tham trước, thì giữ giới thanh tịnh).

Nếu thấy chúng sinh nhiều sân hận, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ trụ nhẫn Ba La Mật của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ giải đãi, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thanh tịnh tinh tấn Ba La Mật.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ tán loạn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thiền Ba La Mật của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh vào rừng rậm kiến chấp, vô minh ám chướng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi rừng rậm đen tối.

Nếu thấy chúng sinh không có trí huệ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được Bát Nhã Ba La Mật.

Nếu thấy chúng sinh nhiễm trước ba cõi, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh ý chí hạ liệt, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ viên mãn nguyện Phật bồ đề.

Nếu thấy chúng sinh trụ hạnh lợi mình, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ phát khởi nguyện lợi ích tất cả chúng sinh.

Nếu thấy chúng sinh chí lực yếu kém, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được lực Ba La Mật của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh tâm ngu si đen tối, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí Ba La Mật của Bồ Tát.

Nếu ta thấy chúng sinh nhiều sân hận, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ trụ nhãn Ba La Mật của Phật. Giống như chúng ta tu đạo rất khổ, phải nhẫn lạnh, nhẫn nóng, nhẫn đói, nhẫn khát, tất cả đều phải nhẫn, không thể đối với cảnh giới bạn chằng hoan hỷ, bèn nổi giận. Đạo lý trong Kinh nói, nhất định phải sử dụng, không thể gặp cảnh giới,

mà không thể dùng pháp môn trong Kinh điển. Người nóng giận nhiều, nhất định phải thay đổi sự nóng giận của mình, phải tu hạnh nhẫn nhục, nhẫn nhục Ba La Mật, chứ chẳng có pháp nào khác.

Vị Dạ Thần lại nói: Nếu ta thấy chúng sinh tâm họ giải đãi, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thanh tịnh tinh tấn Ba La Mật, không nên giải đãi, người nào giải đãi thì sẽ đọa lạc.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ tán loạn, cứ khởi vọng tưởng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thiền Ba La Mật của Phật, hồi quang phản chiếu, thì tự nhiên sẽ hàng phục được tâm mình.

Nếu thấy chúng sinh vào rừng rậm tà tri tà kiến, bị vô minh ám chướng linh tánh của mình, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi rừng rậm tà kiến đen tối.

Nếu thấy chúng sinh ngu si không có trí huệ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được Bát Nhã Ba La Mật, có đại trí huệ.

Nếu thấy chúng sinh nhiễm trước cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh thân tâm ý chí hạ liệt, chẳng cao thượng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ phát tâm lớn, viên mãn nguyện Phật bồ đề.

Nếu thấy chúng sinh trụ hạnh lợi mình, chỉ biết lợi ích chính mình, chẳng tu hạnh lợi tha, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ hồi tiêu hướng đại, phát khởi đại nguyện chẳng những lợi ích chính mình, mà còn muốn lợi ích tất cả chúng sinh.

Nếu thấy chúng sinh chí lực yếu kém, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ lực Ba La Mật của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh tâm ngu si đen tối, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ Ba La Mật của Bồ Tát (đây là dùng mười độ hoá trị mười che đậy).

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng không đủ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân thanh tịnh của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh hình dung xấu xí, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được pháp thân thanh tịnh vô thượng.

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng thô ác, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân vi diệu của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tình nhiều lo buồn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được an lạc rốt ráo của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh bần cùng khổ sở, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được công đức bảo tạng của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi vườn rừng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ siêng cầu nhân duyên Phật pháp.

Nếu thấy chúng sinh đi trên đường, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ hướng về con đường nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sinh ở trong xóm làng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát ba cõi.

Nếu thấy chúng sinh ở tại nhân gian, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ vượt qua đạo hai thừa, trụ bậc Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh ở trong thành quách, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ ở trong thành Pháp Vương.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi bốn hướng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ ba đời bình đẳng.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi các phương, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ, thấy tất cả pháp.

Nếu ta thấy chúng sinh nhan sắc hình tướng không đầy đủ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân thanh tịnh của Phật.

Nếu thấy chúng sinh hình dung xấu xí, thì ta vì họ nói pháp, dạy họ tu hành như thế nào, khiến cho họ đắc

được pháp thân thanh tịnh vô thượng của Phật, đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng thô ác, ai thấy cũng sợ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân vi diệu không thể nghĩ bàn của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tình nhiều lo buồn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được an ổn khoái lạc rốt ráo của Phật. Tại sao chúng sinh tình nhiều lo buồn? Vì cảm tình phong phú, cảm tình dụng sự, cho nên đa sầu thiện cảm, việc gì cũng lo buồn, việc không nên buồn, cũng sinh buồn.

Nếu thấy chúng sinh bản cùng khổ sở, thì ta vì họ nói pháp, dạy họ gieo phước trồng huệ trước cửa Tam Bảo, đắc được vô lượng công đức bảo tạng của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi vườn rừng (đây là chỉ những vị tu hành, tham trước tịch tĩnh, cũng chẳng hiểu Phật pháp), thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ siêng năng cầu nhân duyên Phật pháp.

Nếu thấy chúng sinh đi trên đường, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ hướng về con đường nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sinh ở trong xóm làng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc).

Nếu thấy chúng sinh ở tại nhân gian, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ vượt qua đạo hai thừa (Thanh Văn và Duyên Giác), mà trụ bậc Như Lai, tức là một thừa Phật đạo.

Nếu thấy chúng sinh ở trong thành quách, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ ở trong thành Pháp Vương của Phật.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi bốn hướng (đông tây nam bắc), thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) bình đẳng.

Nếu thấy chúng sinh ở tất cả các nơi mười phương, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ, thấy tất cả Phật pháp tận hư không khắp pháp giới. (Trên đây có hai mươi môn, đều là giáo hoá chung sinh chưa tích lũy công đức, khiến cho họ tu thắng huệ được nhân quả công đức của Phật).

Nếu thấy chúng sinh nhiều tham, thì ta vì họ nói môn quán bất tịnh, khiến cho họ xả lìa ái nhiễm sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh nhiều sân, thì ta vì họ nói môn quán đại từ, khiến cho họ vào được, siêng năng tu tập.

Nếu thấy chúng sinh nhiều si, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí sáng, quán biến các pháp.

Nếu thấy chúng sinh đảng phần, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được vào biển nguyện các thừa.

Nếu thấy chúng sinh thích vui sinh tử, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ nhàm lìa.

Nếu thấy chúng sinh chán khổ sinh tử, đáng được Như Lai hoá độ họ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ có thể phương tiện thị hiện thọ sanh.

Nếu thấy chúng sinh ái trước năm uẩn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trụ cảnh giới không nương tựa.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ hạ liệt, thì ta vì họ hiển bày đạo thù thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sinh tâm sinh kiêu mạn, thì ta vì họ nói pháp nhẫn bình đẳng.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ quanh co, thì ta vì họ nói tâm ngay thẳng của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh nhiều tham, tức là tham tài sắc danh ăn ngủ, thì ta vì họ nói pháp môn quán bất tịnh, người nhiều tham dục phải tu quán bất tịnh, quán tưởng chín lỗ trên thân người thường chảy ra đồ bất tịnh, chẳng có chỗ nào đáng ưa thích, khiến cho họ xả lìa tư tưởng ái nhiễm sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh nhiều sân, thì ta vì họ nói pháp môn quán đại từ bi, khiến cho họ được vào quán từ bi, mà siêng năng tu tập.

Nếu thấy chúng sinh nhiều ngu si, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ sáng suốt, để quán sát biển

nguồn gốc tất cả các pháp. Tại sao con người ngu si? Vì chẳng minh bạch nhân quả.

Nếu họ quán được tiền nhân hậu quả của tất cả các pháp, hiểu rõ tất cả pháp đều do nhân duyên sinh ra, thì họ sẽ thông đạt thật tướng các pháp, chứng được trí sáng, chẳng còn ngu si nữa.

Nếu thấy chúng sinh tham sân si bằng nhau (đẳng phân), thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được vào tất cả biển đại nguyện các thừa, nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, Phật thừa.

Nếu thấy chúng sinh thích vui sinh tử, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ nhàm lìa sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh chán khổ não sinh tử, đáng được Như Lai hoá độ họ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ có thể đủ thứ phương tiện thị hiện thọ sanh. Tuy ở trong dòng sinh tử, mà chẳng bị nghiệp duyên sinh tử trói buộc. Tuy thọ sinh, nhưng cũng rất tự tại.

Nếu thấy chúng sinh có tình ái, chấp trước sắc pháp năm uẩn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trụ cảnh giới không chỗ nương tựa.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ hạ liệt, thì ta vì họ hiển bày đạo thù thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sinh tâm sinh kiêu căn ngã mạn, thì ta vì họ nói pháp nhẫn bình đẳng, tu hạnh nhẫn nhục.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ quanh co, nói những lời không ngay thẳng, thì ta vì họ nói tâm ngay thẳng là đạo tràng của Bồ Tát, phải tâm ngay nói thẳng. (Ở trên có mười môn, nhưng dùng môn đối trị, để phá hoặc chướng của họ)

Hỏi: Trung đạo có phải là chẳng có cảnh giới vô không chẳng?

Đáp: Trung đạo chẳng phải chẳng có vô không, nó cũng có có, cũng có không, nhưng bạn đừng rơi vào có, cũng đừng rơi vào không. Tức là bạn đừng chấp vào không, cũng đừng chấp vào có, đó tức là trung đạo. Đừng chấp trước, chứ chẳng phải nói nó chẳng có. Rơi vào không, là bạn thiên về không. Rơi vào có, là bạn thiên về có. Chẳng không, chẳng có, tức là trung đạo, đây là chẳng chấp trước. Nếu tìm trung đạo, mà bạn chấp vào trung vào, thì cũng chẳng phải là trung đạo.

Thiện nam tử! Ta dùng vô lượng pháp thí này, đủ thứ phương tiện nhiếp lấy các chúng sinh. Giáo hoá điều phục, khiến cho họ lìa đường ác, thọ vui của trời người. Thoát khỏi ràng buộc của ba cõi, trụ nhất thiết trí. Lúc đó ta bèn đắc được biển pháp quang minh hoan hỷ rộng lớn, tâm ta rất sung sướng, an ổn thư thái.

Thiện nam tử! Ta dùng ba mươi bảy môn vô lượng pháp thí trên đây, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện giáo hoá điều phục chúng sinh, khiến cho họ xa lìa thống khổ ba đường ác, hưởng thọ phước vui của trời người, thoát khỏi sự ràng buộc của ba cõi, trụ nơi nhất thiết trí. Lúc đó ta bèn đắc được biển pháp quang minh hoan hỷ rộng lớn, tâm ta rất sung sướng, an ổn thư thái. (Đây là thấy vật, nên đại hoan hỷ).

Lại nữa, thiện nam tử! Ta thường quán sát đạo tràng chúng hội của tất cả Bồ Tát, tu đủ thứ hạnh nguyện, hiện đủ thứ thân thanh tịnh, có đủ thứ thường quang, phóng đủ thứ quang minh. Dùng đủ thứ phương tiện, vào môn nhất thiết trí, vào đủ thứ tam muội, hiện đủ thứ thần biến, vang ra đủ thứ biển âm thanh, đầy đủ các thứ thân trang nghiêm, vào đủ thứ môn Như Lai, đi đến đủ thứ biển cõi nước, thấy đủ thứ biển chư Phật, đắc được đủ thứ biển biện tài, chiếu đủ thứ cảnh giải thoát. Đắc được đủ thứ biển trí huệ quang minh. Nhập vào đủ thứ biển tam muội. Du hí đủ thứ các môn giải thoát. Dùng đủ thứ môn, hướng về nhất thiết trí. Đủ thứ trang nghiêm hư không pháp giới. Dùng đủ thứ mây trang nghiêm, che khắp hư không. Quán sát đủ thứ đạo tràng chúng hội, tích tụ đủ thứ thế giới. Vào đủ thứ cõi Phật. Đi đến đủ thứ biển phương hướng. Thọ đủ thứ sứ mạng Như Lai. Theo đủ thứ chỗ Như Lai. Cùng tụ hội đủ thứ Bồ Tát. Mưa

xuống đủ thứ mây trang nghiêm. Vào đủ thứ phương tiện của Như Lai. Quán đủ thứ biến pháp của Như Lai. Vào đủ thứ biến trí huệ. Ngồi đủ thứ tòa trang nghiêm.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta thường quán sát đạo tràng chúng hội của tất cả Bồ Tát, tu hành đủ thứ đại hạnh và đại nguyện. Ta lại thị hiện đủ thứ diệu sắc thân thanh tịnh, có đủ thứ thường quang, phóng ra đủ thứ quang minh. Dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, nhập vào môn nhất thiết trí. Lại nhập vào đủ thứ tam muội, ở trong tam muội thị hiện đủ thứ thân thông biến hoá. Lại vang ra đủ thứ biến âm thanh, đầy đủ các thứ thân trang nghiêm, nhập vào đủ thứ diệu pháp môn của Như Lai. Đi đến đủ thứ biển cõi nước của chư Phật, thấy đủ thứ biển chư Phật, đắc được đủ thứ biến biện tài vô ngại. Chiếu soi đủ thứ cảnh giới giải thoát. Đắc được đủ thứ biến trí huệ quang minh. Nhập vào đủ thứ biển tam muội. Du hí đủ thứ các môn giải thoát. Dùng đủ thứ môn, hướng về nhất thiết trí. Đủ thứ trang nghiêm hư không pháp giới. Ta lại dùng đủ thứ mây trang nghiêm, che khắp hư không. Ta lại quán sát đủ thứ đạo tràng chúng hội, tích tụ đủ thứ thế giới, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thanh tịnh, hoặc nhiễm ô, đều ở trong phạm vi của ta. Ta lại nhập vào đủ thứ cõi nước chư Phật. Đi đến đủ thứ biển phương hướng. Thọ đủ thứ sứ mạng của Như Lai. Theo đủ thứ đạo tràng của Như Lai. Cùng tụ hội đủ thứ Bồ Tát ở một chỗ. Mưa xuống đủ thứ mây trang nghiêm. Vào đủ thứ phương tiện của Như Lai. Quán sát đủ thứ biến pháp thâm sâu vi

diệu của Như Lai. Vào đủ thứ biên trí huệ. Ngồi đủ thứ toà báu trang nghiêm. (Đây là trước quán cảnh giới Bồ Tát).

Thiện nam tử! Ta quán sát đạo tràng chúng hội đó, biết thần lực của Phật vô lượng vô biên, ta sinh tâm đại hoan hỉ.

Thiện nam tử! Ta quán Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm xuất hiện sắc thân thanh tịnh không thể nghĩ bàn, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại quán Như Lai ở trong niệm niệm, phóng đại quang minh, đầy khắp pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện biển quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, dùng quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật làm quyền thuộc. Mỗi mỗi quang minh khắp cùng tất cả pháp giới, tiêu diệt tất cả khổ của các chúng sinh, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa thiện nam tử! Ta quán sát đảnh của Như Lai và giữa lông mày, niệm niệm xuất hiện mây bảo diệm sơn, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây hương quang minh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả cõi Phật, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán mỗi mỗi tướng của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Như Lai các tướng trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đến khắp mười phương tất cả thế giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây Phật biến hoá, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi

Phật, thị hiện Như Lai từ lúc ban đầu phát tâm tu Ba La Mật, đủ đạo trang nghiêm, vào Bồ Tát địa, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Thiên Vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, và dùng tự tại thần biến của Thiên Vương, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới. Kể đáng dùng thân Thiên Vương độ được, liền hiện thân Thiên Vương để vì họ nói pháp, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Như thân mây Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, nhân vương, thân mây Phạm Vương, thấy đều hiện ra ở trong mỗi mỗi lỗ chân lông như vậy, nói pháp như vậy.

Thiện nam tử! Ta quán sát đạo tràng chúng hội đó, biết thần lực của Phật vô lượng vô biên, ta bèn sinh tâm đại hoan hỉ.

Thiện nam tử! Ta quán Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm xuất hiện sắc thân thanh tịnh không thể nghĩ bàn, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại quán Như Lai ở trong niệm niệm, phóng đại quang minh, đầy khắp tận hư không pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Ta lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện biển quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, lại dùng quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật làm quyến thuộc. Mỗi mỗi luồng quang minh đều khắp cùng tất cả hư không pháp giới, tiêu diệt tất cả thống khổ vô minh của các chúng sinh, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa thiện nam tử! Ta quán sát tướng vô kiến đánh của Như Lai và giữa lông mày, trong niệm niệm xuất hiện mây bảo diệm sơn nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả hư không pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây hương quang minh nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả cõi Phật, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi tướng của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Như Lai các tướng trang nghiêm nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đến khắp mười phương tất cả thế giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây Phật

biến hoá nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, thị hiện Như Lai từ lúc ban đầu phát tâm tu Ba La Mật, đầy đủ đạo trang nghiêm phước trí, cho đến chứng được Bồ Tát địa, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Thiên Vương nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, và dùng thần thông biến hoá tự tại của Thiên Vương, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới. Chúng sinh nào đáng dùng thân Thiên Vương độ được, thì liền hiện thân Thiên Vương để vì họ nói pháp, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại như thân mây Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, nhân vương, thân mây Phạm Vương, thấy đều hiện ra ở trong mỗi mỗi lỗ lông của Phật như vậy, nói pháp như vậy. (Ở trên là quán Phật thắng dụng, có mười môn).

Ta thấy như vậy rồi, ở trong niệm niệm, sinh tâm đại hoan hỉ, sinh tâm đại tin ưa, lượng bằng pháp giới nhất thiết trí. Chỗ xưa kia chưa đắc được, nay mới đắc được. Chỗ xưa kia chưa chứng, nay mới chứng. Chỗ xưa kia chưa vào, nay mới vào. Chỗ xưa kia chưa viên mãn, nay mới viên mãn. Chỗ xưa kia chưa thấy, nay mới thấy. Chỗ xưa kia chưa nghe, nay mới nghe.

Ta thấy đủ thứ cảnh giới như vậy rồi, ở trong niệm niệm, ta sinh tâm đại hoan hỷ, sinh tâm đại tin ưa, tâm lượng ta bằng pháp giới nhất thiết trí. Phước huệ và pháp giới nhất thiết trí của ta bình đẳng. Chỗ xưa kia ta chưa đắc được, nay đều đã đắc được. Cảnh giới mà xưa kia chưa chứng, nay cũng đã chứng được. Tam muội mà xưa kia chưa nhập vào, nay đều đã ngộ nhập vào. Hạnh môn mà xưa kia chưa viên mãn, nay đều đã được viên mãn. Cảnh giới mà xưa kia chưa thấy, nay cũng đã thấy được cảnh giới đó. Chỗ xưa kia chưa nghe, nay đều đã nghe được.

Tại sao vậy? Vì biết rõ được tướng pháp giới. Vì biết tất cả pháp chỉ một tướng. Vì bình đẳng vào được đường ba đời. Vì nói được tất cả pháp vô biên.

Thiện nam tử! Ta nhập vào Bồ Tát niệm niệm sinh ra biển quang minh giải thoát hỷ trang nghiêm rộng lớn.

Tại sao vậy? Vì nhờ ta biết rõ được tướng hư không pháp giới. Lại biết tất cả pháp chỉ là một tướng tịch tĩnh, không có tướng nào khác. Bình đẳng vào được đường ba đời quá khứ hiện tại và vị lai. Lại diễn nói được tất cả Phật pháp vô biên.

Thiện nam tử! Ta nhập vào pháp môn Bồ Tát niệm niệm sinh ra biển quang minh giải thoát hỷ trang nghiêm rộng lớn. (Đây là vị Dạ Thần dùng đại trí năng quán, gọi thể tướng pháp giới, nên sở sinh tin đẳng, đẳng nhất thiết trí).

Lại nữa, thiện nam tử! Giải thoát này vô biên, vì vào khắp tất cả môn pháp giới. Giải thoát này vô tận, vì khắp phát tâm nhất thiết trí tánh. Giải thoát này không bờ mé, vì vào trong tâm tướng của tất cả chúng sinh không giới hạn. Giải thoát này thâm sâu, vì trí huệ tịch tĩnh biết được cảnh giới. Giải thoát này rộng lớn, vì khắp cùng tất cả cảnh giới Như Lai. Giải thoát này không hoại, vì mắt trí huệ của Bồ Tát biết được. Giải thoát này không đày, vì tận đáy nguồn nơi pháp giới. Giải thoát này tức là phổ môn, vì ở trong một việc thấy khắp tất cả các thần biến. Giải thoát này trọn không thể lấy, vì tất cả pháp thân bình đẳng không hai. Giải thoát này trọn không sanh, vì nhờ biết rõ được pháp như huyễn.

Lại nữa, thiện nam tử! Pháp môn giải thoát này vô lượng vô biên, vì vào được khắp tất cả môn pháp giới. Môn giải thoát này vô cùng vô tận, vì phát khởi tâm nhất thiết trí tánh, bảo tạng trí huệ của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát này không bờ mé, vì vào trong tâm tướng của tất cả chúng sinh không giới hạn. Tư tưởng của chúng sinh không có bờ mé, mà môn giải thoát này cũng không có bờ mé, bao hàm tư tưởng của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát này rất thâm

sâu, vì chỉ có trí huệ tịch tĩnh mới biết được cảnh giới. Môn giải thoát này rộng lớn, vì khắp cùng tất cả cảnh giới của Như Lai. Môn giải thoát này không hoại, vì là mắt trí huệ của Bồ Tát biết được. Môn giải thoát này không đày, vì tận đáy nguồn nơi pháp giới, chẳng có khi nào cùng tận. Môn giải thoát này tức là phổ môn, vì ở trong một việc thấy khắp tất cả các thần thông biến hoá, do đó có câu: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Môn giải thoát này trọn không thể thủ lấy, cũng không thể bỏ, vì pháp thân của tất cả chư Phật đều bình đẳng, không hai, không phân biệt. Môn giải thoát này trọn không sanh, cũng không diệt, vì nhờ ta biết rõ được tất cả pháp như mộng huyễn bọt bóng, như sương, cũng như điện.

Giải thoát này như hình bóng, vì nhất thiết trí, nguyện lực, quang minh sinh ra. Giải thoát này như biến hoá, vì hoá sinh các tầng hạnh của Bồ Tát. Giải thoát này như đại địa, vì là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh. Giải thoát này như nước lớn, vì hay dùng đại bi thấm nhuần tất cả. Giải thoát này như lửa lớn, vì làm khô cạn nước tham ái của chúng sinh. Giải thoát này như gió lớn, vì khiến cho các chúng sinh mau chóng hướng về nhất thiết trí. Giải thoát này như biển lớn, vì đủ thứ công đức trang nghiêm tất cả các chúng sinh. Giải thoát

này như núi Tu Di, vì sinh ra nhất thiết trí
biến pháp bảo. Giải thoát này như thành
quách lớn, vì trang nghiêm tất cả diệu
pháp. Giải thoát này như hư không, vì
dung khắp thần lực của Phật ba đời. Giải
thoát này như mây lớn, vì khắp chúng sinh
mưa pháp vũ. Giải thoát này như mặt trời
chiếu sáng, vì phá được đen tối vô tri của
chúng sinh. Giải thoát này như trăng rằm,
vì đầy đủ biển phước đức rộng lớn. Giải
thoát này như chân như, vì đều khắp cùng
tất cả mọi nơi. Giải thoát này như bóng của
mình, vì từ thiện nghiệp của mình hoá ra.
Giải thoát này như tiếng vang, vì tùy nghi
mà thuyết pháp. Giải thoát này như hình
bóng, vì tùy tâm chúng sinh mà chiếu hiện.
Giải thoát này như đại thụ vương, vì nở
hoa tất cả thần thông. Giải thoát này như
kim cương, vì bền lâu không thể hoại. Giải
thoát này như châu như ý, vì sinh ra vô
lượng sức tự tại. Giải thoát này như ly cầu
tạng ma ni bảo vương, vì thị hiện các thần
lực của tất cả Như Lai ba đời. Giải thoát

này như hỉ tràng ma ni báu, vì có thể bình đẳng vang ra tiếng pháp luân của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Nay ta vì ngươi nói những ví dụ này, ngươi nên suy gẫm, tùy thuận ngộ nhập.

Môn giải thoát này như hình bóng, vì nhất thiết trí huệ, nguyện lực và quang minh sinh ra. Môn giải thoát này như biến hoá, chẳng có thật thể, vì hoá sinh các hạnh thù thắng của Bồ Tát. Môn giải thoát này như đại địa, vì là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát này như nước lớn, vì hay dùng nước đại bi thấm nhuần căn tánh của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát này như lửa lớn, vì làm khô cạn nước tham ái và dục niệm của chúng sinh. Nếu tu môn giải thoát này, thì dục niệm sẽ dứt. Môn giải thoát này như gió lớn, vì khiến cho các chúng sinh mau chóng hướng về đạo nhất thiết trí. Môn giải thoát này như biển lớn, vì có đủ thứ công đức tạng để trang nghiêm tất cả các chúng sinh. Môn giải thoát này như núi Tu Di, vì sinh ra nhất thiết trí biển pháp bảo. Môn giải thoát này như thành quách lớn thời xưa (quách ở bên ngoài thành), vì dùng để trang nghiêm tất cả diệu pháp. Môn giải thoát này như hư không, vì bao dung khắp thân lực của chư Phật ba đời quá khứ hiện tại và vị lai. Môn giải thoát này như mây lớn, vì khắp chúng sinh mưa đại pháp vũ, để thấm nhuần căn tánh của chúng sinh. Môn giải thoát này như mặt trời chiếu sáng, vì phá được đen tối vô tri của chúng sinh. Môn giải thoát này như trăng rằm, vì đầy đủ biển phước đức rộng lớn. Môn

giải thoát này như chân như, vì đều khắp cùng tất cả mọi nơi. Chân như chỗ nào cũng có, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, tận hư không khắp pháp giới đều không ra khỏi bản thể của chân như. Môn giải thoát này như bóng của mình, vì từ thiện nghiệp của mình hoá sinh ra. Môn giải thoát này như tiếng vang, như vang theo tiếng, vì tùy căn cơ của chúng sinh mà diễn nói tất cả diệu pháp. Môn giải thoát này như hình bóng, vì tùy tâm chúng sinh mà chiếu hiện. Môn giải thoát này như đại thụ vương, vì nở hoa tất cả thân thông. Môn giải thoát này như kim cương, vì bền lâu không thể hoại. Môn giải thoát này như châu như ý, vì sinh ra vô lượng sức tự tại. Bạn nghĩ muốn cái gì, thì liền có cái đó, toại tâm mãn nguyện. Môn giải thoát này như ly cầu tạng ma ni bảo vương, vì hay thị hiện các thân lực của tất cả Như Lai ba đời. Môn giải thoát này như hỉ tràng ma ni báu, vì có thể bình đẳng vang ra tiếng pháp luân của tất cả chư Phật. (Ở trên đây có hai mươi hai môn, dù nói nhờ tướng sâu rộng, vì khó biết được).

Thiện nam tử! Nay ta vì người nói đủ thứ những ví dụ này, người nên thường thọ trì nơi tâm, hành trì nơi thân, phải quán sát suy gẫm, tùy thuận ngộ nhập.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải rằng: Đại Thánh! Làm thế nào tu hành đắc được giải thoát này?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Bồ Tát tu hành mười đại pháp tạng, thì đắc được

giải thoát này. Những gì là mười pháp tạng?

Một là pháp tạng tu bố thí rộng lớn, tùy tâm chúng sinh đều khiến cho họ được đầy đủ.

Hai là pháp tạng tu tịnh giới rộng lớn, vào khắp biển công đức của tất cả chư Phật.

Ba là pháp tạng tu kham nhẫn rộng lớn, có thể suy gẫm khắp tất cả pháp tánh.

Bốn là pháp tạng tu tinh tấn rộng lớn, hướng về nhất thiết trí, luôn không thoái chuyển.

Năm là pháp tạng tu thiền định rộng lớn, có thể diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh.

Sáu là pháp tạng tu Bát Nhã rộng lớn, có thể biết rõ khắp tất cả biển pháp.

Bảy là pháp tạng tu phương tiện rộng lớn, có thể khắp thành thực các biển chúng sinh.

Tám là pháp tạng tu các nguyện rộng lớn, khắp tất cả cõi Phật, biến tất cả chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh.

Chín là pháp tạng tu các lực rộng lớn, niệm niệm hiện ra nơi tất cả biển pháp giới, tất cả cõi Phật, thành Đẳng Chánh Giác, thường không ngừng nghỉ.

Mười là pháp tạng tu trí thanh tịnh rộng lớn, đắc được trí Như Lai, khắp biết ba đời tất cả các pháp, không có chướng ngại.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát an trụ mười đại pháp tạng như vậy, thì sẽ đắc được giải thoát thanh tịnh như vậy, tăng trưởng tích tụ kiên cố, an trụ viên mãn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải rằng: "Đại Thánh! Làm thế nào tu hành đắc được môn giải thoát này?"

Vị Dạ Thần nói: "Thiện nam tử! Bồ Tát tu hành mười đại pháp tạng này, thì sẽ đắc được môn giải thoát này. Những gì là mười pháp tạng?"

Một là pháp tạng tu bố thí rộng lớn, tức là tu tài thí, pháp thí, vô úy thí. Tài thí bao gồm nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là đất nước vợ con, đều có thể bố thí. Trong Kinh có nói qua, có người bố thí vợ con cho người khác. Mấy

năm trước, có vị cư sĩ phát tâm muốn đem ông chồng bỏ thí, nhưng bỏ thí như thế nào, cũng chẳng có ai nhận, chẳng có ai muốn. Đủ thấy người chồng không dễ gì bỏ thí cho người ngoài! Nội thí là đầu mắt tuỷ não và hết thấy những gì trên thân của mình, đều có thể bỏ thí. Nhưng có những người tu đạo nghe người khác mắng mình, cũng cảm thấy chịu không được, bị người khác đánh, càng chịu không được. Nếu bạn muốn đem chính mình bỏ thí cho nhân loại toàn thế giới, vốn chẳng còn chính mình, không nghĩ tới mình, thì còn có nóng giận gì sinh ra chớ! Người khác đến mắng bạn, hoặc nói xấu bạn, đó đều là đại thiện tri thức của bạn! Tại sao họ nói bạn không tốt? Vì họ cảm thấy bạn nên tốt, không nên không tốt, cho nên họ phải nói. Họ nói bạn, họ đúng là thiện tri thức của bạn. Ngược lại bạn phải tìm chỗ tốt của họ, đừng có khi nghe những lời trái tai, thì nổi nóng. Cho nên bất cứ các vị đến chỗ nào, nếu nghe có người mắng chửi sư phụ của bạn, thì bạn đừng có biện luận với họ, đừng có tranh luận với họ. Tại sao? Vì một khi tranh luận thì sẽ có thị phi, do đó có câu:

"Tranh là tâm hơn thua
Trái ngược lại với đạo
Sẽ sinh tâm bốn tướng
Làm sao được tam muội"?

Khi bạn tranh với người khác, thì sẽ có sự thắng bại, đây là trái ngược lại với đạo. Khi biện luận với người khác, thì sẽ sinh ra tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Làm sao bạn đắc được tam muội? Khi bạn tranh luận với người khác, thì sẽ có thị phi, do đó có câu:

"Thị phi suốt ngày có

Không nghe tự nhiên không".

Hơn nữa, có người mắng chửi sư phụ của bạn, thì bạn nên thế ta lạy họ mấy lạy, và cảm ơn họ, vì họ đặc biệt quan tâm đến ta, mới muốn dạy dỗ ta. Người dạy dỗ mình là thiện tri thức của mình. Do đó, không nên tranh cãi luận ngán với người khác. Chẳng phải mấy ngày trước ta đã nói với các vị mấy câu kệ rồi chẳng? Các vị nên đặc biệt chú ý, mấy câu kệ đó rất nông cạn, nhưng rất có sự thọ dụng đối với sự tu đạo. Bài kệ đó là:

"Thị phi hà tu biện?
Chân nguy cứu tự mình
Trí giả kiến chân thật
Ngu giả hành hư nguy
Thiện giả học Bồ Tát
Ác giả cảm mã Phật
Bình đẳng đại nhân từ
Phổ nhiếp chư hàm thức".

Nghĩa là:

Thị phi không cần nói
Thật giả lâu sẽ rõ
Người trí thấy chân thật
Kẻ ngu làm việc quấy
Người thiện học Bồ Tát
Kẻ ác dám mắng Phật
Bình đẳng đại nhân từ
Nhiếp khắp các hàm thức.

Người ta nói bạn đúng, hoặc không đúng, đều không cần biện luận. Thật và giả, thời gian lâu sau thì tự nhiên nước cạn đá bày. Người có trí huệ thì gặp việc gì cũng đều

minh bạch chân lý. Kẻ ngu si cứ làm những chuyện sai quấy, cho rằng mắng chửi người cho đã, nhưng không biết rằng đó cũng chẳng khác nào bịt tai ăn cắp chuông, tự mình lừa dối mình. Làm những chuyện hồ đồ, gây ra những lỗi lầm. Người hiền lương thì cử chỉ hành động đều học tập theo từ bi hỉ xả của Bồ Tát, lợi ích tất cả chúng sinh. Kẻ ác thì chẳng nói gì đến nhân quả, bát vô nhân quả, cho đến Phật mà họ cũng dám mắng chửi, thì huống gì chúng ta là những người bình thường! Cho nên chúng ta phải học tập đại từ bi bình đẳng của Phật, kẻ oán người thân đều bình đẳng. Ai đối với ta tốt, cũng phải dùng tâm bình đẳng đối đãi; ai đối với ta không tốt, cũng phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Phải dùng tâm bình đẳng đại từ bi, để nhiếp thọ khắp tất cả các chúng sinh, đây gọi là làm "Bồ thí pháp tạng rộng lớn".

Pháp thí tức là diễn nói diệu pháp, để lợi ích tất cả chúng sinh. Vô úy thí, tức là nếu người nào đó sợ hãi, thì bạn hãy an ủi họ, khiến cho họ hết sợ hãi, đó đều là bồ thí.

Thứ hai là pháp tạng tu tịnh giới rộng lớn, vào khắp biển công đức kim cương quang minh bảo kiếm của tất cả chư Phật. Các vị phải chú ý "Tịnh giới" này, tịnh là gì? Tức là thanh tịnh không nhiễm ô. Một niệm không sinh, gọi là tịnh, tức là tịnh niệm. Nếu bạn chỉ có giữ giới biểu hiện bên ngoài, nói: "Tôi chẳng sát sinh", nhưng trong tâm của bạn bắt nạt người khác, nóng giận, đó đều là phạm giới sát. Hoặc bạn nói: "Tôi không trộm cắp", nhưng trong tâm của bạn thường hâm mộ tài vật của người khác, hoặc đố kỵ tài cán của người khác. Hoặc bạn nói: "Tôi không tà dâm", nhưng trong tâm của bạn thường khởi vọng tưởng đến người khác tính, đó đều là phạm giới tà dâm, chẳng thanh

tịnh. Tịnh giới là phải thật thanh tịnh, chẳng có chút niệm nhiễm ô nào, thì đó mới gọi là thanh tịnh.

Thứ ba là pháp tạng tu kham nhẫn rộng lớn, có thể suy gẫm khắp tất cả pháp tánh. Nhẫn nhục chẳng dễ dàng tu tí nào, nếu dễ tu thì chẳng biểu hiện được chân tâm của bạn. Cho nên trong Chứng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia Đại Sư có nói rằng: "Chẳng vì chê bai khởi oán thân". Đừng vì người khác chê cười mình, phỉ báng mình, thì mình bắt mẫn họ, có sự cừ hận. Hoặc có người khen ngợi mình, nói mình một câu tốt, thì mình rất cao hứng. Đó đều là bị tám ngọn gió (Xung, cơ, khổ, lạc, lợi, suy, đắc, thất) thổi động tâm mình. Ví như có người khen ngợi bạn, bạn cũng chẳng hoan hỉ. Có người quở trách bạn, bạn cũng chẳng buồn phiền. Gặp việc khổ sở như thế nào, cũng đều nhẫn thọ được. Gặp việc vui cũng nhẫn thọ được.

Lợi, tức là đắc được lợi ích. Suy, tức là gặp sự việc không thuận lợi. Đắc thất, tức là được điều gì đó, hoặc mất mất điều gì đó. Đó là tám gió. Chúng ta giảng về vấn đề này là phải vận dụng, chứ chẳng phải nghe rồi thì thôi. Chúng ta minh bạch đạo lý này, gặp những cảnh giới này đến, thì phải có một chút định lực. Chẳng phải nói tôi biết, nhưng khi đến lúc thì không thể vận dụng được, đó cũng chẳng có ích gì. Pháp thì phải thực hành, bạn nói hay, nói giỏi, mà chẳng thực hành thì chẳng phải là đạo. Đạo thì phải hành, không hành thì có đạo gì? Đức thì phải làm, không làm sao có đức? Miệng bạn nói đạo đức, mà chẳng hành đạo đức, thì chẳng có ích gì. Cho nên phải cung hành thực tiễn, thì đó mới là công đức. Kham nhẫn, tức là không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Nhẫn được thì không cần nói, vì bạn không thọ được, nên mới phải thọ. Bạn nhẫn không

được, mới phải nhẫn. Có người nói: "Tôi không thể nhẫn", không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Đến lúc đó mới có thể qua được cửa ải. Nếu bạn qua không được cửa ải, thì bạn không thể đắc được pháp hỉ sung mãn, chẳng đắc được lợi ích của pháp, thì không thể đạt được Ba La Mật viên mãn dùng trí huệ đến bờ kia.

Thứ tư là pháp tạng tu tinh tấn rộng lớn, hướng về biển nhất thiết trí, luôn không thoái chuyển. Tinh tấn tức là lúc nào cũng phải tinh tấn, ngày đêm sáu thời chẳng có lúc nào nghỉ ngơi, thường tinh tấn, tu tinh tấn độ, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, thân chẳng mệt mỏi, tâm chẳng lười biếng, thời khắc lúc nào cũng từ từ dũng mãnh tinh tấn tiến về trước.

Thứ năm là pháp tạng tu thiên định rộng lớn, có thể diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh. Thiên định tức là tư duy tu, hiện tại chúng ta đang đả thiên thất, là tu thiên định độ. Thiên định độ và tư duy tu, là dạy bạn tham ngộ "Niệm Phật là ai?" Một cửa thâm nhập, một niệm chẳng sinh. Do đó có câu:

"Một niệm không sinh toàn thể hiện
Sáu căn hốt động bị mây che".

Khi sáu căn mất tai mũi lưỡi thân ý động, thì giống như bầu trời nổi mây lên. Khi căn mất động, thì bị sắc trần lay chuyển. Khi căn tai động thì bị thanh trần lay chuyển. Khi căn mũi động thì khi ngửi mùi thơm bị hương trần lay chuyển. Khi căn lưỡi động, lưỡi nếm vị thì bị vị trần lay chuyển. Thân xúc giác thì bị xúc trần lay chuyển. Ý duyên pháp thì bị pháp trần lay chuyển. Cho nên khi bạn chấp trước vào sáu trần, thì sẽ "hốt động", bị vô minh che đậy, cho nên tu thiên định thì sáu căn phải thanh tịnh.

"Mắt quán hình sắc bên trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay".

"Thấy việc tỉnh việc thoát thể gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân".

Đó đều là tại con mắt. Đạo lý trước mắt đều rất nông cạn, nếu bạn không thể làm được, thì chẳng có ích gì. Cho nên tôi vì các vị giảng Kinh, các vị đừng cho rằng nghe qua rồi thì cho rằng mình đã hiểu đạo lý của Kinh điển. Kinh điển dạy chúng ta chiếu theo đạo lý mà thực hành, nếu bạn chẳng thực hành, thì dù có hiểu biết nhiều, cũng chẳng có lợi ích gì. Nếu bạn biết một chút mà thực hành một chút, thì sẽ có một chút thọ dụng. Ví như bạn nghe được pháp tạng bố thí rộng lớn, liền tu hành bố thí. Khi nghe được tịnh giới, liền tịnh giới độ. Đừng có khởi những vọng tưởng tà tri tà kiến. Đừng có khi gặp những cảnh giới nào đó, thì bị cảnh giới lay chuyển.

Tóm lại, phải giữ gìn định lực của mình. Nếu biết kham nhẫn, thì phải tu nhẫn nhục. Biết tinh tấn thì phải tu tinh tấn. Chẳng phải nói: "Tôi hiểu rồi, trong Phật pháp có tinh tấn Ba La Mật", chỉ là niệm một niệm, hoặc nghe một nghe, nếu như vậy thì bạn chẳng có chút lợi ích gì hết, chính bạn phải thực hành. Cho nên tôi hy vọng, các vị biết một chút, làm một chút, đừng có nghe kinh rồi, tâm sân của mình vẫn nặng nề như trước, tâm tham của mình cũng lớn như xưa, tâm si của mình vẫn lợi hại như lúc trước. Nếu chẳng nghĩ cách thay đổi, thì dù có nghe bao nhiêu kinh cũng chẳng có ích lợi gì. Tu đạo nhất định phải cung hành thực tiễn, nếu chẳng cung hành thực tiễn, thì chẳng bằng không nghe. Không nghe, thì trong tâm chẳng có nhiều cặn

bã, vẫn sạch sẽ một chút. Bạn nghe rồi, nếu không thực hành thì trong tâm nhiều vọng tưởng. Cho nên tôi hy vọng các vị đều phải tự mình chân thật tu hành, mới không có lỗi với cha mẹ tổ tiên từ vô thủy kiếp đến nay, họ đều đang đợi bạn tu hành, bạn tu hành thành công, thì họ cũng được lìa khổ được vui. Cho nên tu hành thiền định, chẳng những diệt trừ nhiệt não của mình, mà cũng diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh. Nhiệt não cũng tức là phiền não, cũng tức là vô minh. Có vô minh thì chẳng có trí huệ. Tu thiền định sẽ sinh ra trí huệ, cho nên sẽ diệt trừ tất cả phiền não.

Thứ sáu là pháp tạng tu Bát Nhã rộng lớn, có thể biết rõ khắp tất cả biến pháp. Chúng ta phải tu hành Bồ Tát hạnh, trước hết phải tu hành mười pháp tạng rộng lớn. Mười pháp tạng rộng lớn này cũng là mười độ, mười môn Ba La Mật. Tại sao nói "Rộng lớn"? Vì trong một độ có đủ đạo lý mười độ. Trong mười độ cũng do mỗi một độ thành tựu. Phân ra là mười độ, hợp lại trong mỗi một độ, đều có mười độ, đều đầy đủ lý mười độ. Cho nên nói tu hành pháp tạng Bát Nhã rộng lớn. Nếu chẳng phải pháp môn một độ đầy đủ mười độ, thì không cần phải nói đến hai chữ "Rộng lớn", chỉ nói Bát Nhã độ là được. Pháp tạng rộng lớn, chẳng những đầy đủ mười độ, mà cũng đầy đủ trăm độ, ngàn độ, vạn độ, vô lượng độ, đều bao quát ở trong mỗi một độ. Cho nên nói "Biết rõ khắp tất cả biến pháp" - Từ Bát Nhã độ, bèn có thể thâm nhập tất cả biến pháp, mới đắc được trí huệ như biển.

Thứ bảy là pháp tạng tu phương tiện rộng lớn, có thể khắp thành thực biến tất cả chúng sinh. "Phương tiện" cũng tức là một quyền pháp, quyền giáo. Quyền là quyền xảo phương tiện, thông quyền đạt biến. Pháp phương tiện, cũng

có thể nói là pháp đặc biệt. Pháp này thường chẳng ở trong khuôn phép, chẳng có nhất định, nên nói là phương tiện. Có lúc giáo hoá chúng sinh, phải dùng đủ thứ thông quyền đạt biến, thiện xảo phương tiện, lâm thời đặt nghi: Do sự đặt nghi, do thời đặt nghi, do cảnh đặt nghi. Vì cảnh giới khác nhau, nên thời gian chế định, phương pháp cũng khác nhau, cho nên gọi là "phương tiện". Phương tiện chẳng phải là luôn luôn, mà là tạm thời, đến lúc sẽ dùng một thứ phương pháp, do môn phương tiện quyền xảo, mà dẫn vào Phật đạo.

"Khấp thành thực biến tất cả các chúng sinh", tức cũng là quán căn cơ vì người nói pháp, tức cũng là theo bệnh cho thuốc, vì người thí giáo, để cứu độ khắp biến tất cả các chúng sinh.

Thứ tám là pháp tạng tu các nguyện rộng lớn. Pháp nguyện lực đến bờ kia, khắp tất cả cõi Phật, biến tất cả chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát lục độ vạn hạnh, mười độ vạn hạnh.

Thứ chín là pháp tạng tu các lực rộng lớn. Do sức lực này, mà niệm niệm thị hiện ra nơi tất cả biến pháp giới, tất cả cõi Phật, thành Đẳng Chánh Giác, thường không ngừng nghỉ. Đây là nhờ có sức lực này ở phía sau chi trì, cho nên lúc nào cũng đều dũng mãnh tinh tấn.

Thứ mười là pháp tạng tu trí huệ thanh tịnh rộng lớn. Tịnh trí thì chẳng có tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Cũng không có tâm ích kỷ lợi mình, cũng chẳng có tâm tham, tâm sân và tâm si. Đây là trí huệ thanh tịnh, không có chút cặn đục nào. Cho nên đắc được trí huệ của Phật, biết khắp các pháp của tất cả chư Phật ba

đời, không có chướng ngại, đạt đến cảnh giới viên dung vô ngại, không tu không chứng.

Thiện nam tử! Nếu tất cả Bồ Tát an trụ mười đại pháp tạng như vậy, thì sẽ đắc được trí huệ thanh tịnh giải thoát như vậy, tăng trưởng thần thông, tích tụ hết thảy căn lành, kiên cố không hoại, an trụ nơi quả vị bồ đề, khiến cho được viên mãn.

Thiện Tài đồng tử bạch rằng: Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu?

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu rồi"? Đây là hỏi về phát tâm bao lâu, vì muốn hiển bày nguồn gốc đạo thâm sâu.

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Phía đông biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm này, qua khỏi mười biển thế giới, có biển thế giới tên là Nhất Thiết Tịnh Quang Bảo. Trong biển thế giới đó, có thế giới chủng, tên là Nhất Thiết Như Lai Nguyệt Quang Minh Âm. Trong đó có thế giới, tên là Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, tất cả hương kim cang ma ni vương làm thể, hình như lầu các. Dùng các mây báu đẹp làm bờ mé, trụ ở biển tất cả

báu anh lạc, mây cung điện đẹp che phủ phía trên, sạch dơ xen tạp lẫn nhau. Trong thế giới đó, đời xa xưa có kiếp tên là Phổ Quang Tràng, nước tên là Phổ Mãn Diệu Tạng, đạo tràng tên là Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh.

Vị Dạ Thần đáp: "Thiện nam tử! Phía đông biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm này, qua khỏi mười biển thế giới, có biển thế giới tên là Nhất Thiết Tịnh Quang Bảo. Trong biển thế giới đó, lại có thế giới chúng, tên là Nhất Thiết Như Lai Nguyệt Quang Minh Âm. Trong đó lại có thế giới, tên là Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, thế giới đó dùng tất cả hương kim cang ma ni vương làm thể, hình tướng như lầu các. Dùng các mây báu đẹp làm bờ mé, trụ ở biển tất cả báu anh lạc, có mây cung điện đẹp che phủ ở phía trên thế giới. Thế giới đó sạch dơ xen tạp lẫn nhau. Trong thế giới đó, đời quá khứ xa xưa có kiếp tên là Phổ Quang Tràng, nước tên là Phổ Mãn Diệu Tạng, đạo tràng tên là Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh.

Có đức Phật hiệu là Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề ở đó. Lúc bấy giờ ta làm Bồ Đề Thụ Thần, tên là Cụ Túc Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng, giữ gìn đạo tràng. Ta thấy đức Phật đó thành Đăng

Chánh Giác, thị hiện thân lực, ta bèn phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, lập tức lúc đó ta đắc được tam muội, tên là Phổ Chiếu Như Lai Công Đức Hải.

Có đức Phật hiệu là Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ở thế giới đó. Thánh nhân ở thế giới thanh tịnh, còn phàm phu thì ở thế giới dơ bẩn, mà thế giới đó có Thánh nhân, cũng có phàm phu, cho nên sạch dơ xen tạp lẫn nhau. Lúc đó ta làm Bồ Đề Thọ Thân, tên là Cụ Túc Phước Đức Đẳng Quang Minh Tràng, để giữ gìn đạo tràng đại thụ vương. Ta nhìn thấy đức Phật Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm đó thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, thị hiện đủ thứ thân thông lực. Ta bèn phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lập tức lúc đó ta đắc được tam muội, tên là Phổ Chiếu Như Lai Công Đức Hải. (Đoạn này hiển bày lúc gặp Phật đầu tiên phát tâm đắc được định, đây cũng là lúc ban đầu phát tâm, cũng hỏi đắc được pháp đã bao lâu. Thân tên là Cụ Túc Phước Đức Đẳng Quang Minh Tràng, cũng biểu đạt ngũ địa nhập tục, phước trí cao thắng).

Ở trong đạo tràng đó, lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Pháp Thụ Oai Đức Sơn. Khi ta mạng chung, vẫn sinh ở trong đó, làm đạo tràng Chủ Dạ Thân, tên là Thù Diệu Phước Trí Quang. Thấy Như Lai đó chuyển bánh xe chánh pháp, hiện đại thân

thông, ta lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp tất cả cảnh giới là tham.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Âm Thanh Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Sinh trưởng tất cả thiện pháp địa.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Bảo Quang Minh Đăng Tràng Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Khắp hiện thân thông mây quang minh.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Công Đức Tu Di Quang. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp biển chư Phật.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Pháp Vân Âm Thanh Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ

cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Tất cả pháp hải đăng.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Trí Đăng Chiếu Diệu Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Diệt khổ tất cả chúng sinh đèn quang minh thanh tịnh.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Pháp Dũng Diệu Đức Tràng. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Ba đời Như Lai quang minh tạng.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Sư Tử Dũng Mãnh Pháp Trí Đăng. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Tất cả thế gian không chướng ngại trí huệ luân.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Trí Lực Sơn Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là

Chiếu khắp các căn hạnh chúng sinh ba đời.

Ở trong đạo tràng Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh đó, lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Thụ Oai Đức Sơn. Khi ta mạng chung rồi, vẫn sinh ra lại ở trong đó, làm đạo tràng Chủ Dạ Thần, tên là Thù Diệu Phước Trí Quang. Ta thấy đức Phật Pháp Thụ Oai Đức Sơn đó chuyển bánh xe chánh pháp, thị hiện đại thần thông, ta lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp tất cả cảnh giới lìa tham. Chẳng còn dục niệm nữa, đã khử dục đoạn ái.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Nhất Thiết Pháp Hải Âm Thanh Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Sinh trưởng tất cả thiện pháp địa.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Bảo Quang Minh Đẳng Tràng Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Khắp hiện thần thông mây quang minh.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Công Đức Tu Di Quang. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp biển chư Phật.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Vân Âm Thanh Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Tất cả pháp hải đẳng.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Trí Đẳng Chiếu Diệu Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy

được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Diệt khổ tất cả chúng sinh đèn quang minh thanh tịnh.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Dũng Diệu Đức Tràng. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Ba đời Như Lai quang minh tạng.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Sư Tử Dũng Mãnh Pháp Trí Đăng. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Tất cả thế gian không chướng ngại trí huệ luân.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Trí Lực Sơn Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp các căn hạnh chúng sinh ba đời. Vì ta hầu hạ cúng dường rất nhiều vị Phật, cho nên đắc được rất nhiều đủ thứ tam muội khác nhau.

Thiện nam tử! Trong kiếp Phổ Quang Minh Tràng, thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, có các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Phật ra đời như vậy. Lúc đó ta làm Thiên Vương, hoặc làm Long Vương, hoặc làm Dạ Xoa Vương, hoặc làm Càn Thát Bà Vương, hoặc làm A Tu La Vương, hoặc làm Ca Lô La Vương, hoặc làm Khẩn Na La Vương, hoặc làm Ma Hầu

La Già Vương, hoặc làm Nhân Vương, hoặc làm Phạm Vương, hoặc làm thân Trời, hoặc làm thân người, hoặc làm thân người nam, hoặc làm thân người nữ, hoặc làm thân đồng nam, hoặc làm thân đồng nữ. Đều dùng đủ thứ các đồ cúng dường, để cúng dường tất cả các Như Lai đó, cũng nghe các đức Phật đó nói các pháp.

Thiện nam tử! Trong kiếp Phổ Quang Minh Tràng, thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, có các đức Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật ra đời như vậy. Lúc đó ta làm Thiên Vương, hoặc làm Long Vương, hoặc làm Dạ Xoa Vương, hoặc làm Càn Thát Bà Vương, hoặc làm A Tu La Vương, hoặc làm Ca Lô La Vương, hoặc làm Khẩn Na La Vương (Nhạc Thần), hoặc làm Ma Hầu La Già Vương (đại mạng xà), hoặc làm Nhân Vương, hoặc làm Phạm Vương, hoặc làm thân Trời, hoặc làm thân người, hoặc làm thân người nam, hoặc làm thân người nữ, hoặc làm thân đồng nam, hoặc làm thân đồng nữ. Đều dùng đủ thứ các đồ cúng dường, để cúng dường tất cả các đức Phật đó. Ta cũng nghe các đức Phật đó nói đủ thứ các pháp. (Đoạn này nói trong một kiếp, có các đức Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đều cúng dường)

Từ đó mạng chung, ta vẫn sinh ra ở trong thế giới đó. Trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật tu Bồ Tát hạnh.

Vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải nói: "Ta từ đó mạng chung, vẫn sinh ra ở trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm đó. Trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật tu Bồ Tát hạnh".

Sau đó mạng chung, sinh vào thế giới Ta Bà trong biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm này, gặp đức Như Lai Câu Lưu Tôn, hầu hạ cúng dường, đắc được tam muội tên là Lìa tất cả trần cấu quang minh.

Lại gặp đức Như Lai Câu Na Hàm Mâu Ni, hầu hạ cúng dường, đắc được tam muội tên là Hiện khắp tất cả biển chư Phật.

Lại gặp đức Như Lai Ca Diếp, hầu hạ cúng dường, đắc được tam muội tên là Diển nhất thiết chúng sinh ngôn âm hải.

Sau đó lại mạng chung, sinh vào thế giới Ta Bà trong biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm này, gặp đức Như Lai Câu Lưu Tôn (Ngài là vị Phật thứ nhất trong kiếp Hiền), hầu hạ Phật, cúng dường Phật, đắc được tam muội tên là Lìa tất cả trần cấu quang minh.

Kế lại gặp đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (vị Phật thứ hai trong kiếp Hiền), hầu hạ Phật, cúng dường Phật, đắc được tam muội tên là Hiện khắp tất cả biển chư Phật.

Kế lại gặp đức Phật Ca Diếp (vị Phật thứ ba trong kiếp Hiền), hầu hạ Phật, cúng dường Phật, đắc được tam muội tên là Diển nhất thiết chúng sinh ngôn âm hải. Đây là

lúc tu hành ở thế giới Ta Bà, đắc được pháp nơi ba vị Phật đầu tiên trong kiếp Hiền.

Lại gặp đức Như Lai Tỳ Lô Giá Na, ở đạo tràng này, thành Đẳng Chánh Giác. Niệm niệm thị hiện sức đại thần thông. Lúc đó ta thấy được, lập tức đắc được giải thoát tam muội Niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn này.

Kê đó, nay lại gặp đức Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai (vị Phật thứ tư trong kiếp Hiền, tức là pháp thân của Phật Thích Ca Mâu Ni), ở tại đạo tràng này, thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Niệm niệm thị hiện sức đại thần thông. Lúc đó ta (Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải) thấy được Phật, lập tức đắc được môn giải thoát tam muội Niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn này.

Đắc được giải thoát này rồi, vào được biển pháp giới an lập nhiều như số hạt bụi mừi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, thấy được tất cả biển pháp giới an lập đó, hết thấy hạt bụi tất cả cõi Phật. Trong mỗi hạt bụi, có cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi mừi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Đắc được môn giải thoát này rồi, vào được biển pháp giới an lập, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, an trụ ở đó. Thấy được tất cả biển pháp giới an lập đó, hết thấy hạt bụi tất cả cõi Phật. Trong mỗi hạt bụi, có cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. (Đây là cõi trong hạt bụi).

Mỗi cõi Phật, đều có Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngồi nơi đạo tràng. Trong niệm niệm thành Chánh Đẳng Giác, hiện các thần biến. Sở hiện thần biến, mỗi thứ thần biến đều khắp cùng tất cả biển pháp giới. Cũng thấy thân mình ở chỗ tất cả các Như Lai đó. Lại cũng nghe các Như Lai đó nói diệu pháp.

Trong mỗi cõi Phật, đều có Tỳ Lô Giá Na Như Lai (biến nhất thiết xứ) ngồi nơi đạo tràng. Trong niệm niệm đều thành Chánh Đẳng Giác, hiện ra đủ thứ thần thông biến hoá. Sở hiện thần thông biến hoá, mỗi thứ thần biến đều khắp cùng tất cả biển pháp giới. Chẳng những thấy được Phật tình hình như vậy, mà cũng thấy thân mình ở chỗ đạo tràng của tất cả các Như Lai đó. Lại cũng nghe tất cả các Như Lai đó nói diệu pháp. (Đây là Phật ở trong cõi nước).

Lại cũng thấy tất cả chư Phật đó, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra biến biến hoá, hiện sức thần thông. Trong

tất cả biển pháp giới, tất cả biển thế giới, tất cả thế giới chung, tất cả thế giới, tùy tâm chúng sinh, chuyển bánh xe chánh pháp.

Ta cũng lại thấy tất cả chư Phật đó, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra đủ thứ biến biến hoá, thị hiện sức thần thông. Trong tất cả biển pháp giới, tất cả biển thế giới, tất cả thế giới chung, tất cả thế giới, tùy thuận tâm của tất cả chúng sinh, mà chuyển bánh xe chánh pháp.

Ta đắc được lực đà la ni mau chóng, thọ trì suy gẫm tất cả văn nghĩa. Dùng trí sáng rõ, vào khắp tất cả pháp tạng thanh tịnh. Dùng trí tự tại, du khắp tất cả biển pháp thâm sâu. Dùng trí khắp cùng, biết khắp các nghĩa rộng lớn ba đời. Dùng trí bình đẳng, thông đạt khắp pháp không khác biệt của chư Phật. Ngộ hiểu tất cả pháp môn như vậy.

Ta đắc được lực đà la ni mau chóng, thọ trì suy gẫm tất cả văn nghĩa của pháp. Dùng trí huệ sáng tỏ, vào khắp tất cả pháp tạng thanh tịnh vi diệu. Dùng trí huệ như ý tự tại, du khắp tất cả biển pháp thâm sâu vi diệu. Dùng trí huệ khắp cùng ngang dọc, biết khắp tất cả nghĩa lý của pháp rộng lớn ba đời. Dùng trí huệ bình đẳng rộng lớn, thông đạt

khắp diệu pháp không khác biệt của tất cả chư Phật. Ngộ hiểu tất cả pháp môn như vậy.

Trong mỗi mỗi pháp môn, ngộ hiểu tất cả mây Tu Đa La. Trong mỗi mỗi mây Tu Đa La, ngộ hiểu tất cả biển pháp. Trong mỗi mỗi biển pháp, ngộ hiểu tất cả pháp phẩm. Trong mỗi mỗi pháp phẩm, ngộ hiểu tất cả mây pháp. Trong mỗi mỗi mây pháp, ngộ hiểu tất cả dòng pháp. Trong mỗi mỗi dòng pháp, sinh ra tất cả biển đại hỷ. Trong mỗi mỗi biển đại hỷ, sinh ra tất cả địa. Mỗi mỗi địa, sinh ra tất cả biển tam muội. Mỗi mỗi biển tam muội, thấy được tất cả biển chư Phật. Mỗi mỗi biển thấy chư Phật, đắc được biển nhất thiết trí quang. Mỗi biển nhất thiết trí quang, chiếu khắp ba đời, vào khắp mười phương.

Trong mỗi mỗi pháp môn, giác ngộ thấu hiểu tất cả mây Tu Đa La (khế Kinh). Trong mỗi mỗi mây Tu Đa La, ngộ hiểu tất cả biển pháp thâm sâu vi diệu. Trong mỗi mỗi biển pháp, ngộ hiểu phẩm loại của tất cả pháp. Trong mỗi mỗi phẩm pháp, ngộ hiểu tất cả mây pháp. Mây thì lúc có, lúc không, lúc hiển, lúc ẩn. Có lúc đột nhiên giảng đầy khắp hư không. Có lúc, không có chút mây nào, bầu trời xanh bao la. Mây pháp có lý diệu không thể tả. Trong mỗi

mỗi mây pháp, ngộ hiểu tất cả dòng pháp. Dòng nghĩa là dòng nước. Pháp chảy thì không có hình tướng, vì không có hình tướng, cho nên mới chảy, tức cũng là chẳng có chỗ nào mà chẳng có. Ví như nước biển cả, thác hướng đông thì nước chảy về hướng đông; thác hướng tây, thì nước chảy về hướng tây. Trong mỗi mỗi dòng pháp, sinh ra tất cả biển đại hải. Biển nghĩa là nhiều, hình dung vô lượng vô biên, không cách chi đo lường được. Trong mỗi mỗi biển đại hải, sinh ra tất cả địa. Địa ở đây là không hình tướng, giống như đất, đất hay sinh trưởng tất cả vạn vật. Sau đó hay sinh ra tất cả pháp địa, cũng hay sinh ra tất cả Thánh Hiền. Trong mỗi mỗi địa, sinh ra tất cả biển tam muội. Trong mỗi mỗi biển tam muội, thấy được tất cả biển chư Phật. Trong mỗi mỗi biển thấy chư Phật, lại đắc được biển nhất thiết trí huệ quang. Trong mỗi biển nhất thiết trí huệ quang, chiếu khắp ba đời, vào khắp mười phương.

Biết được biển các hạnh thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết được biển hết thảy bốn sự của vô lượng Như Lai. Biết được biển khó xả mà xả được của vô lượng Như Lai. Biết được biển giới luân thanh tịnh của vô lượng Như Lai. Biết được biển kham nhẫn thanh tịnh của vô lượng Như Lai. Biết được biển tinh tấn rộng lớn của vô lượng Như Lai. Biết được biển thiên định thâm sâu của vô lượng Như Lai. Biết

được biết Bát Nhã Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biết phương tiện Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biết nguyện Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biết lực Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biết trí Ba La Mật của vô lượng Như Lai.

Biết được biết các hạnh thọ xưa của vô lượng Như Lai tu. Biết được biết hết thấy bốn sự của vô lượng Như Lai. Biết được biết khó xả mà xả được của vô lượng Như Lai. Phật thành Chánh Đẳng Giác, nhất định phải trải qua hạnh môn khó xả mà xả được, khó thí mà thí được. Tóm lại, nếu muốn thành Phật, phải có tinh thần xả không được cũng phải xả. Nếu xả không được, thì còn có sự chấp trước. Có sự chấp trước thì không thể viên mãn lục độ vạn hạnh. Cho nên không xả được cũng phải xả. Người ta xả được, bạn cũng xả được; người ta làm được, bạn cũng làm được, đó chẳng phải là kỳ lạ gì! Người ta không xả được, mà bạn xả được; người ta không làm được, mà bạn làm được, đó mới chân thật. Tức là việc mình không làm được, cũng phải làm cho được. Chẳng những làm được, mà còn phải viên mãn rất ráo, đó mới là chân chánh Phật pháp. Đây là hạnh bố thí Ba La Mật. Biết được biết giới luân thanh tịnh của vô lượng Như Lai, đây là hạnh môn trì giới Ba La Mật. Biết được biết kham nhẫn thanh tịnh của vô lượng Như Lai, đây là hạnh môn nhẫn nhục Ba La Mật. Biết biết tinh tấn rộng lớn của vô lượng Như Lai, đây là hạnh môn tinh tấn Ba La Mật. Biết được biết thiên định thâm sâu của vô

lượng Như Lai, đây là hạnh môn thiền định Ba La Mật. Biết được biển Bát Nhã Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển phương tiện Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển nguyện Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển lực Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển trí Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Đây là nói về mười độ như biển cả, thâm sâu không thể dò, rộng không thể lường, hình dùng không có bờ mé.

Biết vượt qua Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Biết trụ Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Vô lượng biển kiếp hiện sức thần thông. Biết nhập Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Biết tu Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Biết tịnh trị Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Biết quán sát Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai.

Biết vượt qua Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Biết an trụ Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Trong vô lượng biển kiếp hiện sức thần thông. Biết nhập vào Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Biết tu trì Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Biết tịnh trị Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai. Biết quán sát Bồ Tát địa thưở xưa của vô lượng Như Lai.

Biết vô lượng Như Lai thưở xưa khi làm Bồ Tát, thì thường thấy chư Phật. Biết

vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì thấy hết biển chur Phật cõi chur Phật đồng trụ. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì dùng vô lượng thân khắp sinh trong biển cõi. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì tu hạnh rộng lớn, khắp cùng pháp giới. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì thị hiện đủ thứ các môn phương tiện, điều phục thành thực tất cả chúng sinh.

Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì thường thấy mười phương ba đời tất cả chur Phật. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì thấy hết biển chur Phật cõi chur Phật đồng trụ. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì dùng vô lượng thân khắp sinh trong vô lượng biển cõi. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì tu hạnh rộng lớn, khắp cùng pháp giới. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì thị hiện đủ thứ các môn phương tiện, để điều phục thành thực tất cả chúng sinh.

Biết vô lượng Như Lai phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả biển cõi. Biết vô lượng Như Lai hiện đại

thần lực, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh. Biết vô lượng Như Lai bậc trí huệ rộng lớn. Biết vô lượng Như Lai chuyển bánh xe chánh pháp. Biết vô lượng Như Lai thị hiện biển tướng. Biết vô lượng Như Lai thị hiện biển thân. Biết vô lượng Như Lai biển lực rộng lớn.

Biết vô lượng Như Lai phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp mười phương tất cả biển cõi chư Phật. Biết vô lượng Như Lai hiện ra đại thần lực, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, để vì chúng sinh thuyết pháp. Biết vô lượng Như Lai bậc trí huệ rộng lớn. Biết vô lượng Như Lai chuyển bánh xe chánh pháp. Biết vô lượng Như Lai thị hiện tất cả biển tướng. Biết vô lượng Như Lai thị hiện thân tướng, như biển cả. Biết vô lượng Như Lai đại lực rộng lớn, như biển cả.

Các Như Lai đó, từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến pháp diệt, ta ở trong niệm niệm đều thấy biết được.

Các Như Lai đó, từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến pháp diệt cuối cùng, ta ở trong niệm niệm đều thấy biết được cảnh giới đó, rất rõ ràng.

Thiện nam tử! Ngươi hỏi ta rằng phát tâm đã được bao lâu?

Thiện nam tử! Thuở xưa, ta trải qua số kiếp, nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, như ở trên đã nói, trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, làm Bồ Đề Thụ Thần. Nghe Như Lai Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm thuyết pháp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh, sau đó mới sinh vào thế giới Ta Bà kiếp Hiền này. Từ đức Phật Câu Lưu Tôn, đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải nói: Thiện nam tử! Ngươi đến hỏi ta rằng: Ngài phát tâm bồ đề cho đến hiện tại đã được bao lâu?

Thiện nam tử! Thuở xưa, ta trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, như tình hình đã nói ở trên, trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, làm Bồ Đề Thụ Thần. Lắng nghe Như Lai Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm diễn nói diệu pháp, mà ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh, sau đó mới sinh vào thế giới Ta Bà trong kiếp Hiền này. Từ đức Phật Câu Lưu Tôn, cho đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Vị Phật thứ tư trong kiếp Hiền).

Tại sao gọi là kiếp Hiền? Vì trong kiếp này, có một ngàn vị Phật xuất hiện ra đời, nên gọi là kiếp Hiền. Trong Kinh Đại Bi có nói rằng : "Đức Phật nói với Ngài A Nan rằng: Tại sao gọi là kiếp Hiền? A Nan! Ba ngàn đại thiên thế giới này, khi kiếp sắp thành, thì nước dâng lên ngập hết. Bảy giờ, Trời Tịnh Cư dùng thiên nhãn thấy thế giới này, toàn là nước lớn, thấy có một ngàn đoá hoa sen đẹp. Mỗi mỗi hoa sen, đều có ngàn cánh, màu vàng ròng, ánh sáng vàng ròng, chói sáng chiếu khắp, hương thơm toả ra, rất đáng ưa thích. Trời Tịnh Cư đó, do thấy như vậy rồi, tâm sinh hoan hỷ, nhảy nhót vô lượng, mà hoan hỷ nói rằng: Lạ thay lạ thay! Ít có ít có, như trong kiếp này, sẽ có một ngàn vị Phật xuất hiện ra đời. Bởi nhân duyên đó, nên kiếp này tên là Hiền".

Và trong kiếp này, hết thảy tất cả chư Phật vị lai, ta đều gần gũi cúng dường chư Phật như vậy. Như trong kiếp Hiền thế giới này, cúng dường tất cả chư Phật vị lai. Trong tất cả thế giới, tất cả kiếp, hết thảy chư Phật vị lai, cũng đều như vậy, ta đều gần gũi cúng dường.

Và trong kiếp này, hết thảy tất cả chư Phật vị lai, ta đều gần gũi cúng dường chư Phật như vậy. Như trong kiếp Hiền thế giới này, cúng dường tất cả chư Phật vị lai. Trong tất cả thế giới, tất cả kiếp, hết thảy chư Phật vị lai, cũng đều như vậy, ta đều gần gũi cúng dường.

Thiện nam tử! Thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm đó, nay vẫn tồn tại. Chư Phật xuất hiện ra đời, liên tục không ngừng. Người nên một lòng tu môn Bồ Tát đại dũng mãnh này.

Thiện nam tử! Thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm đó, nay vẫn còn tồn tại. Chư Phật vẫn xuất hiện ra đời, liên tục không ngừng. Người nên phát tâm đại Bồ đề, một lòng chuyên nhất tu pháp môn Bồ Tát đại dũng mãnh này. (Đây là khuyên siêng tu tập).

Bấy giờ, vị Chủ Dạ Thần Tịnh Âm Hải, muốn thuật lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Chủ Dạ Thần Tịnh Âm Hải, Ngài muốn thuật lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

**Thiện Tài nghe ta nói
Môn giải thoát thanh tịnh
Nghe rồi sinh hoan hỉ
Siêng tu khiến rất ráo.**

Thiện Tài ! Người hãy chú ý lắng nghe lời ta nói, ta sẽ nói cho người biết pháp môn giải thoát thanh tịnh, khiến cho người nghe rồi, nhất định sẽ sinh tâm đại hoan hỉ,

ngươi phải siêng năng tu học pháp môn giải thoát này cho mình bạch, hiểu biết rõ ráo.

**Xưa ta trong biển kiếp
Sinh tâm tin ưa lớn
Thanh tịnh như hư không
Thường quán nhất thiết trí.**

Thuở xưa, ta ở trong biển kiếp, phát tâm đại bồ đề, sinh tâm tín ngưỡng Phật, tâm hoan hỷ học Phật pháp. Trong tâm thanh tịnh không nhiễm, như hư không, thường quán sát nghiên cứu tu hành pháp nhất thiết trí huệ.

**Ta nơi Phật ba đời
Đều sinh tâm tin ưa
Cùng chúng hội của Phật
Đều nguyện thường gần gũi.**

Ta đối với chư Phật mười phương ba đời, đều sinh tâm tín ngưỡng và hoan hỷ. Bất cứ vị Phật nào ra đời, ta đều đến gần gũi cúng dường. Đạo tràng của chư Phật, như có pháp hội, ta nhất định tham gia, lắng nghe diệu pháp của chư Phật nói, lúc nào cũng đều muốn gần gũi chư Phật.

**Xưa ta từng thấy Phật
Vì chúng sinh cúng dường
Nghe được pháp thanh tịnh
Tâm sinh đại hoan hỷ.**

Thuở xưa, ta đã từng thấy tất cả chư Phật. Ta đại biểu cho tất cả chúng sinh cúng dường tất cả chư Phật, nghe được diệu pháp của chư Phật nói - môn giải thoát thanh tịnh. Nghe rồi, tâm sinh đại hoan hỉ.

**Thường tôn trọng cha mẹ
Cung kính mà cúng dường
Như vậy không ngừng nghỉ
Vào môn giải thoát này.**

Ta thường tôn trọng cha mẹ của ta, lúc nào cũng cung kính, cúng dường, chẳng khi nào ngừng nghỉ và giải đãi. Ta luôn luôn tôn trọng chư Phật, giống như tôn trọng cha mẹ. Ta cung kính Phật, gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Trong vô lượng kiếp, ta đều phát tâm như vậy, không ngừng nghỉ giải đãi, cho nên mới đắc được môn giải thoát hỉ trang nghiêm rộng lớn này. (Chẳng có mọi sự chướng ngại, đắc được chân chánh tự tại, vô cầu vô thức, không quái không ngại, chẳng có mọi sự phiền não, nên gọi là môn giải thoát.

**Người già bệnh bản cùng
Các căn không đầy đủ
Tất cả đều cứu giúp
Khiến họ được an ổn.**

Đối với người già, người bệnh, người bản cùng, người sáu căn không đầy đủ, phải thương xót họ, cứu giúp họ, khiến cho họ được an ổn. Khôi phục lại tự tánh vốn có,

sinh hoạt lại bình thường. Phật giáo đề phải có tinh thần từ bi làm hoài bảo, phương tiện làm cửa.

**Nước lửa nạn vua cướp
Các sợ hãi trong biển
Xưa ta tu các hạnh
Vì cứu chúng sinh đó.**

Người có tam tai và bát nạn, do nghiệp lực đưa đến. Tam tai là gì? Tức là nạn nước, nạn lửa, nạn gió. Bát nạn là gì? Tức là nạn vua, nạn cướp, nạn rồng độc, nạn thuốc độc, nạn ác quỷ, nạn thú dữ, nạn Dạ Xoa, nạn La Sát, và tất cả sự sợ hãi ở trong biển. Vị Dạ Thần nói: Thuở xưa ta tu tất cả các hạnh, là vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Phàm là chúng sinh có tam tai bát nạn, thì ta nhất định sẽ cứu họ thoát khỏi hiểm cảnh dầu sôi lửa bỏng.

**Phiền não luôn nóng bức
Bị nghiệp chướng trói che
Đọa vào các đường hiểm
Ta cứu chúng sinh đó.**

Phiền não tức là phiền thân não tâm, đau khổ giống như lửa lớn đốt thân. Tại sao có sự nóng bức như vậy? Vì bị nghiệp chướng trói buộc và che đậy, cho nên chẳng được giải thoát, do đó mà đọa vào trong các đường hiểm, tức cũng là đường A tu la, đường súc sinh, đường ngạ quỷ, đường địa ngục, đây là bốn đường ác. Ta phải cứu những chúng sinh đó, thoát khỏi biển khổ, đến được bờ bên kia.

**Tất cả các cõi ác
Vô lượng sự khổ khổ
Sinh già bệnh chết thảy
Ta đều sẽ trừ diệt.**

Chúng sinh trong tất cả các cõi ác, thọ vô lượng đủ thứ sự khổ não và độc hại. Còn có thọ khổ sinh, già, bệnh, chết, thương nhau mà xa lìa, ghét mà gặp nhau, cầu mà không được, năm âm thiêu đốt. Ta đều sẽ trừ diệt hết khổ cho họ.

**Nguyện hết kiếp vị lai
Khắp vì các quần sinh
Diệt trừ khổ sinh tử
Được vui Phật rốt ráo.**

Ta phát đại thệ nguyện, hết kiếp thọ vị lai, khắp vì tất cả chúng sinh, tiêu diệt hết sạch tất cả khổ sinh tử, khiến cho họ được an vui rốt ráo thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn của Phật.

Mười bài kệ ở trên, bài kệ đầu tiên nói về nghe bảo siêng tu. Kế tám bài kệ sau là thấu rõ hạnh xưa. Bốn bài kệ trước, là trí hạnh thượng cúng. Bốn bài kệ sau là bi tâm hạ cứu. Bài kệ cuối cùng là kết hạnh phân đều.

**Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát
niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng
lớn này. Như các đại Bồ Tát vào sâu tất cả
biển pháp giới, đều biết tất cả các kiếp số,**

thấy khắp tất cả cõi thành hoại. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải gọi một tiếng thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn này mà thôi. Còn như các đại Bồ Tát, làm thế nào vào sâu tất cả biển pháp giới? Làm thế nào biết tất cả các kiếp số? Làm thế nào thấy khắp tất cả cõi thành trụ hoại không? Những vấn đề đó, ta làm sao biết được! Ta làm sao nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Trong hội Như Lai bồ đề đạo tràng này, có Chủ Dạ Thần, tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Ngươi nên đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở trong pháp hội Như Lai bồ đề đạo tràng này, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Ngươi nên đến đó hỏi Ngài: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ giải thích, chỉ bày minh bạch rõ ràng.

Một số người học Phật, hoan hỷ học theo Thiện Tài đồng tử, cho rằng bái sư càng nhiều thầy càng tốt, đây là tư tưởng hoàn toàn sai lầm! Phải biết Thiện Tài đồng tử tuy đi tham phương 53 vị thiện tri thức, đó là vâng lời thầy, chẳng phải tự nhiên đi bái sư, mà là trải qua sự giới thiệu của thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử vì pháp quên mình, leo núi

lội nước, dãi nắng dầm mưa, trải qua năm tháng, tinh tấn tiến về trước, thứ lớp tham phương thiện tri thức, cuối cùng đạt thành chí nguyện của Ngài, do đó có câu:

"Xuất gia chẳng tham phương
Như Phật tổ chưa khai quang".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng quán sát thân Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng quán sát thân của vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, mà nói kệ rằng:

**Con nhờ bạn lành dạy
Đi đến chỗ Thiên Thần
Thấy Thần ngồi toà báu
Thân vô lượng vô biên.**

Thiện Tài đồng tử nói với vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải: Con nhờ người bạn lành Chủ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức giới thiệu, đi đến chỗ Ngài Thiên Thần. Con thấy Thiên Thần ngồi nơi toà báu sư tử, thân lượng của Ngài rộng lớn vô lượng vô biên không có bờ mé, khiến cho con vô cùng cung kính.

**Chẳng phải chấp sắc tướng
Cho các pháp là có
Người trí kém hiểu cạn
Không biết cảnh giới Ngài.**

Chẳng phải con chấp vào sắc tướng thân thể, cho các pháp là có, là không, tuyệt đối chẳng phải như thế. Những người trí kém cõi, hiểu biết nông cạn, họ không cách gì biết về cảnh giới của Ngài.

**Thế gian trời và người
Vô lượng kiếp quán sát
Cũng không dò lường được
Vì sắc tướng vô biên.**

Chư Thiên và người thế gian, họ ở trong vô lượng kiếp quán sát cảnh giới của Ngài, cũng không thể nào dò lường được cảnh giới của Ngài. Tại sao vậy? Vì sắc tướng của Ngài vô biên, vô cùng vô tận, không cách chi dò lường được.

**Xa lìa nơi năm uẩn
Cũng không trụ nơi xứ
Dứt hẳn nghi thế gian
Hiện hiện sức tự tại.**

Thân Ngài chẳng phải thành tựu bởi sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, cũng không trụ chỗ nào, dứt hẳn tất cả nghi hoặc thế gian, hiện hiện sức tự tại vi diệu không thể nghĩ bàn.

**Chẳng chấp pháp trong ngoài
Không động không chướng ngại
Mắt trí huệ thanh tịnh**

Thấy Phật thân thông lục.

Cũng chẳng chấp pháp trong, cũng chẳng chấp pháp ngoài. Không lay động, không chướng ngại. Mắt trí huệ thanh tịnh của Ngài, thấy được tất cả thân thông lục của chư Phật, thiên biến vạn hoá.

Thân là chánh pháp tạng

Tâm là trí vô ngại

Liên được trí quang chiếu

Lại chiếu các quần sinh.

Thân của Ngài là chánh pháp tạng, tâm của Ngài là trí vô ngại. Liên được trí huệ quang minh chiếu sáng, lại chiếu sáng tất cả quần sinh, quần sinh tức cũng là chúng sinh, bao quát phi tiềm động thực.

Tâm tập vô biên nghiệp

Trang nghiêm các thế gian

Rõ đời đều tâm đó

Hiện thân đồng chúng sinh.

Trong tâm tích tập vô biên công đức nghiệp, trang nghiêm tất cả thế gian pháp hữu vi và pháp vô vi. Thấu rõ hết thấy tất cả thế gian đều do tâm hiện. Do đó có câu: "Tất cả do tâm tạo". Thân thị hiện ra nhiều đồng số chúng sinh.

Biết đời đều như mộng

Tất cả Phật như ảnh

Các pháp đều như vang

Khiến chúng không chấp trước.

Biết tất cả tướng thế gian, thấy đều như mộng huyễn. Tất cả chư Phật như bọt bóng. Tất cả các pháp đều như tiếng vang, đều là hư vọng không thật, khiến cho tất cả chúng sinh không chấp trước.

Người tu hành, trước hết phải minh bạch tất cả pháp, hoàn toàn do vọng tâm của mình biến hiện, đều là giả không. Nếu vọng tâm này không chấp trước vào tất cả cảnh giới, thì trong tâm sẽ thanh tịnh, còn có gì gọi là người? gì gọi là pháp? có gì để phân biệt? có gì để chấp trước? Nếu trừ sạch hai thứ chấp người và chấp pháp, thì có thể chúng được giải thoát. Giải thoát tức là chấm dứt sinh tử, chẳng còn thọ khổ luân hồi nữa.

**Vì chúng sinh ba đời
Niệm niệm thị hiện thân
Mà tâm chẳng chỗ trụ
Nói pháp khắp mười phương.**

Vì hết thấy chúng sinh ba đời, ở trong niệm niệm thị hiện tất cả sắc tướng, tất cả thân, mà tâm chẳng chỗ trụ, mà đi đến mười phương thế giới, khắp vì tất cả chúng sinh nói pháp, độ thoát họ phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

**Vô biên các biển cõi
Biển Phật biển chúng sinh
Đều trong một hạt bụi
Đây giải thoát của Ngài.**

Có vô lượng vô biên các biển cõi, biển Phật, biển chúng sinh, hoàn toàn đều ở trong một hạt bụi, đây là sức giải thoát của Ngài Thiên Thần, thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Mười bài kệ trên, bài kệ thứ nhứt rõ nhân hữu được thấy. Bài kệ thứ hai ký đối hiển thắng. Sáu bài kệ kế tiếp đương tương hiển thắng. Bài kệ cuối tổng kết viên dung.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ này rồi, đánh lễ vị Chủ Dạ Thần, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ này rồi, bèn đánh lễ vị Chủ Dạ Thần, rồi đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng dung nhan vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, mắt không tạm rời, từ tạ mà đi, tham phương vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN BẢY MƯƠI MỐT

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI

THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI HAI

36. DẠ THẦN THỦ HỘ NHẤT THIẾT THÀNH
PHÓ THÁC THỨ SÁU HIỆN TIỀN ĐỊA

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử tùy thuận lời dạy của Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, suy gẫm quán sát pháp môn của Ngài đã nói. Mỗi mỗi câu văn đều không quên mất. Nơi vô lượng thâm tâm, vô lượng pháp tánh, tất cả phương tiện thần thông trí huệ, nghĩ nhớ suy chọn, liên tục không dứt. Tâm rộng lớn, chúng nhập an trụ, đi đến chỗ vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử, tùy thuận lời dạy của Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, suy gẫm quán sát pháp môn của Ngài đã nói. Mỗi mỗi câu văn, đều nhớ ở trong biển não, không quên mất. Đối với vô lượng thâm tâm, vô

lượng pháp tánh, cùng với tất cả phương tiện thân thông trí huệ, nghĩ nhớ suy chọn, liên tục không dứt. Tâm rất rộng lớn, chúng nhập an trụ, mà đi đến chỗ vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành. (Khiến cho tất cả chúng sinh thủ hộ tâm thành, xả bỏ thành ba cõi, vì khiến cho đắc được nhất thiết trí vô thượng pháp thành, cho nên gọi là Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành).

Đây là Hiện Tiền Địa thứ sáu. Trụ duyên khởi trí, dẫn đến Bát Nhã tối thù thắng không phân biệt, tức cũng là chẳng có sự phân biệt nhiễm tịnh, vì khiến cho hiện tiền, cho nên gọi là Hiện Tiền Địa. Khi Bồ Tát tu bậc Thập Địa, thì tu pháp môn mười Ba La Mật. Mỗi thứ pháp môn tu hành viên mãn, thì sẽ thành tựu cảnh giới địa đó. Đây là Địa Thứ Sáu, thành tựu pháp môn Bát Nhã Ba La Mật, đã đoạn trừ kiến tư hai hoặc của ba cõi.

Thiện Tài đồng tử thấy vị Dạ Thần đó, ngồi trên toà sư tử Nhất thiết bảo quang minh ma ni vương. Có vô số vị Dạ Thần cùng nhau vây quanh. Hiện thân sắc tướng tất cả chúng sinh. Hiện thân đối với khắp tất cả chúng sinh. Hiện thân không nhiễm tất cả thế gian. Hiện thân đồng số tất cả thân chúng sinh. Hiện thân vượt qua tất cả thế gian. Hiện thân thành thực tất cả chúng sinh. Hiện thân mau đến tất cả mười phương. Hiện thân nhiếp khắp tất cả mười

phương. Hiện thân Như Lai thể tánh rõ ráo. Hiện thân điều phục chúng sinh rõ ráo.

Thiện Tài thấy rồi, hoan hỉ vui mừng, dẫn lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chấp tay ở trước mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết khi Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, thì làm thế nào lợi ích chúng sinh? Làm thế nào dùng nhiếp thọ vô thượng mà nhiếp thọ chúng sinh? Làm thế nào tùy thuận lời dạy của chư Phật? Làm thế nào gần gũi bậc Pháp Vương? Xin Ngài thương xót vì con mà tuyên nói.

Thiện Tài đồng tử thấy vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, ngồi trên tòa sư tử Nhất thiết bảo quang minh ma ni vương. Có vô lượng vô số vị Dạ Thần cùng nhau vây quanh tứ phía. Ngài hiện ra thân sắc tướng tất cả chúng sinh. Hiện ra thân đối với khắp tất cả chúng sinh. Hiện ra thân không nhiễm tất cả thế gian. Hiện ra thân đồng số thân tất cả chúng sinh. Hiện ra thân vượt qua tất cả thế gian. Hiện ra thân thành thực tất cả chúng sinh. Hiện ra thân mau đến tất cả mười phương. Hiện ra thân nhiếp khắp tất cả

mười phương. Hiện ra thân Như Lai thể tánh rất ráo. Hiện ra thân điều phục chúng sinh rất ráo.

Thiện Tài thấy nhiều thân như vậy rồi, hoan hỷ không kiềm chế được nhảy nhót lên, đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó chấp tay ở trước vị Dạ Thần mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết khi Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, thì làm thế nào lợi ích chúng sinh? Làm thế nào dùng nhiếp thọ vô thượng mà nhiếp thọ chúng sinh? Làm thế nào tùy thuận lời dạy của chư Phật? Làm thế nào gần gũi bậc Pháp Vương? Bốn vấn đề này, xin Ngài từ bi thương xót vì con mà tuyên nói.

Bấy giờ, vị Dạ Thần đó bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Ngươi vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Ngươi vì cúng dường tất cả Như Lai. Ngươi vì muốn trụ tất cả kiếp để cứu chúng sinh. Ngươi vì muốn giữ gìn giống tánh của tất cả chư Phật. Ngươi vì muốn vào khắp mười phương tu các hạnh. Ngươi vì muốn vào khắp tất cả biển pháp môn. Ngươi vì muốn dùng tâm bình đẳng khắp tất cả. Ngươi vì muốn thọ khắp bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Ngươi vì muốn tùy thuận khắp sự ưa thích tất cả tâm

chúng sinh mà mưa pháp vũ, mà hỷ hạnh môn tu của các Bồ Tát.

Lúc đó, vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Ngươi vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Ngươi vì cúng dường tất cả Như Lai. Ngươi vì muốn trụ trong tất cả kiếp để cứu hộ tất cả chúng sinh. Ngươi vì muốn giữ gìn giống tánh của tất cả chư Phật. Ngươi vì muốn vào khắp mười phương tu các hạnh. Ngươi vì muốn vào khắp tất cả biển pháp môn. Ngươi vì muốn dùng tâm bình đẳng khắp tất cả. Ngươi vì muốn thọ khắp bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Ngươi vì muốn tùy thuận khắp sự ưa thích tất cả tâm chúng sinh mà mưa pháp vũ, mà hỷ hạnh môn tu hành của tất cả các Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu.

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành kêu một tiếng thiện nam tử! Ta chứng đắc được giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu. Thế nào gọi là thâm sâu? Tức là sự khế hợp lý. Thế nào gọi là tự tại? Tức là quyền thật vô ngại, uẩn nhiếp diệu biện. Thế nào là diệu âm? Tức là nương đây diễn pháp, phổ ứng quần cơ. Thế nào là giải thoát? Tức là giải trói phiền não, thoát khổ sinh tử.

Làm đại pháp sư, không quái ngại, vì khéo hay khai thị tạng pháp của chư Phật. Đủ đại thế nguyện đại từ bi lực, vì khiến

cho tất cả chúng sinh trụ tâm bồ đề. Hay làm tất cả việc lợi ích chúng sinh, vì tích tập căn lành không ngừng nghỉ. Làm Điều Ngự Sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh trụ đạo nhất thiết trí. Làm mặt trời pháp thanh tịnh tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian khiến sinh căn lành. Tâm bình đẳng đối với tất cả thế gian, vì khắp khiến cho chúng sinh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh đối với các cảnh giới, vì trừ diệt tất cả các nghiệp bất thiện. Thệ nguyện lợi ích tất cả chúng sinh, vì thân luôn hiện khắp tất cả cõi nước. Thị hiện tất cả nhân duyên bốn sự, vì khiến cho các chúng sinh an trụ hạnh lành. Luôn hầu hạ tất cả thiện tri thức, vì khiến cho chúng sinh an trụ trong Phật giáo.

Trong quá khứ ta đã từng làm đại pháp sư, tất cả đều không quái ngại, vì khéo hay khai thị tạng pháp của tất cả chư Phật. Đây đủ đại thệ nguyện đại từ bi lực, vì hay khiến cho tất cả chúng sinh trụ tâm bồ đề. Hay làm tất cả sự việc lợi ích chúng sinh, vì tích tập tất cả căn lành, đều hồi hướng khắp pháp giới, không khi nào ngừng nghỉ. Làm Điều Ngự Sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ đạo nhất thiết trí (Tát Bà Nhạ). Làm mặt

trời pháp thanh tịnh tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh căn lành. Người đã sinh căn lành, thì khiến cho họ thành thực; người đã thành thực, thì khiến cho họ được giải thoát. Tâm bình đẳng đối với tất cả thế gian, chẳng có sự phân biệt cao thấp, vì khắp khiến cho chúng sinh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh đối với tất cả cảnh giới, chẳng có tư tưởng nhiễm ô, vì hay trừ diệt tất cả các nghiệp báo bất thiện. Phát đại thể nguyện, lợi ích tất cả chúng sinh, vì thân luôn hiện khắp tất cả cõi nước. Thị hiện tất cả nhân duyên bồn sự (những việc đời trước), vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ hạnh lành. Luôn hầu hạ tất cả thiện tri thức, vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ trong Phật giáo.

Phật tử! Ta dùng những pháp này bố thí cho chúng sinh, khiến cho họ sinh pháp trắng, cầu nhất thiết trí. Tâm kiên cố, như tạng kim cang Na la diên. Khéo hay quán sát Phật lực, ma lực. Thường được gần gũi các thiện tri thức, phá tan tất cả núi chướng nghiệp hoặc. Tích tập pháp nhất thiết trí trợ đạo, tâm luôn không bỏ bậc nhất thiết trí.

Đệ tử của Phật! Ta dùng những pháp này, bố thí cho chúng sinh, khiến cho họ sinh ra pháp trắng tịnh, cầu nhất thiết trí huệ. Tâm kiên cố, như tạng kim cang Na la diên. Khéo hay quán sát Phật lực và ma lực. Thường được cơ hội gần gũi tất cả thiện tri thức, phá tan tất cả núi chướng ngại,

nghiệp chướng, mê hoặc. Tích tập pháp nhất thiết trí huệ, làm trợ đạo, trong tâm luôn không xả bỏ bậc nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta dùng pháp tịnh quang minh như vậy, lợi ích tất cả chúng sinh, khi tích tập căn lành pháp trợ đạo, thì làm mười thứ quán sát pháp giới.

Những gì là mười? Đó là: Ta biết pháp giới vô lượng, nên đắc được trí huệ quang minh rộng lớn. Ta biết pháp giới vô biên, nên thấy chỗ thấy biết của tất cả chư Phật. Ta biết pháp giới vô hạn, nên vào khắp tất cả cõi nước chư Phật, cung kính cúng dường các Như Lai. Ta biết pháp giới không bờ mé, vì khắp ở trong tất cả biển pháp giới, thị hiện tu hành Bồ Tát hạnh. Ta biết pháp giới không dứt, vì vào nơi trí huệ không dứt của Như Lai. Ta biết pháp giới một tánh, vì một âm thanh của Như Lai tất cả chúng sinh đều hiểu rõ. Ta biết tánh pháp giới thanh tịnh, vì thấu rõ Như Lai nguyện độ khắp tất cả các chúng sinh. Ta biết pháp giới khắp chúng sinh, vì diệu hạnh Phổ Hiền đều khắp cùng. Ta biết một

**pháp giới trang nghiêm, vì diệu hạnh Phổ
Hiền khéo trang nghiêm. Ta biết pháp giới
không thể hoại, vì nhất thiết trí căn lành
đầy khắp pháp giới không thể hoại.**

Thiện nam tử! Ta dùng pháp tịnh quang minh như vậy, lợi ích tất cả chúng sinh, khi tích tập tất cả căn lành pháp trợ đạo, thì làm mười thứ quán sát pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

1. Ta biết pháp giới vô lượng, nên đắc được đại trí huệ quang minh rộng lớn.

2. Ta biết pháp giới vô biên, nên thấy được chỗ thấy biết của tất cả chư Phật.

3. Ta biết pháp giới vô hạn, nên vào khắp tất cả cõi nước chư Phật, cung kính cúng dường tất cả các Như Lai.

4. Ta biết pháp giới không bờ mé, vì khắp ở trong tất cả biển pháp giới, thị hiện tu hành Bồ Tát hạnh.

5. Ta biết pháp giới không dứt, vì vào nơi trí huệ không dứt của Như Lai.

6. Ta biết pháp giới một tánh, vì một âm thanh của Như Lai tất cả chúng sinh đều hiểu rõ. Do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh tùy loài đều hiểu được".

7. Ta biết tánh pháp giới thanh tịnh, vì thấu rõ Như Lai nguyện độ khắp tất cả các chúng sinh, lìa khổ được vui.

8. Ta biết pháp giới đầy khắp chúng sinh, vì diệu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền đều khắp cùng.

9. Ta biết một pháp giới trang nghiêm, vì diệu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền khéo trang nghiêm.

10. Ta biết pháp giới không thể hoại, vì nhất thiết trí căn lành đầy khắp pháp giới không thể hoại.

Thiện nam tử! Ta dùng mười thứ quán sát pháp giới này, tích tập các căn lành, làm pháp trợ đạo. Biết rõ oai đức rộng lớn của chư Phật, vào sâu cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai.

Thiện nam tử! Ta dùng mười thứ quán sát pháp giới này, để tích tập các căn lành, làm pháp trợ đạo. Biết rõ oai đức rộng lớn của chư Phật, vào sâu cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta chánh niệm suy gẫm như vậy, đắc được mười thứ đại oai đức đà la ni luân của Như Lai.

Những gì là mười? Đó là: Vào khắp tất cả pháp đà la ni luân. Trì khắp tất cả pháp đà la ni luân. Nói khắp tất cả pháp đà la ni luân. Niệm khắp mười phương tất cả chư Phật đà la ni luân. Nói khắp danh hiệu tất cả chư Phật đà la ni luân. Vào khắp biển nguyện của chư Phật ba đời đà la ni luân. Vào khắp tất cả biển các thừa đà la ni luân. Vào khắp biển nghiệp của tất cả chúng sinh đà la ni luân. Mau chuyển tất

cả nghiệp đà la ni luân. Mau sinh nhất thiết trí đà la ni luân.

Thiện nam tử! Đà la ni luân này, có mười ngàn đà la ni luân làm quyến thuộc, luôn vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành lại gọi một tiếng thiện nam tử! Ta chánh niệm suy gẫm như vậy, đắc được mười thứ pháp luân đại oai đức đà la ni của Như Lai. Những gì là mười? Đó là:

1. Vào khắp tất cả pháp đà la ni luân.
2. Trì khắp tất cả pháp đà la ni luân.
3. Nói khắp tất cả pháp đà la ni luân.
4. Niệm khắp mười phương tất cả chư Phật đà la ni luân.
5. Nói khắp danh hiệu tất cả chư Phật đà la ni luân.
6. Vào khắp biển nguyện của chư Phật ba đời đà la ni luân.
7. Vào khắp tất cả biển các thừa đà la ni luân.
8. Vào khắp biển nghiệp của tất cả chúng sinh đà la ni luân.
9. Mau chuyển tất cả nghiệp đà la ni luân.
10. Mau sinh nhất thiết trí đà la ni luân.

Thiện nam tử! Đà la ni luân này, có mười ngàn đà la ni luân làm quyến thuộc, luôn vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tức cũng là phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Ta vì chúng sinh nói pháp văn huệ. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tư huệ. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tu huệ. Hoặc vì chúng sinh nói pháp một cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tất cả cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến danh hiệu của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến danh hiệu của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến một thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến tất cả thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến một Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến tất cả chư Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến chúng hội đạo tràng của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến pháp luân của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến pháp luân của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của

một Như Lai. Hoặ vì chúng sinh nói pháp tập hội của tất cả Như Lai. Hoặ vì chúng sinh nói pháp biến tâm của một nhất thiết trí. Hoặ vì chúng sinh nói pháp biến tâm của tất cả nhất thiết trí. Hoặ vì chúng sinh nói pháp một thừa xuất ly. Hoặ vì chúng sinh nói pháp tất cả thừa xuất ly.

Thiện nam tử! Ta dùng bất khả thuyết pháp môn như vậy, để vì chúng sinh nói pháp.

Thiện nam tử! Ta vì tất cả chúng sinh nói pháp văn huệ. Hoặ vì tất cả chúng sinh nói pháp tư huệ. Hoặ vì tất cả chúng sinh nói pháp tu huệ. Ba huệ tức là văn tu tu - Văn là thấy nghe Kinh giáo mà sinh trí huệ; tư là suy gẫm lý Kinh mà sinh trí huệ; tu là tu thiền định mà sinh trí huệ. Hoặ vì chúng sinh nói pháp một cõi. Hoặ vì chúng sinh nói pháp tất cả cõi. Hữu là tam giới hai mươi lăm cõi. Do đó:

"Bốn châu bốn đường ác,
Phạm Thiên lục dục Thiên.
Vô Tướng ngũ na hàm,
Tứ không và tứ thiên".

Trong dục giới có mười bốn cõi, sắc giới có bảy cõi, vô sắc giới có bốn cõi. Hoặ vì chúng sinh nói pháp biến danh hiệu của một Như Lai. Hoặ vì chúng sinh nói pháp biến danh hiệu của tất cả Như Lai. Hoặ vì chúng sinh nói pháp biến một thế giới. Hoặ vì chúng sinh nói pháp biến

tất cả thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến một Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến tất cả chư Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến chúng hội đạo tràng của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến pháp luân của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến pháp luân của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến tâm của một nhất thiết trí. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biến tâm của tất cả nhất thiết trí. Hoặc vì chúng sinh nói pháp một thừa (Phật thừa) thoát khỏi ba cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tất cả thừa thoát khỏi ba cõi.

Thiện nam tử! Ta dùng bất khả thuyết pháp môn như vậy, để vì tất cả chúng sinh nói pháp, khiến cho họ biết pháp thế gian là vô thường, khổ, không, vô ngã. Biết rõ pháp xuất thế gian là thường, lạc, ngã, tịnh. Là khỏi bờ sinh tử bên này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ rốt ráo bên kia. Làm thế nào mới thành công? Phải thiền tịnh song tu. Thiền là tự lực, tịnh là tha lực. Chúng ta phải ngồi thuyền pháp (tu tịnh - tha lực), nhưng mình phải lái thuyền (tu thiền - tự lực), mới có thể bình an bờ Niết Bàn bên kia. Do đó phải thiền tịnh song tu, thì mới có công hiệu. Không thể tu thiền chẳng tu tịnh, tu tịnh chẳng tu thiền, mà nên tu cả hai, thiếu một thì khó tiến về trước, không thể đến được bảo sở.

Thiện nam tử! Ta vào biển môn pháp giới không khác biệt của Như Lai, nói pháp vô thượng, nhiếp khắp chúng sinh. Hết kiếp thuở vị lai, trụ hạnh Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Ta thành tựu giải thoát diệu âm tự tại thâm sâu này. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng tất cả các môn giải thoát. Niệm niệm đầy khắp tất cả pháp giới.

Thiện nam tử! Ta vào biển môn pháp giới không khác biệt của Như Lai, nói diệu pháp vô thượng, nhiếp khắp tất cả chúng sinh. Hết kiếp thuở vị lai, trụ nơi đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Ta thành tựu giải thoát diệu âm tự tại thâm sâu này. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng tất cả các môn giải thoát. Niệm niệm đầy khắp tất cả pháp giới.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch Dạ Thần rằng: Lạ thay Thiên Thần! Môn giải thoát này ít có như vậy, đức Thánh chứng được đã bao lâu rồi?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch với vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành rằng: Lạ thay! Thiên Thần! Môn giải thoát này ít có như vậy, xin hỏi đức Thánh Ngài chứng đắc đã được bao lâu rồi?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi thế giới chuyển, có kiếp tên là Ly Cấu Quang Minh. Có thế giới tên là Pháp Giới Công Đức Vân, dùng hiện ra tất cả chúng sinh nghiệp ma ni vương hải làm thể. Hình như hoa sen, trụ trong lưới hương ma ni Tu Di sơn, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Dùng hiện ra tất cả Như Lai bốn nguyện âm liên hoa để làm trang nghiêm. Có các hoa sen nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, xen lẫn hương ma ni, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Có bốn thiên hạ nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Mỗi mỗi bốn thiên hạ, có trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết thành.

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành nói: Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi thế giới chuyển (Tức là thế giới nghiền nát làm bụi, một hạt bụi làm một cõi nước, lại đem mỗi mỗi cõi nước đó nghiền nát làm bụi, đây là số lượng của thế giới chuyển), có kiếp tên là Ly Cấu Quang Minh. Có thế giới tên là Pháp Giới Công Đức Vân, dùng hiện ra tất cả chúng sinh nghiệp ma ni vương hải làm thể. Hình trạng như đóa

hoa sen, trụ trong lưới hương ma ni Tu Di sơn, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Dùng hiện ra tất cả Như Lai bốn nguyện âm liên hoa để làm trang nghiêm. Lại có các hoa sen nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, xen lẫn hương ma ni nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Có bốn thiên hạ (tức là bốn đại châu, Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Nguu Hoá Châu, Bắc Câu Lưu Châu. Chỗ chúng ta ở là Nam Thiệm Bộ Châu, còn gọi là Nam Diêm Phù Đề), nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Mỗi mỗi bốn thiên hạ, có trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết thành.

Thiện nam tử! Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ tên là Diệu Tràng. Trong đó có vương đô, tên là Phổ Bảo Hoa Quang. Cách đó không xa, có Bồ Đề Tràng tên là Phổ Hiện Hiện Pháp Vương Cung Điện. Có các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, xuất hiện ra đời ở nơi đó.

Thiện nam tử! Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ tên là Diệu Tràng. Trong đó có vương đô, tên là Phổ Bảo Hoa Quang. Cách đó không xa, có Bồ Đề Đạo Tràng tên là Phổ Hiện Hiện Pháp Vương Cung Điện. Có các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, xuất hiện ra đời ở nơi đó. Nay đưa ra một vị Phật để làm đại biểu.

Vị Phật thứ nhất, hiệu là Pháp Hải Lô Âm Quang Minh Vương. Khi đức Phật đó

ra đời, thì có Chuyển Luân Vương, tên là Thanh Tịnh Nhựt Quang Minh Điện. Ở chỗ đức Phật đó, thọ trì tất cả pháp hải toàn Tu Đa La. Khi đức Phật đó vào Niết Bàn rồi, vị Vua Chuyển Luân Vương đó xuất gia, hộ trì chánh pháp, khi pháp sắp diệt, có ngàn bộ đệ chúng, ngàn thứ thuyết pháp. Gần lúc mặt kiếp, nghiệp hoặc chướng nặng, các Tỳ Kheo ác, nhiều sự đấu tranh, thích chấp cảnh giới, chẳng cầu công đức, thích nói về việc vua, việc giặc giã, việc người nữ, việc quốc gia, việc biên cả và tất cả những việc thế gian.

Bấy giờ, vị Vua Tỳ Kheo đó nói rằng: Lạ thay! Khổ thay! Đức Phật ở trong vô lượng biển đại kiếp, tích tập ngọn đuốc pháp này, sao các người cùng nhau huỷ diệt? Nói lời đó rồi, bèn thẳng lên hư không, cao khoảng bảy cây đa la. Thân hiện ra vô lượng các mây sắc diệm, phóng ra lưới đại quang minh đủ thứ màu sắc, khiến cho vô lượng chúng sinh diệt trừ nóng phiền não, khiến cho vô lượng chúng

sinh phát tâm bồ đề. Nhờ nhân duyên đó, giáo pháp của đức Như Lai đó, được hưng thịnh trở lại trong sáu vạn năm ngàn năm.

Vị Phật thứ nhất xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Hải Lô Âm Quang Minh Vương. Khi đức Phật đó xuất hiện ra đời, thì có vị Vua Chuyển Luân Thánh Vương, tên là Thanh Tịnh Nhựt Quang Minh Điện. Ngài ở chỗ đức Phật đó, thọ trì tất cả pháp hải toàn Tu Đa La. Khi đức Phật đó vào Niết Bàn rồi, vị Vua Chuyển Luân Thánh Vương đó xuất gia, hộ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, khi pháp sắp diệt, có ngàn bộ đệ chúng (bàng môn tả đạo), dùng ngàn thứ tà tri tà kiến để thuyết pháp. Gần lúc mặt kiếp, nghiệp chướng của chúng sinh nặng nề. Tất cả các Tỳ Kheo ác, cùng nhau đấu tranh. Bạn nói tôi không giữ giới luật, tôi nói bạn không giữ quy cụ, cùng nhau phỉ báng, cùng nhau công kích, chẳng khác gì mây so với thời đại mặt pháp ngày nay. Họ tham chấp cảnh giới khoái lạc, chẳng cầu công đức sự nghiệp, thích nói về việc vua chúa, như làm thế nào để có quyền, có thế, có địa vị? Làm thế nào trị lý quốc gia? Lại thích nói về việc trộm cướp, trộm cướp như thế nào? Lại thích nói về việc người nữ, nói người nữ đó đẹp ra sao. Lại thích nói về việc quốc gia đại sự, thảo luận về làm thế nào xâm chiếm lãnh thổ và tài vật nước khác. Lại thích nói về việc biển cả, làm thế nào để phát triển những mỏ dầu trong biển .v.v... và tất cả những việc thế gian khác. Nhưng chẳng có ai nói về pháp xuất thế, làm thế nào tu hành để chấm dứt sinh tử?

Bấy giờ, vị Vua Tỳ Kheo đó nói rằng: Lạ thay! Khô thay! Đức Phật ở trong vô lượng biển đại kiếp, tích tập

ngọn đuốc pháp này, sao các người cùng nhau huỷ diệt? Nói lời đó rồi, bèn thẳng lên hư không, cao khoảng bảy cây đa la. Thân hiện ra vô lượng các mây sắc diệm, phóng ra lưới đại quang minh đủ thứ màu sắc, khiến cho vô lượng chúng sinh trừ nóng phiền não, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề. Nhờ nhân duyên đó, giáo pháp của đức Như Lai đó, được hưng thịnh trở lại trong sáu vạn năm ngàn năm.

Bấy giờ, có Tỳ Kheo Ni tên là Pháp Luân Hoá Quang, là con gái của vua Chuyển Luân Vương đó, có năm ngàn vị Tỳ Kheo Ni làm quyến thuộc. Nghe lời vua cha và thấy thần lực, bèn phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển. Đắc được tam muội tên là Nhất thiết Phật giáo đấng. Lại đắc được giải thoát diệu âm tự tại thâm sâu này. Đắc được rồi, thân tâm mềm mại, lập tức thấy được tất cả thần lực của Như Lai Hiện Kiến Pháp Hải Lô Âm Quang Minh.

Thiện nam tử! Ý người thế nào? Vua Chuyển Luân Thánh Vương lúc đó, theo đức Như Lai chuyển bánh xe chánh pháp, sau khi đức Phật vào Niết Bàn rồi, phục hưng chánh pháp, đâu phải là người nào khác, chính là Bồ Tát Phổ Hiền, còn vị Tỳ

Kheo Ni Pháp Luân Hoá Quang, chính là thân ta. Lúc đó ta giữ gìn Phật pháp, khiến cho mười vạn Tỳ Kheo Ni, được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại khiến cho họ đắc được tam muội Hiện thấy tất cả Phật. Lại khiến cho họ đắc được Đà La Ni Nhất Thiết Phật Pháp Luân Kim Cang Quang Minh. Lại khiến cho họ đắc được Bát Nhã Ba La Mật vào khắp tất cả biển pháp môn.

Bấy giờ, có vị Tỳ Kheo Ni (tiền thân của vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành) tên là Pháp Luân Hoá Quang, là con gái của vua Chuyển Luân Thánh Vương Thanh Tịnh Nhứt Quang Minh Điện, có năm ngàn vị Tỳ Kheo Ni làm quyến thuộc. Vị Tỳ Kheo Ni nghe lời vua cha và thấy thần lực đó, bèn phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nhờ đó đắc được tam muội tên là Nhất thiết Phật giáo đặng. Lại đắc được môn giải thoát diệu âm tự tại thâm sâu này. Đắc được rồi, thân tâm mềm mại, lập tức thấy được tất cả sức thần thông biến hoá của Như Lai Hiện Kiến Pháp Hải Lô Âm Quang Minh.

Thiện nam tử! Ý của người thế nào? Vị vua Chuyển Luân Thánh Vương lúc đó, theo Như Lai Pháp Hải Lô Âm Quang Minh Vương chuyển bánh xe chánh pháp, sau khi đức Phật nhập Niết Bàn rồi, phục hưng chánh pháp, đâu phải là người nào khác, chính là Bồ Tát Phổ Hiền, còn vị Tỳ Kheo Ni Pháp Luân Hoá Quang, đâu phải là người nào

khác, chính là tiền thân của ta. Ta lúc đó giữ gìn Phật pháp, khiến cho mười vạn Tỷ Kheo Ni, được không thôi chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại khiến cho đắc được tam muội Hiện Thấy Tất Cả Phật. Lại khiến cho họ đắc được Đà La Ni Nhất Thiết Phật Pháp Luân Kim Cang Quang Minh. Lại khiến cho họ đắc được Bát Nhã Ba La Mật vào khắp tất cả biên pháp môn.

Kế đó, có vị Phật ra đời, hiệu là Ly Cấu Pháp Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Nhựt Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Hải Diệu Âm Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Nhựt Trí Huệ Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Hoa Tràng Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Diệm Sơn Tràng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Thâm Thâm Pháp Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Trí Phổ Quang Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Khai Thị Phổ Trí Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Tạng Sơn Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Môn Tu Di

Hiền. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Bảo Hoa Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tịch Tĩnh Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Quang Minh Từ Bi Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Diệm Hải. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Trí Nhựt Phổ Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Hiền Viên Mãn Trí.

Kế đó, lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Ly Cầu Pháp Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Nhựt Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Hải Diệu Âm Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Nhựt Trí Huệ Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Hoa Tràng Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Diệm Sơn Tràng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Thâm Thâm Pháp Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Trí Phổ Quang Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Khai Thị Phổ Trí Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Tạng Sơn Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Môn Tu Di Hiền. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời,

hiệu là Phật Pháp Bảo Hoa Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tịch Tĩnh Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Quang Minh Từ Bi Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Diệm Hải. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Trí Nhựt Phổ Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Hiền Viên Mãn Trí.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Thần Thông Trí Quang Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phước Đức Hoa Quang Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Trí Sư Tử Tràng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhựt Quang Phổ Chiếu Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tu Di Thật Trang Nghiêm Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhựt Quang Phổ Chiếu. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Vương Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Khai Phu Liên Hoa Diệu Âm Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhựt Quang Minh Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Quang Minh Diệu Pháp Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Sư Tử Kim Cang Na La Diên Vô Úy. Kế lại có vị

Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Dũng Mãnh Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Khai Pháp Liên Hoa Thân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Diệu Hoa Hải. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Đạo Tràng Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Cự Xí Nhiên Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Tràng Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Hải Tràng Vân.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Thần Thông Trí Quang Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phước Đức Hoa Quang Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Trí Sư Tử Tràng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhựt Quang Phổ Chiếu Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tu Di Thật Trang Nghiêm Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhựt Quang Phổ Chiếu. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Vương Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Khai Phu Liên Hoa Diệu Âm Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhựt Quang Minh Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Quang Minh Diệu Pháp Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Sư Tử Kim Cang Na La Diên Vô Úy. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Trí Dũng Mãnh Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ

Khai Pháp Liên Hoa Thân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Diệu Hoa Hải. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Đạo Tràng Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Cự Xí Nhiên Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Tràng Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Kim Cang Hải Tràng Vân.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Danh Xung Sơn Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chiên Đàn Diệu Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Diệu Quang Minh Hoa. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chiếu Nhứt Thiết Chúng Sinh Quang Minh Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Liên Hoa Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hương Diệm Quang Minh Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Ba Đầu Ma Hoa Nhân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chúng Tướng Sơn Vương Phổ Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Danh Xung Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tu Di Phổ Môn Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Pháp Thành Quang. Kế lại có

vi Phật ra đời, hiệu là Đại Thụ Sơn Quang Minh. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phổ Đức Quang Minh Tràng. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Công Đức Cát Tường Tướng. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Dũng Mãnh Pháp Lực Tràng. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Quang Minh Âm. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Công Đức Sơn Trí Huệ Quang. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Pháp Liên Hoa Tịnh Quang Tràng. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Bảo Liên Hoa Quang Minh Tạng. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Quang Diệm Vân Sơn Đẳng.

Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phật Danh Xung Sơn Công Đức Vân. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phật Chiên Đàn Diệu Nguyệt. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Diệu Quang Minh Hoa. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phật Chiếu Nhứt Thiết Chúng Sinh Quang Minh Vương. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Liên Hoa Tạng. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phật Hương Diệm Quang Minh Vương. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phật Ba Đầu Ma Hoa Nhân. Kế lại có vi Phật ra đời, hiệu là Phật Chúng Tướng Sơn Vương Phổ Quang Minh. Kế lại có

vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Danh Xung Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tu Di Phổ Môn Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Pháp Thành Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Đại Thụ Sơn Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Đức Quang Minh Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Cát Tường Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Dũng Mãnh Pháp Lực Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Luân Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Sơn Trí Huệ Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Liên Hoa Tịnh Quang Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Bảo Liên Hoa Quang Minh Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Quang Diệm Vân Sơn Đấng.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Giác Hoa. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chủng Chủng Công Đức Diệm Tu Di Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Viên Mãn Quang Sơn Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phước Đức Vân Trang Nghiêm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Sơn Vân Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Sơn Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Nhứt Vân Đấng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là

Pháp Vân Danh Xung Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Khai Ngộ Bồ Đề Trí Quang Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Lực Công Đức Sơn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Hương Diệm Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Sắc Ma Ni Sơn Diệu Âm Thanh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Đảnh Kế Xuất Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Xí Thanh Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Vô Thượng Công Đức Sơn.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Giác Hoa. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Chung Chung Công Đức Diệm Tu Di Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Viên Mãn Quang Sơn Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phước Đức Vân Trang Nghiêm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Sơn Vân Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Sơn Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Nhứt Vân Đăng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Vân Danh Xung Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật

Pháp Luân Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Khai Ngô Bồ Đề Trí Quang Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Trí Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Lực Công Đức Sơn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Hương Diệm Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Kim Sắc Ma Ni Sơn Diệu Âm Thanh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Đảnh Kế Xuất Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Luân Xí Thanh Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Vô Thượng Công Đức Sơn.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tam Muội Ấn Quảng Đại Quang Minh Quan. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Quang Minh Công Đức Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Cự Bảo Cái Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Úy Pháp Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nguyệt Tướng Trang Nghiêm Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Quang Minh Diệm Sơn Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chiếu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Khai Hiển Trí Quang Thân. Kế lại

có vị Phật ra đời, hiệu là Thế Chủ Đức Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Tam Muội Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Âm Công Đức Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Xí Nhiên Diệm Pháp Hải Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Tam Thế Tướng Đại Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Luân Sơn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Giới Sư Tử Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tu Di Hoa Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Tam Muội Hải Sư Tử Diệm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Quang Minh Đăng.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tam Muội Ấn Quảng Đại Quang Minh Quan. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Bảo Quang Minh Công Đức Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Cự Bảo Cái Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Úy Pháp Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nguyệt Tướng Trang Nghiêm Tràn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Quang Minh

Diệm Sơn Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Chiêu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Khai Hiển Trí Quang Thân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Thế Chủ Đức Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhất Thiết Pháp Tam Muội Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Âm Công Đức Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Xí Nhiên Diệm Pháp Hải Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Chiếu Tam Thế Tướng Đại Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Chiếu Pháp Luân Sơn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Giới Sư Tử Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tu Di Hoa Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhất Thiết Tam Muội Hải Sư Tử Diệm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Trí Quang Minh Đăng.

Thiện nam tử! Các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di như vậy, vị Phật cuối cùng hiệu là Pháp Giới Thành Trí Huệ Đăng, cũng ở trong kiếp Ly Cấu Quang Minh, xuất hiện ra đời. Ta đều tôn trọng gần gũi cúng dường, lắng nghe thọ trì diệu pháp của chư Phật nói. Cũng ở chỗ tất cả các đức Như Lai đó, xuất gia học đạo, hộ trì giáo pháp. Nhập vào giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu này, đủ thứ phương tiện, giáo hoá thành thực vô lượng

chúng sinh. Từ đó đến nay, số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, hết thấy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều cúng dường, tu hành pháp của các Ngài.

Thiện nam tử! Ta từ đó đến nay, ta ở trong các chúng sinh tối tăm sinh tử vô minh, mà tự mình giác ngộ, khiến cho các chúng sinh giữ gìn tâm thành, xả bỏ thành ba cõi, trụ pháp thành nhất thiết trí vô thượng.

Thiện nam tử! Các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di như vậy, vị Phật cuối cùng hiệu là Phật Pháp Giới Thành Trí Huệ Đăng, cũng ở trong kiếp Ly Cấu Quang Minh, xuất hiện ra đời. Ta đều tôn trọng gần gũi cúng dường, lắng nghe thọ trì diệu pháp của chư Phật nói. Cũng ở trong tất cả đạo tràng của các đức Như Lai đó, xuất gia học đạo, hộ trì giáo pháp, chúng được môn giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu này, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá thành thực vô lượng chúng sinh. Từ khi ta phát tâm đến nay, số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, hết thấy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều cúng dường, tu hành pháp của chư Phật nói.

Thiện nam tử! Ta từ đó đến nay, ta ở trong các chúng sinh tối tăm sinh tử vô minh, mà tự mình giác ngộ, khiến cho các chúng sinh giữ gìn tâm bảo thành, xả bỏ thành ngục tù ba cõi, trụ trong pháp thành nhất thiết trí vô thượng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Diệu âm tự tại thâm sâu này, khiến cho các thế gian lìa khỏi lời hí luận, không nói hai lời, thường nói lời chân thật, lời nói luôn thanh tịnh.

Như các đại Bồ Tát, biết được tất cả lời nói tự tánh. Ở trong niệm niệm, tự tại khai ngộ tất cả chúng sinh. Nhập vào biển lời nói của tất cả chúng sinh. Đối với tất cả lời lẽ thấy đều hiểu rõ. Thấy rõ tất cả các biến pháp môn. Nhiếp khắp tất cả pháp Đà La Ni, đã được tự tại. Tùy tâm hoài nghi của các chúng sinh, mà vì họ nói pháp, rớt ráo điều phục tất cả chúng sinh. Khấp nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, khéo tu các nghiệp vô thượng của Bồ Tát. Thâm nhập vào các trí huệ vi tế của Bồ Tát. Khéo quán sát các Bồ Tát tạng. Tự tại nói pháp của các Bồ Tát. Tại sao? Vì đã thành tựu tất cả pháp luân Đà La Ni. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết được môn giải thoát Diệu âm tự tại thâm sâu này, khiến cho tất cả chúng sinh thế gian lìa khỏi lời hí luận, không nói hai lời, thường nói lời chân thật, lời nói luôn thanh tịnh không ô nhiễm.

Như các đại Bồ Tát, các Ngài biết được tất cả lời nói tự tánh. Ở trong niệm niệm, tự tại khai ngộ tất cả chúng sinh. Nhập vào biển lời nói của tất cả chúng sinh. Đối với tất cả lời lẽ thấy đều hiểu rõ. Thấy rõ tất cả các biến pháp môn. Nhiếp khắp tất cả pháp Đà La Ni, đã được nhậm vận tự tại. Tuỳ theo tâm hoài nghi của các chúng sinh, mà vì họ nói pháp, giải trừ lưới nghi cho họ, rốt ráo điều phục được tất cả chúng sinh. Khắp nhiếp thọ hết tất cả chúng sinh, khéo tu các nghiệp vô thượng của Bồ Tát. Thâm nhập vào các trí huệ vi tế của Bồ Tát. Lại khéo quán sát pháp tạng của tất cả Bồ Tát. Tự tại diễn nói diệu pháp của các Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì đã thành tựu tất cả pháp luân Đà La Ni. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Trong hội Phật này, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa. Người hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học nhất thiết trí? Làm thế nào an lập tất cả chúng sinh trụ nhất thiết trí?

Thiện nam tử! Ở trong hội Phật này, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa. Người hãy đi đến đó hỏi Ngài: Bồ Tát làm thế nào học tập nhất thiết trí

huê? Làm thế nào an lập tất cả chúng sinh trụ bậc nhất thiết trí huê?

Bấy giờ, Chủ Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, muốn thuật lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Bấy giờ, Chủ Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, muốn tường thuật lại nghĩa lý môn giải thoát này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

**Bồ Tát giải thoát sâu khó thấy
Hư không như như tướng bình đẳng
Thấy khắp vô biên trong pháp giới
Tất cả các Như Lai ba đời.**

Môn Bồ Tát giải thoát này, thâm sâu khó thấy được, cũng không dễ gì minh bạch. Môn giải thoát này và hư không như như bất động, rõ ràng sáng suốt, đó là tướng bình đẳng, tức cũng là một tướng vô tướng. Môn giải thoát này, thấy khắp vô biên cảnh giới trong pháp giới, tất cả chư Phật mười phương ba đời, đều thấy được khắp hết.

**Sinh ra vô lượng thắng công đức
Chứng nhập khó nghĩ chân pháp tánh
Tăng trưởng nhất thiết trí tuệ tại
Khai thông đạo giải thoát ba đời.**

Môn giải thoát này, hay sinh ra vô lượng công đức thù thắng, chứng nhập pháp tánh chân như không thể nghĩ bàn. Hay tăng trưởng nhất thiết trí huệ tự tại, hay khai thông đạo giải thoát ba đời.

**Qua số kiếp hạt bụi cõi chuyễn
Bấy giờ có kiếp tên Tịnh Quang
Thế giới tên là Pháp Diệm Vân
Thành đó tên là Bảo Hoa Quang.**

Vượt qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi chuyễn, lúc đó có kiếp tên Tịnh Quang. Trong kiếp đó, có thế giới tên là Pháp Diệm Vân. Trong thế giới đó, có thành tên là Bảo Hoa Quang.

**Trong đó chư Phật hiện ra đời
Nhiều như hạt bụi núi Tu Di
Có Phật hiệu là Pháp Hải Âm
Xuất hiện đầu tiên trong kiếp đó.**

Trong thành Bảo Hoa Quang đó, chư Phật thị hiện ra đời, nhiều như hạt bụi núi Tu Di. Lúc đó, có vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Hải Lô Âm Quang Minh Vương, xuất hiện ra đời đầu tiên trong đại kiếp đó.

**Cho đến Phật cuối cùng kiếp đó
Hiệu là Pháp Giới Diệm Đăng Vương
Tất cả các Như Lai như vậy
Ta đều cúng dường nghe thọ pháp.**

Cho đến vị Phật xuất hiện ra đời cuối cùng kiếp đó, hiệu là Phật Pháp Giới Diệm Đăng Vương. Tất cả các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di như vậy xuất hiện ra đời, ta đều gần gũi cúng dường, lắng nghe thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói.

**Ta thấy Phật Pháp Hải Lô Âm
Thân Ngài đều bằng màu vàng ròng
Các tướng trang nghiêm như núi báu
Phát tâm nguyện đợc thành Như Lai.**

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành nói: Ta thấy Phật Pháp Hải Lô Âm Vương, thân của Ngài đều bằng màu vàng ròng, các tướng trang nghiêm như núi báu, ta phát tâm nguyện đợc thành tựu Như Lai.

**Ta tạm thấy thân Như Lai đó
Liên phát tâm bồ đề rộng lớn
Thệ nguyện siêng cầu nhất thiết trí
Tánh đồng với hư không pháp giới.**

Ta tạm thấy thân Như Lai đó, lập tức phát tâm bồ đề rộng lớn, phát thệ nguyện siêng cầu nhất thiết trí huệ. Tánh đó đồng với hư không pháp giới, chẳng có gì khác biệt.

**Nhờ đó thấy khắp Phật ba đời
Cùng với tất cả chúng Bồ Tát
Cũng thấy cõi nước biển chúng sinh
Mà khắp phan duyên khởi đại bi.**

Nhờ đó thấy khắp tất cả chư Phật mười phương ba đời, cùng với tất cả đại chúng Bồ Tát, cũng thấy biển cõi nước và biển chúng sinh, khắp phan duyên mà sinh khởi tâm đại bi, do đó có câu: "Đồng thể đại bi". Bồ Tát mắt từ trông chúng sinh, coi như là một thể, chẳng có gì khác biệt. Ngài thấy chúng sinh thọ khổ, giống như chính mình thọ khổ.

Tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh Thị hiện đủ thứ vô lượng thân Khắp cùng mười phương các cõi nước Động địa phóng quang ngộ hàm thức.

Tuỳ thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ vô lượng hoá thân, khắp cùng mười phương tất cả cõi nước. Lúc đó, khiến cho đại địa có sáu thứ chấn động (chấn, hồng, kích, động, dũng, khởi), lại phóng ra quang minh thanh tịnh, khiến cho tất cả hàm thức đều khai ngộ, hiểu rõ nghĩa lý tất cả Phật pháp.

Thấy Phật thứ hai mà gần gũi Cũng thấy mười phương biển cõi Phật Cho đến Phật cuối cùng ra đời Số đồng bụi Tu Di như vậy.

Từ đó về sau, thấy được vị Phật thứ hai xuất hiện ra đời, ta cũng gần gũi Phật, cúng dường Phật. Cũng thấy mười phương biển cõi Phật, ta đều gần gũi cúng dường. Cho đến vị Phật cuối cùng thị hiện ra đời, ta cũng gần gũi cúng dường. Tình hình như vậy, ta thấy được chư Phật

nhiều như số hạt bụi núi Tu Di như vậy, ta đều gần gũi cúng dường, chẳng khi nào nhàm mỏi.

**Số kiếp hạt bụi các cõi chuyển
Hết thấy Như Lai Chiếu Thế Đăng
Ta đều gần gũi mà chiêm phụng
Khiến giải thoát này được thanh tịnh.**

Số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả cõi chuyển, hết thấy chư Phật đều là đèn sáng chiếu thế gian, ta đều gần gũi mà chiêm bái và cúng dường. Khiến cho môn giải thoát Diệu âm tự tại thâm sâu này được thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử vào được giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu này. Vào vô biên biển tam muội. Vào tổng trì Bồ Tát đại thần thông rộng lớn. Được đại biện tài của Bồ Tát. Tâm đại hoan hỷ. Quán sát giữ gìn tất cả thành Chủ Dạ Thần, dùng kệ khen ngợi rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử chứng được môn giải thoát Bồ Tát Diệu âm tự tại thâm sâu này. Vào vô biên biển tam muội. Vào tổng trì Bồ Tát đại thần thông rộng lớn. Được đại biện tài của Bồ Tát. Tâm đại hoan hỷ. Quán sát giữ gìn tất cả thành Chủ Dạ Thần, dùng kệ để khen ngợi Ngài rằng:

Đã tu biển diệu huệ rộng lớn

**Đã độ vô biên các biển cõi
Trưởng dưỡng thân trí tạng không bệnh
Oai đức quang minh trụ chúng này.**

Ngài đã tu hành biển trí huệ rộng lớn thù diệu không thể tả được. Ngài đã vượt qua biển tam giới hai mươi lăm cõi. Thọ mạng tăng trưởng, thân trí huệ tạng chẳng có tất cả tật bệnh nào. Đại oai đức quang minh của Ngài trụ trong chúng hội này.

**Thấu đạt pháp tánh như hư không
Vào khắp ba đời đều vô ngại
Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh
Tâm tâm dứt hẳn các phân biệt.**

Ngài thấu rõ thông đạt tất cả pháp tánh như hư không. Vào khắp ba đời đều vô ngại. Niệm niệm tu hành truy cầu pháp môn vô thượng đạo. Tuy ở trong niệm niệm phan duyên tất cả cảnh giới, nhưng trong tâm của Ngài đều đã dứt hẳn hết thấy tâm phân biệt.

**Thấu đạt chúng sinh không có tánh
Mà nơi chúng sinh khởi đại bi
Thâm nhập môn giải thoát Như Lai
Rộng độ quần mê vô lượng chúng.**

Ngài thấu đạt tất cả chúng sinh đều không có tánh, đều là không. Tuy là không, nhưng Ngài đối đãi với tất cả chúng sinh khởi tâm đại bi, hành sở vô sự. Ngài thâm nhập

môn giải thoát vô thượng của Như Lai, rộng độ vô lượng chúng sinh mê hoặc.

**Quán sát suy gẫm tất cả pháp
Biết rõ chứng nhập tánh các pháp
Tu hành Phật trí huệ như vậy
Độ khắp chúng sinh khiến giải thoát.**

Ngài quán sát suy gẫm tất cả Phật pháp, biết rõ chứng nhập tự tánh của các pháp. Tu hành Phật trí huệ như vậy, khắp giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều được giải thoát.

**Ngài là Diệu Ngự Sư chúng sinh
Khai thị đạo trí huệ Như Lai
Khắp vì pháp giới các hàm thức
Nói các hạnh sợ lìa thế gian.**

Thiên Thần Ngài là Diệu Ngự Sư của tất cả chúng sinh, hay khai thị đạo trí huệ Như Lai. Khắp vì pháp giới tất cả các hàm thức, diễn nói các hạnh sợ hãi lìa thế gian.

**Đã trụ các nguyện đạo Như Lai
Đã thọ giáo Bồ đề rộng lớn
Đã tu khắp tất cả hạnh lực
Đã thấy mười phương Phật tự tại.**

Ngài đã trụ đạo tất cả nguyện của Như Lai. Đã thọ sự giáo hoá Bồ đề rộng lớn. Đã tu hành khắp tất cả hạnh thần

thông lục. Đã thấy mười phương ba đời tất cả chư Phật, đắc được nhậm vận tự tại.

**Thiên Thần tâm tịnh như hư không
Khấp lia tất cả các phiền não
Biết rõ ba đời vô lượng cõi
Chư Phật Bồ Tát và chúng sinh.**

Thiên Thần tâm của Ngài thanh tịnh như hư không, khấp lia tất cả các phiền não. Biết rõ ba đời vô lượng cõi nước chư Phật và tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh.

**Thiên Thần một niệm đều biết rõ
Ngày đêm ngày tháng năm biển kiếp
Cũng biết tất cả loài chúng sinh
Đủ thứ danh tướng đều khác nhau.**

Thiên Thần Ngài có thể một niệm đều biết rõ tất cả cảnh giới, biển thời gian ngày đêm và ngày tháng cùng năm kiếp. Ngài cũng biết tất cả loài chúng sinh, có đủ thứ danh tướng đều khác nhau.

**Mười phương chúng sinh nơi sinh tử
Có sắc không sắc tướng không tướng
Tuỳ thuận thế tục đều biết rõ
Dẫn dắt khiến vào đạo bồ đề.**

Trong mười phương thế giới, hết thảy chúng sinh đều ở trong biển sinh tử, chẳng được giải thoát. Hoặc thai

noãn thấp hoá, hoặc có sắc, không có sắc, hoặc có tướng, không có tướng. Tùy thuận pháp thể tục, Ngài đều biết rõ, dẫn dắt họ vào đạo bồ đề, tiến về trước, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

**Đã sinh nhà thệ nguyện Như Lai
Đã vào biển công đức chư Phật
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Tùy chúng sinh thích hiện các sắc.**

Ngài đã sinh vào nhà thệ nguyện của Như Lai. Đã vào biển công đức của tất cả chư Phật. Pháp thân của Ngài cũng thanh tịnh không nhiễm. Tâm của Ngài cũng vô ngại. Ngài hay tùy thuận sự hoan hỷ của tất cả chúng sinh, mà thị hiện các sắc tướng, khiến cho họ sinh tâm hoan hỷ.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ này rồi, đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ này rồi, bèn đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng dung nhan của vị Dạ Thần, có cảm giác mến luyến không xả, từ tạ mà đi, tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN BẢY MƯỜI HAI

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI

THỨ BA MƯỜI CHÍN PHẦN MƯỜI BA

37. DẠ THẦN KHAI PHU NHẤT

THIỆT THỤ HOA

PHÓ THÁC THỨ BẢY VIÊN HÀNH ĐỊA

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử vào môn giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu. Tu hành tinh tấn, đi đến chỗ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa. Thấy thân vị Dạ Thần ở trong lầu các Chúng bảo hương thụ, làm bằng báu đẹp, ngồi trên toà sư tử, có trăm vạn vị Dạ Thần cùng nhau vây quanh.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần, ở trước chấp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế

nào đặc được nhất thiết trí? Xin Ngài thùy từ, vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe vị Chủ Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành chỉ bày cho Ngài pháp môn hành Bồ Tát đạo đó rồi, lập tức nhập vào môn giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu. Tuỳ theo sự tu hành mà tinh tấn đạo nghiệp, đi đến chỗ vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa. Đến chỗ vị Dạ Thần rồi, thấy thân của vị Dạ Thần ở trong lầu các Chúng bảo hương thụ, làm bằng báu đẹp, ngồi trên toà sư tử, có trăm vạn vị Dạ Thần cùng nhau vây quanh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đành lễ vị Dạ Thần, sau đó ở trước vị Dạ Thần chấp tay lại mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào mới đặc được nhất thiết trí? Xin Thiên Thần Ngài thùy từ, vì con mà nói đạo lý đó".

Đây là Viên Hành Địa thứ bảy, là đến phía sau công dụng trụ vô tướng, vì vượt qua thế gian đạo hai thừa (Thanh Văn, Duyên Giác), tức cũng là viên ly hai thừa tự độ, cho nên gọi là Viên Hành Địa. Bồ Tát địa này, đã đoạn trần sa hoặc, nhưng chưa đoạn vô minh hoặc.

Quả vị A La Hán, chỉ có xuất gia mới có thể chứng được. Các Ngài tự độ chẳng độ tha, chỉ tu huệ chẳng tu phước, cho nên có lúc ôm bát không, đi khát thực chẳng được thức ăn. Vì các Ngài phần nhiều chẳng có phước báo, nên tướng mạo của các Ngài, đa số là quái lạ.

Quả vị của Bồ Tát, người tại gia cũng có thể chứng đắc. Chỉ cần phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, tức là Bồ

Tát. Tiến thêm bước nữa, có thể vô trụ làm nhà, dùng từ bi làm cha, tùy thuận làm mẹ, nhẫn nhục làm vợ, trí huệ làm con, phương tiện làm tô tử, như có cảnh giới này, thì là Bồ Tát. Bồ Tát dùng chuỗi anh lạc trang nghiêm thân mình, biểu thị có phước báo. Tướng mạo từ tường, đoan chánh trang nghiêm, cặp mắt từ bi, hoà mục dễ gần gũi, khiến cho người có cảm giác uy nghiêm khởi kính.

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Ta ở thế giới Ta Bà này, lúc mặt trời lặn, hoa sen khép lại. Tất cả mọi người, lúc không còn du ngoạn nữa. Ta thấy tất cả mọi người, ở trên núi, hoặc ở trên nước, hoặc ở nơi thành thị, hoặc ở nơi hoang vắng. Những nơi như vậy, đủ thứ chúng sinh, đều muốn trở về chỗ ở của họ, thì ta đều bí mật hộ trì, khiến cho họ đi con đường chánh, đi về đến nơi, đêm nghỉ an vui.

Vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa nói: "Thiện nam tử! Ta ở thế giới Ta Bà này, lúc mặt trời lặn, hoa sen khép lại. Tất cả mọi người đều muốn về nhà nghỉ ngơi, không còn du ngoạn nữa. Lúc đó, ta thấy tất cả mọi người, hoặc ở trên núi, hoặc ở trên nước, hoặc ở nơi thành thị, hoặc ở nơi hoang vắng. Những nơi như vậy, đủ thứ chúng sinh, đều phát tâm muốn trở về chỗ ở của họ. Ta đều bí mật hộ trì họ, khiến cho họ đi con đường chánh đại

quang minh, đi về đến nơi chỗ họ ở, không bị lạc mất phương hướng, đêm nghỉ được an vui".

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh tuổi trẻ háo sắc, kiêu mạn phóng dật, vui say năm dục, thì ta vì họ thị hiện tướng già bệnh chết, khiến cho họ sinh tâm sợ hãi, xả lìa các điều ác. Lại vì họ khen ngợi đủ thứ căn lành, khiến cho họ tu tập.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh lúc tuổi còn trẻ háo sắc, rất kiêu mạn, lại rất phóng dật. Vui say tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm dục. Hoặc tham chấp vào cảnh giới sắc thanh hương vị xúc, chẳng giữ quy cụ, thì ta vì họ thị hiện tướng khổ sinh già bệnh chết bốn tướng, khiến cho họ sinh tâm sợ hãi, xả lìa các niệm ác. Lại vì họ khen ngợi đủ thứ căn lành, khiến cho họ tu tập những pháp lành.

Vì những người bồng xển, thì khen ngợi sự bố thí. Vì người phá giới, thì khen ngợi giới thanh tịnh. Người có tâm sân hận, thì dạy họ trụ đại từ. Người nảo hại, thì khiến cho họ tu nhẫn nhục. Nếu người giải đãi, thì khiến cho họ khởi tâm tinh tấn. Nếu người tán loạn, thì khiến cho họ tu thiền định. Người trụ ác huệ, thì khiến cho họ học Bát Nhã. Người thích tiểu thừa, thì

khiến cho họ trụ đại thừa. Người thích chấp vào tam giới các cõi, thì khiến cho họ trụ Bồ Tát nguyện Ba La Mật. Nếu có chúng sinh phước trí nhỏ hẹp, vì sự bức bách các nghiệp kết, nhiều chướng ngại, thì khiến cho họ trụ Bồ Tát lực Ba La Mật. Nếu có chúng sinh, tâm họ tối tăm, không có trí huệ, thì khiến cho họ trụ Bồ Tát trí Ba La Mật.

Ta lại vì những người bòn xén, thì khen ngợi bố thí có công đức gì. Vì người phá giới, thì khen ngợi giữ giới thanh tịnh. Người có tâm sân hận, thì dạy họ trụ tâm đại từ bi. Người nảo hại (thích sát sinh), thì khiến cho họ tu hạnh nhẫn nhục Ba La Mật. Nếu người giải đãi, thì khiến cho họ tu hạnh tinh tấn Ba La Mật. Nếu người tán loạn (vọng tưởng lẫn xăn), thì khiến cho họ tu pháp môn thiền định Ba La Mật. Người trụ ác huệ (tà tri tà kiến), thì khiến cho họ học tập pháp môn Bát Nhã Ba La Mật. Người thích tiểu thừa (Thanh Văn Duyên Giác), thì khiến cho họ trụ pháp đại thừa. Người thích chấp vào tam giới các cõi (sáu nẻo luân hồi), thì khiến cho họ trụ trong pháp Bồ Tát nguyện Ba La Mật. Nếu có chúng sinh phước trí nhỏ hẹp, vì sự bức bách các nghiệp kết (tham sân si mạn nghi, thân biên giới tà kiến mười sử), vì có sự chướng ngại không thể tu hành, thì khiến cho họ trụ trong pháp Bồ Tát lực Ba La Mật. Nếu có chúng sinh, tâm họ tối tăm, không có trí huệ, thì khiến

cho họ trụ trong pháp Bồ Tát trí Ba La Mật. Đây là dùng phương pháp mười độ, để điều trị mười thứ che chướng.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn.

Vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa lại gọi một tiếng: "Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn". Ở đây có hai ý nghĩa, một là vọng về trước, tâm đã lợi ích vật đầy đủ bi trí, nên sinh đại hỉ. Hai là vọng về sau, chiếu theo Phật nhiếp chúng sinh khắp vạn rộng lớn đại bi trí, nên sinh đại hỉ.

Thiện Tài hỏi: Đức Thánh! Cảnh giới môn giải thoát này như thế nào?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Môn giải thoát này, biết được trí phương tiện thiện xảo của Như Lai khắp nhiếp thọ chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử hỏi: "Đức Thánh! Cảnh giới môn giải thoát này như thế nào? Có thể nào vì con mà diễn nói đạo lý của môn giải thoát này được không"?

Vị Dạ Thần nói: "Thiện nam tử! Chúng nhập môn giải thoát này, thì sẽ biết được trí huệ phương tiện thiện xảo của Như Lai khắp nhiếp thọ tất cả chúng sinh".

Khấp nhiếp thọ như thế nào? Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh thọ các an vui, đều nhờ sức oai đức của Như Lai. Nhờ thuận lời dạy của Như Lai. Nhờ tu hành theo lời dạy của Như Lai. Nhờ học theo hạnh của Như Lai. Nhờ được sức hộ trì của Như Lai. Nhờ tu đạo ấn chứng của Như Lai. Nhờ trồng căn lành của Như Lai tu. Nhờ nương theo pháp của Như Lai nói. Nhờ được trí huệ quang mặt trời của Như Lai chiếu đến. Nhờ được tánh tịnh nghiệp lực của Như Lai nhiếp thọ.

Vị Dạ Thần bi tâm thiết thiết, sợ rằng chúng sinh vị lai không minh bạch, nên tự hỏi tự đáp. Khấp nhiếp thọ chúng sinh như thế nào? Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh thọ tất cả sự an vui, đều nhờ sức oai đức của Như Lai. Nhờ tùy thuận lời dạy của Như Lai, chuyên tâm nhất chí tu hành. Nhờ tu hành theo lời dạy của Như Lai. Nhờ học tập theo hạnh của Như Lai mà tu hành. Nhờ được sức hộ trì của Như Lai. Nhờ tu trì đạo ấn chứng của Như Lai. Nhờ trồng căn lành của Như Lai tu. Nhờ nương theo pháp của Như Lai nói. Nhờ được trí huệ quang mặt trời của Như Lai chiếu đến. Nhờ được tánh tịnh nghiệp lực của Như Lai nhiếp thọ. Đây là cảnh giới nhiếp khấp.

Tại sao biết như vậy? Thiện nam tử! Ta vào môn giải thoát Sinh ra hỉ quang minh rộng lớn này. Ta nghĩ nhớ đến biển hạnh Bồ Tát thuở xưa Tỳ Lô Giá Na Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu, ta đều thấy rõ.

Vị Dạ Thần lại nói: Tại sao biết như vậy? Thiện nam tử! Ta chứng nhập môn giải thoát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn này. Ta nghĩ nhớ đến biển hạnh Bồ Tát thuở xưa Tỳ Lô Giá Na Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành, ta đều thấy rõ.

Thiện nam tử! Thuở xưa khi đức Thế Tôn làm Bồ Tát, thì thấy tất cả chúng sinh chấp cái ta, của ta. Ở trong nhà tối vô minh. Vào rừng rậm các kiến chấp. Bị tham ái ràng buộc. Bị sân hận làm hư hoại. Bị ngu si làm loạn. Bị đố kỵ trói buộc. Bị sinh tử luân hồi bần cùng khốn khổ. Chẳng gặp được chư Phật Bồ Tát.

Thiện nam tử! Thuở xưa khi đức Thế Tôn làm Bồ Tát, thì thấy tất cả chúng sinh chấp cái ta và của ta. Đây là thân thể của ta, đó là sở hữu của ta. Ở trong nhà tối vô minh. Vào rừng rậm các kiến chấp (62 kiến). Bị tham và ái hai thứ ràng buộc, nên không được giải thoát. Các vị hãy nghĩ xem, tại sao chúng ta chẳng thành Phật? Vì bị tham ái

mê hoặc. Bị sân hận phá hoại bồ đề trí huệ. Bị ngu si nhiều loạn định lực sáng suốt, vì chẳng có trí huệ và định lực, nên làm gì cũng đều điên đảo, sự lý chẳng rõ. Bị tham sên đồ kị trối buộc, nên ở trong sinh tử luân hồi, gặp bần cùng khốn khổ, cho nên chẳng gặp được tất cả chư Phật Bồ Tát.

Thấy như vậy rồi, khởi tâm đại bi, lợi ích chúng sinh. Như là: Khởi nguyện được tất cả báu đẹp, đồ đạc, nhiếp tâm chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ đồ vật cần dùng không thiếu thốn. Đối với tất cả mọi việc đều lìa tâm chấp trước. Đối với tất cả cảnh giới tâm không tham nhiễm. Đối với tất cả hết thảy tâm không bòn sên. Đối với tất cả quả báo tâm không mong cầu. Đối với tất cả vinh hoa tốt đẹp tâm không hâm mộ. Đối với tất cả nhân duyên tâm không mê hoặc.

Ta thấy những cảnh giới như vậy rồi, bèn khởi tâm đại bi, lợi ích tất cả chúng sinh. Như là: Phát khởi tâm nguyện được tất cả báu đẹp, đồ đạc, để bố thí cho chúng sinh, để nhiếp thọ chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ đồ vật cần dùng, khiến cho đời sống của họ được ấm no, không thiếu thốn. Đối với tất cả mọi việc đều lìa tâm chấp trước. Đối với tất cả cảnh giới tâm không tham nhiễm. Đối với tất cả hết thảy tài vật của mình, tâm không bòn sên. Đối với tất cả quả báo phước lạc, tâm

không mong cầu. Đối với tất cả vinh hoa phú quý tâm không hâm mộ. Đối với tất cả nhân duyên tâm không mê hoặc. Tóm lại, Bồ Tát phát tâm, lúc nào cũng nghĩ đến chúng sinh, chẳng cầu cho chính mình.

Khởi tâm quán sát pháp tánh chân thật. Khởi tâm cứu hộ tất cả chúng sinh. Khởi tâm thâm nhập tất cả pháp trôi chảy. Khởi tâm trụ bình đẳng đại từ đối với tất cả chúng sinh. Khởi tâm phương tiện đại bi đối với tất cả chúng sinh. Khởi tâm làm lộng pháp lớn, che khắp chúng sinh. Khởi tâm dùng gậy đại trí kim cương, phá tan núi phiền não chướng của tất cả chúng sinh. Khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng hỷ lạc. Khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh rất ráo an lạc. Khởi tâm tùy sự ưa thích của chúng sinh, mưa xuống tất cả tiền tài châu báu. Khởi tâm dùng phương tiện bình đẳng thành thực tất cả chúng sinh. Khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ Thánh tài. Khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh rất ráo đều đắc được quả mười lực trí.

Lại phát khởi tâm quán sát pháp tánh chân thật. Lại phát khởi tâm cứu hộ tất cả chúng sinh, vì thấy chúng sinh ở trong biển khổ, chẳng thoát ra được ba cõi. Do đó có câu: "Biển khổ không bờ, hồi đầu là bến", chúng sinh chẳng biết hồi đầu, suốt ngày sống trong say sưa, chết trong mộng寐, lấy khổ làm vui, cho nên Bồ Tát phát tâm cứu hộ họ. Lại phát khởi tâm thâm nhập vào tất cả dòng pháp trôi chảy, thấu rõ tất cả Phật pháp. Do đó có câu: "Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển". Lại phát khởi tâm trụ bình đẳng đại từ đối với tất cả chúng sinh. Lại phát khởi tâm phương tiện đại bi đối với tất cả chúng sinh. Lại phát khởi tâm làm lộng pháp lớn, che khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích của pháp, tâm họ được mát mẻ, chẳng có sự nóng bức. Lại phát khởi tâm dùng gậy đại trí huệ kim cang, phá tan núi phiền não chướng của tất cả chúng sinh. Lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng hỉ lạc. Lại phát khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh được rốt ráo an lạc. Lại phát khởi tâm tùy sự ưa thích của chúng sinh, mưa xuống tất cả tiền tài châu báu, khiến cho họ toại tâm mãn nguyện. Lại phát khởi tâm dùng phương tiện bình đẳng thành thực tất cả chúng sinh. Lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ Thánh tài, nếu tu hành thì có đồ tư sanh. Lại phát khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo đều đắc được quả mười lực trí, tức cũng là thành Phật.

Khởi tâm như vậy rồi, đắc được Bồ Tát lực, hiện đại thần biến. Khắp pháp giới hư không giới, ở trước tất cả chúng sinh,

khấp mưa xuống tất cả đồ vật dùng hằng ngày. Tuỳ theo ý muốn, đều mãn nguyện của họ. Đều khiến cho họ hoan hỷ, chẳng hối tiếc, chẳng tham xén, chẳng gián đoạn. Dùng phương tiện đó, nhiếp khắp chúng sinh, giáo hoá thành thực, đều khiến cho thoát khỏi khổ nạn sinh tử, chẳng cầu họ báo đáp. Tịnh trị tâm báu của tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh khởi đồng một căn lành với tất cả chư Phật, tăng trưởng nhất thiết trí, phước đức như biển cả.

Khởi tâm như vậy rồi, đắc được Bồ Tát lực, hiện đại thân thông biến hoá. Khấp pháp giới hư không giới, ở trước tất cả chúng sinh, khấp mưa xuống tất cả đồ vật dùng hằng ngày. Tuỳ theo ý muốn, đều mãn nguyện của họ. Đều khiến cho họ hoan hỷ, chẳng hối tiếc, chẳng tham xén, vĩnh viễn chẳng khi nào gián đoạn. Dùng pháp phương tiện đó, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, giáo hoá thành thực tất cả, đều khiến cho thoát khỏi khổ nạn sinh tử. Tuy đối đãi tốt với tất cả chúng sinh như vậy, mà chẳng cầu họ báo đáp. Tịnh trị tâm báu của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, sinh khởi đồng một căn lành với tất cả chư Phật, tăng trưởng nhất thiết trí, phước đức sâu rộng như biển cả.

Bồ Tát niệm niệm thành thực tất cả chúng sinh như vậy. Niệm niệm nghiêm

tịnh tất cả cõi Phật. Niệm niệm vào khắp tất cả pháp giới. Niệm niệm đều khắp cùng cõi hư không. Niệm niệm vào khắp tất cả ba đời. Niệm niệm thành tựu điều phục tất cả các chúng sinh trí. Niệm niệm luôn chuyển tất cả bánh xe pháp. Niệm niệm luôn dùng nhất thiết trí đạo lợi ích chúng sinh. Niệm niệm ở trước khắp đủ thứ các chúng sinh khác nhau trong tất cả thế giới, hết kiếp thuở vị lai, hiện tất cả Phật thành Chánh Đẳng Giác. Niệm niệm khắp ở trong tất cả thế giới, tất cả các kiếp, tu Bồ Tát hạnh, chẳng sinh hai tướng, đó là: Vào khắp tất cả biển thế giới rộng lớn trong tất cả thế giới chúng. Đủ thứ ranh giới của các thế giới. Đủ thứ trang nghiêm của các thế giới. Đủ thứ thể tánh của các thế giới. Đủ thứ hình trạng của các thế giới. Đủ thứ phân bố của các thế giới.

Hoặc có thế giới dơ mà có cả tịnh. Hoặc có thế giới tịnh mà có cả dơ. Hoặc có thế giới một bề tạp dơ. Hoặc có thế giới một bề thanh tịnh. Hoặc nhỏ, hoặc lớn.

Hoặc thô, hoặc tế. Hoặc thẳng, hoặc nghiêng. Hoặc úp, hoặc ngửa. Trong tất cả các thế giới như vậy, niệm niệm tu hành các Bồ Tát hạnh, vào bậc Bồ Tát, hiện Bồ Tát lực. Cũng hiện tất cả thân chư Phật ba đời, tùy tâm chúng sinh, khắp khiến cho họ thấy biết.

Bồ Tát ở trong niệm niệm, thành thực tất cả chúng sinh như vậy. Ở trong niệm niệm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Ở trong niệm niệm vào khắp tất cả pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm đều khắp cùng cõi hư không, điều phục tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm vào khắp tất cả ba đời. Ở trong niệm niệm thành tựu điều phục tất cả các chúng sinh trí. Ở trong niệm niệm luôn luôn chuyển tất cả bánh xe diệu pháp. Ở trong niệm niệm luôn luôn dùng nhất thiết trí đạo lợi ích tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm ở trước khắp đủ thứ các chúng sinh khác nhau trong tất cả thế giới, hết kiếp thuở vị lai, thị hiện tất cả cảnh giới chư Phật thành Chánh Đẳng Giác. Ở trong niệm niệm khắp ở trong tất cả thế giới, tất cả các kiếp, tu Bồ Tát hạnh, chẳng sinh hai tướng. Tuy hành Bồ Tát đạo, mà chẳng chấp trước vào hành Bồ Tát đạo. Do đó có câu: "Suốt ngày lợi ích chúng sinh, mà chẳng có chúng sinh được lợi ích". Tại sao vậy? Vì phá tất cả sự chấp trước, tức cũng là hành sở vô sự. Tư tưởng của Bồ Tát là chúng sinh và mình đồng một thể, chẳng có phân biệt đó đây. Đây là đạo lý gì? Vì Bồ Tát không còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh và tướng thọ mạng. Nếu chẳng còn bốn

tướng, thì còn có chúng sinh gì để lợi ích! Bồ Tát tu hành Bồ Tát hạnh, đó là tận hết hạnh đại nguyện của mình, chẳng có hai tướng đối với chúng sinh, đó là: Vào khắp tất cả biên thế giới rộng lớn (dùng một cồi Phật đập nát làm hạt bụi, một hạt bụi làm lại làm một cồi, tích tập các cồi nhiều như số hạt bụi đó, hợp lại làm một biên thế giới) trong tất cả thế giới chúng. Có đủ thứ ranh giới của các thế giới. Đủ thứ trang nghiêm của các thế giới. Đủ thứ thể tánh của các thế giới. Đủ thứ hình trạng của các thế giới. Đủ thứ phân bố của các thế giới.

Hoặc có thế giới dơ mà có cả tịnh. Hoặc có thế giới thanh tịnh mà có cả dơ. Hoặc có thế giới một bề tạp dơ. Hoặc có thế giới một bề thanh tịnh. Có đủ thứ thế giới khác nhau: Hoặc nhỏ, hoặc lớn. Hoặc thô, hoặc tế. Hoặc thẳng, hoặc nghiêng. Hoặc úp, hoặc ngửa. Tại sao lại có những thế giới đó? Vì nghiệp cảm của chúng sinh mà thành tựu. Chúng sinh tạo nghiệp gì, thì cảm hiện ra thế giới đó, đây là do nghiệp hiện ra. Ở trong tất cả các thế giới như vậy, niệm niệm tu hành các Bồ Tát hạnh, vào quả vị trụ của Bồ Tát, thị hiện Bồ Tát lực. Cũng thị hiện tất cả thân chư Phật ba đời, tùy tâm niệm của chúng sinh, khắp khiến cho họ thấy biết được những cảnh giới đó.

Thiện nam tử! Khi đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai ở trong đời quá khứ, tu hành Bồ Tát hạnh như vậy, thì thấy các chúng sinh, chẳng tu công đức, không có trí huệ, chấp ta của ta, bị màng vô minh chướng ngại, chẳng có chánh tư duy, vào các tà kiến,

**chẳng rõ nhân quả, thuận phiền não
nghiệp, đoạ vào hố sâu sinh tử hiểm nạn,
thọ đủ thứ vô lượng các khổ.**

Thiện nam tử! Khi đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai ở trong đời quá khứ, tu hành Bồ Tát hạnh như vậy, thì thấy các chúng sinh, chẳng tu công đức. Tại sao chẳng tu công đức? Vì chẳng có trí huệ. Nếu muốn có trí huệ, thì nhất định phải tu công đức. Người ngu si thì chấp vào cái ta do bốn đại hoà hợp (đất nước gió lửa). Lại chấp vào tất cả tài sản của ta, đều là sở hữu của ta. Đó là bị màng vô minh chướng ngại che lấp, giống như con mắt bị màng che đậy, nhìn vật gì cũng không thấy được rõ ràng. Chẳng có chánh tư duy, nghĩ tưởng lung tung, bèn nhập vào các tà tri tà kiến. Chẳng rõ nhân quả, thậm chí bát vô nhân quả. Chẳng minh bạch đạo lý:

"Muốn biết nhân đời trước
Hãy xem mình đang có gì
Muốn biết quả đời sau
Hãy xem mình đang làm gì".

Tuỳ ý tạo nghiệp, đó là thuận theo phiền não nghiệp, sẽ đoạ lạc vào hố sâu sinh tử hiểm nạn, thọ đủ thứ vô lượng các khổ.

**Khởi tâm đại bi, tu đủ tất cả hạnh Ba
La Mật. Vì các chúng sinh tán thán khen
ngợi căn lành kiên cố, khiến cho họ an trụ
xa lìa khổ sinh tử bản cùng. Siêng tu pháp**

phước trí trợ đạo. Vì họ nói đủ thứ các môn nhân quả. Vì họ nói nghiệp báo chẳng trái ngược nhau. Vì họ nói chỗ chứng nhập của pháp. Vì họ nói sự ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh, và nói tất cả cõi nước thọ sinh, khiến cho họ chẳng dứt tất cả giống Phật. Khiến cho họ giữ gìn tất cả Phật giáo. Khiến cho họ xả bỏ tất cả các ác. Lại vì họ khen ngợi pháp hướng về nhất thiết trí trợ đạo.

Vì những nhân duyên đó, cho nên sinh khởi tâm đại bi, tu đầy đủ tất cả hạnh Ba La Mật. Vì các chúng sinh tán thán khen ngợi căn lành kiên cố, khiến cho họ an trụ xa lìa khổ sinh tử và bản cùng. Siêng tu pháp phước trí trợ đạo. Vì chúng sinh diễn nói đủ thứ các môn nhân quả, do đó có câu: "Nhân nào quả đó", tức cũng là đạo lý: "Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu". Vì chúng sinh diễn nói nghiệp báo chẳng trái ngược nhau. Ví như:

"Giết cha người ta,
Người ta cũng giết cha mình
Giết anh người ta,
Người ta cũng giết anh mình".

Đây là quả báo tuần hoàn, chẳng sai mảy may nào. Vì chúng sinh diễn nói chỗ chứng nhập Thánh nhân tu hành của pháp. Vì chúng sinh diễn nói pháp ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh, và vì chúng sinh diễn nói tất cả

cõi nước thọ sinh, tương lai đến cõi nước nào thọ sinh. Đương nhiên làm việc lành, thì có thể sinh về thế giới Cực Lạc; làm việc ác thì sẽ đọa vào địa ngục vô gián thọ khổ, đây là việc đương nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa. Do đó có câu:

"Thiện có báo thiện,
Ác có ác báo.
Chẳng phải chẳng báo,
Thời khắc chưa đến".

Bất cứ thiện ác, đều có báo ứng, bất quá thời gian sớm muộn mà thôi. Có người đời này chẳng có việc ác nào mà chẳng làm, nhưng họ lại hưởng phước; và có những người đời này làm nhiều việc thiện, mà chẳng được như ý. Đây là luật nhân quả an bài. Vị Dạ Thần lại lại khiến cho chúng sinh chẳng dứt tất cả giống Phật, thiêu long Tam Bảo, tục Phật huệ mạng. Khiến cho chúng sinh giữ gìn giáo pháp của tất cả chư Phật, ủng hộ đạo tràng, duy trì đạo tràng, trang nghiêm đạo tràng, thanh tịnh đạo tràng, đó đều là một bộ phận giữ gìn Phật giáo. Khiến cho chúng sinh xả bỏ tất cả các ác, nói tóm lại, tức là mười điều ác: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, hai lưỡi, thêu dệt, chửi mắng, tham lam, sân hận, si mê. Lại vì chúng sinh tán thán khen ngợi pháp hương về nhất thiết trí trợ đạo, khiến cho chúng sinh hướng về pháp này mà tu hành.

Khiến cho các chúng sinh, sinh tâm hoan hỷ, khiến cho thực hành bố thí pháp, nhiếp khắp tất cả. Khiến cho họ phát khởi hạnh nhất thiết trí. Khiến cho họ tu học

đạo Ba La Mật của các đại Bồ Tát. Khiến cho họ tăng trưởng thành tựu nhất thiết trí các biển cả lành. Khiến cho họ đầy đủ tất cả Thánh tài. Khiến cho họ vào được môn tự tại của Phật. Khiến cho họ nhiếp lấy vô lượng phương tiện. Khiến cho họ quán thấy oai đức của Như Lai. Khiến cho họ an trụ trí huệ Bồ Tát.

Khiến cho hết thầy chúng sinh, sinh tâm hoan hỷ. Khiến cho hết thầy chúng sinh thực hành pháp môn pháp thí, có thể nhiếp khắp tất cả. Khiến cho hết thầy chúng sinh, phát khởi hạnh nhất thiết trí. Khiến cho hết thầy chúng sinh, tu học đạo Ba La Mật của tất cả các đại Bồ Tát tu. Khiến cho hết thầy chúng sinh, tăng trưởng thành tựu nhất thiết trí và tất cả căn lành như biển cả. Khiến cho hết thầy chúng sinh, đầy đủ tất cả Thánh tài (đạo pháp). Khiến cho hết thầy chúng sinh, vào được môn tự tại của Phật. Khiến cho hết thầy chúng sinh, nhiếp lấy vô lượng pháp môn phương tiện. Khiến cho hết thầy chúng sinh, quán thấy sức oai đức của Như Lai. Khiến cho hết thầy chúng sinh, an trụ hết thầy trí huệ đức tướng của Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử hỏi rằng: Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu rồi?

Vị Dạ Thần đáp: Thiện nam tử! Chỗ này khó tin, khó biết, khó hiểu, khó vào, khó nói. Tất cả thế gian, và nhị thừa, đều không thể biết được.

Thiện Tài đồng tử hỏi vị Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa rằng: "Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu rồi?"

Vị Dạ Thần đáp: "Thiện nam tử! Người hỏi vấn đề này, khiến cho người khó tin, khó biết, khó hiểu, khó vào, khó nói. Tại sao vậy? Vì pháp này chẳng dễ gì nghe được, lập tức khiến nghe thấy, cũng chẳng dễ gì tin được (đây là chẳng thấy nghe), cũng chẳng dễ gì biết pháp này (đây là chẳng có văn huệ), cũng chẳng dễ gì hiểu được cảnh giới pháp này (đây là chẳng có tư huệ), thời gian lâu dài không thể nghĩ bàn, cho nên chẳng dễ gì chứng được (đây là chẳng có tu huệ). Cảnh giới này, là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, cho nên khó nói. Tất cả người thế gian, và hàng nhị thừa, đều không thể biết được cảnh giới này".

Chỉ trừ được thần lực của chư Phật hộ trì, được ban lành nhiếp thọ. Tích tập công đức thù thắng, ưa muốn thanh tịnh, không có tâm hạ liệt, không có tâm tạp nhiễm, không có tâm quanh co. Đắc được tâm trí huệ quang minh chiếu sáng khắp. Phát tâm lợi ích khắp các chúng sinh. Tâm tất cả phiền não và chúng ma không thể phá hoại

được. Tâm khởi tất thành tựu nhất thiết trí. Tâm không thích tất cả vui sinh tử. Có thể cầu vui vi diệu của tất cả chư Phật. Có thể diệt khổ não của tất cả chúng sinh. Có thể tu biển công đức của tất cả chư Phật. Có thể quán thật tánh của tất cả các pháp. Có thể đầy đủ tất cả tin hiểu thanh tịnh. Có thể vượt qua tất cả dòng nước xoáy sinh tử. Có thể vào biển trí của tất cả Như Lai. Có thể quyết định đến pháp thành vô thượng. Có thể dưng mãnh vào cảnh giới Như Lai. Có thể sớm hướng về quả vị chư Phật. Có thể lập tức thành tựu nhất thiết trí lực. Có thể nơi mười lực đã được rất ráo. Người như vậy, đối với pháp môn này mới trì được, vào được, thấu rõ được.

Cảnh giới này, chỉ trừ được thân lực của tất cả chư Phật hộ trì, hoặc được tất cả Bồ Tát hộ niệm. Tích tập công đức thù thắng, ưa muốn thanh tịnh, không có tâm nhiễm ô. Không có tâm hạ liệt thấp kém bỉ ổi. Không có tâm thiện ác xen tạp. Không có tâm xiểm nịnh quanh co. Xiểm nịnh là gì? Chuyên nói lời mật ngọt, hư vọng không thật. Tóm lại, thấy người có tiền, có thế, thì cuối đầu như kẻ nô tài. Quanh co là gì? Tức là chẳng nói lời ngay thẳng, cứ nói lời quanh co lòng vòng, chẳng thành khẩn, chẳng trung thực,

dụng tâm cơ nói những lời khẩu thị tâm phi. Nếu tâm chẳng có những bất chánh như thế, thì sẽ đắc được tâm trí huệ quang minh chiếu sáng khắp. Phát khởi tâm lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Tâm tất cả phiền não và chúng ma không thể phá hoại được. Tâm sinh khởi tất thành tựu nhất thiết trí. Tâm không thích tất cả vui sinh tử. Có thể cầu vui vi diệu của tất cả chư Phật. Có thể diệt trừ khổ não của tất cả chúng sinh. Có thể tu hành biển công đức của tất cả chư Phật. Có thể quán sát thật tánh của tất cả các pháp. Có thể đầy đủ tất cả tin hiểu thanh tịnh. Có thể vượt qua tất cả dòng nước xoáy sinh tử. Có thể vào biển trí huệ của tất cả chư Phật. Có thể quyết định đạt đến pháp thành vô thượng. Có thể dừng mãi vào cảnh giới của tất cả chư Phật. Có thể sớm hướng về quả vị của tất cả chư Phật. Có thể lập tức thành tựu nhất thiết trí lực. Có thể nơi mười lực của Phật đã được rớt ráo. Người như vậy, đối với những pháp môn này, mới thọ trì được, vào được, thấu rõ được.

Tại sao? Vì đây là cảnh giới trí huệ của Như Lai, tất cả Bồ Tát còn không thể biết được, hà huống là chúng sinh khác. Nhưng hôm nay ta nhờ oai lực của đức Phật, muốn khiến cho điều thuận chúng sinh đáng được hoá độ, ý sớm được thanh tịnh. Muốn khiến cho chúng sinh tu tập căn lành, tâm được tự tại. Tùy theo chỗ người hỏi, vì người mà ta tuyên nói.

Tại sao vậy? Vì đây là cảnh giới trí huệ của Như Lai, tất cả Bồ Tát còn không thể biết được. Do đó: "Sơ địa Bồ Tát chẳng biết cảnh giới của Nhị địa Bồ Tát. Thập địa Bồ Tát chẳng biết cảnh giới của bậc Đẳng Giác", hà huống là hàng nhị thừa và pháp phu, càng không thể biết được. Nhưng hôm nay, ta nhờ nương đại oai thần lực của đức Phật, muốn khiến cho điều thuận chúng sinh đáng được hoá độ, ý sớm được thanh tịnh ý niệm của họ. Muốn khiến cho chúng sinh tu tập tất cả căn lành, tâm niệm của họ được tự tại. Vì tùy theo chỗ nguoi hỏi, nên ta vì nguoi mà tuyên nói.

Bảy giờ, vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa muốn thuật rõ lại nghĩa trên, bèn quán sát cảnh giới Như Lai ba đời, mà nói kệ rằng:

Bảy giờ, vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa muốn thuật rõ lại nghĩa lý trường hàng ở trên, bèn quán sát cảnh giới của tất cả Như Lai mười phương ba đời, dùng kệ để diễn nói lại. Khiến cho Thiện Tài đồng tử tăng thêm ấn tượng, vĩnh viễn tồn tại ở trong biển não, để khỏi quên mất. Đây là vị Chủ Dạ Thần dụng tâm lương khổ, khiến cho chúng sinh vị lai, thấy được bài kệ này, xem qua liền hiểu rõ.

**Phật tử chỗ nguoi hỏi
Cảnh giới Phật thâm sâu
Kiếp bụi khó nghĩ bàn**

Nói ra không hết được.

Vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa nói: Phật tử! Chỗ người hỏi cảnh giới môn giải thoát Bồ Tát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn mà ta đã thành tựu như thế nào? Hiện tại ta nói cho người biết, đó là cảnh giới của Phật thâm sâu. Dù ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi không thể nghĩ bàn, cũng chẳng có cách gì nói hết được.

Chẳng phải tham sân si Kiêu mạn nghi hoặc che Những chúng sinh như vậy Biết được diệu pháp Phật.

Chẳng phải chúng sinh có tham sân si ba độc, họ có thể minh bạch đạo lý này. Tại sao? Vì bị kiêu ngạo, ngã mạn, nghi hoặc, che đậy, những chúng sinh như vậy, làm sao biết được diệu pháp của Phật?

Chẳng phải trụ tham kỹ Xiểm dối ý ô trược Phiền não nghiệp che đậy Biết được cảnh giới Phật.

Chẳng phải chúng sinh trụ tham sân và đố kỵ minh bạch được cảnh giới này. Càng không phải chúng sinh có xiểm nịnh và dối trá thấu hiểu được cảnh giới này. Hoặc chúng sinh có tư tưởng ô trược. Hoặc chúng sinh bị phiền não nghiệp che đậy, biết được cảnh giới này. Cảnh giới của Phật, tận hư không khắp pháp giới, chẳng có bờ mé.

**Chẳng chấp uẩn giới xứ
Và chấp có thân này
Người thấy đảo tưởng đảo
Biết được Phật giác ngộ.**

Cũng chẳng phải chúng sinh chấp trước năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, thấu hiểu được. Chúng sinh chấp ta có thân thể này và chúng sinh thấy điên đảo, cùng với tưởng điên đảo, họ không thể nào biết được cảnh giới giác ngộ của Phật.

**Cảnh giới Phật tịch tĩnh
Tánh tịnh lìa phân biệt
Chẳng chấp trước các cõi
Biết được pháp tánh này.**

Cảnh giới Phật thì tịch tĩnh (Lìa phiền não là tịch, dứt khổ hoạn là tĩnh. Tóm lại, chẳng có mọi chấp trước, tức là tịch tĩnh). Tự tánh của Phật là thanh tịnh, lìa khỏi mọi sự phân biệt. Chẳng phải chúng sinh chấp trước vào tam giới hai mươi lăm cõi, biết được pháp tánh này.

**Sinh vào nhà chư Phật
Được chư Phật thủ hộ
Người trì Phật pháp tạng
Mắt trí biết cảnh này.**

Sinh vào nhà mười phương chư Phật, được chư Phật thủ hộ, hay thọ trì pháp tạng của chư Phật nói. Chúng sinh có con mắt trí huệ mới biết được cảnh giới này.

**Gần gũi thiện tri thức
Ưa thích pháp trắng tịnh
Siêng cầu lục chú Phật
Nghe pháp này hoan hỉ.**

Người gần gũi thiện tri thức, ưa thích pháp trắng tịnh. Siêng cầu mười lục của tất cả chư Phật. Lắng nghe pháp vi diệu thâm sâu này rồi, trong tâm sinh đại hoan hỉ, y pháp phụng hành.

**Tâm tịnh không phân biệt
Giống như thái hư không
Đèn huệ phá các tối
Đây là cảnh giải thoát.**

Trong tâm rất thanh tịnh, không có tất cả tâm chấp trước phân biệt, thanh tịnh giống như thái hư không. Đèn trí huệ phá trừ được tất cả đen tối. Đây là cảnh giới của môn giải thoát.

**Dùng tâm đại từ bi
Che khắp các thế gian
Tất cả đều bình đẳng
Đây là cảnh giải thoát.**

Dùng tâm ý đại từ bi, che hộ khắp hết thảy chúng sinh thế gian, đối với họ đều là bình đẳng, chẳng có tất cả mọi phân biệt. Đây tức là cảnh giới môn giải thoát.

**Tâm hoan hỉ không chấp
Tất cả đều xả được
Bình đẳng thí chúng sinh
Đây là cảnh giải thoát.**

Hoan hỉ Phật pháp, trong tâm không có sự chấp trước, hết thảy tất cả đều xả bỏ được, tuyệt đối không tham, không nhiễm, chẳng những xả được, mà còn chẳng có tâm phân biệt. Một luật bình đẳng bố thí cho chúng sinh cần, đây là cảnh giới của môn giải thoát.

**Tâm tịnh lìa các ác
Rốt ráo không chỗ sám
Thuận hành lời chư Phật
Đây là cảnh giải thoát.**

Trong tâm thanh tịnh, thì sẽ lìa khỏi tất cả các ác. Rốt ráo không có tội gì để sám hối. Thuận theo lời giáo hoá của tất cả chư Phật nói để tu hành. Đây là cảnh giới của môn giải thoát.

**Biết rõ pháp tự tại
Cùng với các giống nghiệp
Tâm ý không động loạn
Đây là cảnh giải thoát.**

Biết rõ tự tại của tất cả pháp, cùng với tất cả đủ thứ nhân duyên tạo nghiệp thọ báo. Vì tất cả đạo lý đều phải minh bạch rõ ràng, cho nên trong tâm không có sự động

loạn, tức cũng là không có điên đảo vọng tưởng. Đây là cảnh giới của môn giải thoát.

**Dững mãnh siêng tinh tấn
An trụ tâm bất thối
Siêng tu nhất thiết trí
Đây là cảnh giải thoát.**

Tu trì pháp môn này, phải dững mãnh siêng tinh tấn, chẳng những thân tinh tấn, mà tâm cũng phải tinh tấn, mới có thể có sự thành tựu. An ổn trụ tâm nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển. Siêng tu nhất thiết trí huệ. Tu tập như thế nào? Tức là vào sâu tạng Kinh mà nghiên cứu, thì sẽ đắc được cảnh giới trí huệ như biển. Đây là cảnh giới của môn giải thoát.

**Tâm ý tịch tĩnh trụ tam muội
Rốt ráo mát mẻ không nhiệt não
Đã tu biến nhân nhất thiết trí
Người này chứng ngộ môn giải thoát.**

Người tu đạo, tâm ý tịch tĩnh, mới có thể an trụ trong cảnh giới tam muội. Tự tâm rốt ráo đắc được mát mẻ, không có mọi nhiệt não nào xâm hại. Nhiệt não tức là phiền não, do đó có câu: "Phiền não vô tận thế nguyện đoạn", học Phật tức là học đoạn phiền não. Phiền não chẳng đoạn, thì tâm vĩnh viễn chẳng thanh tịnh, bóng bồ đề sẽ không hiện ra. Nhiệt não từ đâu đến? Truy tìm tông tích thì từ trong nhiệt tình mà ra. Nhiệt tình thái quá, sẽ thành phiền não. Nhưng người này đã tu hành biến nhân nhất

thiết trí huệ, đây là người đã chứng đắc giác ngộ sự lý viên dung, đắc được môn giải thoát.

**Khéo biết tất cả tướng chân thật
Vào sâu vô biên môn pháp giới
Khắp độ quần sinh không thừa sót
Giải thoát này của bậc Huệ Đăng.**

Người có thể chứng ngộ, khéo biết tất cả tướng chân thật, vào sâu pháp môn tận hư không khắp pháp giới. Có thể độ khắp tất cả chúng sinh, không thừa sót chúng sinh nào. Người có đèn trí huệ quang minh, mới chứng đắc được cảnh giới này.

**Thấu đạt chúng sinh tánh chân thật
Chẳng chấp tất cả các biển cõi
Như bóng hiện khắp trong tâm nước
Giải thoát này của bậc Chánh Đạo.**

Thấu rõ thông đạt tánh chân thật của tất cả chúng sinh, thì chẳng chấp trước vào biển nghiệp của tam giới hai mươi lăm cõi. Giống như bóng hiện khắp trong tâm nước. Người đắc được bồ đề giác đạo, mới đắc được môn giải thoát này.

**Từ chỗ tất cả Phật ba đời
Phương tiện nguyện hạt giống sinh ra
Hết các kiếp cõi sinh tu hành
Giải thoát này của bậc Phổ Hiền.**

Hầu hạ cúng dường chư Phật ba đời, theo chư Phật học tập Phật pháp, do từ trong phương tiện nguyện lực hạt giống mà sinh ra, hết tất cả các kiếp cõi siêng tu hành không giải đãi. Đây là môn giải thoát của người tu mười đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đặc được.

**Vào khắp tất cả môn pháp giới
Đều thấy mười phương các biển cõi
Cũng thấy kiếp thành hoại trong đó
Mà tâm rất ráo không phân biệt.**

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, vào khắp tất cả môn pháp giới. Đều thấy được mười phương tất cả các biển cõi. Cũng thấy được tình hình kiếp biến hoá thành trụ hoại không trong biển cõi đó. Một cõi nước, tức là một ba ngàn đại thiên thế giới (có mười ức thế giới). Một thế giới tức là một địa cầu - thọ mạng của địa cầu thời gian là một đại kiếp, tức cũng là tám mươi tiểu kiếp. Đến lúc kiếp thành thì tự nhiên xuất hiện, trải qua hai mươi tiểu kiếp. Sau đó kiếp trụ tự nhiên xuất hiện (hiện tại là kiếp trụ thứ chín của diệt kiếp, tuổi thọ con người khoảng bảy mươi tuổi. Khi đức Phật Thích Ca xuất hiện ra đời thì tuổi thọ con người là một trăm tuổi). Kiếp trụ trải qua hai mươi tiểu kiếp, thì kiếp hoại xuất hiện. Kiếp hoại trải qua hai mươi tiểu kiếp, thì kiếp không xuất hiện. Kiếp không trải qua hai mươi tiểu kiếp, thì kiếp thành xuất hiện, cứ đi vòng như vậy, cuối rồi lại bắt đầu. Vì vô lượng kiếp đồng một niệm; một niệm đồng vô lượng kiếp, cho nên tâm thanh tịnh, rất ráo không có mọi sự chấp trước và phân biệt.

**Hết thấy hạt bụi trong pháp giới
Đều thấy Như Lai ngồi đọa thụ
Thành tựu bồ đề hoá quần sinh
Giải thoát nầy của Vô Ngại Nhãn.**

Hết thấy hạt bụi trong pháp giới, đều có cõi nước chư Phật, trong mỗi cõi nước, có Phật đang ngồi ở dưới cội bồ đề thành tựu quả Phật. Sau đó vì chúng sinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh. Tại sao Phật thị hiện thành Phật? Vì Phật tâm bi tha thiết, cho nên khiến cho chúng sinh biết cảnh giới thành Phật. Chúng sinh chưa thành Phật, thị hiện giáo hoá chúng sinh, chẳng bỏ chúng sinh. Đây là môn giải thoát của Bồ Tát chứng đắc pháp nhãn vô ngại đắc được.

**Ngươi trong vô lượng biển đại kiếp
Gần gũi cúng dường thiện tri thức
Vì lợi quần sinh cầu chánh pháp
Nghe rồi nghĩ nhớ không quên mất.**

Thiện Tài ngươi đã ở trong vô lượng biển đại kiếp, gần gũi cúng dường thiện tri thức. Ngươi vì lợi ích chúng sinh vị lai, cho nên cầu chánh pháp vô thượng. Lắng nghe các pháp rồi, luôn luôn nghĩ nhớ không bao giờ quên mất.

**Cảnh Tỳ Lô Giá Na rộng lớn
Vô lượng vô biên không nghĩ bàn
Ta nương Phật lực vì ngươi nói**

Khiến người thâm tâm chuyển thành tịnh.

Cảnh giới của Tỳ Lô Giá Na rộng lớn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Ta hiện tại nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật gia trì, để vì người nói pháp của môn giải thoát này, khiến cho người phát tâm Bồ đề rộng lớn thâm sâu, chuyển thành thanh tịnh.

Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi biển thế giới. Có biển thế giới, tên là Phổ Quang Minh Chân Kim Ma Ni Sơn. Trong biển thế giới đó, có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Sơn Tịch Tĩnh Oai Đức Vương.

Thiện nam tử! Thuở xưa khi đức Phật đó tu Bồ Tát hạnh, thì thanh tịnh biển thế giới đó. Trong biển thế giới đó, có thế giới chủng nhiều như số hạt bụi thế giới. Mỗi mỗi thế giới chủng, có thế giới nhiều như số hạt bụi thế giới. Mỗi mỗi thế giới, đều có Như Lai xuất hiện ra đời. Mỗi mỗi đức Như Lai, diễn nói Tu Đa La nhiều như số hạt bụi biển thế giới. Mỗi mỗi Tu Đa La, thọ ký cho các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi

cõi Phật. Hiện đủ thứ thần lực, nói đủ thứ pháp môn, độ vô lượng chúng sinh.

Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi biển thế giới. Có biển thế giới, tên là Phổ Quang Minh Chân Kim Ma Ni Sơn. Trong biển thế giới đó, có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Sơn Tịch Tĩnh Oai Đức Vương. Vị Phật đó xuất hiện ra đời để giáo hoá tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui.

Thiện nam tử! Thuở xưa khi đức Phật đó tu Bồ Tát hạnh thì, đã từng thanh tịnh biển thế giới đó. Trong biển thế giới đó, có thế giới chúng nhiều như số hạt bụi thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới chúng, có thế giới nhiều như số hạt bụi thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới, đều có một vị Phật xuất hiện ra đời. Mỗi một vị Phật, đều diễn nói Tu Đa La (khế kinh) nhiều như số hạt bụi biển thế giới. Trong mỗi bộ Kinh điển, đều thọ ký danh hiệu cho các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Thị hiện đủ thứ thần lực, nói đủ thứ pháp môn, rộng độ vô lượng chúng sinh.

Thiện nam tử! Trong biển thế giới Phổ Quang Minh Chân Kim Ma Ni Sơn đó, có thế giới chúng tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng. Trong thế giới chúng đó, có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Sắc Phổ Quang Minh. Dùng sự thị hiện tất cả hoá Phật ảnh ma ni vương làm thể, hình trạng như thành

trên trời. Dùng sự thị hiện tất cả Như Lai đạo tràng ảnh tượng ma ni vương làm bờ mé phía dưới. Trụ trên biển tất cả hoa báu, sạch dơ xen tạp với nhau. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ nhiều như hạt bụi núi Tu Di. Có một bốn thiên hạ ở chính giữa, tên là Nhất Thiết Bảo Sơn Tràng. Bốn thiên hạ đó, mỗi thiên hạ ngang dọc đều mười vạn do tuần. Mỗi thiên hạ đều có một vạn thành lớn. Trong Diêm Phù Đề đó, có một vương đô, tên là Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đẳng, có một vạn thành lớn bao bọc chung quanh. Người Diêm Phù Đề thọ tới một vạn tuổi.

Thiện nam tử! Trong biển thế giới Phổ Quang Minh Chân Kim Ma Ni Sơn đó, có thế giới chủng tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng. Trong thế giới chủng đó, lại có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Sắc Phổ Quang Minh. Dùng sự thị hiện tất cả hoá Phật ảnh ma ni vương làm thể, hình trạng như thành trên trời. Dùng sự thị hiện tất cả Như Lai đạo tràng ảnh tượng ma ni vương làm bờ mé phía dưới. Trụ ở trên biển tất cả hoa báu, sạch dơ xen tạp với nhau. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ nhiều như hạt bụi núi Tu Di. Có một bốn thiên hạ ở chính giữa, tên là Nhất Thiết Bảo Sơn Tràng. Bốn thiên hạ đó, mỗi thiên hạ ngang dọc đều mười vạn do tuần. Trong mỗi thiên hạ đều có một vạn

thành lớn. Trong cõi Diêm Phù Đề đó, có một vương đô, tên là Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng, có một vạn thành lớn bao bọc chung quanh vương đô đó, người Diêm Phù Đề thọ tới một vạn tuổi.

Trong đó có ông vua, tên là Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái. Có năm trăm vị đại thần, sáu vạn thể nữ, bảy trăm vương tử. Các vương tử đó, đều đoan chánh dũng kiện, có đại oai lực.

Bấy giờ, vua oai đức đó, phổ cáo khắp cõi Diêm Phù Đề, không có oán địch.

Bấy giờ, thế giới đó lúc kiếp sắp tận, có năm triệu sinh khởi. Tất cả mọi người thọ mạng ngắn ngủi, của cải thiếu thốn, hình thù xấu xí, nhiều khổ ít vui, chẳng tu thập thiện, chuyên làm nghiệp ác, càng giận tranh nhau, huỷ nhục lẫn nhau, là quyến thuộc của họ, đố kị người khác hay giỏi, việc gì cũng khởi kiến chấp, tham cầu phi pháp, nhân duyên như vậy, mưa gió chẳng đúng thời, lúa mạ chẳng tốt, vườn rừng cây cỏ, thấy đều khô héo. Nhân dân đói kém, có nhiều bệnh tật, bỏ chạy bốn phương, không chỗ nương tựa.

Trong vương đô Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đẳng đó, có ông vua, tên là Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái, ông ta có năm trăm vị đại thần, sáu vạn thể nữ, lại có bảy trăm vị vương tử. Các vương tử đó, tướng mạo đều đoan chánh, thân thể dũng kiện, đều có đại oai lực.

Thời bấy giờ, ông vua đó đã từng tu hành căn lành có oai đức, cho nên phổ cáo khắp trong cõi Diêm Phù Đề, khiến cho nhân dân không có oán địch. Rất ủng hộ ông vua, rất thương mến ông vua, chẳng có mọi sự đối địch gì, chẳng có cừ oán. Ông vua thương dân như con, nhân dân kính ông vua như cha. Ngũ cốc phong phú, thiên hạ thái bình. Nhân dân cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp. Quốc gia không có chiến tranh, do đó có câu: "Ngựa phóng nam sơn, mao tọng ư khó". Nghĩa là: Ngựa thả ra đồng, đao cắt vào kho", mọi người sống trong cảnh thái bình thịnh vượng.

Lúc đó, thế giới đó lúc kiếp sắp tận, có đời ác năm trước sinh khởi. Năm trước tức là: Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước, mạng trước. Trước tức là ô trước, chẳng thanh tịnh. Kiếp trước là gì? Tức là kiếp giảm từ tuổi thọ con người hai vạn tuổi bắt đầu là kiếp trước. Kiếp giảm có tám vạn bốn ngàn tuổi, kiếp tăng có tám vạn bốn ngàn tuổi, mỗi một trăm năm giảm một tuổi, hoặc tăng một tuổi. Một giảm, một tăng, là một kiếp.

Thế nào là kiến trước? Tức là năm lợi sử. Năm lợi sử tức là: Thân kiến, biên kiến, giới thủ, kiến thủ, tà kiến.

Thân kiến: Cho rằng thân thể này là của ta, càng chấp vào thân này. Kỳ thật, thân thể này là do bốn đại (đất, nước, gió, lửa) và năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) giả hợp mà thành, bất quá là cái túi da hôi thối mà thôi, chẳng có gì tốt đẹp cả. Nhưng nói đi rồi cũng nói lại, chúng ta

người tu hành mượn giả tu chân, lìa khỏi thân thể thì không thể nào tu đạo, phải giữ trung đạo.

Biên kiến: Chấp trước vào kiến giải thiên về một bên. Chẳng chấp không thì chấp có, chẳng phải trung đạo chân không diệu hữu. Ngoại đạo của Ấn Độ, có chấp đoạn, đề xướng học thuyết con người chết rồi như đèn tắt, do đó, mọi người chẳng tin nhân quả, bất vô nhân quả, chủ trương hưởng thụ. Nhưng chúng ta nên biết được làm thân người chẳng phải dễ, đừng cô phụ quyền lợi làm người. Có ngoại đạo chấp thường, đề xướng con người sau khi chết vẫn làm người, chó chết rồi vẫn làm chó. Chủ trương khổ hạnh, giả như nghiệp khổ tiêu hết thì không lại làm người. Hai học thuyết này đều là tà tri tà kiến, chẳng phải chánh tri chánh kiến. Họ đều là những phần tử cực đoạn. Cho nên lúc đức Phật còn tại thế, phản đối hành vi của họ, cho rằng chẳng hợp với trung đạo.

Giới thủ: Nghiêm trì giới luật chẳng hợp với Phật giáo, cho rằng pháp quy của tà giáo là đúng đắn. Ví như học theo giới bò và giới chó. Những kẻ ngoại đạo này chỉ biết chó bò có thể sinh về cõi trời, nhưng chẳng biết nhân duyên tại sao phải làm chó, làm bò. Cho nên tu mù luyện đui, mà làm mình, làm người.

Kiến thủ: Chấp trước vào kiến giải của mình, cho rằng mình đúng, chẳng chịu lắng nghe ý kiến của người khác, độc đoán độc hành, chẳng gần tình người.

Tà kiến: Phàm là kiến giải chẳng chánh đáng, đều gọi là tà kiến. Phiền não trước là gì? Tức là năm độn sử. Năm độn sử tức là tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm mạn, tâm nghi. Tâm tham: Đối với tất cả cảnh giới thuận, bèn sinh khởi tâm tham ái, muốn chiếm lấy cho được, bằng không,

dùng hết mọi tâm cơ, vì mục đích bắt chấp thủ đoạn. Ngàn phương vạ kế, lấy cho bằng được để làm trò vui. Vì có tư tưởng đó, bèn làm ra đủ thứ nghiệp ác thương thiên hại lý. Đến lúc mạng chung thì ra đi hai bàn tay không, chỉ có nghiệp chướng theo họ xuống gặp vua Diêm Vương. Tâm sân: Đối với tất cả cảnh giới nghịch, bèn sinh khởi tâm sân hận. Tóm lại, cầu chẳng được thì sinh nổi giận, lý trí chẳng không chế được tình cảm. Thường dùng ý khí dụng sự, do đó mà hồ đồ, chẳng minh bạch đạo lý tất cả sự lý chánh đáng. Tâm mạn: Tức là công cao ngã mạn, trong mắt không xem ai ra gì. Tâm nghi: Tức là nghi hoặc trùng trùng, đối với sự lý gì cũng đều không tin. Chẳng những đối với sự lý chánh đáng, không tin mà còn khởi nghi hoặc, nghĩa là đối với pháp của thiện tri thức nói, cũng chẳng tin, mà khởi nghi vấn. Lợi sử là phiền não cấp tính. Độn sử là phiền não mãn tính. Mười sử này chi phối con người điên điên đảo đảo, nhận thức chẳng rõ ràng tất cả cảnh giới. Như vậy đồng lưu hợp ô, thì sẽ bỏ giác mà hợp với trần lao, rời xa đạo, lìa khỏi nhà vốn có càng ngày càng xa. Chúng sinh trước là gì? Tức là quả báo của lợi độn mười sử. Mạng trước là gì? Tức là thân tâm ốm yếu, mạng sống ngắn ngủi, nên gọi là mạng trước.

Trong đất nước đó, khi năm trước sinh khởi lên, thì thọ mạng của tất cả mọi người sẽ ngắn ngủi. Tất cả tài vật dùng hằng ngày sẽ thiếu thốn. Thân hình của con người sẽ xấu xí. Đời sống của con người, nhiều khổ ít vui, suốt ngày lam lũ mà chẳng được no. Tại sao có tình hình như vậy? Vì chúng sinh chẳng tu pháp thập thiện, chuyên làm mười pháp ác. Giữa người với người chẳng hoà thuận với nhau, giữa nước này với nước kia, chẳng hoà bình sống với nhau.

Tóm lại, hổ tương phân tranh, huỷ nhục lẫn nhau, bạn phi báng tôi, tôi công kích bạn. Chẳng nhường nhịn nhau, tạo thành không khí xấu đầy dẫy hư không. Thậm chí có người làm những việc không có đạo đức, chuyên môn làm việc ly gián, khiến cho con người giao hảo không hoà thuận, làm cho mẹ con người chẳng hiểu thuận, khiến cho vợ chồng người ly hôn, khiến cho lục thân người chẳng được đoàn tụ. Làm cho những gia đình hạnh phúc người khác tan nát, phân ly mỗi người một phương, những người làm ác như vậy, chết đi chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục cắt lưỡi. Lại có những người đố kỵ thành tánh, thấy nhà người khác tốt đẹp hơn họ, thì trong tâm chẳng vui, tìm cách phá hoại, do đó có câu tâm lý tác quái: "Rủi may vui khổ". Thấy người có tiền, thì sinh tâm đố kỵ chướng ngại; thấy người nghèo thì sinh tâm kiêu ngạo tự đại. Tóm lại, hận người khác có, hận mình không, đây là hành vi tâm lý biến thái.

Các vị hãy nghĩ xem, hiện tại trên thế gian tình huống như vậy. Tông chỉ của Phật giáo là dùng từ bi làm hoài bảo, phương tiện làm cửa. Thanh tâm quả dục, chẳng tranh với đời. Nhưng hiện tại cũng phạm mao bệnh này, chạy theo dục niệm, sinh ra tà tri tà kiến, cứ làm những việc phi pháp, tham cầu tài bất nghĩa. Vì những nguyên nhân đó, cho nên mưa gió chẳng đúng thời. Nên nổi gió mà chẳng nổi gió, nên mưa xuống mà chẳng mưa xuống, lúc không cần nổi gió, thì lại nổi cuồng phong, đây là hiện tượng gió mưa thất thường. Tại sao? Vì nghiệp lực của chúng sinh sở cảm, vì sự quan hệ gió mưa chẳng điều thuận, cho nên ngũ cốc chẳng phong phú. Cây cỏ trong vườn rừng, thấy đều khô héo, chẳng có sinh khí. Nhân dân nghèo khổ, không có quần áo mặc, không có lúa gạo ăn,

không có nhà để ở. Khắp nơi bị ôn dịch, người bệnh chẳng có thuốc cứu chữa, chờ đợi cái chết, rất là đáng sợ. Vì cầu sinh tồn, chẳng màng tánh mạng, bỏ chạy bốn ba khắp nơi. Giống như người Việt tị nạn hiện nay, họ bị đàn áp mà phải bỏ chạy đi bốn phương, nghèo khổ gia tăng, khổ không thể tả. Đời sống của những người tị nạn, khó khăn vô cùng. Họ muốn khóc mà không còn nước mắt, không còn lời nào để nói. Cầu nguyện Bồ Tát che chở, đến được đất nước toàn. Những thuyền nhân tị nạn trôi nổi trên biển, sung sướng khi thoát khỏi miệng cọp, nhưng đến nơi không ai thu nhận, chẳng cho người tị nạn lên bờ, đây có thể nói là mất đi đạo nghĩa nhân quyền. Thuyền nhân tị nạn trôi nổi trên biển, tánh mạng của họ chẳng được an toàn, tài sản không được bảo đảm. Có lúc bị bọn hải tặc cướp lấy. Họ ở trong hoàn cảnh nước sâu lửa bỏng, hy vọng nguyên thủ các nước phát tâm từ bi, ra tay trợ giúp, cứu họ lìa khổ được vui. Tại đạo tràng Vạn Phật Thánh Thành thành lập uỷ ban hội cứu tế người tị nạn, mỗi tháng có rất nhiều người tị nạn đến đi không ngừng, khiến cho họ có chỗ nương tựa.

Những người đó, đều cùng nhau đến ở khắp chung quanh thành lớn vương đô, nhiều vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức người. Lớn tiếng kêu gào, hoặc giơ tay, hoặc chấp tay, hoặc cúi đầu, hoặc quỳ xuống, hoặc dùng tay đánh bụng, hoặc co đầu gối kêu lớn, hoặc nhảy nhót la hét, đầu

tóc rối tung, y phục rách rưới hôi hám, da thịt nhăng nứt, mặt mắt mất thần, đồng hướng về ông vua nói rằng: Đại vương! Đại vương! Chúng tôi ngày nay nghèo khổ, đến đường cùng, đói khát lạnh rét, bệnh tật suy yếu, các khổ hành hạ, mạng sống chẳng còn bao lâu. Không chỗ nương tựa, không biết kêu cứu vào đâu. Chúng tôi ngày nay trở về nương tựa với đại vương. Chúng tôi thấy đại vương, là người nhân từ trí huệ. Ở chỗ đại vương, có cảm giác được an lạc, được sự thương yêu, được sống, được nhiếp thọ, được bảo tạng, được cầu đồ, được đường sá, được thuyền bè, thấy được hòn đảo châu báu, được tài lợi, được lên cung trời.

Những người đó đều cùng nhau đến ở khắp chung quanh thành lớn vương đô, nhiều vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức người. Lớn tiếng kêu gào, hoặc giơ tay lên, hoặc chấp tay lại, hoặc cuối đầu, hoặc quỳ xuống đất, hoặc dùng tay đánh bụng, hình dung tình hình rất là thống khổ. Hoặc co đầu gối kêu lớn, hoặc nhảy nhót la hét. Đầu tóc của những người nghèo khổ đó rối tung lên, giống như ngựa quý, y phục rách rưới hôi hám, da thịt nhăng nứt, mặt mắt mất thần. Những người nghèo đó, đồng hướng về ông vua

nói rằng: "Đại vương! Đại vương! Cuộc sống của chúng tôi ngày nay, nghèo khổ đến đường cùng, vừa đói khát, vừa lạnh rét, bệnh tật suy yếu, bị đủ thứ khổ hành hạ. Mạng sống chẳng còn bao lâu, tiền đồ không dám nghĩ đến, rất là sợ hãi. Hiện nay ở trong hoàn cảnh tuyệt vọng, không chỗ nương tựa, không biết kêu cứu vào đâu, không cách gì nói hết sự khôn khổ. Chúng tôi ngày nay trở về nương tựa đại vương. Chúng tôi thấy đại vương là người nhân từ, cũng là người có đại trí huệ. Ở chỗ đại vương, chúng tôi có cảm giác được an toàn, không bị mọi sự uy hiếp. Cuộc sống được an vui, được sự thương yêu, được sống, được nhiếp thọ, được bảo tạng. Giống như được cầu đồ, được đường sá, được thuyền bè, thấy được hòn đảo châu báu, được tài lợi, được thăng lên cung trời. Chúng tôi có đủ thứ sự hy vọng, được nhiều lợi ích, ân cần chờ đợi, trở thành hiện thực".

Bấy giờ, đại vương nghe những lời đó rồi, đắc được trăm vạn A tăng kỳ môn đại bi. Một lòng suy gẫm, phát ra mười lời đại bi. Những gì là mười?

Đó là: Thương thay chúng sinh, bị đọa vào trong hầm lớn sinh tử không đáy. Tôi sẽ tìm cách để sớm cứu vớt, khiến cho họ được trụ bậc nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, bị các phiền não bức bách. Tôi sẽ tìm cách để cứu hộ, khiến cho họ an trụ tất cả nghiệp thiện.

Thương thay chúng sinh, bị sinh già bệnh chết khủng bố. Tôi sẽ tìm cách để làm chỗ trở về nương tựa, khiến cho họ vĩnh viễn thân tâm được an ổn.

Thương thay chúng sinh, thường bị các khủng bố thế gian bức bách. Tôi sẽ tìm cách để trợ giúp họ, khiến cho họ được trụ đạo nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, không có con mắt trí huệ, thường bị thân kiến nghi hoặc che đậy. Tôi sẽ tìm cách để phương tiện, khiến cho họ được giải quyết kiến chấp.

Thương thay chúng sinh, thường bị tối ngu si mê hoặc. Tôi sẽ tìm cách để làm đuốc sáng, khiến cho họ chiếu thấy thành nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, thường bị tham sển đố kỵ xiêm nịnh dối trá làm mờ đục. Tôi sẽ tìm cách để khai hiểu, khiến cho họ chứng được pháp thân thanh tịnh.

Thương thay chúng sinh, mãi trôi chìm trong biển sinh tử. Tôi sẽ tìm cách để

cứu vớt, khiến cho họ lên được bờ bô đề bên kia.

Thương thay chúng sinh, các căn cang cường, khó có thể điều phục. Tôi sẽ tìm cách để làm điều nự, khiến cho họ đầy đủ thần lực của chư Phật.

Thương thay chúng sinh, như kẻ mù loà chẳng thấy đường. Tôi sẽ tìm cách để dẫn dắt, khiến cho họ vào môn nhất thiết trí.

Lúc đó, ông vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái, nghe những lời thống khổ của những người nghèo khổ đó rồi, đặc được trăm vạn A tăng kỳ môn đại bi. Một lòng một dạ suy gẫm, phát ra mười lời đại bi, để an ủi những chúng sinh đó, khiến cho họ dừng cảm để sống, không vì những đồ dùng hằng ngày mà lo lắng, phát tâm đại bi cứu tế họ, sống một cuộc sống an vui không lo buồn, đây là biểu hiện của người hành nhân chánh. Những gì là mười lời đại bi? Đó là:

1. Thương thay chúng sinh! Các vị rất đáng thương! Vì các vị đã tạo ra nghiệp ác quá nhiều, cho nên mới bị đọa vào trong hầm lớn sinh tử không đáy. Tôi sẽ tìm cách để sớm cứu vớt các vị, khiến cho các vị được an trụ bậc nhất thiết trí.

2. Thương thay chúng sinh! Vì các phiền não bức bách. Tôi sẽ tìm cách để cứu hộ các vị, khiến cho các vị an ổn trụ nơi đạo tất cả nghiệp thiện.

3. Thương thay chúng sinh! Bị sinh già bệnh chết khùng bô. Tôi sẽ tìm cách để làm chỗ trở về nương tựa của các vị, khiến cho các vị ở trong biển khổ, lập tức quay đầu thì sẽ đến được bờ bên kia, vĩnh viễn thân tâm được an ổn.

4. Thương thay chúng sinh! Các vị thường bị các khủng bố thế gian bức bách. Tôi sẽ tìm cách để trợ giúp các vị, khiến cho các vị được an ổn trụ nơi đạo nhất thiết trí.

5. Thương thay chúng sinh! Các vị không có con mắt trí huệ, thường bị thân kiến nghi hoặc che đậy. Tôi sẽ tìm cách để phương tiện, khiến cho các vị được giải quyết kiến chấp.

6. Thương thay chúng sinh! Các vị thường bị vô minh tối ngu si mê hoặc. Tôi sẽ tìm cách để làm đuốc sáng, khiến cho các vị chiếu thấy thành nhất thiết trí.

7. Thương thay chúng sinh! Các vị thường bị tham sền, đố kỵ, xiêm nịnh, dối trá, làm mờ đục. Tôi sẽ tìm cách để khai hiểu, khiến cho các vị chứng được pháp thân thanh tịnh.

8. Thương thay chúng sinh! Các vị mãi trôi chìm ở trong biển sinh tử. Tôi sẽ tìm cách để cứu vớt, khiến cho các vị lên được bờ bờ đề bên kia.

9. Thương thay chúng sinh! Các căn của các vị rất cang cường, không dễ gì điều phục. Tôi sẽ tìm cách để làm điều ngự, khiến cho các vị đầy đủ thần lực của tất cả chư Phật.

10. Thương thay chúng sinh! Các vị như kẻ mù loà chẳng thấy đường. Tôi sẽ tìm cách để dẫn dắt các vị, khiến cho các vị vào môn nhất thiết trí.

Nói những lời đó rồi, bèn đánh trống tuyên cáo. Nay tôi bố thí khắp cho tất cả chúng sinh. Tùy theo nhu cầu, đều khiến cho họ được đầy đủ. Lập tức vua hạ lệnh cho các thành lớn nhỏ trong cõi Diêm Phù Đề và các xóm làng, đều mở kho tàng, đem đủ thứ tài vật, để ở ngã tư đường. Nào là vàng, bạc, lưu ly, ma ni, các thứ châu báu, quần áo, thức ăn uống, hương hoa, chuỗi ngọc, cung điện, nhà cửa, giường ghế, đồ dùng, kiến lập tràng báu đại quang minh ma ni, quang minh đó chiếu đến thân, thì đều khiến cho an ổn.

Cũng bố thí tất cả thuốc men, đủ thứ đồ châu báu, đầy các tạp báu. Trong thau kim cương, thì đầy đủ thứ hương. Trong thau báu hương, thì đầy đủ thứ y phục. Xe kiệu tràng phan lọng lụa. Tất cả đồ dùng hằng ngày như vậy, đều mở kho tàng mà bố thí. Cũng bố thí tất cả thôn làng thành ấp, núi đằm rừng cỏ, vợ con quyến thuộc, và ngôi vua, đầu mắt tai mũi, môi lưỡi

răng, tay chân da thịt, tim gan phổi thận, hết thảy trong ngoài, thảy đều xả được.

Ông vua đó, nói những lời đại bi đó rồi, bèn đánh trống tuyên cáo rằng: Nay tôi muốn bố thí khắp cho tất cả chúng sinh. Tùy theo họ cần dùng những vật dụng hằng ngày, đều khiến cho họ được đầy đủ. Vua lập tức hạ lệnh cho tất cả các thành lớn nhỏ trong cõi Diêm Phù Đề và các xóm làng, đều mở kho tàng, đem ra đủ thứ tài vật, để ở ngã tư đường. Nào là vàng bạc, lưu ly, ma ni, các thứ báu, quần áo, thức ăn uống, hương hoa, chuỗi ngọc, cung điện, nhà cửa, giường ghế, đồ dùng. Lại kiến lập tràng báu đại quang minh ma ni, tràng báu đại phóng quang minh, quang minh đó chiếu đến thân, thì đều khiến cho an ổn.

Cũng bố thí tất cả thuốc men, người có bệnh, uống vào liền khỏi bệnh. Có đủ thứ đồ châu báu, đầy đủ thứ các tạp báu. Trong thau kim cương, thì đầy đủ thứ hương báu. Trong thau báu hương, thì đầy đủ thứ y phục. Lại có xe kiệu, lại có tràng phan lọng lụa. Tất cả đồ dùng hằng ngày như vậy, đều mở kho tàng mà bố thí cho những người nghèo khổ. Ông vua đó, thật là một ông vua nhân từ, đem hết thảy tiền tài châu báu, bố thí cho hết thảy chúng sinh cầu xin, chẳng có tư tưởng xả bỏ không được.

Cũng bố thí tất cả thôn làng thành ấp, núi đầm rừng cỏ, đều đem bố thí, tuyệt đối không có biểu thị hối tiếc. Cho đến vợ đẹp thiếp xinh, con cái và lục thân quyến thuộc của mình. Thậm chí ngôi vua của mình, cũng có thể bố thí. Tóm lại, có gì thì bố thí đó! Chúng sinh cần gì thì bố thí cái đó, trừ khi vật không có thì không thể bố thí, đây là ngoại tài, do đó có câu: "Đất nước vợ con". Ông vua đó, chẳng

những xả bỏ được ngoại tài, mà nội tài : Đầu mắt tuỷ não, tai mũi, môi lưỡi răng, tay chân da thịt, tim gan phổi thận, hết thảy trong ngoài, thảy đều xả được, bố thí hết thảy.

Phía đông thành Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng đó, có cửa thành tên là Ma Ni Sơn Quang Minh. Phía ngoài cửa thành đó, có hội trường bố thí, mặt đất rộng lớn, thanh tịnh bằng phẳng, không có hầm hố, cây gai cát sỏi. Tất cả đều dùng báu đẹp làm thành. Rải các hoa đẹp, xông các hương thơm, đốt các đèn báu. Tất cả mây hương, đầy khắp hư không. Có vô lượng cây báu, thứ tự thẳng hàng. Có vô lượng lưới hoa, vô lượng lưới hương, giăng che phía trên. Có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha các âm nhạc cụ, luôn vang ra diệu âm. Tất cả như vậy, đều dùng báu đẹp để trang nghiêm, đều do quả báo tịnh nghiệp của Bồ Tát.

Ở giữa hội thí đó, có để một toà sư tử, dùng mười thứ báu làm đất, mười thứ báu làm lan can, mười thứ cây báu bao bọc chung quanh. Có kim cang bảo luân ở phía dưới, dùng tất cả báu làm các tượng rồng

thần, cùng nhau đứng cầm kim luân. Đủ thứ báu vật dùng làm nghiêm sức, tràng phan bày hàng, các lưới giăng che phía trên. Có vô lượng hương báu, thường toả ra mây hương. Đủ thứ y phục báu, phân bố các nơi. Trăm ngàn thứ nhạc, luôn tấu tiếng hay.

Lại ở phía trên hội thí, có treo lọng báu. Thường phóng ra vô lượng quang minh bảo diệm như vàng Diêm Phù, rực rỡ thanh tịnh. Lưới báu giăng che, anh lạc thòng rũ xuống. Dải ma ni báu, bày hàng chung quanh. Đủ thứ linh báu, luôn vang ra diệu âm, khuyến các chúng sinh, tu các thiện nghiệp.

Phía đông thành Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng đó, có cửa thành tên là Ma Ni Sơn Quang Minh. Phía ngoài cửa thành đó, có hội trường bố thí, mặt đất hội thí đó rộng lớn bằng phẳng, không có hầm hố, thanh tịnh lại trang nghiêm. Không có những cây gai, cũng không có cát sỏi. Tất cả đều dùng báu đẹp làm thành. Trên hội thí rải đủ thứ các hoa đẹp, xông đủ thứ các hương thơm, thắp lên đủ thứ các đèn báu. Tất cả mây hương, đầy khắp hư không. Lại có vô lượng cây báu, thứ tự từng hàng thẳng tắp. Lại có vô lượng lưới hoa, vô lượng lưới hương, giăng che phía

trên hội thí. Lại có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha các âm nhạc cụ, luôn vang ra pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn. Tất cả như vậy, đều dùng báu đẹp để trang nghiêm. Cảnh giới đó, đều do Bồ Tát tu nghiệp thanh tịnh, mà đắc được quả báo.

Ở giữa hội trường bố thí đó, có để một toà báu sư tử, dùng mười thứ báu làm đất, dùng mười thứ báu làm lan can, mười thứ cây báu, bao bọc chung quanh. Có kim cang bảo luân ở phía dưới, dùng tất cả báu đẹp làm các tượng rồng thần, cùng nhau đứng cầm kim luân. Dùng đủ thứ báu vật dùng làm nghiêm sức, tràng phan bày hàng la liệt. Lại có đủ thứ các lưới báu, giăng che phía trên. Lại có vô lượng hương báu, thường tỏa ra mây hương. Lại có đủ thứ y phục báu trời, phân bố các nơi. Lại có trăm ngàn thứ âm nhạc, luôn tấu lên tiếng hay vi diệu.

Lại ở phía trên hội thí, có treo lọng báu. Thường phóng ra vô lượng quang minh bảo diệm, giống như vàng Diêm Phù, rực rỡ thanh tịnh. Lưới báu giăng che, anh lạc thông rủ xuống. Lại có dải ma ni báu, bày hàng chung quanh để nghiêm sức. Lại có đủ thứ linh báu, luôn vang ra diệu âm, khuyến tất cả chúng sinh, siêng tu mười nghiệp lành.

Bấy giờ, ông vua đó, ngồi trên toà sư tử, tướng mạo đoan chánh, nhân tướng đầy đủ. Quang minh báu đẹp dùng làm mũ. Thân Na la diên không thể phá hoại được. Mỗi mỗi chi phần, thấy đều viên mãn. Tánh tình từ thiện như Phổ Hiền, sinh vào

trong dòng dõi vua chúa. Đối với tài và pháp đều được tự tại, biện tài vô ngại, trí huệ thông đạt, dùng lương thiện tốt trị lý quốc gia, không có ai trái lệnh vua.

Lúc bấy giờ, ông vua đó, ngồi trên toà sư tử, tướng mạo rất đoan chánh, đầy đủ ba mươi hai tướng. Dùng quang minh báu đẹp làm mào đội trên đầu, rất thù thắng trang nghiêm. Có thân Na la diên (kiên cố) bất hoại, không có gì có thể phá hoại được. Mỗi chi phần, thầy đều viên mãn tốt đẹp. Tánh tình từ thiện giống như Bồ Tát Phổ Hiền, sinh vào trong dòng dõi vua chúa. Đối với tài và pháp đều được tự tại, không bị hạn chế. Có biện tài vô ngại, trí huệ thông đạt, dùng lương thiện tốt để trị lý quốc gia, không có người dân nào trái lệnh vua.

Bấy giờ, vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh cõi Diêm Phù Đề, đủ thứ quốc gia, đủ thứ dân tộc, đủ thứ hình dáng, đủ thứ y phục, đủ thứ lời nói, đủ thứ dục lạc, đều đến hội trường bố thí đó. Quán sát ông vua đó, đều nói ông vua đó là người đại trí, là người có phước lớn như núi Tu Di, là người công đức như mặt trăng, trụ nơi nguyện Bồ Tát, thực hành bố thí rộng lớn.

Bấy giờ, ông vua thấy những người cầu xin đó, bèn sinh tâm thương xót, sinh tâm hoan hỷ, sinh tâm tôn trọng, sinh tâm bạn lành, sinh tâm rộng lớn, sinh tâm liên tục, sinh tâm tinh tấn, sinh tâm bất thối, sinh tâm xả thí, sinh tâm khắp cùng.

Lúc đó, vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh cõi Diêm Phù Đề, đủ thứ quốc gia, đủ thứ dân tộc, đủ thứ hình dáng, đủ thứ y phục, đủ thứ lời nói, đủ thứ dục lạc, đều đến hội trường đại bố thí đó. Quán sát ông vua đó, đều nói ông vua đó là người có đại trí huệ. Phước báo của ông ta cao lớn như núi Tu Di. Trí huệ của ông ta như công đức ánh sáng mặt trăng. Ông ta trụ nơi nguyện của Bồ Tát. Ông ta tu trì hội đại bố thí bình đẳng rộng lớn.

Lúc đó, ông vua thấy những người cầu xin đó, bèn sinh tâm từ bi thương xót. Ông vua đó thấy chúng sinh đến cầu xin tất cả sự bố thí như vậy, lại sinh tâm đại hoan hỷ. Tuy chúng sinh nhiều như vậy, đến cầu xin Ngài bố thí tất cả những vật dùng hằng ngày, nhưng ông vua vẫn không sinh tâm kiêu ngạo, ngược lại sinh tâm tôn trọng. Ngài cảm thấy tất cả chúng sinh đều là bạn bè tốt, cho nên sinh tâm bạn lành. Ông ta nghĩ có thể đem vật chất của mình bố thí cho chúng sinh cần, vì chúng sinh và mình là một thể. Đây là cảnh giới rộng lớn, cho nên sinh tâm rộng lớn. Ông ta lại nghĩ hiện tại thành tích bố thí của ta không sai, phải bảo trì kỷ lục, bố thí liên tục không gián đoạn, cho nên sinh tâm liên tục. Ông ta lại nghĩ việc làm bố thí cho chúng sinh, rất có ý nghĩa. Ta phải dũng mãnh tinh tấn để bố thí, cho nên

sinh tâm tinh tấn. Ông ta lại nghĩ tâm Bồ đề Bồ thí này, vĩnh viễn không thể thoái chuyển, cho nên sinh tâm bất thoái chuyển. Lại sinh tâm xả thí nội tài và ngoại tài. Lại sinh tâm khắp cùng cứu tế chúng sinh khắp cùng.

Thiện nam tử! Bây giờ, ông vua đó thấy những người cầu xin, tâm đại hoan hỷ, trải qua thời gian khảy móng tay, còn hơn sự khoái lạc của vua trời Đao Lợi, vua trời Dạ Ma, vua trời Đâu Suất Đà, trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp. Cho đến hơn sự khoái lạc trong vô số kiếp của vua trời Thiện Hoá, trong vô lượng kiếp của vua trời Tự Tại, trong vô biên kiếp của vua trời Đại Phạm, trong nan tư kiếp của vua trời Quang Âm, trong vô tận kiếp của vua trời Biến Tịnh, trong bất khả thuyết kiếp của vua trời Tịnh Cư trụ vui tịch tĩnh.

Thiện nam tử! Ví như có người nhân từ hiếu thuận, gặp thời loạn lạc, đều thất lạc cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, tình cờ gặp lại nhau ở giữa đường hoang vắng, vui mừng vô hạn. Bây giờ, ông vua đó thấy người cầu xin, tâm sinh hoan hỷ, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Lúc đó, ông vua đó thấy tất cả những người đến cầu xin, trong tâm sinh đại hoan hỷ. Tuy trải qua thời gian khảm móng tay, còn hơn sự hưởng thọ khoái lạc của vua trời Đao Lợi, vua trời Dạ Ma, vua trời Đâu Suất Đà, trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp. Cho đến hơn sự hưởng thọ khoái lạc trong vô số kiếp của vua trời Thiện Hoá, trong vô lượng kiếp của vua trời Tự Tại, trong vô biên kiếp của vua trời Đại Phạm, trong nan tư kiếp của vua trời Quang Âm, trong vô tận kiếp của vua trời Biến Tịnh, trong bất khả thuyết kiếp của vua trời Tịnh Cư trụ vui tịch tĩnh. Tại sao vậy, vì sự khoái lạc này là chân khoái lạc, còn khoái lạc của chư Thiên là khoái lạc giả tạm, vì có lúc sẽ hết, khi hưởng hết phước trời, thì sau đó sẽ hiện ra năm tướng suy, rất mau chóng sẽ sinh vào trong sáu nẻo luân hồi.

Thiện nam tử! Ví như có người nhân từ hiếu thuận, gặp thời thế loạn lạc. Cha mẹ, chồng vợ, con cái, anh em, chị em, thầy đều thất lạc. Tình cờ gặp lại nhau ở giữa đường, hoặc ở nơi hoang vắng, vui mừng vô hạn, không thể hình dung được, đó là tình cảm chẳng khi nào nhầm đủ.

Lúc đó, ông vua đó thấy người đến cầu xin, cũng tình hình như vậy, do đó có câu: "Làm thiện vui nhất". Bồ thí phải có tư tưởng tam luân thể không, thì mới gọi là bồ thí. Thế nào là "Tam luân thể không"? Đó là chẳng thấy người thí, chẳng thấy người nhận, và chẳng thấy vật thí.

Vua Lương Võ Đế thấy Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến bèn hỏi rằng: "Tôi kiến tạo rất là nhiều chùa chiền, độ hoá rất nhiều chư Tăng, lại biên chép rất nhiều Kinh điển, công đức như vậy có nhiều chẳng?"

Tổ Bồ Đề Đạt Ma đáp: "Chẳng có công đức".

Tại sao nói như vậy? Vì vua Lương Võ Đế vì cầu công đức mà tu bố thí, có tâm xí đồ, cho nên nói không có công đức. Nếu có thì chỉ là phước trời, chẳng được rốt ráo.

Thiện nam tử! Bảy giờ, ông vua đó nhờ thiện tri thức mà tăng trưởng muốn hiểu biết Phật bồ đề. Các căn thành tựu, tín tâm thanh tịnh, hoan hỷ viên mãn. Tại sao? Vì Bồ Tát đó siêng tu các hạnh, cầu nhất thiết trí, nguyện được lợi ích tất cả chúng sinh. Nguyện đắc được bồ đề vô lượng diệu lạc. Xả lìa tất cả các tâm bất thiện. Thường ưa tích tập tất cả căn lành. Thường nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh. Thường ưa quán sát đạo nhất thiết trí. Thường ưa tu hành pháp nhất thiết trí. Đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sinh. Nhập vào biển cả công đức của tất cả chư Phật. Phá tan núi chướng tất cả ma nghiệp hoặc. Tuỳ thuận giáo hạnh của tất cả Như Lai. Tu hành đạo nhất thiết trí không chướng ngại.

Thiện nam tử! Ông vua đó lúc bảy giờ do nhờ thườ
xưa đã từng gần gũi thiện tri thức, mà tăng trưởng muốn
hiểu biết về Phật bồ đề. Các căn đã thành tựu, tín tâm cũng
thanh tịnh, hoan hỷ cũng viên mãn. Tại sao vậy? Vì vị Bồ

Tát đó siêng tu vạn hạnh, cầu được nhất thiết trí. Nguyên được lợi ích tất cả chúng sinh. Nguyên cứu hộ tất cả chúng sinh. Nguyên đắc được bồ đề vô lượng diệu lạc. Xả lìa tất cả các tâm bất thiện (mười điều ác). Thường ưa tích tập tất cả căn lành. Thường nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh. Thường ưa quán sát đạo nhất thiết trí. Thường ưa tu hành pháp nhất thiết trí. Đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sinh. Nhập vào biển cả công đức của tất cả chư Phật. Phá tan núi chướng tất cả ma nghiệp hoặc. Tùy thuận giáo hạnh của tất cả Như Lai. Tu hành đạo nhất thiết trí không chướng ngại.

Đã thâm nhập vào được dòng nhất thiết trí. Dòng tất cả pháp, thường hiện ở trước. Đại nguyện vô tận. Làm đại trượng phu. Trụ nơi pháp đại nhân. Tích tập tất cả phổ môn thiện tạng. Lìa tất cả chấp trước. Chẳng nhiễm tất cả cảnh giới thế gian. Biết các pháp tánh như hư không. Đối với người đến xin, nghĩ tưởng như con một, nghĩ tưởng như cha mẹ, nghĩ tưởng như ruộng phước, nghĩ tưởng khó được, nghĩ tưởng ân nhân có ích, nghĩ tưởng kiên cố, nghĩ tưởng sư trưởng, nghĩ tưởng Phật.

Đã thâm nhập vào được dòng nhất thiết trí. Dòng tất cả pháp, thường hiện ra ở trước. Phát đại nguyện vô tận. Làm đại trượng phu. Trụ nơi pháp đại nhân. Tích tập tất cả phổ môn thiện tạng. Lìa khỏi tất cả sự chấp trước. Chẳng

nhiễm tất cả cảnh giới thế gian. Ông vua đó biết tự tánh của tất cả các pháp vắng lặng như hư không. Đối với chúng sinh đến hội trường bố thí cầu xin, nghĩ tưởng như con một của mình. Lại nghĩ tưởng như cha mẹ đời quá khứ, chư Phật đời vị lai. Lại nghĩ tưởng như ruộng phước. Lại nghĩ tưởng khó được. Có khi muốn bố thí, mà chẳng có ai đến tiếp nhận sự bố thí của ông ta. Tại sao? Vì họ chẳng cần người khác cứu giúp. Hiện tại có chúng sinh đến cầu xin bố thí, thật là cơ hội khó được. Lại nghĩ tưởng những chúng sinh đó, ở trong đời quá khứ có ân đức đối với mình, có lợi ích. Hiện tại mình bố thí cho họ, thí ân cho họ, lợi ích cho họ, đó là việc nên làm. Lại nghĩ tưởng kiên cố. Hiện tại ta bố thí, phải có chân tâm kiên cố để bố thí, không thể bỏ dở giữa đường, có đầu không có cuối, phải làm cho đến nơi đến chốn. Lại nghĩ tưởng như sư trưởng. Những chúng sinh đó, đều là sư trưởng của mình trong đời quá khứ, đã từng dạy dỗ mình. Lại nghĩ tưởng như đức Phật. Hết thấy chúng sinh đều là hoá thân của chư Phật quá khứ, đến thành tựu tâm bố thí của ta.

Chẳng chọn xứ sở, chẳng chọn chủng tộc, chẳng lựa dung mạo. Tuỳ theo chỗ mong cầu của họ, dùng tâm đại từ, bình đẳng vô ngại, thí khắp tất cả, đều khiến cho họ được đầy đủ. Người cầu xin thức ăn uống, thì thí cho thức ăn uống. Người cầu xin quần áo, thì thí cho quần áo. Người cầu xin hương hoa, thì thí cho hương hoa.

Người cầu xin lọng tràng hoa, thì thí cho lọng tràng hoa. Cầu xin tràng phan anh lạc, cung điện vườn tược, voi ngựa xe cộ, giường toà mền nệm, vàng bạc ma ni, các đồ châu báu, tất cả kho tàng và các quyền thuộc, thành ấp xóm làng, thầy đều bố thí khắp cho chúng sinh như vậy.

Ông vua đó, tâm rất bình đẳng, chẳng lựa chọn những chúng sinh từ xứ sở nào tới, có quan hệ gì với mình? Cũng chẳng lựa chọn những chúng sinh da trắng, da đen, da vàng, hoặc da đỏ, chẳng có tâm phân biệt như vậy, mà xem mọi người đều như nhau. Cũng chẳng lựa chọn dung mạo của người đến xin, hoặc tốt, hoặc xấu, đều bố thí như nhau. Phàm là chúng sinh đến hội bố thí, tất cả đều tùy hỷ. Muốn gì thì bố thí cái đó, khiến cho họ toại tâm như ý, đều đại hoan hỷ. Dùng tâm đại từ, bình đẳng vô ngại, bố thí khắp tất cả, đều khiến cho họ được đầy đủ sự mong cầu. Phàm là người cầu xin thức ăn uống, thì bố thí cho thức ăn uống. Người cầu xin quần áo, thì bố thí cho quần áo. Người cầu xin hương hoa, thì bố thí cho hương hoa. Người cầu xin lọng tràng hoa, thì bố thí cho lọng tràng hoa. Cầu xin tràng phan, anh lạc, cung điện, vườn tược, voi ngựa, xe cộ, giường toà, mền nệm, vàng bạc, ma ni, tất cả các đồ châu báu, tất cả kho tàng và tất cả quyền thuộc, tất cả thành ấp, tất cả xóm làng, thầy đều bố thí khắp cho chúng sinh cần.

Bấy giờ, trong hội thí đó, có nữ trưởng giả tên là Bảo Quang Minh, cùng với sáu mươi đồng nữ tu hội. Đoan chánh xinh đẹp, mọi người thích thấy, da màu vàng thật, mắt tóc xanh biếc. Thân toả hương thơm, miệng diễn nói Phạm âm, thân mặc y báu đẹp trang nghiêm. Thường có lòng hổ thẹn, chánh niệm chẳng loạn. Đầy đủ oai nghi, cung kính sư trưởng. Thường nhớ thuận hành diệu hạnh thâm sâu. Pháp nghe được nhớ giữ không quên. Căn lành đời trước, tuôn chảy thấm nhuần trong tâm, thanh tịnh rộng lớn như hư không. Bình đẳng an ổn chúng sinh, thường thấy chư Phật, cầu nhất thiết trí.

Lúc đó, trong hội đại bố thí đó, có người nữ trưởng giả tên là Bảo Quang Minh. Nàng ta cùng với sáu mươi đồng nữ cùng nhau đến đại hội bố thí. Diện mạo của cô ta rất đoan chánh xinh đẹp, mọi người đều thích thấy cô ta. Da của cô ta màu vàng thật, cặp mắt và tóc xanh biếc. Trên thân toả hương thơm, miệng diễn nói Phạm âm. Thân mặc y báu đẹp trang nghiêm. Cô ta thường có lòng hổ thẹn, chánh niệm thanh tịnh, chẳng có tà niệm dâm dục, nhờ đó mà tâm chẳng loạn, chẳng có vọng tưởng. Đầy đủ mọi oai nghi, rất cung kính sư trưởng. Thường hiếu thuận cha mẹ,

tu hành pháp môn diệu hạnh thâm sâu của Phật nói. Pháp nghe được nhớ giữ không quên. Do nhờ căn lành đời trước, tuôn chảy thấm nhuần trong tâm, thanh tịnh rộng lớn như hư không. Bình đẳng an ổn tất cả chúng sinh, thường thấy được tất cả chư Phật, cầu nhất thiết trí.

Bấy giờ, người nữ Bảo Quang Minh cách chỗ ông vua không xa, chấp tay đánh lễ, bèn nghĩ như vậy: Tôi được lợi lành! Tôi được lợi lành! Nay tôi gặp được vị đại thiện tri thức. Ở chỗ ông vua đó, nghĩ tưởng như đại sư, tưởng thiện tri thức, tưởng đủ đại bi, tưởng được nhiếp thọ. Tâm nàng ngay thẳng, sinh đại hoan hỉ. Bèn cởi chuỗi ngọc trên thân, cầm dâng lên ông vua đó, nguyện nói rằng: Nay đại vương đây, làm chỗ nương tựa cho vô lượng vô biên chúng sinh vô minh. Tôi nguyện ở đời vị lai, cũng được như vậy. Như đại vương đây, những pháp đã biết, thừa đã theo, đạo đã tu, sắc tướng đầy đủ, hết thấy tài sản, nhiếp thọ chúng hội, vô biên vô tận, nan thắng nan hoại. Nguyện tôi ở đời vị lai, đều được như vậy. Tùy chỗ

đại vương sinh ra ở đâu, tôi đều sinh ra ở đó.

Lúc đó, người nữ Bảo Quang Minh ở trước cách chỗ ông vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái không xa, chấp tay đánh lễ, bèn nghĩ như vậy: Tôi được lợi lành lớn! Tôi được lợi lành lớn! Nay tôi gặp được vị đại thiện tri thức, thật là may mắn! Ở chỗ ông vua đó, nghĩ tưởng như đại sư. Đại vương Ngài là sư phụ của tôi. Lại nghĩ tưởng thiện tri thức - Đại vương Ngài là thiện tri thức của tôi. Nghĩ tưởng đủ đại bi - Đại vương Ngài có tâm đại từ đại bi. Lại nghĩ tưởng được nhiếp thọ chúng sinh. Tâm nàng ngay thẳng, sinh đại hoan hỷ, bèn cỡi chuỗi ngọc trên thân nàng, cầm dâng lên cho ông vua đó, nguyện nói rằng: Hiện nay đại vương đây, làm chỗ nương tựa cho vô lượng vô biên vô minh chúng sinh. Tôi nguyện ở đời vị lai, cũng được như đại vương vậy. Như đại vương đây, những pháp Ngài đã biết, thừa đã theo, đạo đã tu, sắc tướng đầy đủ, hết thảy tài sản, nhiếp thọ chúng hội, hoá độ chúng sinh, vô biên vô tận, nan thắng nan hoại. Nguyện tôi ở đời vị lai, đều đắc được như vậy. Tuy chỗ đại vương sinh ra ở đâu, tôi đều sinh ra theo ở đó.

Bấy giờ, đại vương biết đồng nữ đó, phát tâm như vậy, bèn bảo rằng: Đồng nữ! Tuy sự mong muốn của nàng, ta đều cho nàng. Nay ta đều thí xả hết thảy tất cả, khiến cho các chúng sinh khắp được đầy đủ.

Lúc đó, đại vương biết đồng nữ đó, phát tâm như vậy, bèn bảo rằng: Đồng nữ! Tuỳ sự mong muốn của nàng, ta đều ban tặng cho nàng. Nay ta đều thí xả hết thầy tất cả, khiến cho tất cả chúng sinh khắp được đầy đủ.

Bấy giờ, nữ Bảo Quang Minh tín tâm thanh tịnh, sinh đại hoan hỷ, lập tức dùng kệ, khen ngợi đại vương rằng:

Lúc đó, nữ Bảo Quang Minh tín tâm thanh tịnh, sinh đại hoan hỷ, lập tức dùng kệ, khen ngợi công đức của đại vương rằng:

**Thuở xưa thành ấp này
Khi chưa có đại vương
Chẳng có chút vui nào
Như chỗ của ngọc quý.**

Thuở xưa thành ấp này, khi chưa có đại vương ra đời. Thành này chẳng có chút vui nào, chỉ chịu đựng mọi sự thống khổ. Cuộc sống của con người giống như ở trong địa ngục, ngọc quý, khổ không thể tả.

**Chúng sinh giết hại nhau
Trộm cướp và dâm dật
Nói hai lưỡi không thật
Lời vô nghĩa thô ác.**

Giữa chúng sinh với nhau, không thể sống trong hoà bình, mà hổ tương giết hại lẫn nhau. Lại trộm cướp và tà

dâm phóng dật, chẳng giữ quy cụ. Người với người chẳng trung hậu, chẳng nói lời chân thật, chuyên nói hai lưỡi làm cho ly gián, tạo ra thị phi, lời nói chẳng có đạo nghĩa, nói những lời vô nghĩa thô ác.

**Tham ái tài vật người
Sân hận ôm lòng độc
Tà kiến làm điều ác
Chết đi đọa đường ác.**

Ai ai cũng đều không giữ đạo đức, tham ái tài vật của người khác. Lại có tâm sân hận, ôm lòng độc ác. Các vị chú ý! Học Phật phải minh bạch nhân quả báo ứng, không thể có tâm sân hận độc hại. Tà tri tà kiến làm nhiều điều bất thiện, khi chết đi sẽ bị đọa vào trong ba đường ác.

**Bởi những chúng sinh đó
Bị ngu si che đậy
Trụ nơi thấy điên đảo
Trời ít khi ban lành.**

Những chúng sinh đó bị ngu si che đậy, chưa chứng mà họ đều nói đã chứng, chưa đắc mà nói đã đắc. Chẳng thường mà cho là thường, chẳng vui mà cho là vui, chẳng phải ngã mà cho là ngã, chẳng tịnh mà cho là tịnh, trụ nơi thấy điên đảo. Cho nên cảm ứng trời không mưa xuống, mưa gió thất thường, nhân dân thất thu ngũ cốc, nên không cách chi sống được, chỉ chờ đợi cái chết, đọa lạc vào ba đường ác. Tại sao có hiện tượng này? Vì nghiệp lực của chúng sinh sở cảm, mà phát sinh ba nạn nhỏ hoặc ba nạn

lớn. Ba nạn nhỏ là đói khát, ôn dịch, đao binh. Ba nạn lớn là lửa, nước, gió. Do đó có câu: "Lửa thiêu Sơ thiên, nước ngập Nhị thiên, gió thổi Tam thiên". Có bài kệ rằng:

"Sáu cõi trời dục có năm tướng suy
Trên cõi tam thiên có nạn gió
Nếu tu đến cõi Phi Phi Tướng
Chẳng bằng được vãng sinh Tây Phương".

Trong kiếp trụ, mỗi một tiểu kiếp có ba nạn nhỏ. Khi nạn đói khát xảy đến, thì khắp nơi đều khô cằn, cây cỏ chẳng mọc, con người ăn đất để đỡ đói, hoặc ăn cỏ, rễ cây, vỏ cây, thậm chí người ăn người, đói chết vô số. Trải qua bảy năm, bảy tháng, bảy ngày, người còn sống sót không bao nhiêu. Thảm cảnh tai nạn này qua rồi, lại phát sinh bệnh ôn dịch, trải qua bảy tháng, bảy ngày mới ngừng, nhưng thi thể chết đầy đồng, không có thuốc gì chữa được, thậm chí bác sĩ chữa bệnh cho bệnh nhân, rồi cũng chết. Đến lúc nạn đao binh thì càng thâm hơn, nhìn thấy cốt nhục như kẻ thù, dùng cỏ lá làm vũ khí, gặp người giết người, gặp vật giết vật, người người tàn sát lẫn nhau, thành thế giới phong cuồng, trải qua thời gian bảy ngày, tự nhiên thanh tịnh, không còn giết nhau nữa. Những người còn lại không bao nhiêu, mọi người phát tâm hướng thiện. Lúc đó là thời kỳ kiếp giảm, tuổi thọ con người chỉ còn mười tuổi, thân cao khoảng mười tấc. Bắt đầu kiếp tăng lên (một tăng một giảm là một trụ kiếp), khôi phục lại quan niệm luân lý, đạo đức nghĩa vụ. Từ từ đời sống của con người thịnh vượng, có cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp.

**Vì mưa không đúng thời
Ngũ cốc đều chẳng sinh**

Cỏ cây đều khô héo Dòng nước cũng khô cạn.

Tâm con người có thể chi phối tất cả, cho nên đức Phật nói: "Tất cả do tâm tạo". Khi tâm của con người chúng ta không tốt, thì giữa trời đất có luồng khí u ám. Nếu tâm địa lương thiện, thì giữa trời đất có một luồng khí cát tường. Đây là đạo lý tự nhiên, chứ chẳng phải là mê tín, cũng chẳng phải là nói càng, nói bậy. Cho nên mỗi cử chỉ hành động của chúng ta, đều có sự thông đạt lẫn nhau với nghiệp cảm của chúng sinh thế giới. Chúng ta tạo nghiệp thiện và nghiệp ác, giống như cái võng. Ở trong hư không giao thức với nhau, vận hành với nhau không ngừng. Tại sao trời không mưa xuống? Vì tâm người quá xấu xa, dẫn đến trời rờng nổi giận bèn bãi công, ngừng mưa xuống, cho nên không có mưa xuống.

Vì tâm con người ác đến cực điểm, chẳng có khí cát tường, chỉ có khí u ám hiện ra. Khí u ám là gì? Tôi nói lại cho rõ ràng một chút, đó là khí xấu, làm cho trời không mưa xuống, đất cũng không thể sinh cây cỏ được. Do đó: "Trời đất không mưa xuống, vạn vật cũng không sinh". Vì chẳng có mưa xuống, nên ngũ cốc gieo trồng cũng không sinh trưởng, tất cả cây cỏ đều khô héo, biến thành củi khô. Các dòng nước cũng đều khô cạn.

**Đại Vương chưa ra đời
Ao hồ đều khô cạn
Vườn tược nhiều thân cốt
Nhìn giống như đồng hoang.**

Trước khi đại vương Ngài chưa ra đời, tất cả ao hồ đều khô cạn. Vườn tược rất nhiều cây cột, nhìn giống như đồng hoang, chẳng có chút sinh khí gì.

**Đại Vương lên ngôi báu
Rộng cứu các quần sinh
Mây lành che tám phương
Khắp nơi đều mưa xuống.**

Từ khi đại vương lên ngôi báu, rộng cứu tế tất cả chúng sinh, như mây lành che tám phương. Do đó: "Trước trời nổi mây lên, sau đó mới mưa xuống". Hiện tại đều tiếp thọ được sự giáo hoá của nhà vua. Cứu tế chúng sinh, giống như mưa cam lồ, tất cả mọi nơi đều được thấm nhuần. Khắp nơi mưa xuống, tất cả vạn vật đều sinh trưởng.

**Đại Vương cai trị dân
Dứt hết các bạo ngược
Hình ngục đều dẹp bỏ
Kẻ cô nghèo an ổn.**

Đại Vương Ngài dùng từ bi hỉ xả để giáo hoá nhân dân. Dứt hết tất cả các bạo ngược. Hình phạt và ngục tù đều dẹp bỏ hết, không xử dụng nữa. Những kẻ mồ cô nghèo khổ, họ đều được an ổn. Người nam goá vợ gọi là quan phu, người nữ chồng mất gọi là quả phụ, già mà không con gọi là độc, trẻ mà cha gọi là cô.

Thời kỳ Chu Văn Vương rất nhân từ, thương dân, lo cho dân, do đó có câu: "Xót thương những người cô độc

bệnh tật, đều nuôi dưỡng họ". Quốc gia thiết lập những chỗ cứu tế khắp nơi, chuyên trợ giúp những vật dụng hằng ngày cho những người này, khiến cho đời sống của họ được ấm no, đây là bổn phận của người làm vua vậy.

**Ngày trước các chúng sinh
Thường giết hại lẫn nhau
Uống máu và ăn thịt
Nay đều sinh lòng từ.**

Ngày trước các chúng sinh, thường giết hại lẫn nhau. Lúc nạn đao binh thì dù cỏ, lá cây, cũng có thể làm vũ khí giết người được. Lúc nạn đói khát, thì chúng sinh ăn cỏ, rễ cây, vỏ cây, thậm chí ăn bùn đất, để duy trì mạng sống. Có lúc uống máu người, có lúc ăn thịt người. Cha mẹ của mình, không nhẫn tâm ăn thịt đứa con mình, mà đối với người khác để làm thức ăn. Hiện tại thuyền nhân Việt Nam nổi trôi trên biển, lúc hết nước uống, hết thức ăn, cũng xảy ra những thảm cảnh bất nhẫn này, đó là địa ngục nhân gian vậy. Nhờ lòng từ bi cảm hoá của Đại Vương, mà những người ác này cải tà quy chánh, cũng sinh lòng từ bi.

**Ngày trước các chúng sinh
Nghèo cùng thiếu y phục
Dùng cỏ tự che thân
Gầy xấu như ngựa quỳ.**

Ngày trước tất cả chúng sinh, đều rất nghèo cùng, không có y phục mặc. Dùng cỏ và lá cây làm y phục để che thân. Gầy còm xấu xí giống như ngựa quỳ.

**Khi Đại Vương ra đời
Lúa thóc tự nhiên sinh
Trong cây hiện y đẹp
Nam nữ đều nghiêm sức.**

Từ khi Đại Vương ra đời, ngũ cốc lúa thóc tự nhiên sinh ra dồi dào, nhân dân an cư lạc nghiệp. Trong cây có thể hiện ra y phục đẹp, nam nữ đều có y phục mặc, mà còn trang nghiêm đẹp đẽ. Do đó: "Phong y túc thực", mọi người đều hoan hỉ vui mừng, hết khổ hết lo, không có bệnh tật.

**Ngày trước người tranh tham
Phi pháp lẫn đoạt nhau
Ngày nay đều đầy đủ
Như dạo vườn Đế Thích.**

Ngày trước mọi người tranh nhau từng chút lợi ích. Dùng thủ đoạn bất hợp pháp, bạn tranh tôi đoạt, chẳng nói gì đến đạo đức. Ngày nay họ đều cơm no áo ấm, hết đói khát, an vui giống như đi dạo trong vườn hoa của trời Đế Thích.

**Ngày trước người làm ác
Dâm dật sinh tham nhiễm
Vợ người và đồng nữ
Cùng xâm hại lẫn nhau.**

Ngày trước mọi người hoan hỉ làm việc ác, có thể nói là chẳng có điều ác nào mà chẳng làm. Đều nghĩ lung tung, sinh tâm tham nhiễm. Thấy vợ và con gái của người khác, bèn dùng đủ thứ thủ đoạn để xâm hại, bức bách, khiến cho người phần hận không dám nói. Những người ác đó, làm những việc thương thiên hại lý, không sợ ai, xem thường pháp luật.

**Nay thấy vợ con người
Đoan chánh đẹp nghiêm sức
Mà tâm không nhiễm trước
Giống như Trời Tri Túc.**

Người gian dâm trước kia, nay thấy vợ con người khác, đều đoan chánh xinh đẹp nghiêm sức, trong tâm không còn tư tưởng nhiễm trước. Thấy phụ nữ lớn tuổi, thì cho rằng đó là mẹ của mình. Thấy phụ nữ trẻ trung, thì cho rằng là chị em của mình. Thấy con gái mới lớn, thì cho rằng là con gái của mình. Mọi người đều xem như vậy, thì chẳng có phiền não gì, an vui giống như cõi Trời Tri Túc. Thiên chúng cõi trời này, luôn luôn biết đủ, chẳng có mọi dục niệm.

**Ngày trước các chúng sinh
Nói dối chẳng chân thật
Phi pháp chẳng lợi ích
Xiêm nịnh lấy lòng người.**

Ngày trước các chúng sinh, chuyên môn thích nói dối, chẳng nói lời chân thật. Chuyên môn làm những việc

phi pháp, gian dâm, giết hại, trộm cướp, chẳng có gì mà không làm. Tuyệt đối không làm việc có lợi ích cho người, dùng hành vi xiêm nịnh lấy lòng người khác.

**Ngày nay các quần sinh
Đều lia các lời ác
Tâm họ rất mềm mại
Lời nói cũng điều thuận.**

Ngày nay tất cả chúng sinh, đều đã lia khỏi các lời nói ác. Tâm họ rất mềm mại, cũng chẳng cang cường. Lời nói cũng rất điều thuận, chẳng làm thương hại người khác. Tóm lại, chẳng phạm bốn điều ác về nghiệp miệng.

**Ngày xưa các chúng sinh
Hành đủ thứ pháp tà
Chấp tay cung kính lễ
Các bò dê chó heo.**

Ngày xưa các chúng sinh, hoan hỉ hành đủ thứ pháp tà. Chấp tay cung kính lễ các loại chúng sinh bò dê chó heo. Họ hành theo pháp tà tri tà kiến, chẳng biết gì là chánh pháp! Ở trong bóng tối, tìm chẳng được ánh sáng trí huệ.

**Nay nghe pháp của vua
Ngộ hiểu trừ tà kiến
Biết rõ báo khổ vui
Đều từ nhân duyên khởi.**

Hiện tại họ đều nghe chánh pháp nhãn tạng của đại vương Ngài nói, đều giác ngộ thấu hiểu, cho nên trừ khử hết đi tà tri tà kiến. Biết rõ luật nhân quả báo ứng khổ vui, do đó có câu:

"Trồng nhân lành kết quả lành
Trồng nhân ác kết quả ác".

Khổ vui là do mình chiêu đến, tức cũng có nghĩa là tự làm tự chịu. Tạo ác thì thọ ác báo; làm lành thì thọ báo lành, tơ hào không sai. Tất cả hết thảy đều do nhân duyên sinh ra. Do đó có câu:

"Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt".

Lại có thể nói:

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói thảy đều không".

Tóm lại, tất cả đều không.

**Đại vương diễn diệu âm
Người nghe đều vui mừng
Âm của Phạm Đế Thích
Tất cả không bằng được.**

Đại Vương Ngài diễn nói pháp âm vi diệu, khiến cho người nghe đều sinh tâm vui mừng. Âm thanh của Ngài nói pháp rất thanh tịnh, giống như tiếng của Phạm Vương Đế Thích, thậm chí còn hơn tất cả mọi âm thanh, dù là âm thanh của Phạm Vương, Đế Thích cũng không bằng được âm thanh của Đại Vương.

**Đại vương các lọng báu
Ở cao trong hư không
Cán làm bằng lưu ly
Che phủ lưới ma ni.**

Nữ Bảo Quang Minh nói: Các lọng báu của Đại Vương Ngài, ở cao trong hư không, giống như cái lọng trắng lớn. Cán lọng báu làm bằng lưu ly. Phía trên lọng báu che phủ lưới ma ni để nghiêm sức.

**Linh vàng tự nhiên vang
Tiếng Như Lai hoà nhã
Tuyên dương pháp vi diệu
Trừ diệt hoặc chúng sinh.**

Chung quanh lọng báu, có vô số linh vàng, khi gió thổi tự nhiên vang pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn. Âm thanh đó tức là tiếng hoà nhã trong tám âm của Như Lai. Tuyên dương pháp môn thâm sâu vi diệu, trừ diệt được nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Trừ diệt được điên đảo của tất cả chúng sinh. Trừ diệt được phiền não của tất cả chúng sinh. Trừ diệt được tập khí của tất cả chúng sinh.

**Kể lại rộng diễn nói
Mười phương các cõi Phật
Trong tất cả các kiếp
Như Lai và quyến thuộc.**

Kể lại rộng diễn nói vô lượng pháp môn, các cõi nước chư Phật trong mười phương. Trong tất cả các kiếp, làm quyến thuộc của Như Lai, gần gũi Như Lai, cúng dường Như Lai.

**Kể lại nói thứ tự
Quá khứ mười phương cõi
Lại trong các nước đó
Tất cả các Như Lai.**

Kể lại diễn nói thứ tự tất cả pháp môn, cõi nước trong quá khứ của tất cả mười phương chư Phật. Lại trong các nước đó, xuất hiện tất cả các Như Lai, giáo hoá tất cả chúng sinh.

**Lại vang âm vi diệu
Khắp cùng cõi Diêm Phù
Rộng nói các trời người
Đủ thứ nghiệp khác biệt.**

Trong linh báu lại vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng cõi Diêm Phù. Rộng diễn nói giáo pháp của các trời người, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ đủ thứ việc nhân quả báo ứng. Tạo đủ thứ nghiệp, thì thọ đủ thứ quả báo khác nhau.

**Chúng sinh lắng nghe rồi
Tự biết các nghiệp tạng
Lìa ác siêng tu hành
Hồi hướng Phật bồ đề.**

Chúng sinh lắng nghe pháp này rồi, thì tự mình biết tất cả nghiệp tạng. Đạo lý chẳng tạo nghiệp thì chẳng thọ báo. Do đó có câu:

"Tuỳ duyên tiêu nghiệp cũ
Đừng tạo thêm nghiệp mới".

Họ lìa khỏi tất cả các điều ác, siêng tu tất cả các điều lành. Dem căn lành tích tập hồi hướng về Phật bồ đề. Các điều ác tức là nói thị, nói phi, nói dài, nói ngắn. Do đó có câu: "Khẩu trung vô đức", miệng chẳng có đức. Suốt ngày không việc gì làm, nói dối, nói hai lưỡi, chửi mắng, thù dật. Đó tức là ác nghiệp.

**Vua cha Tịnh Quang Minh
Hoàng hậu Liên Hoa Quang
Lúc năm trước xuất hiện
Ở ngôi trị thiên hạ.**

Nữ Bảo Quang Minh nói: Vua cha của đại vương tên là Tịnh Quang Minh. Mẹ của vua tên là Liên Hoa Quang. Lúc năm trước (kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước, mạng trước) xuất hiện, thì ở ngôi vua trị lý thiên hạ.

**Thời có vườn rộng lớn
Vườn có năm trăm ao
Mỗi ao ngàn cây bao
Đều có hoa che phủ.**

Lúc đó, vua có vườn rừng rộng lớn, trong vườn có năm trăm ao nước. Mỗi ao nước có ngàn cây bao quanh ao. Trên mỗi ao nước, đều có hoa sen lớn che phủ.

**Trên bờ ao nước đó
Kiến lập đình ngàn cột
Lan can thủy trang nghiêm
Không gì chẳng đầy đủ.**

Trên bờ ao nước đó, có kiến lập một cái đình lớn ngàn cột trụ, hết thủy lan can đều dùng các thứ báu làm thành, đặc biệt trang nghiêm, năm quang mười màu, chói sáng loà mắt. Tất cả thiết bị đều đầy đủ, không thiếu thứ gì.

**Đời mạt khởi ác pháp
Nhiều năm không có mưa
Ao hồ đều khô cạn
Cây cỏ đều khô héo.**

Vào thời đại mạt pháp, sẽ có ác pháp sinh khởi, do nghiệp của chúng sinh sở cảm, nhiều năm không có mưa xuống. Nước ao hồ sông ngòi đều khô cạn hết. Tất cả cây cỏ đều khô héo. Chúng sinh không có quần áo, không có thức ăn, sự thống khổ khó tả được.

**Trước bảy ngày vua sinh
Trước hiện tướng điềm lành
Ai thấy đều nghĩ rằng:
Bậc cứu thế sẽ hiện.**

Trước bảy ngày đại vương sinh ra đời, trước hết thị hiện tướng báu điềm lành. Nhất là ai thấy được tướng điềm lành này, đều nghĩ rằng: Bạc cứu thế chủ sẽ xuất hiện ra đời, giải cứu khổ nạn cho chúng ta.

**Bảy giờ lúc giữa khuya
Đại địa sáu thứ động
Có một ao hoa sen
Ánh sáng như mặt trời.**

Lúc đó, giữa đêm khuya, đại địa có sáu thứ chấn động (chấn hống kích, thuộc về âm thanh; động dừng khởi, thuộc về hình tướng). Có một ao hoa sen báu, hiện ra ánh sáng lớn như mặt trời.

**Trong năm trăm ao đó
Nước công đức tràn đầy
Cây khô đều sinh cành
Hoa lá đều tươi tốt.**

Trong năm trăm ao nước đó, nước công đức tràn đầy. Cây khô đều sống lại, sinh ra cành lá, hoa lá đều rất tươi tốt, trái cũng rất nhiều. Giống như hoa cỏ cây cối trong Vạn Phật Thành, không những tươi tốt, mà còn đặc biệt sum sê. Đây là cảnh giới "Vật hoa thiên bảo".

**Ao nước đều tràn đầy
Chảy ra khắp mọi nơi
Khắp cùng cõi Diêm Phù**

Tất cả đều thấm ướt.

Nước trong ao đều tràn đầy, chảy ra ngoài tất cả mọi nơi. Khắp cùng cõi Nam Diêm Phù Đề, tất cả đều thấm ướt. Trong phần đất của Vạn Phật Thánh Thành, trước kia không có nguồn nước, thật là một điều hết sức khó khăn. Hiện tại vạn Phật vân tập về Thánh thành, thì mạch nước vọt ra nước ngon ngọt, lấy không cạn, dùng không hết, thật là việc kỳ lạ không thể nghĩ bàn.

Dược thảo và cây cối Trăm thứ lúa đậu thủy Cành lá hoa quả thật Tất cả đều sum sê.

Tất cả dược thảo và tất cả cây cối, trăm thứ lúa thóc và đậu thủy, cành lá hoa quả thật đặc biệt sum sê tươi tốt. Quả chẳng những lớn, mà cũng ngon ngọt.

Hôm nay (ngày 28/01/1979) là ngày tiết xuân âm lịch, tức cũng là ngày Tết nguyên đán. Mọi người được thêm một tuổi, thời gian cứ tăng thêm một tuổi, một tuổi, làm cho con người từ từ già đi, từ nhỏ đến lớn, trưởng thành rồi già đi. Đến lúc tuổi già, mới biết tầm quan trọng học tập Phật pháp.

Một đời người tốt nhất về chữ cần, một năm tốt nhất là mùa xuân, một ngày tốt nhất vào lúc sáng sớm. Hôm nay bắt đầu năm mới, tất cả bắt đầu làm mới. Phải phản tỉnh những việc làm xưa kia của mình, có đúng với giới luật chăng? Nếu đúng thì tiếp tục làm; nếu không đúng thì lập

tức sửa đổi, do đó có câu: "Trừ cựu hoán tân". Nghĩa là: "Sửa cũ làm mới".

Trong Phật giáo có câu:

"Di thiên đại tội,
Nhất sám liền tiêu".

Nghĩa là: Dù tội lỗi nhiều như núi Tu Di, một khi sám hối thì sẽ tiêu sạch. Phải kiểm tra năm vừa rồi, nếu có những lỗi lầm, thì hãy mau sám hối ở trước Phật, làm một con người mới. Do đó có câu: "Đủ thứ lỗi lầm trước kia, ví như ngày hôm qua đã chết rồi, đủ thứ về sau này, ví như ngày hôm nay mới sinh ra". Và có câu rằng:

"Có lỗi mà không sửa, thì lỗi vẫn còn,
Có lỗi mà sửa đổi, thì sẽ hết sạch".

Hôm nay là ngày khánh đản của Bồ Tát Di Lặc, hy vọng Bồ Tát Di Lặc sớm ngày hàng sinh xuống nhân gian. Cho nên năm mới bắt đầu ngày thứ nhất, là ngày sinh nhật của Bồ Tát Di Lặc, làm đại Phật sự, biểu thị hoan nghinh. Bồ Tát Di Lặc nhẫn nhục đệ nhất, chúng ta phải học theo tinh thần của Bồ Tát Di Lặc, mở miệng thường cười, tuyệt đối không nóng giận. Có câu đối liền nói rằng:

"Bụng bự hay chứa,
Chứa việc thiên hạ khó chứa.
Mở miệng liền cười,
Cười người thiên hạ đáng cười".

Đây là mô tả về Bồ Tát Di Lặc. Bất cứ người nào, đều phải hồi quang phản chiếu, đừng cống cao ngã mạn, không thể tự đại tự mãn. Tự mình phong hoàng đế cho chính mình, coi mình cao như đỉnh núi Tu Di. Tự tưởng như thế không thể được, phải lập tức thu hồi lại. Vậy phải

làm thế nào? Chúng ta phải học sự nhẫn nại, dùng sự nhẫn nại để khắc phục sự khó khăn, phải đối diện với hiện thực, tinh tấn tiến về trước, đây là sự hy vọng của tôi đối với tất cả mọi người.

**Giếng hầm và gò đồi
Đủ thứ chỗ cao thấp
Tất cả nơi như vậy
Hết thủy đều bằng phẳng.**

Đất đai trước kia, có nước giếng và nước hầm hào, có gò đồi, lồi lõm không bằng phẳng, có đủ thứ chỗ cao thấp. Tất cả những nơi như vậy, hiện tại đều bằng phẳng. Chẳng còn giếng hầm, chẳng còn gò đồi. Mưa thuận gió hoà, ngũ cốc dồi dào. Dân chúng cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp. Mọi người đều có lòng từ bi, quốc thái dân an.

**Cây gai cát sỏi thủy
Tất cả sự dơ bẩn
Đều ở trong một niệm
Biến thành các ngọc báu.**

Cây gai cát sỏi, tất cả đủ thứ những thứ dơ bẩn, đều có thể ở trong một niệm, đều biến thành tất cả ngọc báu. Tại sao có những hiện tượng này? Vì nghiệp thiện sở cảm. Có cảnh giới "Năm ngày có gió, mười ngày có mưa", gió thổi nhẹ nhàng, mưa xuống lất phất.

**Chúng sinh thấy đó rồi
Hoan hỉ mà khen ngợi**

**Đều nói được lợi lành
Như khát uống nước ngọt.**

Chúng sinh thấy cảnh giới đó rồi, hoan hỉ mà khen ngợi oai đức có được như vậy, đều nói đắc được lợi lành. Giống như lúc khát nước, uống được nước cam lồ ngon ngọt, chẳng những được giải khát, mà còn có thể trị bệnh.

**Bấy giờ vua Quang Minh
Quyền thuộc vô lượng chúng
Xe giá cùng du ngoạn
Xem khắp các vườn tược.**

Lúc đó, vua Quang Minh và vô lượng quyền thuộc, đại chúng ngự xe giá cùng du ngoạn, thường thức xem khắp các vườn tược, để cho tinh thần sản khoái, đối với thân tâm đều có lợi ích.

**Trong năm trăm ao nước
Có ao tên Khánh Hỉ
Trên ao có pháp đường
Vua cha ở chỗ đó.**

Trong vườn tược có năm trăm ao nước, trong đó có cái ao tên là Khánh Hỉ. Phía trên ao nước có xây dựng một pháp đường. Vua cha Tịnh Quang Minh và hoàng hậu ở trong pháp đường đó.

**Tiên Vương bảo phu nhân
Ta nhớ bảy đêm trước**

**Nửa đêm đất chấn động
Trong đó có quang hiện.**

Tiên vương Tịnh Quang Minh bảo phu nhân Liên Hoa Quang rằng: Ta nhớ bảy đêm trước, lúc nửa đêm mặt đất chấn động sáu thứ, khi chấn động, có đại quang minh hiện ra, chiếu khắp đại địa.

**Thời trong ao hoa đó
Sinh hoa sen ngàn cánh
Sáng như ngàn mặt trời
Chiếu đến đỉnh Tu Di.**

Lúc đó, từ trong ao hoa đó, sinh ra đóa hoa sen ngàn cánh. Phóng đại quang minh chiếu sáng như ngàn mặt trời. Quang minh đó, chiếu đến đỉnh núi Tu Di.

**Cộng hoa bằng kim cang
Đài hoa vàng Diêm Phù
Lá hoa bằng các báu
Hương thơm làm nhụy tua.**

Cộng hoa sen ngàn cánh đó làm bằng kim cang, đài hoa làm bằng vàng Diêm Phù Đề, lá hoa bằng các báu, hương thơm làm nhụy tua. Đặc biệt trang nghiêm, mà cũng rất mỹ quan.

**Vua sinh trên hoa đó
Ngôi kiết già đoan chánh
Tướng tốt dùng trang nghiêm**

Thiên Thần đều cung kính.

Đồng nữ Bảo Quang Minh nói: Đại Vương Ngài sinh trên đoá hoa sen ngàn cánh. Thân ngồi kiết già rất đoan chánh, tướng tốt trang nghiêm thân (Có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp). Được Thiên Thần đều cung kính làm hộ pháp.

**Tiên vương đại hoan hỉ
Vào ao tự bông lên
Đem trao cho phu nhân
Nàng nên mừng được con.**

Tiên vương thấy cảnh giới đó, sinh đại hoan hỉ. Đích thân vào trong ao nước, cung kính bông ẵm lên, đem trao cho phu nhân nói: Con của nàng rất cát tường, nàng nên mừng được đứa con này.

**Bảo tàng đều vọt lên
Cây báu sinh y đẹp
Nhạc trời tấu tiếng hay
Đầy khắp trong hư không.**

Trong bảy báu của Chuyển Luân Thánh Vương, bảo tàng từ dưới đất vọt lên. Người có phước, do thiện nghiệp sở cảm, tất cả đều cát tường. Trên cây báu sinh ra đủ thứ y phục đẹp. Nhạc trời tấu lên tiếng hay rất êm tai, đầy khắp trong hư không.

**Tất cả các chúng sinh
Đều sinh đại hoan hỉ**

**Chấp tay nói hi hữu
Lành thay bậc cứu đời !**

Tất cả hết thấy chúng sinh, thấy được cảnh giới đó, đều sinh tâm đại hoan hỉ. Chấp tay cung kính nói: Ít có! Ít có! Khó thấy được cảnh giới này. Lành thay! Đây là chủ cứu hộ thế giới, hàng sinh xuống nhân gian!

**Thời thân vua phóng quang
Chiếu sáng khắp tất cả
Khiến cho bốn thiên hạ
Hết tối trừ bệnh tật.**

Lúc đó, thân của vua phóng ra đại quang minh, chiếu sáng khắp tất cả. Khiến cho bốn thiên hạ, những chỗ tối tăm đều không còn nữa. Lại khiến cho tất cả bệnh tật, thấy đều trừ diệt hết. Thân tâm được khoẻ mạnh, chẳng còn phiền não.

**Dạ Xoa Tỳ Xá Xà
Độc trùng các ác thú
Những kẻ muốn hại người
Tất cả tự ẩn trốn.**

Dạ Xoa (quỷ mau lẹ) Tỳ Xá Xà (quỷ hút tinh) đều không còn nữa. Tất cả độc trùng và tất cả ác thú cũng chẳng còn nữa. Những yêu ma quỷ quái muốn hại người, li mị vọng lượng, chúng đều tự động ẩn trốn, không dám độc hại người đời nữa.

**Tiếng xấu mất lợi lành
Tai họa cùng bệnh tật
Khổ như vậy đều diệt
Tất cả đều hoan hỉ.**

Người có tiếng xấu do không làm việc thiện, thường phát sinh tai họa, hoặc bị bệnh tật. Những khổ hoạn như vậy, đều tiêu diệt hết sạch, được an lạc, tất cả chúng sinh đều sinh đại hoan hỉ.

**Phàm là loại chúng sinh
Nhìn nhau như cha mẹ
Lìa ác khởi lòng từ
Chuyên cầu nhất thiết trí.**

Phàm là loại chúng sinh, gặp được vua mừng rỡ như gặp được cha mẹ, sinh khởi lòng cung kính, sẽ lìa khỏi tất cả điều ác, làm tất cả điều thiện. Chuyên tâm cầu nhất thiết trí, phá trừ tất cả vô minh.

**Đóng chặt các đường ác
Mở bày đường trời người
Tuyên dương nhất thiết trí
Độ thoát các quần sinh.**

Đóng chặt tất cả cửa đường ác, mở bày con đường cõi người và cõi trời. Tuyên dương pháp nhất thiết trí (Tát Bà Nhạ), độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, đến được bờ Niết Bàn bên kia.

**Chúng tôi thấy Đại Vương
Khấp được các lợi lành
Kẻ nghèo cùng cô đơn
Tất cả đều an lạc.**

Chúng tôi thấy được Đại Vương, khấp được tất cả lợi ích. Những kẻ nghèo cùng cô đơn không nơi nương tựa, không ai dẫn đường chỉ lối, hết thấy tất cả đều được an lạc.

**Bấy giờ, đồng nữ Bảo Quang Minh
dùng kệ khen ngợi vua Nhất Thiết Pháp
Âm Viên Mãn Cái rồi, đi nhiễu quanh vô
lượng vòng, chấp tay đánh lễ, cúi mình
cung kính, bèn đứng qua một bên.**

Lúc đó, đồng nữ Bảo Quang Minh dùng kệ khen ngợi vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái rồi, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chấp tay đánh lễ, cúi mình cung kính, bèn đứng qua một bên.

**Bấy giờ, Đại Vương đó bảo đồng nữ
rằng: Lành thay đồng nữ! Người có thể tin
biết công đức của người khác, thật là ít có.**

**Đồng nữ! Tất cả chúng sinh không thể
tin biết công đức của người khác.**

**Đồng nữ! Tất cả chúng sinh không biết
báo ơn, không có trí huệ. Tâm họ trực**

loạn, chẳng thấu rõ tánh, vốn không chí lực, lại thôi chí tu hành. Người như vậy, không tin, không biết, hết thấy công đức thần thông trí huệ của Bồ Tát Như Lai.

Đồng nữ! Nay ngươi quyết định hướng về cầu bồ đề, biết được công đức Bồ Tát như vậy. Nay ngươi sinh trong cõi Diêm Phù Đề này, phát tâm dũng mãnh, nhiếp khắp chúng sinh, công đức chẳng lường qua, ngươi cũng sẽ thành tựu công đức như vậy.

Lúc đó, Đại Vương bảo đồng nữ rằng: Lành thay ! Đồng nữ! Ngươi có thể tin và biết công đức của người khác, thật là ít có.

Đồng nữ! Tất cả chúng sinh, họ không thể tin biết công đức của người khác.

Đồng nữ! Tất cả chúng sinh không biết báo ơn cha mẹ, báo ơn sư trưởng, có ơn không biết báo đáp, thật là đáng thương, vì không có trí huệ, cho nên tâm họ trực loạn, chẳng thấu rõ tánh, lại không có chí lực, lại thôi chí tu hành, thật đáng thương xót. Những người như vậy, không tin Phật pháp, không biết hết thấy công đức thần thông trí huệ của Bồ Tát và Như Lai.

Đồng nữ! Nay ngươi quyết định hướng về cầu bồ đề, biết được công đức của Bồ Tát như vậy. Nay ngươi sinh trong cõi Diêm Phù Đề này, phát tâm dũng mãnh, nhiếp

khấp tất cả chúng sinh, công đức đó chẳng lường qua, người cũng sẽ thành tựu công đức như vậy.

Vua khen ngợi đồng nữ rồi, đem y báu vô giá, tự tay cầm đưa cho đồng nữ Bảo Quang Minh và quyến thuộc của đồng nữ, bảo từng người rằng: Các người hãy mặc y này.

Bấy giờ, các đồng nữ quỳ xuống, hai tay cầm lấy, để trên đầu, rồi mới mặc vào. Mặc y xong, đều đi nhiễu bên phải ông vua. Trong các y báu, đều phát ra quang minh tất cả tinh tú. Mọi người thấy rồi, đều nói như vậy: Những người nữ này, đều rất đoan chánh trang nghiêm, như sao sáng trong bầu trời.

Vua Nhất Thiết Pháp Viên Mãn Cái khen ngợi đồng nữ Bảo Quang Minh rồi, bèn đem y báu vô giá, tự tay cầm đưa cho đồng nữ Bảo Quang Minh và quyến thuộc của đồng nữ. Sau đó bảo từng người rằng: "Các người hãy mặc y này". Lúc đó, tất cả các đồng nữ quỳ xuống, hai tay cầm lấy y báu, để trên đầu, biểu thị sự cung kính tiếp nhận, rồi mới mặc vào. Mặc y xong, mọi người đều đi nhiễu bên phải ông vua vô lượng vòng. Trong các y báu, đều phát ra quang minh tất cả tinh tú. Mọi người thấy rồi, đều nói như

vây: "Những người nữ này, đều rất đoan chánh trang nghiêm, như sao sáng trong bầu trời".

Thiện nam tử! Vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái thuở đó, đâu phải người nào khác, chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngày nay vậy. Vua Quang Minh, là vua Tịnh Phạn. Phu nhân Liên Hoa Quang, là phu nhân Ma Gia. Đồng nữ Bảo Quang Minh, tức là thân ta đây.

Lúc đó, vua dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp chúng sinh, tức là tất cả Bồ Tát trong hội này đây, đều được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hoặc trụ Sơ địa, cho đến Thập địa. Đầy đủ các thứ đại nguyện. Tích tập đủ thứ trợ đạo. Tu đủ thứ diệu hạnh. Đầy đủ các thứ trang nghiêm. Đắc được đủ thứ thần thông. Trụ đủ thứ giải thoát. Đang ở trong hội này, ở nơi đủ thứ diệu pháp cung điện.

Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa nói với Thiện Tài đồng tử: "Thiện nam tử! Vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái thuở đó, người có biết là ai không? Ngài chính là Tỳ Lô Giá Na (pháp thân của Phật Thích Ca) Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngày nay vậy. Vua Quang Minh, là vua Tịnh Phạn ngày nay. Phu nhân Liên Hoa Quang, là phu nhân Ma Gia ngày nay. Đồng nữ Bảo Quang Minh, tức là thân ta đây.

Lúc đó, vua dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để nhiếp thọ tất cả chúng sinh, tức là tất cả Bồ Tát trong hội hiện tại này đây, đều được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hoặc trụ Sơ địa (Hoan hỉ địa), cho đến Thập địa (Pháp vân địa). Đầy đủ các thứ đại nguyện. Tích tập đủ thứ trợ đạo. Tu đủ thứ diệu pháp. Đầy đủ các thứ trang nghiêm. Đắc được đủ thứ thần thông. An trụ đủ thứ giải thoát. Đang ở trong pháp hội này, ở nơi đủ thứ diệu pháp cung điện".

Bấy giờ, Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa, vì Thiện Tài đồng tử, muốn tường thuật lại nghĩa giải thoát này, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa, vì Thiện Tài đồng tử, muốn tường thuật lại nghĩa giải thoát này, mà nói kệ rằng:

**Ta có mắt rộng lớn
Thấy khắp nơi mười phương
Trong tất cả biển cõi
Kể luân hồi năm cõi.**

Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa nói: Ta có mắt trí huệ rộng lớn, thấy khắp tất cả chúng sinh mười

phương. Lại thấy khắp trong tất cả biển cõi, chúng sinh thọ luân hồi trong năm cõi.

**Cũng thấy chư Phật đó
Ngồi dưới cội bồ đề
Thần thông khắp mười phương
Thuyết pháp độ chúng sinh.**

Cũng thấy được tất cả chư Phật, đang ngồi ở dưới cội bồ đề thành đạo. Thần thông rộng lớn đầy khắp mười phương, thuyết pháp độ thoát tất cả chúng sinh. Chúng được thiên nhãn thông, mới có được cảnh giới này.

**Ta có tai thanh tịnh
Nghe khắp tất cả tiếng
Cũng nghe Phật thuyết pháp
Hoan hỉ mà tin thọ.**

Ta có tai thanh tịnh viên mãn vô ngại, nghe khắp tất cả tiếng trong mười phương, cũng nghe tất cả chư Phật thuyết pháp, nghe rồi hoan hỉ mà tin thọ pháp của chư Phật nói, y pháp tu hành.

**Ta có tha tâm trí
Không hai không chướng ngại
Có thể trong một niệm
Đều thấu rõ biển tâm.**

Ta có trí huệ tha tâm thông, không hai không chướng ngại. Có thể trong một niệm, hoàn toàn thấu rõ biển tâm

của tất cả chúng sinh. Vọng tâm của chúng sinh như biển cả, không có bờ mé, lúc nào cũng sinh khởi sóng vọng tưởng, chẳng khi nào bình tĩnh.

**Ta được túc mạng trí
Biết được tất cả kiếp
Thân mình và người khác
Phân biệt đều thấu rõ.**

Ta đắc được trí huệ túc mạng thông, biết được trong tất cả kiếp. Thân mạng mình và người khác, rõ ràng phân biệt được. Túc mạng thông tức là biết tất cả nhân duyên trong quá khứ.

**Ta một niệm biết được
Biển cõi kiếp số bụi
Chư Phật và Bồ Tát
Loại chúng sinh năm đường.**

Ta một niệm biết được, biển cõi kiếp số nhiều như hạt bụi, tất cả chư Phật và tất cả Bồ Tát, cùng với loại chúng sinh năm đường, sự phát nguyện và hành đạo của các Ngài, tạo nghiệp chướng và thọ quả báo.

**Nhớ biết chư Phật đó
Xưa phát nguyện bồ đề
Cho đến tu các hạnh
Mỗi mỗi đều viên mãn.**

Ta nhớ biết tất cả chư Phật đó, biết các Ngài thuở xưa phát đại nguyện Bồ đề, cho đến tu tất cả các hạnh, mỗi mỗi thấy đều viên mãn, chẳng có gì mà chẳng thành công.

**Cũng biết chư Phật đó
Thành tựu đạo Bồ đề
Dùng đủ thứ phương tiện
Vì chúng chuyển pháp luân.**

Ta cũng biết tất cả chư Phật đó, làm thế nào thành tựu đạo Bồ đề! Dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh chuyển đại pháp luân, diễn nói pháp vi diệu không thể nghĩ bàn.

**Cũng biết chư Phật đó
Hết thấy các biển thừa
Chánh pháp trụ lâu mau
Chúng sinh độ bao nhiêu.**

Ta cũng biết tất cả chư Phật đó, hết thấy các biển thừa đại thừa và tiểu thừa. Lại biết chánh pháp trụ thế gian lâu mau? Chúng sinh độ được bao nhiêu?

**Ta trong vô lượng kiếp
Tu tập pháp môn này
Nay ta vì người nói
Phật tử người nên học.**

Ta trong vô lượng kiếp, tu tập pháp môn này. Nay ta vì người nói pháp môn này. Phật tử ! Hi vọng người nên học pháp môn giải thoát này.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát sinh ra quảng đại hỉ quang minh này. Như các đại Bồ Tát gần gũi cúng dường tất cả chư Phật. Vào biển đại nguyện nhất thiết trí. Viên mãn biển nguyện của tất cả chư Phật. Đắc được trí huệ dũng mãnh. Nơi một địa của Bồ Tát, vào khắp biển địa của tất cả Bồ Tát. Đắc được nguyện thanh tịnh, nơi một hạnh của Bồ Tát hạnh, vào khắp biển hạnh của tất cả Bồ Tát. Đắc được lực tự tại, nơi một môn giải thoát của Bồ Tát, vào khắp biển môn giải thoát của tất cả Bồ Tát. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát sinh ra quảng đại hỉ quang minh này. Như các đại Bồ Tát gần gũi cúng dường tất cả chư Phật. Vào biển đại nguyện nhất thiết trí. Viên mãn biển nguyện của tất cả chư Phật. Đắc được trí huệ dũng mãnh. Nơi một địa của Bồ Tát, vào khắp biển địa của tất cả Bồ Tát. Đắc được nguyện thanh tịnh. Nơi một hạnh của Bồ Tát hạnh, vào khắp biển hạnh của tất cả Bồ Tát. Đắc được lực tự tại. Nơi một môn giải thoát của Bồ Tát, vào khắp biển môn giải thoát của tất cả Bồ Tát.

Những pháp môn này, ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Trong đạo tràng này, có một vị Dạ Thần tên là Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề? Làm thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi Phật? Làm thế nào hầu hạ tất cả Như Lai? Làm thế nào tu hành tất cả Phật pháp?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Trong đạo tràng này, có một vị Dạ Thần tên là Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào giáo hoá chúng sinh? Khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề? Làm thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi Phật? Làm thế nào hầu hạ tất cả Như Lai? Làm thế nào tu hành tất cả Phật pháp?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi tìm cầu vị thiện tri thức khác.

**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BẢY MƯƠI BA**

**PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA
MƯỜI CHÍN PHẦN MƯỜI BỐN**

**38. DẠ THẦN ĐẠI NGUYỆN TINH TẤN
LỰC CỨU HỘ NHẤT THIẾT CHÚNG SINH
PHÓ THÁC THỨ TÁM BẤT ĐỘNG ĐỊA**

Đây là Bất động địa thứ tám, là trí không phân biệt, thể vận liên tục. Tương ưng phiền não, vì không thể động, là Bất động địa. Vô công dụng đạo, thừa đại nguyện lực, vì khắp cứu hộ. Là đại nguyện tinh tấn lực cứu hộ tất cả chúng sinh.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đi đến chỗ vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, thấy vị Dạ Thần đó ở trong đại chúng, ngồi toà sư tử Hiện khắp tất cả cung điện ma ni vương tạng, lưới báu ma ni phổ hiện pháp giới quốc độ che phủ phía trên.

Lúc đó, Thiên Tài đồng tử từ biệt vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa, để đi đến chỗ vị Dạ Thần Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, thấy vị Dạ Thần đó ở trong đại chúng, ngồi toà sư tử Hiện khắp tất cả cung điện ma ni vương tạng, lưới báu ma ni phổ hiện pháp giới quốc độ che phủ phía trên toà báu để nghiêm sức.

Vị Dạ Thần hiện thân hình bóng mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Hiện thân tùy tâm chúng sinh khắp khiến cho được thấy. Hiện thân đồng với tất cả hình tướng chúng sinh. Hiện thân vô biên biến sắc tướng rộng lớn. Hiện thân khắp hiện tất cả oai nghi. Hiện thân thị hiện khắp trong mười phương. Hiện thân điều phục khắp tất cả chúng sinh. Hiện thân rộng vận thần thông mau chóng. Hiện thân lợi ích chúng sinh không dứt. Hiện thân thường du hành hư không để làm lợi ích.

Vị Dạ Thần thị hiện hai mươi bốn thứ thân, đều có sự hiển bày của mỗi thân. Đầu tiên hiện mười thứ thân, là hoá thân ứng cơ nhiếp hoá. Kế đến hiện sáu thứ thân, là ứng pháp thành hạnh thân. Sau đó hiện tám thứ thân, là ly chướng khế lý thân.

1. Thị hiện thân hình bóng như mặt trời, mặt trăng, tinh tú.

2. Thị hiện thân tùy tâm chúng sinh, khắp khiến cho được thấy.
3. Thị hiện thân đồng với tất cả hình tướng chúng sinh.
4. Thị hiện thân vô biên biển sắc tướng rộng lớn.
5. Thị hiện thân khắp hiện tất cả oai nghi.
6. Thị hiện thân thị hiện khắp trong mười phương.
7. Thị hiện thân điều phục khắp tất cả chúng sinh.
8. Thị hiện thân rộng vận thần thông mau chóng.
9. Thị hiện thân lợi ích chúng sinh không dứt.
10. Thị hiện thân thường du hành hư không để làm lợi ích.

Hiện thân đánh lễ tất cả chư Phật. Hiện thân tu tập tất cả căn lành. Hiện thân thọ trì Phật pháp không quên. Hiện thân thành tựu viên mãn đại nguyện Bồ Tát. Hiện thân quang minh sung mãn mười phương. Hiện thân đèn pháp khắp diệt đen tối thế gian.

1. Thị hiện thân đánh lễ tất cả chư Phật.
2. Thị hiện thân tu tập tất cả căn lành.
3. Thị hiện thân thọ trì Phật pháp không quên.
4. Thị hiện thân thành tựu viên mãn đại nguyện Bồ Tát.
5. Thị hiện thân quang minh sung mãn mười phương.

6. Thị hiện thân ngọn đèn pháp khắp diệt đen tối thế gian.

**Hiện thân tịnh trí rõ pháp như huyễn.
Hiện thân pháp tánh xa lìa bụi trần đen tối.
Hiện thân phổ trí chiếu pháp thấu rõ. Hiện thân
rất ráo không hoạn nạn, không nóng.
Hiện thân kiên cố không thể trở ngại phá hoại.
Hiện thân Phật lực không chỗ trụ.
Hiện thân không phân biệt lìa nhiễm. Hiện thân pháp
tánh vốn thanh tịnh.**

1. Thị hiện thân trí huệ thanh tịnh rõ pháp như huyễn.

2. Thị hiện thân pháp tánh xa lìa bụi trần đen tối.

3. Thị hiện thân phổ trí chiếu pháp thấu rõ.

4. Thị hiện thân rất ráo không hoạn nạn không nóng
bút.

5. Thị hiện thân kiên cố không thể trở ngại phá hoại.

6. Thị hiện thân Phật lực không chỗ trụ.

7. Thị hiện thân không phân biệt lìa nhiễm.

8. Thị hiện thân pháp tánh vốn thanh tịnh.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy thân khác biệt như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, một lòng đánh lễ, làm lễ sát đất, rất lâu mới đứng dậy, chấp tay chiêm ngưỡng.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy thân khác biệt như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, một lòng đánh lễ rất kiên thành, năm thể sát đất rất cung kính, trải qua thời gian rất lâu mới đứng dậy, cung kính chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan vị Chủ Dạ Thần mắt chẳng tạm rời.

Thiện Tài đồng tử đối với thiện tri thức, sinh mười thứ tâm. Những gì là mười thứ tâm? Đó là: Đối với thiện tri thức, sinh tâm đồng như mình, vì khiến cho tinh cần biện lý pháp trợ đạo nhất thiết trí.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm thanh tịnh tự nghiệp quả, vì gần gũi cúng dường sinh ra căn lành.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm trang nghiêm Bồ Tát hạnh, vì khiến cho ta mau được trang nghiêm tất cả Bồ Tát hạnh.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì dạy dỗ ta làm cho ta tu đạo.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm hay sinh, vì hay sinh cho ta pháp vô thượng.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm xuất ly, vì khiến cho ta tu hành hết thấy hạnh

nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mà được xuất ly.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm đầy đủ tất cả biện phước trí, vì khiến cho ta tích tập các pháp trắng.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm tăng trưởng, vì khiến cho ta tăng trưởng nhất thiết trí.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm đầy đủ tất cả căn lành, vì khiến cho ta chí nguyện được viên mãn.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm thành tựu làm được lợi ích lớn, vì khiến cho ta tự tại an trụ tất cả pháp Bồ Tát, thành tựu đạo nhất thiết trí, đắc được tất cả Phật pháp. Đó là mùi.

Thiện Tài đồng tử đối với thiện tri thức, sinh ra mười thứ tâm cung kính: Những gì là mười thứ tâm? Đó là:

1. Đối với thiện tri thức, sinh tâm đồng như chính mình, chẳng có phân biệt đó đây, vì thiện tri thức khiến cho ta không giải đãi, tinh cần biện lý pháp trợ đạo nhất thiết trí.

2. Đối với thiện tri thức sinh tâm thanh tịnh tự nghiệp quả, vì thấy được thiện tri thức, thì giống như thiện tri thức tu nghiệp thanh tịnh, đắc được quả thanh tịnh, ta

gần gũi thiện tri thức, cúng dường thiện tri thức, khiến cho ta sinh ra tất cả căn lành.

3. Đối với thiện tri thức sinh tâm trang nghiêm Bồ Tát hạnh, vì thiện tri thức tu pháp môn lục độ vạn hạnh, khiến cho ta mau được trang nghiêm tất cả Bồ Tát hạnh.

4. Đối với thiện tri thức, sinh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì thiện tri thức dạy dỗ ta, giáo hoá ta, khiến cho ta tu hành đạo Vô Thượng Giác, đắc được giải thoát.

5. Đối với thiện tri thức, sinh tâm hay sinh, vì khiến cho ta sinh tâm pháp bồ đề vô thượng.

6. Đối với thiện tri thức, sinh tâm xuất ly, vì khiến cho ta tu hành hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền mà được thoát khỏi ba cõi.

7. Đối với thiện tri thức, sinh tâm đầy đủ tất cả biện phước trí, vì thiện tri thức khiến cho ta tích tập các pháp trắng tịnh (pháp thanh tịnh).

8. Đối với thiện tri thức, sinh tâm tăng trưởng, vì hay khiến cho ta tăng trưởng nhất thiết trí.

9. Đối với thiện tri thức, sinh tâm đầy đủ tất cả căn lành, vì hay khiến cho ta chí nguyện mau chóng được viên mãn.

10. Đối với thiện tri thức, sinh tâm thành tựu làm được lợi ích lớn, vì hay khiến cho ta tự tại an trụ tất cả Bồ Tát pháp, đắc được vô sinh pháp nhẫn, thành tựu đạo nhất thiết trí, đắc được tất cả Phật pháp. Đó là mười thứ tâm mà Thiện Tài đồng tử sinh ra.

Thiện Tài đồng tử phát tâm như vậy rồi, đắc được đồng hạnh vị Dạ Thần đó với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Thiện Tài đồng tử phát tâm như vậy rồi, đắc được đồng hạnh vị Dạ Thần đó với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Lược nói có tám mươi bốn thứ đồng hạnh. Đồng có bốn ý nghĩa:

1. Người, pháp, không hai, đồng với tất cả pháp giới.
2. Nhân, quả, không hai, đồng với tất cả chư Phật.
3. Ta, người, không hai, đồng với tất cả Bồ Tát.
4. Nhiễm, tịnh, không hai, đồng với tất cả chúng

sinh.

Đó là: Đồng niệm, vì tâm thường nghĩ nhớ mười phương ba đời tất cả chư Phật. Đồng huệ, vì phân biệt quyết rõ tất cả biến pháp môn khác nhau. Đồng hướng về, vì hay chuyển bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật Như Lai. Đồng giác, vì dùng trí huệ đồng hư không vào khắp ba đời. Đồng căn, vì thành tựu Bồ Tát thanh tịnh quang minh trí huệ căn. Đồng tâm, vì khéo tu tập vô ngại công đức trang nghiêm tất cả Bồ Tát đạo. Đồng cảnh, vì chiếu khắp cảnh sở hành của chư Phật. Đồng chứng, vì đắc được nhất thiết trí, chiếu biến thật tướng thanh tịnh quang minh. Đồng nghĩa, vì hay dùng trí huệ thấu rõ tánh chân thật của tất cả pháp. Đồng dũng mãnh, vì phá hoại

được tất cả núi chướng ngại. Đồng sắc thân, vì tùy tâm chúng sinh thị hiện thân. Đồng lực, vì cầu nhất thiết trí chẳng thối chuyển. Đồng vô úy, vì tâm thanh tịnh như hư không. Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng kiếp hành Bồ Tát hạnh, không giải đãi mệt mỏi. Đồng biện tài, vì đắc được pháp vô ngại trí quang minh. Đồng vô đẳng, vì thân tướng thanh tịnh hơn thế gian. Đồng ái ngữ, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỷ. Đồng diệu âm, vì khắp diễn tất cả biến pháp môn. Đồng mãn âm, vì tất cả chúng sinh tùy loài đều hiểu được. Đồng tịnh đức, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đó là:

1. Đồng niệm, vì trong tâm thường nghĩ nhớ mười phương ba đời tất cả chư Phật.
2. Đồng huệ, vì phân biệt quyết rõ tất cả biến pháp môn khác nhau.
3. Đồng hướng về, vì hay chuyển bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật Như Lai.
4. Đồng giác, vì dùng trí huệ đồng hư không vào khắp tất cả ba đời, khiến cho ba đời bình đẳng.

5. Đồng căn, vì thành tựu Bồ Tát thanh tịnh quang minh trí huệ căn.

6. Đồng tâm, vì khéo tu tập vô ngại công đức trang nghiêm, hay trang nghiêm tịnh đạo của tất cả Bồ Tát tu hành.

7. Đồng cảnh, vì chiếu khắp cảnh sở hành của tất cả chư Phật.

8. Đồng chứng, vì chúng được nhất thiết trí, chiếu khắp biển thật tướng thanh tịnh quang minh.

9. Đồng nghĩa, vì hay dùng trí huệ thấu rõ tánh chân thật của tất cả pháp.

10. Đồng dũng mãnh, vì phá hoại được tất cả núi lớn chướng ngại.

11. Đồng sắc thân, vì tùy thuận tâm ý chúng sinh thị hiện tất cả sắc thân trang nghiêm.

12. Đồng lực, vì cầu nhất thiết trí chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

13. Đồng vô úy, vì tâm thanh tịnh như hư không.

14. Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng kiếp hành Bồ Tát hạnh không khi nào giải đãi mệt mỏi.

15. Đồng biện tài, vì đắc được pháp vô ngại trí, quang minh chiếu khắp tất cả chúng sinh.

16. Đồng vô đẳng, vì thân tướng thanh tịnh hơn trời người thế gian.

17. Đồng ái ngữ, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, xa lìa phiền não.

18. Đồng diệu âm, vì khắp diễn tất cả biện pháp môn.

19. Đồng mãn âm, vì pháp âm viên mãn này, tất cả chúng sinh tuy loài đều hiểu được.

20. Đồng tịnh đức, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đồng trí địa, vì tất cả chư Phật sở thọ pháp luân. Đồng phạm hạnh, vì an trụ cảnh giới của tất cả chư Phật. Đồng đại từ, vì niệm niệm che khắp tất cả cõi nước biển chúng sinh. Đồng đại bi, vì khắp mưa pháp vũ thấm nhuần tất cả chúng sinh. Đồng thân nghiệp, vì dùng hạnh phương tiện giáo hoá tất cả chúng sinh. Đồng lời nghiệp, vì dùng tùy loại âm diễn nói tất cả các pháp môn. Đồng ý nghiệp, vì khắp nhiếp chúng sinh để trong cảnh giới nhất thiết trí. Đồng trang nghiêm, vì nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Đồng gần gũi, vì có Phật ra đời đều gần gũi. Đồng thỉnh mời, vì thỉnh mời tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp. Đồng cúng dường, vì thường thích cúng dường tất cả chư Phật. Đồng giáo hoá, vì điều phục tất cả các chúng sinh. Đồng quang minh, vì chiếu rõ tất cả các pháp môn. Đồng tam muội, vì khắp biết tất cả tâm chúng sinh. Đồng

khắp cùng, vì dùng sức tự tại đầy khắp tất cả biển cõi nước chư Phật tu các hạnh. Đồng trụ xứ, vì trụ đại thân thông của các Bồ Tát. Đồng quyến thuộc, vì cùng ở chung với tất cả Bồ Tát. Đồng nhập xứ, vì khắp vào chỗ vi tế của thế giới. Đồng tâm lực, vì biết khắp tất cả cõi nước chư Phật. Đồng đi đến, vì vào khắp biển cõi của tất cả chư Phật.

21. Đồng trí địa, vì tất cả chư Phật sở thọ pháp luân, hay y pháp thọ trì.

22. Đồng phạm hạnh, vì an trụ cảnh giới thanh tịnh của tất cả chư Phật.

23. Đồng đại từ, vì niệm niệm che khắp tất cả cõi nước biển chúng sinh.

24. Đồng đại bi, vì khắp mưa xuống tất cả pháp vũ, thấm nhuần tất cả chúng sinh.

25. Đồng thân nghiệp, vì dùng hạnh phương tiện khéo léo, giáo hoá tất cả chúng sinh.

26. Đồng lời nghiệp, vì dùng loại âm thanh tùy thuận chúng sinh, diễn nói tất cả các pháp môn, điều phục tất cả chúng sinh.

27. Đồng ý nghiệp, vì khắp nhiếp trì tất cả chúng sinh để trong cảnh giới nhất thiết trí.

28. Đồng trang nghiêm, vì hay trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật.

29. Đồng gân gũi, vì phàm là có Phật xuất hiện ra đời, đều đến gân gũi Phật, cúng dường Phật.

30. Đồng thỉnh mời, vì thỉnh mời tất cả chư Phật mười phương ba đời, thường chuyển bánh xe pháp.

31. Đồng cúng dường, vì thường thích cúng dường tất cả chư Phật.

32. Đồng giáo hoá, vì giáo hoá điều phục tất cả các chúng sinh.

33. Đồng quang minh, vì chiếu rõ tất cả các pháp môn.

34. Đồng tam muội, vì khắp biết tất cả tâm niệm chúng sinh.

35. Đồng khắp cùng, vì dùng sức tự tại, đầy khắp tất cả biển cõi nước chư Phật, tu hành các hạnh.

36. Đồng trụ xứ, vì có thể trụ trong cảnh đại thần thông của tất cả Bồ Tát.

37. Đồng quyền thuộc, vì cùng ở chung với tất cả Bồ Tát.

38. Đồng nhập xứ, vì khắp vào tất cả chỗ vi tế của thế giới.

39. Đồng tâm lự, vì biết khắp tất cả cõi nước của chư Phật.

40. Đồng đi đến, vì vào khắp biển cõi của tất cả chư Phật.

Đồng phương tiện, vì đều hiện tất cả cõi nước chư Phật. Đồng siêu thắng, vì đối với cõi nước chư Phật đều không thể sánh bằng. Đồng bất thối, vì vào khắp mười

phương không chướng ngại. Đồng phá tối, vì đắc được trí đại quang minh thành bồ đề của tất cả chư Phật. Đồng vô sinh nhẫn, vì vào chúng hải hội của tất cả chư Phật. Đồng khắp tất cả lưới cõi chư Phật, vì cung kính cúng dường các Như Lai bất khả thuyết cõi. Đồng trí chứng, vì biết rõ biên pháp môn. Đồng tu hành, vì thuận hành tất cả các pháp môn. Đồng mong cầu, vì đối với pháp thanh tịnh rất ưa muốn. Đồng thanh tịnh, vì tích tập công đức Phật để trang nghiêm thân miệng ý. Đồng diệu ý, vì đối với tất cả pháp trí đều thấu rõ. Đồng tinh tấn, vì khắp tích tập tất cả các căn lành. Đồng tịnh hạnh, vì thành tựu viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh. Đồng vô ngại, vì thấu rõ tất cả pháp đều vô tướng. Đồng thiện xảo, vì trong các pháp trí tự tại. Đồng tùy thích, vì tùy tâm chúng sinh hiện cảnh giới. Đồng phương tiện, vì khéo học tập tất cả điều đáng tu tập. Đồng hộ niệm, vì được tất cả chư Phật hộ niệm. Đồng nhập địa, vì

vào được tất cả Bồ Tát địa. Đồng sở trụ, vì an trụ tất cả Bồ Tát vị.

41. Đồng phương tiện, vì đều hiện tất cả cõi nước chư Phật.

42. Đồng siêu thắng, vì đối với cõi nước chư Phật đều không thể sánh bằng.

43. Đồng bất thối, vì vào khắp mười phương thế giới không chướng ngại, vĩnh viễn không thối bỏ đề tâm.

44. Đồng phá tối, vì đắc được trí đại quang minh thành bồ đề của tất cả chư Phật.

45. Đồng vô sinh nhẫn, vì vào trong đạo tràng chúng hải hội của tất cả chư Phật.

46. Đồng khắp tất cả lưới cõi chư Phật, vì cung kính cúng dường các Như Lai nhiều bất khả thuyết cõi Phật.

47. Đồng trí chứng, vì biết rõ hết thấy biến pháp môn.

48. Đồng tu hành, vì thuận hành tất cả nghĩa lý pháp môn, y pháp tu hành.

49. Đồng mong cầu, vì đối với pháp thanh tịnh rất ưa muốn, y giáo phụng hành.

50. Đồng thanh tịnh, vì tích tập công đức của Phật để trang nghiêm thân miệng ý ba nghiệp của chính mình.

51. Đồng diệu ý, vì đối với tất cả pháp trí đều thấu rõ, chẳng chướng ngại.

52. Đồng tinh tấn, vì khắp tích tập tất cả các căn lành, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

53. Đồng tịnh hạnh, vì thành tựu viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh.

54. Đồng vô ngại, vì thấu rõ tất cả pháp đều vô tướng.

55. Đồng thiện xảo, vì trong tất cả các pháp, trí huệ nhập vận tự tại, chẳng có mọi chướng ngại.

56. Đồng tùy thích, vì tùy tâm tất cả chúng sinh, mà hiện tất cả cảnh giới.

57. Đồng phương tiện, vì khéo học tập tất cả pháp môn đáng tu tập.

58. Đồng hộ niệm, vì được tất cả chư Phật thường hộ niệm căn lành.

59. Đồng nhập địa, vì vào được tất cả Bồ Tát địa.

60. Đồng sở trụ, vì an trụ tất cả Bồ Tát vị.

Đồng thọ ký, vì được tất cả chư Phật thọ ký. Đồng tam muội, vì trong một sát na vào khắp tất cả môn tam muội. Đồng kiến lập, vì thị hiện đủ thứ các Phật sự. Đồng chánh niệm, vì chánh niệm tất cả môn cảnh giới. Đồng tu hành, vì hết kiếp thuở vị lai tu hành tất cả Bồ Tát hạnh. Đồng tịnh tín, vì rất vui mừng đối với vô lượng trí huệ của các Như Lai. Đồng xả lìa, vì diệt trừ tất cả các ám chướng. Đồng bất thối trí, vì đồng trí huệ với các Như Lai. Đồng thọ sinh, vì ứng hiện thành thực các chúng sinh. Đồng sở trụ, vì trụ nhất thiết trí môn phương tiện. Đồng cảnh giới, vì nơi cảnh

pháp giới được tự tại. Đồng không nương tựa, vì dứt hẳn tất cả chỗ tâm nương tựa. Đồng thuyết pháp, vì đã vào các pháp trí huệ bình đẳng. Đồng siêng tu, vì thường được chư Phật hộ niệm. Đồng thần thông, vì khai ngộ chúng sinh khiến cho họ tu hành tất cả Bồ Tát hạnh. Đồng thần lực, vì hay vào biển mười phương thế giới. Đồng Đà La Ni, vì chiếu khắp tất cả biển tổng trì. Đồng bí mật pháp, vì biết rõ diệu pháp môn trong tất cả Tu Đa La. Đồng pháp thâm sâu, vì hiểu tất cả pháp như hư không. Đồng quang minh, vì khắp chiếu tất cả các thế giới.

61. Đồng thọ ký, vì được tất cả chư Phật đến thọ ký.

62. Đồng tam muội, vì trong một sát na vào khắp tất cả môn tam muội.

63. Đồng kiến lập, vì thị hiện đủ thứ các Phật sự.

64. Đồng chánh niệm, vì chánh niệm tất cả môn cảnh giới.

65. Đồng tu hành, vì hết kiếp thọ vị lai, tu hành tất cả Bồ Tát hạnh.

66. Đồng tịnh tín, vì rất vui mừng đối với vô lượng trí huệ của các Như Lai.

67. Đồng xả lìa, vì diệt trừ hết tất cả nhân duyên các ám chướng.

68. Đồng bất thời trí, vì trí bất thời A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, trí huệ bình đẳng với các Như Lai.

69. Đồng thọ sinh, vì đáng dùng thân gì độ được họ, liền ứng hiện thân đó để vì họ thuyết pháp.

70. Đồng sở trụ, vì trụ nhất thiết trí pháp môn phương tiện.

71. Đồng cảnh giới, vì đối với cảnh giới của pháp giới, đều được nhậm vận tự tại, chẳng có tơ hào miễn cưỡng.

72. Đồng không nương tựa, vì dứt hẳn tất cả chỗ tâm nương tựa.

73. Đồng thuyết pháp, vì đã vào các pháp môn trí huệ bình đẳng.

74. Đồng siêng tu, vì thường được chư Phật hộ niệm và gia trì.

75. Đồng thân thông, vì khai ngộ tất cả chúng sinh khiến cho họ tu hành tất cả Bồ Tát hạnh.

76. Đồng thân lực, vì hay vào biển mười phương thế giới, không có chướng ngại.

77. Đồng Đà La Ni, vì chiếu khắp tất cả biển tổng trì.

78. Đồng bí mật pháp, vì biết rõ nghĩa lý áo diệu pháp môn trong tất cả Tu Đa La.

79. Đồng pháp thâm sâu, vì thấu hiểu tất cả pháp như hư không, không chẳng chỗ có.

80. Đồng quang minh, vì khắp chiếu tất cả các thế giới.

**Đồng vui mừng, vì tùy tâm chúng sinh mà vì họ khai thị, khiến cho họ hoan hỉ.
Đồng chấn động, vì các chúng sinh hiện sức**

thần thông, chấn động khắp mười phương tất cả cõi. Đồng bất hư, vì thấy, nghe, nghĩ nhớ, thấy đều khiến cho tâm được điều phục. Đồng xuất ly, vì đầy đủ tất cả các biển đại nguyện, thành tựu mười lực trí của Như Lai.

81. Đồng vui mừng, vì tuý tâm chúng sinh mà vì họ khai thị, khiến cho họ hoan hỉ.

82. Đồng chấn động, vì tất cả chúng sinh thị hiện sức thần thông, chấn động khắp mười phương tất cả cõi Phật.

83. Đồng bất hư, vì phàm là thấy nghe, hoặc nghĩ nhớ, thấy đều khiến cho tâm được điều phục, thanh tịnh không vọng niệm.

84. Đồng xuất ly, thoát khỏi ba cõi, vì đầy đủ tất cả các biển đại nguyện, thành tựu mười lực trí huệ của Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử quán sát vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, bèn sinh khởi mười thứ tâm thanh tịnh, đắc được đồng Bồ Tát hạnh như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Đắc được đồng hạnh như vậy rồi, tâm càng thanh tịnh hơn, y bày vai bên phải, đánh lễ vị Dạ Thần đó, một lòng chấp tay, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử quán sát vị Dạ Thần Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, bèn sinh khởi mười thứ tâm thanh tịnh, đắc được đồng Bồ Tát hạnh như vậy nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Đắc được đồng hạnh như vậy rồi, tâm càng thanh tịnh hơn, y bày vai bên phải, đánh lễ vị Dạ Thần đó, một lòng chấp tay, mà dùng kệ để khen ngợi vị Dạ Thần rằng:

**Con phát tâm kiên cố
Chí cầu Vô Thượng Giác
Nay nơi thiện tri thức
Mà khởi tâm của mình.**

Thiện Tài đồng tử nói: Con phát đạo tâm kiên cố, chí nguyện cầu đạo Vô Thượng Giác. Nay con đối với thiện tri thức, mà sinh khởi tâm đồng thiện tri thức như đồng tâm của chính mình, chẳng có sự phân biệt đó đây.

**Nhờ gặp thiện tri thức
Tập vô tận pháp trắng
Diệt trừ các tội dơ
Thành tựu quả bồ đề.**

Nhờ con gặp được thiện tri thức, tu tập vô tận pháp trắng tịnh. Diệt trừ được tất cả pháp nhiễm ô các tội dơ, thành tựu quả bồ đề.

**Con thấy thiện tri thức
Công đức trang nghiêm tâm**

**Hết kiếp cõi vị lai
Siêng tu sở hành đạo.**

Con thấy thiện tri thức rồi, bèn sinh công đức trang nghiêm tâm. Con nguyện hết kiếp cõi vị lai, siêng tu đạo pháp mà thiện tri thức tu hành, vĩnh viễn không thối chuyển.

**Con nhớ thiện tri thức
Nhiếp thọ lợi ích con
Vì con đều thị hiện
Chánh giáo pháp chân thật.**

Con nghĩ nhớ thiện tri thức, nhiếp thọ con, lợi ích cho con, đối với con có lợi ích rất lớn. Vì con mà thị hiện tất cả pháp môn phương tiện, dạy con chánh giáo pháp môn chân thật, khiến cho con minh bạch nghĩa lý chân thật.

**Đóng chặt các đường ác
Hiện bày đường trời người
Cũng bày các Như Lai
Thành đạo nhất thiết trí.**

Đóng chặt tất cả các đường ác, hiện bày đường cõi trời và cõi người. Cũng bày đạo thành tựu nhất thiết trí huệ của tất cả các Như Lai.

**Con nhớ thiện tri thức
Là Phật công đức tạng
Niệm niệm hay sinh ra**

Biển công đức hư không.

Con nhớ thiện tri thức, là công đức tạng sở thành tựu của Phật. Trong niệm niệm hay sinh ra biển công đức nhiều như hư không.

**Cho con Ba La Mật
Thêm con phước khó nghĩ
Tặng con tịnh công đức
Khiến con đội mũ Phật.**

Thiện tri thức cho con pháp Ba La Mật, tặng thêm cho con phước báo không thể nghĩ bàn. Tặng trưởng công đức thanh tịnh của con, khiến cho con đội mũ của Phật.

**Con nhớ thiện tri thức
Viên mãn Phật trí đạo
Thệ nguyện thường y chỉ
Viên mãn pháp trắng tịnh.**

Con nhớ thiện tri thức, hay viên mãn đạo trí huệ của Phật. Con thệ nguyện thường y chỉ thiện tri thức, tu hành viên mãn pháp trắng tịnh.

**Con nhờ nhân duyên này
Công đức đều đầy đủ
Khắp vì các chúng sinh
Nói đạo nhất thiết trí.**

Con nhờ nhân duyên này, nên công đức đều đầy đủ. Khắp vì tất cả chúng sinh, diễn nói đạo nhất thiết trí huệ.

**Bậc Thánh làm Thầy con
Cho con pháp vô thượng
Vô lượng vô số kiếp
Không thể báo ân này.**

Bậc Thánh Ngài làm sư phụ của con, ban cho con Phật pháp vô thượng. Dù trong vô lượng vô số kiếp, con cũng không thể báo đáp được đại ân đại đức của thiện tri thức.

Bấy giờ, Thiện Tài nói bài kệ này rồi, bạch rằng: Đức Thánh! Xin Ngài vì con nói, môn giải thoát này tên là gì? Ngài phát tâm đã được bao lâu rồi? Còn bao lâu nữa Ngài sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề?

Lúc đó, Thiện Tài nói bài kệ này rồi, bèn bạch Chủ Dạ Thần rằng: Đức Thánh! Xin Ngài từ bi vì con nói, môn giải thoát này tên là gì? Ngài phát tâm đã được bao lâu rồi? Thời gian còn bao lâu nữa Ngài sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Môn giải thoát này, tên là Giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành. Ta nhờ thành tựu môn giải thoát này, mà ngộ tất cả pháp tự tánh bình đẳng, nhập vào tánh chân thật của

các pháp, chúng được pháp không chỗ nương. Xả lìa thế gian, đều biết các pháp sắc tướng khác nhau, cũng thấu đạt được tánh xanh vàng đỏ trắng đều không thật, không có sự khác biệt.

Vị Dạ Thần nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Môn giải thoát này, tên là Giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành. Ta nhờ thành tựu môn giải thoát này, mà ngộ tự tánh của tất cả các pháp đều bình đẳng, nhập vào tánh chân thật của các pháp, chúng được pháp không chỗ nương. Xả lìa tất cả pháp thế gian, đều biết sắc tướng của tất cả các pháp, có đủ thứ sự khác nhau, cũng thấu đạt được tự tánh xanh vàng đỏ trắng đều không thật, không có sự khác biệt.

Mà luôn thị hiện vô lượng sắc thân. Đó là: Sắc thân đủ thứ. Sắc thân chẳng phải một. Sắc thân vô biên. Sắc thân thanh tịnh. Sắc thân tất cả trang nghiêm. Sắc thân khắp thấy. Sắc thân đồng tất cả chúng sinh. Sắc thân khắp hiện trước tất cả chúng sinh. Sắc thân quang minh chiếu khắp. Sắc thân thấy không nhàm đủ. Sắc thân tướng tốt thanh tịnh. Sắc thân quang minh lìa các ác. Sắc thân thị hiện đại dũng mãnh. Sắc thân rất khó được. Sắc thân tất cả thế gian

không thể che khuất được. Sắc thân thế gian cùng khen ngợi vô tận. Sắc thân niệm niệm thường quán sát. Sắc thân thị hiện đủ thứ mây. Sắc thân đủ thứ hình hiển sắc. Sắc thân hiện vô lượng tự tại lực.

Mà luôn luôn thị hiện vô lượng đủ thứ sắc thân. Lược nói ra có chín mươi tám thứ sắc thân, đó là:

1. Sắc thân đủ thứ.
2. Sắc thân chẳng phải một.
3. Sắc thân vô biên.
4. Sắc thân thanh tịnh.
5. Sắc thân tất cả trang nghiêm.
6. Sắc thân khắp thấy.
7. Sắc thân đồng tất cả chúng sinh.
8. Sắc thân khắp hiện trước tất cả chúng sinh.
9. Sắc thân quang minh chiếu khắp.
10. Sắc thân thấy không nhầm đủ.
11. Sắc thân tướng tốt thanh tịnh.
12. Sắc thân quang minh lìa các ác.
13. Sắc thân thị hiện đại dũng mãnh.
14. Sắc thân rất khó được.
15. Sắc thân tất cả thế gian không thể che khuất được.
16. Sắc thân thế gian cùng khen ngợi vô tận.
17. Sắc thân niệm niệm thường quán sát.
18. Sắc thân thị hiện đủ thứ mây.
19. Sắc thân đủ thứ hình hiển sắc.
20. Sắc thân hiện vô lượng tự tại lực.

Sắc thân diệu quang minh. Sắc thân tất cả tịnh diệu trang nghiêm. Sắc thân tùy thuận thành thực tất cả chúng sinh. Sắc thân tùy tâm họ ưa thích hiện ra trước để điều phục. Sắc thân phổ quang minh không chướng ngại. Sắc thân thanh tịnh không uế trước. Sắc thân đầy đủ trang nghiêm không thể hoại. Sắc thân pháp phương tiện quang minh không nghĩ bàn. Sắc thân tất cả không chói khuất được. Sắc thân chói khuất được tất cả. Sắc thân không tối phá được tất cả tối. Sắc thân tập tất cả pháp trang tịnh. Sắc thân biến công đức đại thể lực. Sắc thân do nhờ thưở quá khứ cung kính mà sinh ra. Sắc thân tâm thanh tịnh như hư không sinh ra. Sắc thân tối thắng rộng lớn. Sắc thân vô tận không dứt. Sắc thân biến quang minh. Sắc thân bình đẳng nơi tất cả thế gian không chỗ nương. Sắc thân khắp mười phương vô ngại.

21. Sắc thân diệu quang minh.
22. Sắc thân tất cả thanh tịnh diệu trang nghiêm.
23. Sắc thân tùy thuận thành thực tất cả chúng sinh.

24. Sắc thân tùy tâm họ ưa thích hiện ra trước để điều phục.

25. Sắc thân phổ quang minh không chướng ngại.

26. Sắc thân thanh tịnh không uế trược.

27. Sắc thân đầy đủ trang nghiêm không thể hoại.

28. Sắc thân pháp phương tiện quang minh không nghĩ bàn.

29. Sắc thân tất cả không chói khuất được.

30. Sắc thân chói khuất được tất cả.

31. Sắc thân không tối phá được tất cả tối.

32. Sắc thân tập tất cả pháp trắng tịnh.

33. Sắc thân biến công đức đại thế lực.

34. Sắc thân do nhờ thưở quá khứ cung kính mà sinh ra.

35. Sắc thân tâm thanh tịnh như hư không sinh ra.

36. Sắc thân tối thắng rộng lớn.

37. Sắc thân vô tận không dứt.

38. Sắc thân biến quang minh.

39. Sắc thân bình đẳng nơi tất cả thế gian không chỗ nương.

40. Sắc thân khắp mười phương vô ngại.

Sắc thân niệm niệm hiện đủ thứ biến sắc tướng. Sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỉ tất cả chúng sinh. Sắc thân nhiếp lấy biến tất cả chúng sinh. Sắc thân trong mỗi lỗ chân lông nói biến công đức tất cả chư Phật. Sắc thân tịnh biến dục giải tất cả chúng sinh. Sắc thân quyết rõ tất cả pháp

**nghĩa. Sắc thân chiếu sáng khắp không
chướng ngại. Sắc thân tịnh quang minh
đồng hư không. Sắc thân phóng tịnh quang
minh rộng lớn. Sắc thân chiếu hiện pháp
vô cầu. Sắc thân không gì sánh bằng. Sắc
thân trang nghiêm khác biệt. Sắc thân
chiếu khắp mười phương. Sắc thân tùy
thời thị hiện ứng chúng sinh. Sắc thân tịch
tĩnh. Sắc thân diệt tất cả phiền não. Sắc
thân ruộng phước tất cả chúng sinh. Sắc
thân tất cả chúng sinh thấy không luống
qua. Sắc thân đại trí huệ sức dũng mãnh.
Sắc thân khắp cùng không chướng ngại.**

41. Sắc thân niệm niệm hiện đủ thứ biến sắc tướng.
42. Sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỉ tất cả chúng sinh.
43. Sắc thân nhiếp lấy biến tất cả chúng sinh.
44. Sắc thân trong mỗi lỗ chân lông nói biến công đức tất cả chư Phật.
45. Sắc thân tịnh biến dục giải tất cả chúng sinh.
46. Sắc thân quyết rõ tất cả pháp nghĩa.
47. Sắc thân chiếu sáng khắp không chướng ngại.
48. Sắc thân tịnh quang minh đồng hư không.
49. Sắc thân phóng tịnh quang minh rộng lớn.
50. Sắc thân chiếu hiện pháp vô cầu.
51. Sắc thân không gì sánh bằng.

52. Sắc thân trang nghiêm khác biệt.
53. Sắc thân chiếu khắp mười phương.
54. Sắc thân tùy thời thị hiện ứng chúng sinh.
55. Sắc thân tịch tĩnh.
56. Sắc thân diệt tất cả phiền não.
57. Sắc thân ruộng phước tất cả chúng sinh.
58. Sắc thân tất cả chúng sinh thấy không lường qua.
59. Sắc thân đại trí huệ sức dũng mãnh.
60. Sắc thân khắp cùng không chướng ngại.

Sắc thân thân mây đẹp khắp hiện thể gian nhờ lợi ích. Sắc thân đầy đủ biển đại từ. Sắc thân đại phước đức bảo sơn vương. Sắc thân phóng quang minh chiếu khắp tất cả cõi thế gian. Sắc thân đại trí huệ thanh tịnh. Sắc thân sinh chúng sinh tâm chánh niệm. Sắc thân tất cả bảo quang minh. Sắc thân phổ quang tạng. Sắc thân hiện đủ thứ tịnh tướng thế gian. Sắc thân cầu nơi nhất thiết trí. Sắc thân hiện mỉm cười khiến chúng sinh sinh niềm tin thanh tịnh. Sắc thân thân tất cả báu trang nghiêm quang minh. Sắc thân chẳng lấy chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Sắc thân không quyết định không rốt ráo. Sắc thân hiện sức tự tại gia trì. Sắc thân hiện tất cả thần thông biến

hoá. Sắc thân sinh vào nhà Như Lai. Sắc thân xa lìa các ác khắp biển pháp giới. Sắc thân khắp hiện tất cả Như Lai đạo tràng chúng hội. Sắc thân đủ các thứ biến các sắc.

61. Sắc thân thân mây đẹp khắp hiện thể gian nhờ lợi ích.

62. Sắc thân đầy đủ biến đại từ.

63. Sắc thân đại phước đức bảo sơn vương.

64. Sắc thân phóng quang minh chiếu khắp tất cả cõi thế gian.

65. Sắc thân đại trí huệ thanh tịnh.

66. Sắc thân sinh chúng sinh tâm chánh niệm.

67. Sắc thân tất cả bảo quang minh.

68. Sắc thân phổ quang tạng.

69. Sắc thân hiện đủ thứ tịnh tướng thể gian.

70. Sắc thân cầu nơi nhất thiết trí.

71. Sắc thân hiện mỉm cười khiến chúng sinh sinh niềm tin thanh tịnh.

72. Sắc thân thân tất cả báu trang nghiêm quang minh.

73. Sắc thân chẳng lấy chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

74. Sắc thân không quyết định không rốt ráo.

75. Sắc thân hiện sức tự tại gia trì.

76. Sắc thân hiện tất cả thần thông biến hoá.

77. Sắc thân sinh vào nhà Như Lai.

78. Sắc thân xa lìa các ác khắp biển pháp giới.

79. Sắc thân khắp hiện tất cả Như Lai đạo tràng chúng hội.

80. Sắc thân đủ các thứ biến các sắc.

Sắc thân từ hạnh lành chảy ra. Sắc thân tùy sở ứng hoá thị hiện. Sắc thân tất cả thế gian thấy không nhàm đủ. Sắc thân đủ thứ tịnh quang minh. Sắc thân hiện tất cả biển ba đời. Sắc thân phóng tất cả biển quang minh. Sắc thân hiện vô lượng biển quang minh khác biệt. Sắc thân tất cả hương quang minh hơn các thế gian. Sắc thân hiện bất khả thuyết mây vòng mặt trời. Sắc thân hiện mây vòng mặt trăng rộng lớn. Sắc thân phóng vô lượng núi Tu Di mây hoa đẹp. Sắc thân xuất hiện đủ thứ mây tràng hoa. Sắc thân hiện tất cả mây hoa sen báu. Sắc thân nổi tất cả mây hương đốt khắp pháp giới. Sắc thân rải tất cả mây tạng hương bột. Sắc thân hiện thân đại nguyện tất cả Như Lai. Sắc thân hiện tất cả lời nói âm thanh diễn nói biển pháp. Sắc thân hiện tượng Bồ Tát Phổ Hiền.

81. Sắc thân từ hạnh lành sinh ra.

82. Sắc thân tùy sở ứng hoá thị hiện.

83. Sắc thân tất cả thế gian thấy không nhàm đủ.
84. Sắc thân đủ thứ tịnh quang minh.
85. Sắc thân hiện tất cả biển ba đời.
86. Sắc thân phóng tất cả biển quang minh.
87. Sắc thân hiện vô lượng biển quang minh khác biệt.
88. Sắc thân tất cả hương quang minh hơn các thế gian.
89. Sắc thân hiện bất khả thuyết mây vòng mặt trời.
90. Sắc thân hiện mây vòng mặt trăng rộng lớn.
91. Sắc thân phóng vô lượng núi Tu Di mây hoa đẹp.
92. Sắc thân xuất hiện đủ thứ mây tràng hoa.
93. Sắc thân hiện tất cả mây hoa sen báu.
94. Sắc thân nổi tất cả mây hương đốt khắp pháp giới.
95. Sắc thân rải tất cả mây tạng hương bột.
96. Sắc thân hiện thân đại nguyện tất cả Như Lai.
97. Sắc thân hiện tất cả lời nói âm thanh diễn nói biển pháp.
98. Sắc thân hiện tượng Bồ Tát Phổ Hiền.

Trong niệm niệm hiện thân sắc tướng như vậy, đầy khắp mười phương, khiến cho các chúng sinh, hoặc thấy được, hoặc nghĩ nhớ, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc do gần gũi, hoặc được khai ngộ, hoặc thấy thần thông, hoặc gặp sự biến hoá, tùy theo

tâm ưa thích, ứng thời điều phục, xả bỏ nghiệp bất thiện, trụ nơi hạnh lành.

Trong niệm niệm, hay thị hiện đủ thứ thân sắc tướng như vậy, đầy khắp mười phương thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh, hoặc thấy được, hoặc nghĩ nhớ, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc do gần gũi, hoặc được khai ngộ, hoặc thấy được thần thông, hoặc gặp được biến hoá, tùy theo tâm ưa thích, tức là muốn gì, thì liền có cảm ứng điều đó, ứng thời điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh xả bỏ nghiệp bất thiện, trụ nơi hạnh lành.

Thiện nam tử ! Nên biết do nhờ đại nguyện lực này, lực nhất thiết trí, lực Bồ Tát giải thoát, lực đại bi, lực đại từ, mà có những việc như vậy.

Chủ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, lại gọi một tiếng thiện nam tử ! Nên biết đó là do nhờ đại nguyện lực này, lực nhất thiết trí huệ, lực Bồ Tát giải thoát, lực đại bi, lực đại từ, mà có những việc như vậy.

Thiện nam tử ! Ta nhập vào giải thoát này, thì biết rõ pháp tánh không có sự khác biệt, mà hay thị hiện vô lượng sắc thân. Mỗi mỗi thân, hiện ra vô lượng biến sắc tướng. Mỗi mỗi tướng, phóng ra vô lượng mây quang minh. Mỗi mỗi quang minh,

hiện ra vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi cõi, hiện ra vô lượng đức Phật xuất hiện ra đời. Mỗi mỗi đức Phật, hiện ra vô lượng sức thần thông, khai phát căn lành đời trước của chúng sinh. Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng. Người đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Người căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thực. Trong niệm niệm khiến cho vô lượng chúng sinh, được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta nhập vào môn giải thoát này, thì biết rõ thật tướng của tất cả các pháp, không có sự khác biệt, mà hay thị hiện vô lượng sắc thân. Mỗi mỗi thân, lại có thể hiện ra vô lượng biến sắc tướng. Mỗi mỗi tướng, lại có thể phóng ra vô lượng mây quang minh. Mỗi mỗi mây quang minh, lại có thể hiện ra vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi cõi Phật, lại có thể hiện ra vô lượng đức Phật xuất hiện ra đời. Mỗi mỗi đức Phật, lại có thể hiện ra vô lượng sức thần thông, lại có thể khai phát căn lành đời trước của tất cả chúng sinh. Chúng sinh chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành. Đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thực. Chúng sinh căn lành đã thành thực, thì khiến cho được giải thoát. Trong niệm niệm, khiến cho vô lượng chúng sinh,

đều được cảnh giới bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Như lời người hỏi, ta đã phát tâm bồ đề, tu Bồ Tát hạnh được bao lâu? Ta nương oai thần lực của Phật, sẽ vì người nói nghĩa này.

Thiện nam tử! Như lời người hỏi, ta đã phát tâm bồ đề, tu Bồ Tát hạnh được bao lâu? Ta nương oai thần lực gia trì của chư Phật, bây giờ sẽ vì người nói nghĩa đạo lý này.

Thiện nam tử! Trí huệ của Bồ Tát, xa lìa tất cả cảnh giới phân biệt. Không thể đem các kiếp dài ngắn, nhiễm tịnh, rộng hẹp như vậy, ở trong sinh tử, phân biệt hiển bày. Tại sao? Vì trí huệ của Bồ Tát, bản tánh thanh tịnh, lìa tất cả lưới phân biệt, vượt qua tất cả núi chướng ngại, tùy sự ứng hoá của chúng sinh mà chiếu khắp.

Thiện nam tử! Trí huệ của Bồ Tát, xa lìa tất cả cảnh giới phân biệt. Không thể đem các kiếp dài ngắn, hoặc nhiễm tịnh, hoặc rộng hẹp như vậy, ở trong sinh tử, để phân biệt hiển bày cảnh giới của Bồ Tát. Tại sao? Vì trí huệ của Bồ Tát, bản tánh thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lưới phân biệt, vượt qua tất cả núi chướng ngại, tùy chúng sinh được ứng hoá mà vòng trí huệ quang chiếu khắp.

Thiện nam tử! Ví như mặt trời, không có ngày đêm. Nhưng khi mọc lên gọi là ngày, khi lặn xuống gọi là đêm. Trí huệ của Bồ Tát cũng như thế, không có sự phân biệt, cũng không có ba thời. Chỉ tùy tâm hiện, giáo hoá chúng sinh, mà nói Bồ Tát ở kiếp trước, kiếp sau.

Thiện nam tử! Ví như mặt trời, vốn không có phân biệt ngày đêm. Nhưng tâm chúng sinh có sự phân biệt ngày đêm. Khi mặt trời mọc lên thì gọi là ban ngày, khi mặt trời lặn xuống thì gọi là ban đêm. Trí huệ của Bồ Tát cũng như thế, không có sự phân biệt, cũng không có quá khứ, hiện tại, và vị lai ba thời. Chỉ tùy tâm chúng sinh sở hiện, vì giáo hoá chúng sinh, mà nói Bồ Tát ở kiếp trước, hoặc ở kiếp sau.

Thiện nam tử! Ví như mặt trời, ở trong hư không cõi Diêm Phù Đề, hình bóng mặt trời đều chiếu đến tất cả báu vật, sông biển, và trong các chỗ có nước sạch, tất cả chúng sinh đều thấy, mà mặt trời chẳng đến những chỗ đó.

Trí huệ của Bồ Tát cũng lại như thế, thoát khỏi các biển cõi, trụ nơi Phật thật pháp, vắng lặng trong hư không, không có

nương tựa. Vì muốn hoá độ các chúng sinh, mà tùy loại thọ sinh ở trong các cõi. Thật chẳng sinh tử, không có nhiễm trước, không có các nghĩ tưởng phân biệt kiếp dài ngắn. Tại sao? Vì Bồ Tát rốt ráo lìa tâm tưởng thấy tất cả sự điên đảo, đắc được cái thấy chân thật, thấy thật tánh của pháp, biết tất cả thế gian như mộng, như huyễn, không có chúng sinh, nhưng vì sức đại bi đại nguyện, hiện ra trước chúng sinh, để giáo hoá điều phục.

Thiện nam tử! Ví như mặt trời, ở trong hư không cõi Diêm Phù Đề, hình bóng mặt trời đều chiếu đến tất cả báu vật, tất cả sông biển, và trong các chỗ có nước sạch, tất cả chúng sinh chẳng ai mà chẳng nhìn thấy (trừ người mù), mà mặt trời chẳng đến những chỗ đó, vẫn ở trong hư không. Trí huệ của Bồ Tát cũng lại như thế, thoát khỏi biên tam giới hai mươi lăm cõi, trụ nơi Phật chân thật pháp của chư Phật, vắng lặng trong hư không, không có nương tựa. Vì muốn hoá độ tất cả chúng sinh, mà cam tâm tình nguyện, tùy loại mà thọ sinh, hoặc làm người, hoặc làm súc sinh, hoặc làm nga quý, hoặc đoạ địa ngục.

Tóm lại, tùy căn cơ của chúng sinh mà thọ sinh, chẳng có hạn chế nhất định. Nói về bản thân của Bồ Tát, đã chấm dứt sinh tử. Vậy tại sao Bồ Tát lại đi thọ sinh? Vì Bồ Tát độ chúng sinh, mới trở lại bằng con thuyền từ bi, để

đến các cõi thọ sinh. Bồ Tát đã không còn sinh tử. Tại sao Bồ Tát không còn sinh tử? Vì không còn nhiễm trước, không còn các nghĩ tưởng phân biệt về kiếp dài kiếp ngắn, không có hiện tại, không có vị lai. Tóm lại, không còn tất cả mọi sự phân biệt. Tại sao? Vì Bồ Tát rốt ráo lìa tâm tưởng thấy tất cả sự điên đảo, do đó có câu: "Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt". Đã lìa khỏi tưởng thấy, lìa khỏi thấy điên đảo. Đắc được cái thấy chân thật, thấy được thật tánh của pháp - bản thể chân thật vắng lặng. Lại biết tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm dục của thế gian, như mộng như huyễn, trong tâm không còn chúng sinh để độ. Nhưng tuy thuận cảnh giới chúng sinh, để giáo hoá chúng sinh, mà dùng sức đại bi đại nguyện, thị hiện ra trước chúng sinh, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

Phật tử! Ví như thuyền sư, thường dùng chiếc thuyền lớn chạy ở trong sông lớn, chẳng đậu ở bờ này, chẳng neo ở bờ kia, chẳng trụ ở giữa dòng, mà độ chúng sinh, không có ngừng nghỉ.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng thuyền Ba La Mật, ở trong dòng sinh tử, chẳng đậu ở bờ này, chẳng neo ở bờ kia, chẳng trụ ở giữa dòng, mà độ chúng sinh, không có ngừng nghỉ. Tuy vô lượng kiếp tu Bồ Tát hạnh, mà chưa từng phân biệt số kiếp dài ngắn.

Phật tử! Ví như thuyền sư, thường dùng chiếc thuyền lớn chạy ở trong sông lớn, chẳng đậu ở bờ này, cũng chẳng neo ở bờ kia, cũng chẳng trụ ở giữa dòng, mà độ chúng sinh, không có ngừng nghỉ.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng thuyền Ba La Mật, ở trong dòng sinh tử, chẳng đậu ở bờ này, chẳng neo ở bờ kia, chẳng ở lại giữa dòng, mà độ chúng sinh, không có ngừng nghỉ. Tuy trải qua vô lượng kiếp tu tập Bồ Tát hạnh, mà chưa từng tính đếm đã tu bao nhiêu kiếp? Hoặc là kiếp dài, hoặc kiếp ngắn, vốn chẳng có sự phân biệt như thế.

Phật tử! Như thái hư không, tất cả thế giới ở trong sự thành hoại, mà không có sự phân biệt. Bản tánh thanh tịnh, không nhiễm, không loạn, không ngại, không nhàm, chẳng dài, chẳng ngắn, hết kiếp thưở vị lai, giữ tất cả cõi.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng tâm thâm sâu rộng lớn đồng cõi hư không, khởi phong luân đại nguyện, giữ các chúng sinh, khiến cho lìa đường ác, sinh về các cõi lành, đều khiến cho an trụ nơi nhất thiết trí địa. Diệt các phiền não, khổ sinh tử ràng buộc, mà không có tâm mừng lo mỗi nhàm.

Phật tử! Như thái hư không, tất cả thế giới ở trong sự thành trụ hoại không bốn hiện tượng này, mà hư không chẳng có sự phân biệt. Tại sao? Vì bản tánh của hư không là thanh tịnh, không nhiễm ô, không tạp loạn, không chướng ngại, không nhàm đủ, cũng chẳng dài, cũng chẳng ngắn. Hết kiếp thuở vị lai, giữ tất cả cõi, đều tồn tại ở trong hư không. Vì hư không sum la vạn tượng, chẳng có gì mà chẳng bao dung, chẳng có gì mà chẳng dung nạp. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng tâm thâm sâu rộng lớn đồng cõi hư không, khởi phong luân đại nguyện, giữ gìn tất cả chúng sinh, khiến cho lìa khỏi ba đường ác, sinh về ba đường lành, đều khiến cho tất cả chúng sinh an trụ nơi bậc nhất thiết trí huệ. Diệt trừ tất cả phiền não, khổ sinh tử ràng buộc, mà không có tâm vui mừng, cũng chẳng có tâm lo buồn, cũng chẳng có tâm mới nhàm.

Thiện nam tử! Như người huyễn hoá, chỉ thể đều đủ, mà không có sự hít vào, thở ra, lạnh, nóng, đói, khát, buồn, vui, sinh, tử, mười thứ việc này.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng pháp thân trí huệ bình đẳng như huyễn, hiện các sắc tướng nơi các cõi, trụ vô lượng kiếp, giáo hoá chúng sinh. Ở trong sinh tử, tất cả cảnh giới, không thích, không nhàm, không thương, không giận, không khổ,

không vui, không lấy, không bỏ, không an, không sợ.

Thiện nam tử! Ví như người huyễn hoá, tứ chi đều đủ, mà không có sự hít vào thở ra, không có sự hô hấp. Tuy có tứ chi, mà không có linh hồn. Tại sao? Vì nó là huyễn biến ra! Nó không sợ lạnh nóng, cũng không biết đói, cũng không biết khát, cũng không biết buồn, cũng không biết vui, cũng không thọ sinh, cũng không tử vong, chẳng có mùi thứ việc này.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng pháp thân trí huệ bình đẳng như huyễn, thị hiện các sắc tướng trong tam giới hai mươi lăm cõi, trụ vô lượng kiếp, giáo hoá hết thấy chúng sinh. Ở trong sinh tử khổ sở ràng buộc, đối với tất cả cảnh giới, không mến thích, không nhàm chán, không thương yêu, không sân giận, không khổ sở, không vui vẻ, cũng không lấy, cũng không bỏ, không có bình an, không có sợ hãi. Tại sao? Vì Bồ Tát chẳng còn cảnh giới cái ta, đến cảnh giới không còn cái ta, cho nên chẳng còn tâm ích kỷ lợi mình. Do đó, chẳng có những thứ tâm phân biệt này.

Phật tử! Trí huệ Bồ Tát, tuy thâm sâu khó dò. Ta sẽ nương oai thần lực của đức Phật, vì người giải thích nói, khiến cho các Bồ Tát đời vị lai, đầy đủ đại nguyện, thành tựu các lực.

Phật tử! Trí huệ Bồ Tát, tuy thâm sâu khó dò, nhìn lên không thấy đỉnh, nhìn xuống không thấy đáy. Nhưng ta sẽ nương oai thần lực của mười phương chư Phật, vì người

giải thích nói, khiến cho các Bồ Tát ở đời vị lai, đầy đủ đại nguyện đã phát ra, thành tựu các thần thông lực. Bạn, tôi, họ, chúng sinh, hiện tại ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, lắng nghe đoạn kinh văn Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này, phải cảm kích ân điển của vị Chủ Dạ Thần, tuy Ngài không phải trực tiếp nói với chúng ta, nhưng vẫn gián tiếp nói với chúng ta, cho nên mới đắc được lợi ích của pháp này.

Phật tử! Vào đời quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi biển thế giới, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bảo Quang. Trong kiếp đó, có một vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật đầu tiên, hiệu là Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mười hiệu viên mãn.

Cõi Diêm Phù Đề đó, có một cung vua, tên là Bảo Trang Nghiêm. Cách phía đông không xa, có một khu rừng lớn, tên là Diệu Quang, trong đó có một đạo tràng, tên là Bảo Hoa. Trong đạo tràng đó, có toà sư tử Phổ Quang Minh Ma Ni Liên Hoa Tạng.

Bấy giờ đức Như Lai đó, ngồi trên toà đó, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mãn một trăm năm, ngồi nơi đạo tràng, vì

các Bồ Tát, chư Thiên và người đời với những người Diêm Phù Đề xưa kia đã từng trông căn lành thành thực, diễn nói chánh pháp.

Phật tử! Vào đời quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi biển thế giới, có một kiếp tên là Thiên Quang, có thế giới tên là Bảo Quang. Trong kiếp đó, có một vạn vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật ra đời đầu tiên, hiệu là Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mười hiệu (Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn) viên mãn.

Cõi Diêm Phù Đề đó, có một cung vua, tên là Bảo Trang Nghiêm. Cách phía đông không xa, có một khu rừng lớn, tên là Diệu Quang, trong đó có một đạo tràng, tên là Bảo Hoa. Trong đạo tràng đó, có toà sư tử Phổ Quang Minh Ma Ni Liên Hoa Tạng.

Bấy giờ đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương, ngồi trên toà sư tử đó, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mãn một trăm năm, ngồi nơi đạo tràng, vì tất cả Bồ Tát, chư Thiên và người đời với những người Diêm Phù Đề xưa kia đã từng trông căn lành thành thực, diễn nói chánh pháp.

Trong kiếp Hoa Quang có một vạn vị Phật ra đời. Hiện tại ở Vạn Phật Thánh Thành cũng có một vạn vị Phật, từ trên trời giáng lâm xuống, từ dưới đất vọt lên, đều đến Vạn Phật bảo điện, đây là hạt bụi của kiếp Thiên Quang thế

giới Bảo Quang, bay đến Vạn Phật Thánh Thành, cho nên mới có cảnh giới này xuất hiện. Chúng ta phải thương tiết cơ hội vạn lần khó gặp, dừng mãnh tinh tấn tu hành, thời gian nào đó phải khai ngộ. Bằng không, thì cô phụ tâm đại bi của vạn vị Phật từ quang phổ chiếu. Chúng ta vì báo ân Phật, nhất định phải nỗ lực tu hành, sớm thành tựu chí nguyện mà mình đã phát ra.

Bấy giờ, có ông vua tên là Thắng Quang, lúc đó người dân thọ một vạn tuổi, nhưng phần đông phạm tội sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng, tham sân tà kiến, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa Môn, Bà La Môn... Bấy giờ, ông vua vì muốn điều phục họ, nên tạo lập ngục tù, giam nhốt vô lượng chúng sinh chịu khổ ở trong đó.

Lúc đó, thành Bảo Trang Nghiêm đó, có một vị vua tên là Thắng Quang, lúc đó tuổi thọ của người dân lên đến một vạn tuổi, nhưng phần đông người dân phạm các tội sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng, tham sân tà kiến, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa Môn, Bà La Môn... Lúc đó, ông vua Thắng Quang vì muốn điều phục những người đó, nên tạo lập ngục tù, giam nhốt vô lượng chúng sinh chịu khổ ở trong đó.

Ông vua đó, có vị thái tử tên là Thiện Phục, đoan chánh đặc thù, ai cũng muốn

nhìn, có đủ ba mươi hai tướng đại nhân. Ở trong cung điện, xa nghe tiếng kêu khóc ở chốn ngục tù, động lòng thương xót, liền vào ngục tù, thì thấy các tội nhân, bị gông cùm xiềng xích, trói buộc ở chỗ tối tăm. Hoặc dùng lửa đốt, hoặc dùng khói xông, hoặc dùng cây đánh, hoặc thêu lóc da thịt, tóc rới mình trần, đói khát gầy ốm, gân đứt bầy xương, khóc lóc kêu gào.

Thái tử thấy rồi, sinh lòng thương xót, dùng lời vô úy an ủi họ rằng: Các người đừng có lo buồn! Các người chớ có kinh sợ! Ta sẽ giải thoát các người.

Thái tử bèn đến chỗ vua, bạch với vua rằng: Tội nhân trong ngục, rất là thống khổ, xin hãy tha thứ cho họ, hãy dùng bố thí vô úy tha cho họ.

Ông vua Thắng Quang đó, có vị thái tử tên là Thiện Phục, tướng mạo đoan chánh, rất là đặc thù, ai cũng hoan hỉ muốn ngắm nhìn mãi. Tại sao? Vì vị thái tử đó, có đủ ba mươi hai tướng đại nhân, rất là trang nghiêm. Ở trong cung điện của Ngài, xa nghe tiếng kêu khóc của phạm nhân ở chốn ngục tù, Ngài động lòng thương xót những tội nhân đó. Thái tử liền vào ngục tù, thì thấy các tội nhân đó, tay chân bị gông cùm xiềng xích, trói buộc nhốt họ ở chỗ tối

tăm, không thấy được ánh sáng mặt trời. Những tội nhân đó thọ sự thống khổ địa ngục ở chốn nhân gian, có người bị họ dùng lửa đốt, có người bị họ dùng khói xông, hoặc bị họ dùng cây đánh đập, hoặc bị họ thêu lóc da thịt, khổ không thể tả, rất thảm thiết. Những tội nhân đó, đầu tóc rối bời, mình trần, đói khát gầy ốm, gân đứt bầy xương, do đó có câu: "Ôm gầy như que củi", những tội nhân đó thống khổ, khóc lóc kêu gào thảm thiết.

Thái tử thấy những cảnh đó rồi, sinh lòng thương xót, dùng lời vô úy an ủi họ rằng: "Các người đừng có lo buồn! Các người chớ có kinh sợ! Ta sẽ tìm cách giải thoát các người, để cho các người được thả ra, tự do đi lại". Do đó, thái tử bèn đến chỗ vua Thắng Quang, bạch với vua rằng: "Tội nhân trong ngục, rất là thống khổ không thể tả được. Con khẩn cầu đại vương, xin hãy tha thứ cho họ, hãy dùng bố thí vô úy tha cho họ"!

Bấy giờ, vua bèn tập họp năm trăm đại thần, để hỏi ý việc đó. Các quan đều đáp rằng: Những tội nhân đó, trộm cắp của công, âm mưu muốn cướp ngôi vua, lén vào cung cấm, tội đáng hành hình, có ai thương cứu, cũng bị tội chết.

Lúc đó, vua Thiện Quang nghe lời thỉnh cầu của thái tử muốn thả những tội nhân đó rồi, bèn tập họp năm trăm vị đại thần, để hỏi ý về việc đó. Bèn hỏi năm trăm vị đại thần rằng: "Việc này nên làm thế nào"?

Năm trăm vị đại thần khác miệng cùng lời đều đáp rằng: "Những tội nhân đó, trộm cắp của công, âm mưu muốn cướp ngôi vua, muốn giết đại vương, tội đáng hành hình, nên chém đầu thị chúng, không có lý do nào lại phóng thích. Nếu có ai thương muốn cứu những tội nhân đó, cũng bị tội tử hình".

Bấy giờ, thái tử đó, buồn thương nói với các đại thần rằng: Xin hãy thả những người đó ra, tôi xin chịu tội. Tất cả hình phạt khổ sở, dù nát thân mất mạng, tôi cũng cam chịu, không hối tiếc, miễn sao những tội nhân đó đều được thoát khổ.

Tại sao vậy? Vì nếu tôi không cứu được những chúng sinh này, thì làm sao cứu được các chúng sinh khổ trong ngục tù ba cõi? Tất cả chúng sinh ở trong ba cõi, tham ái ràng buộc, ngu si che đậy, nghèo cùng không có công đức, bị đọa trong các đường ác, thân hình xấu xí, các căn phóng dật, tâm bị mê hoặc, không cầu đạo xuất ly. Mất trí huệ quang minh, ưa chấp ba cõi, dứt các phước đức, diệt các trí huệ, đủ thứ phiền não, tâm ý như đục. Ở trong lao ngục khổ sở, nhập vào lưới ma, sinh già bệnh

chết, lo buồn não hại, các khổ như vậy, luôn bị bức bách. Tôi phải làm cách nào khiến cho họ được giải thoát, tôi phải xả thân mạng để cứu họ.

Lúc đó, lòng thái tử càng kiên cố, nói với các đại thần rằng: "Xin các ông hãy thả những người đó ra, tôi xin thay thế tánh mạng của tôi để chịu tội. Tôi vì cứu chúng sinh, tất cả hình phạt khổ sở, dù nát thân mất mạng, tôi cũng cam chịu, không hối tiếc, miễn sao những tội nhân đó đều được thoát khổ.

Tại sao vậy? Vì nếu tôi không cứu được những chúng sinh này, thì làm sao cứu được các chúng sinh khổ trong ngục tù ba cõi? Tất cả chúng sinh ở trong ba cõi, bị tham ái ràng buộc, ngu si che đậy. Họ đều là những người nghèo cùng, không biết làm việc có công đức, nên bị đọa trong ba đường ác, thân hình rất xấu xí. Vì các căn phóng dật, không giữ quy cụ, nên tâm bị mê hoặc, không cầu đạo thoát khỏi nhà lửa ba cõi. Mất đi trí huệ quang minh, ưa chấp cảnh giới ba cõi, dứt các phước đức, diệt các trí huệ, có đủ thứ vô minh phiền não, tâm ý như đục tán loạn. Ở trong lao ngục khổ sở, nhập vào lưới ma, sinh già bệnh chết, lo buồn não hại, đủ thứ các khổ như vậy, luôn bị bức bách.

Tôi phải làm cách nào khiến cho họ được giải thoát, tôi phải xả thân mạng của tôi để cứu họ thoát khỏi biển khổ.

Bấy giờ, các đại thần cùng đến chỗ vua, đều giơ tay lớn tiếng nói rằng: Đại vương nên biết, như ý của thái tử là huỷ hoại vương pháp, hoạ đến vạn dân. Nếu vua thương mến, không trị thái tử, thì ngôi báu của vua, chẳng bao lâu sẽ mất. Vua nghe lời ấy, bèn nổi giận, hạ lệnh giết thái tử và các tội nhân.

Lúc đó, năm trăm vị đại thần cùng đến chỗ ông vua, mọi người đều giơ tay phải lớn tiếng nói rằng: "Đại vương nên biết! Như ý của thái tử là muốn thả hết những tội nhân đó, tức là huỷ hoại vương pháp quốc gia. Nếu mà thả những tội nhân đó, thì hoạ sẽ đến vạn dân. Nếu đại vương thương mến thái tử, không trừng trị thái tử, thì ngôi báu của vua, chẳng bao lâu nữa sẽ mất. Xin đại vương hãy nghĩ lại". Lúc đó, vua Thắng Quang nghe lời của năm trăm vị đại thần, bèn nổi giận lôi đình, hạ lệnh giết thái tử và các tội nhân.

Hoàng hậu nghe được, sầu thương gào khóc, cùng với một ngàn thể nữ đi đến chỗ vua, quỳ lạy sát đất, đảnh lễ vua, đều nói rằng: Xin đại vương hãy tha mạng cho thái tử.

Vua bèn hướng về thái tử nói: Đừng cứu tội nhân, nếu cứu tội nhân, thì ta sẽ giết ngươi.

Hoàng hậu nghe được tin tức thái tử sẽ bị giết, sầu thương gào khóc, cùng với một ngàn thê nữ cấp tốc cùng đi đến chỗ vua, quỳ lạy sát đất, đánh lễ vua Thắng Quang, đều nói rằng: "Xin đại vương từ bi, hãy tha mạng cho thái tử".

Lúc đó, vua bèn hướng về thái tử nói: "Con đừng cứu những tội nhân đó, họ phạm tội đáng chết, phải chịu sự trừng phạt. Nếu con nhất định muốn thả những tội nhân đó, thì ta sẽ giết ngươi. Ngươi nên lập tức thay đổi ý định, bằng không thì chẳng có ai có thể cứu được mạng sống của ngươi".

Bấy giờ, thái tử vì muốn chuyên cầu nhất thiết trí. Vì muốn lợi ích các chúng sinh. Vì muốn dùng đại bi cứu nhiếp khắp. Tâm thái tử rất kiên cố, không lùi bước sợ hãi. Lại bạch với vua rằng: Xin hãy tha cho những tội nhân, con xin chịu chết.

Vua nói: Tùy ý.

Bấy giờ hoàng hậu bạch rằng: Đại vương! Xin cho thái tử bố thí nửa tháng, để tu phước, sau đó trị tội.

Vua liền nghe lời.

Lúc đó, thái tử Thiện Phục càng kiên cường hơn, vì muốn chuyên cầu được nhất thiết trí huệ. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh. Vì muốn dùng đại bi cứu khắp nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Tâm thái tử rất kiên cố, không lùi bước, cũng không sợ hãi, quyết tâm muốn cứu những tội nhân đó, dù phải tan thân mất mạng cũng cam chịu. Dù sống hay chết cũng không màng đến, chỉ muốn cứu những tội nhân đó thoát khỏi ngục tù thống khổ. Đó là tinh thần của Bồ Tát, xả mình vì người. Chúng ta nên kiến hiện tư tề (thấy người hơn mình, phải cố gắng làm cho bằng họ), học tập theo gương thái tử Thiện Phục.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm này, đức Phật nói đạo lý Bồ Tát đạo của bậc pháp thân Đại Sĩ tu hành. Hành Bồ Tát đạo, thì phải quên mình, tất cả vì lợi ích chúng sinh mà nghĩ đến, chẳng có tư tưởng ích kỷ lợi mình. Tất cả đều buông bỏ được, chẳng có chấp trước, mới đắc được sự giải thoát.

Thái tử Thiện Phục lại bạch với vua Thắng Quang rằng: "Con khẩn cầu đại vương từ bi, hãy tha cho những tội nhân đó, hãy thả họ ra hết! Con xin chịu chết thay thế cho những tội nhân đó".

Vua Thắng Quang nói: "Được, tùy ý người, ta cho người mãn nguyện. Tha tội nhân, người chết thế cho tội nhân, không có nói chơi, nói ra phải giữ lời".

Lúc đó, hoàng hậu bạch với vua rằng: "Đại vương! Tôi muốn xin cho thái tử bố thí nửa thág, để tu phước, sau đó trị tội".

Vua liền hứa khả lời thỉnh cầu của hoàng hậu. Hoàng hậu rất thương mến thái tử, không muốn thái tử bị giết, nên tha thiết thỉnh cầu, muốn quốc vương tha tội cho thái tử.

Quốc vương sao lại muốn giết con? Do đó có câu: "Hổ mẹ không ăn thịt con", nhưng đứng trên lập trường quốc pháp, thì không được như vậy, cho nên đáp ứng thỉnh cầu của hoàng hậu, đây là lẽ thường tình của con người.

Bấy giờ, phía bắc thành đô, có một khu vườn lớn, tên là Nhựt Quang, là hội trường bố thí xưa kia. Thái tử đến đó, thiết lập hội bố thí lớn: Thức ăn uống, y phục, hoa, tràng hoa, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, tràng, phan, lọng báu, các đồ trang nghiêm. Tùy theo sự mong cầu, đều chu cấp cho hết.

Trải qua nửa tháng, ngày cuối cùng, quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, thành ấp nhân dân, và các ngoại đạo, đều vân tập đến.

Lúc đó, ở phía bắc thành đô Bảo Trang Nghiêm, có một khu vườn lớn, tên là Nhựt Quang, là đạo tràng đại bố thí lúc xưa kia. Thái tử Thiện Phục đến vườn hoa đó, thiết lập pháp hội bố thí lớn: Bố thí thức ăn uống, y phục, hoa, tràng hoa, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, tràng, phan, lọng báu, các đồ trang nghiêm. Tùy theo sự mong cầu của chúng sinh, đều chu cấp đầy đủ, khiến cho chúng sinh đều toại tâm mãn nguyện.

Bố thí như vậy, trải qua được nửa tháng, đến ngày cuối cùng, quốc vương và đại thần, trưởng giả cùng cư sĩ,

thành áp nhân dân, và tất cả các ngoại đạo, đều vân tập đến đại hội bố thí vườn hoa Nhựt Quang, để tham quan tình huống bố thí.

Bấy giờ, đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương, biết thời điều phục các chúng sinh đã đến. Cùng với đại chúng tụ hội, có các Thiên Vương vây quanh, Long Vương cúng dường, Dạ Xoa Vương thủ hộ, Càn Thát Bà Vương khen ngợi, A Tu La Vương khom mình đánh lễ, Ca Lô La Vương dùng tâm thanh tịnh rải các hoa báu, Khẩn Na La Vương hoan hỉ khuyến thỉnh, Ma Hầu La Già Vương một lòng chiêm ngưỡng, đến nhập vào hội đó.

Lúc bấy giờ, đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương, biết thời điều phục tất cả chúng sinh đã đến, nghĩa là cơ duyên của chúng sinh đã thành thực. Do đó, Ngài cùng với đại chúng tụ hội lại, có các Thiên Vương vây quanh, Long Vương cúng dường, Dạ Xoa Vương thủ hộ, Càn Thát Bà Vương khen ngợi, A Tu La Vương khom mình đánh lễ, Ca Lô La Vương dùng tâm thanh tịnh rải các hoa báu, Khẩn Na La Vương hoan hỉ khuyến thỉnh, Ma Hầu La Già Vương một lòng chiêm ngưỡng, đại chúng cùng nhau đi đến đạo tràng đại bố thí vườn hoa Nhựt Quang.

Bấy giờ, thái tử và các đại chúng, từ xa trông thấy đức Phật đến, đoan nghiêm đặc thù, các căn tịch định, như voi điều thuận, tâm không cấu trược, như mặt hồ thanh tịnh. Hiện đại thần thông, thị hiện đại tự tại, hiển bày đại oai đức, đủ thứ tướng tốt trang nghiêm thân.

Đức Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp thế giới. Tất cả lỗ chân lông, hiện ra mây sáng thom, chấn động mười phương vô lượng cõi Phật. Tuỳ chỗ Phật đến, khắp mưa tất cả các đồ trang nghiêm. Nhờ oai nghi của Phật, nhờ công đức của Phật, chúng sinh ai thấy được, tâm tịnh hoan hỷ, phiền não tiêu diệt.

Bấy giờ, thái tử và các đại chúng, năm thể sát đất, đánh lễ đức Phật. Bày toà ngời, rồi chấp tay bạch rằng: Lành thay đức Thế Tôn! Lành thay đáng Thiện Thệ! Xin Ngài thương xót nhiếp thọ con, ngời lên toà này.

Lúc đó, thái tử Thiện Phục và tất cả đại chúng, từ xa trông thấy đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương đến, tướng mạo đoan chánh trang nghiêm rất đặc thù. Vì đức Phật đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân, tám

mươi vẻ đẹp. Các căn tịch định, tức là mắt không nhìn cảnh không đáng nhìn, tai không nghe chuyện không đáng nghe, miệng không nói lời không đáng nói, tâm không nghĩ điều không nên nghĩ. Sáu căn nhập thiền định, như voi lớn điều thuận, tâm không có tư tưởng cấu trược, như mặt hồ thanh tịnh, vật đến thì chiếu, vật đi thì lặng, không có mọi sự chấp trước. Thị hiện sức đại thần thông, thị hiện cảnh giới đại tự tại, hiển hiện sức đại oai đức, có đủ thứ tướng tốt trang nghiêm thân.

Đức Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới. Trong tất cả lỗ chân lông, hiện ra mây sáng thơm, chấn động mười phương vô lượng cõi Phật. Tuy chỗ Phật đến, đều khắp mưa tất cả các đồ trang nghiêm. Nhờ oai nghi của Phật, nhờ công đức của Phật, chúng sinh ai thấy được những cảnh giới đó, tâm đều thanh tịnh mà sinh hoan hỉ, mọi phiền não đều tiêu diệt không còn.

Lúc đó, thái tử và tất cả đại chúng, năm thể sát đất, đảnh lễ đức Phật. Bày toà ngò, biểu thị cung nghinh. Đại chúng cùng chấp tay cung kính bạch đức Phật rằng: Lành thay đức Thế Tôn! Lành thay đáng Thiên Thệ! Xin Ngài thương xót nhiếp thọ chúng con, xin cung thỉnh Ngài ngò lên bảo toà này.

Nhờ thần lực của Phật, chư Thiên Tịnh Cư liền biến toà đó, thành toà sen hương ma ni. Đức Phật ngò trên toà đó, các chúng Bồ Tát cũng đều ngò chung quanh đức Phật.

Bấy giờ, tất cả chúng sinh trong hội đó, nhờ thấy đức Như Lai, khổ diệt chướng trừ, kham thọ Thánh pháp.

Bấy giờ, đức Như Lai biết họ có thể giáo hoá được, bèn dùng âm viên mãn, nói Tu Đa La, tên là Phổ Chiếu Nhân Luân, khiến cho các chúng sinh, tùy loài đều hiểu được.

Bấy giờ, trong hội đó có tám mươi Na do tha chúng sinh, xa lìa trần cấu, đắc được con mắt pháp thanh tịnh. Vô lượng Na do tha chúng sinh, đắc được bậc vô học. Mười ngàn chúng sinh, trụ đạo đại thừa, vào hạnh Phổ Hiền, thành tựu viên mãn đại nguyện.

Lúc bấy giờ, trong mười phương đều có các chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, ở trong đại thừa, tâm được điều phục. Tất cả chúng sinh trong vô lượng thế giới, được lìa khỏi cõi ác, được sinh về cõi trời.

Nhờ thần lực của Phật, chư Thiên Tịnh Cư (trời Ngũ Bát Hoàn thuộc về sắc giới) cũng đến, liền biến toà báu đó,

thành toà sen hương ma ni. Đức Phật ngồi trên toà đó, tất cả các chúng Bồ Tát cũng đều ngồi chung quanh đức Phật.

Lúc đó, đại chúng trong đại pháp hội bố thí đó, nhờ thấy đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương, khổ não liền tiêu diệt, nghiệp chướng lập tức tiêu trừ sạch, có tư cách kham thọ được Thánh pháp.

Lúc bấy giờ, đức Như Lai biết căn cơ của tất cả chúng sinh đã thành thực, có thể giáo hoá được, bèn dùng âm viên mãn, diễn nói Tu Đa La (khế kinh), tên là Kinh Phổ Chiếu Nhân Luân, khiến cho tất cả chúng sinh, tùy loài đều hiểu được.

Lúc bấy giờ, trong pháp hội bố thí đó, có tám mươi Na do tha chúng sinh, xa lìa tất cả bụi dơ, đắc được con mắt pháp thanh tịnh. Lại có vô lượng Na do tha chúng sinh, đắc được bậc vô học. Do đó có câu: "Các lậu đã sạch, phạm hạnh đã vững, những gì cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa". Đã chứng được quả vị tứ quả A La Hán. Lại có mười ngàn chúng sinh, trụ đạo đại thừa, học tập pháp đại thừa. Nhập vào hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu viên mãn đại nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Lúc bấy giờ, mỗi phương trong mười phương đều có các chúng sinh nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, trụ ở trong pháp đại thừa, tâm được điều phục, không quái không ngại. Tất cả chúng sinh trong vô lượng thế giới, được lìa khỏi tất cả cõi ác, được sinh về cõi trời, hưởng phước trời an vui.

Lúc đó, thái tử Thiện Phục lập tức đắc được môn giải thoát Bồ Tát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành.

Lúc đó, thái tử Thiện Phúc lập tức, đắc được môn giải thoát Bồ Tát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành. Ở trên là vị Dạ Thần Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, tường thuật lại thời quá khứ, tại gia tu hành. Đây là trả lời câu hỏi của Thiện Tài đồng tử hỏi phát tâm đã được bao lâu.

Thiện nam tử! Thái tử lúc bấy giờ, đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Do ta thuở xưa khởi tâm đại bi, xả thân mạng tài vật, cứu chúng sinh khổ, mở cửa đại bố thí, cúng dường đức Phật, mà đắc được môn giải thoát này.

Phật tử! Nên biết ta lúc bấy giờ, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng chấp vào ba cõi, chẳng cầu quả báo, chẳng tham danh tiếng, chẳng muốn tự khen mình, khinh chê kẻ khác. Nơi các cảnh giới, không có tham nhiễm, không có sợ hãi, chỉ trang nghiêm đạo đại thừa xuất ly. Thường thích quán sát môn nhất thiết trí, tu hành khổ hạnh, mà đắc được giải thoát này.

Thiện nam tử! Thái tử lúc bấy giờ, người có biết là ai chăng? Đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy (Dạ Thần Đại Nguyên Tinh Tấn Lực). Do ta thuở xưa sinh

khởi tâm đại bi, xả thân mạng của ta, xả tài vật của ta, cứu giúp tất cả chúng sinh khổ, mở cửa pháp hội đại bố thí, bố thí cho tất cả chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật, mới đắc được môn giải thoát này.

Chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, nghe được đoạn Kinh văn này, nên hồi quang phản chiếu, chúng ta có xả bỏ được thân mạng và tài vật để cứu giúp tất cả chúng sinh chưa? Hết thầy Bồ Tát quá khứ, đều xả thân mạng để giáo hoá chúng sinh. Chúng ta hãy phản tỉnh lại xem, có làm được như vậy chăng? Nếu được, thì tiếp tục hướng về trước làm, không thể bỏ dở giữa chừng. Nếu không làm được, thì phải phát tâm đại Bồ đề, học tập Bồ Tát quá khứ phát nguyện, xả thân mạng, xả tài vật, để cứu giúp tất cả chúng sinh, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Càng phải dũng mãnh, càng phải tinh tấn, không thể giải đãi, không thể phóng dật. Người tu đạo, không tinh tấn thì thôi lui, tức cũng là thôi chuyển tâm Bồ đề. Phải chú ý! Lười biếng tức là đá cột chân sự tu đạo.

Phật tử! Người nên biết ta lúc đó, phát tâm đại Bồ đề, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng chấp vào cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, ba cõi. Chẳng cầu quả báo lành, chẳng tham danh thơm tiếng tốt, chẳng muốn tự khen mình, cũng chẳng khinh chê kẻ khác. Đối với tất cả cảnh giới, không sinh tâm tham nhiễm, cũng không sinh tâm sợ hãi. Tại sao? Vì không còn cái ta, hết thầy tất cả chẳng vì mình mà cầu. Chỉ trang nghiêm đạo đại thừa thoát khỏi ba cõi. Thường thích quán sát môn nhất thiết trí huệ, tu hành khổ hạnh không dễ gì tu được, nên ta mới đắc được môn giải thoát này.

Phật tử! Ý người thế nào? Năm trăm vị đại thần muốn hại ta thuở đó, đâu phải là người nào khác. Nay chính là năm trăm đồ đảng của Đề Bà Đạt Đa. Những người đó nhờ đức Phật giáo hoá, đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Bảy giờ, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bảo Quang, thành Phật ở trong thế giới đó. Năm trăm vị Phật đó, thứ tự xuất hiện ra đời. Vị Phật đầu tiên hiệu là Đại Bi. Vị Phật thứ hai hiệu là Nhiêu Ích Thế Gian. Vị Phật thứ ba hiệu là Đại Bi Sư Tử. Vị Phật thứ tư hiệu là Cứu Hộ Chúng Sinh. Cho đến vị Phật cuối cùng hiệu là Y Vương. Tuy các đức Phật đó, đại bi bình đẳng, nhưng cõi nước, chủng tộc, cha mẹ, thọ sinh, tuổi thọ, xuất gia học đạo, đi đến đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, nói Tu Đa La, lời nói âm thanh, quang minh chúng hội, thọ mạng pháp trụ, và danh hiệu của các vị Phật đó, thấy đều khác biệt.

Phật tử! Ý ngươi nghĩ như thế nào? Năm trăm vị đại thần muốn hại ta thuở đó, đâu phải là người nào khác. Nay chính là Đề Bà Đạt Đa và năm trăm đồ đảng của y. Những người đó, nhờ đức Phật giáo hoá, đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Lúc bấy giờ, có kiếp tên là Thiện Quang, trong kiếp đó có thế giới tên là Bảo Quang. Các Ngài sẽ thành Phật ở trong thế giới đó. Năm trăm vị Phật đó, sẽ thứ tự xuất hiện ra đời. Vị Phật đầu tiên hiệu là Phật Đại Bi. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Nhiêu Ích Thế Gian. Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Đại Bi Sư Tử. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Cứu Hộ Chúng Sinh. Cho đến vị Phật cuối cùng hiệu là Phật Y Vương. Tuy tất cả các đức Phật đó, đại bi bình đẳng, nhưng cõi nước, chủng tộc, cha mẹ, thọ sinh, tuổi thọ, xuất gia, học đạo, đi đến đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, nói Tu Đa La, lời nói, âm thanh, quang minh, chúng hội, thọ mạng, pháp trụ, và danh hiệu của các vị Phật đó, thấy đều khác biệt.

Phật tử! Các tội nhân mà ta cứu thuở đó, tức là đức Phật Câu Lưu Tôn và một ngàn vị Phật trong kiếp Hiền, và trăm vạn A tăng kỳ các đại Bồ Tát, ở chỗ Như Lai Vô Lượng Tinh Tấn Lực Danh Xưng Công Đức Huệ, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nay đang ở trong mười phương cõi nước hành Bồ Tát đạo, tu tập tăng

trưởng môn giải thoát Bồ Tát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành này.

Phật tử! Các tội nhân mà ta cứu thuở đó, tức là ngàn vị Phật trong kiếp Hiền vậy. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Câu Lưu Tôn. Vị Phật thứ hai hiệu là Câu Na Hàm Mâu Ni. Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Ca Diếp. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Thích Ca Mâu Ni. Vị Phật thứ năm hiệu là Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật (Phật vị lai), và trăm vạn A tăng kỳ các đại Bồ Tát, ở chỗ đạo tràng của Như Lai Vô Lượng Tinh Tấn Lực Danh Xưng Công Đức Huệ, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hiện nay đang ở trong cõi nước mười phương thế giới hành Bồ Tát đạo, tu tập tăng trưởng môn giải thoát Bồ Tát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành này.

Vua Thắng Quang thuở đó, hiện nay là đại luận sư Tát Giá Ni Kiên Tử. Các cung nhân và quyền thuộc của vua thuở đó, tức là sáu vạn đệ tử của đại luận sư Tát Giá Ni Kiên Tử, theo thầy cùng đến kiến đại luận tràng, luận nghị với đức Phật, đều bị đức Phật hàng phục, được đức Phật thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những người đó đều sẽ thành Phật, cõi nước trang nghiêm, kiếp số, danh hiệu, thủy đều khác nhau.

Vua Thắng Quang thuở đó, hiện nay là đại luận sư Tát Giá Ni Kiên Tử (một trong sáu đại luận sư của Ấn Độ lúc Phật còn tại thế). Ông ta tu khổ hạnh, loã thê, nhịn đói chịu khát. Các cung nhân và quyền thuộc của vua thuở đó, tức là sáu vạn đệ tử của đại luận sư Tát Giá Ni Kiên Tử, thầy trò họ cùng đến chỗ đức Phật, kiến đại luận tràng, luận nghị với đức Phật, cuối cùng đều bị đức Phật hàng phục, được đức Phật thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những người ngoại đạo đó, tương lai đều sẽ thành Phật, cõi nước trang nghiêm, kiếp số danh hiệu, thủy đều khác nhau.

Phật tử! Lúc bấy giờ ta cứu các tội nhân rồi, cha mẹ cho ta xuất gia, ta xả lìa cõi nước, vợ con, tài sản, ở chỗ đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương, xuất gia học đạo. Trong năm trăm năm tịnh tu phạm hạnh, liền được thành tựu trăm vạn Đà La Ni, trăm vạn thần thông, trăm vạn pháp tạng, trăm vạn cầu nhất thiết trí dũng mãnh tinh tấn. Tịnh trị trăm vạn môn kham nhẫn. Tăng trưởng trăm vạn tâm tư duy. Thành tựu trăm vạn Bồ Tát lực. Vào trăm vạn môn Bồ Tát trí. Đặc được trăm vạn môn Bát Nhã Ba La Mật. Thấy được mười phương trăm vạn chư Phật. Sinh ra trăm vạn Bồ Tát đại nguyện.

Trong niệm niệm chiếu đến trăm vạn cõi Phật mười phương. Trong niệm niệm nghĩ nhớ thuở trước sau trăm vạn chư Phật mười phương thế giới. Trong niệm niệm biết được biến biến hoá của trăm vạn chư Phật mười phương thế giới. Trong niệm niệm thấy được hết thấy chúng sinh trăm vạn thế giới mười phương, đủ thứ các cõi, theo nghiệp thọ báo, lúc sinh, lúc chết, cõi lành, cõi ác, sắc tốt, sắc xấu. Các chúng sinh đó, đủ thứ tâm hạnh, đủ thứ ham muốn, đủ thứ căn tánh, đủ thứ nghiệp tập, đủ thứ thành tựu, thấy đều thấu rõ.

Phật tử! Lúc đó ta cứu các tội nhân rồi, cha mẹ nghe lời ta yêu cầu, cho ta xuất gia tu đạo. Ta xả lìa cõi nước, vợ con, tài sản, ở chỗ đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương, xuất gia học đạo. Trong năm trăm năm tịnh tu phạm hạnh, liền được thành tựu trăm vạn pháp môn Đà La Ni, trăm vạn pháp môn thần thông, trăm vạn pháp môn pháp tạng, trăm vạn pháp môn cầu nhất thiết trí dũng mãnh tinh tấn. Tịnh trị trăm vạn pháp môn kham nhẫn. Tăng trưởng trăm vạn pháp môn tâm tư duy. Thành tựu trăm vạn pháp môn Bồ Tát lục. Vào trăm vạn pháp môn Bồ Tát trí. Đắc được trăm vạn pháp môn Bát Nhã Ba La Mật. Thấy được mười phương trăm vạn chư Phật. Sinh ra trăm vạn Bồ Tát đại nguyện. Trong niệm niệm chiếu đến trăm vạn cõi

Phật mười phương. Trong niệm niệm nghĩ nhớ thuở trước sau trăm vạn chư Phật mười phương thế giới. Trong niệm niệm biết được biến biến hoá của trăm vạn chư Phật mười phương thế giới. Trong niệm niệm thấy được hết thấy chúng sinh trăm vạn thế giới mười phương, đủ thứ các cõi, theo nghiệp thọ báo. Hết thấy chúng sinh, lúc sinh ra như thế nào, chẳng biết. Lúc chết như thế nào, rất hồ đồ. Hoặc sinh về cõi lành, hoặc sinh về cõi ác, đều tùy theo nghiệp thọ báo. Sắc tốt, tướng mạo đoan chánh. Sắc xấu, tướng mạo xấu xí, đây là theo nghiệp mà quyết định.

Tóm lại, tu phước thì được sắc đẹp, tạo nghiệp thì được sắc xấu. Đức Phật còn phải trải qua ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt, hà hưởng là chúng ta phạm phước, càng phải tu phước, tu huệ, mới đầy đủ tướng tốt trang nghiêm. Hết thấy chúng sinh có đủ thứ tâm tư, đủ thứ hành vi. Có đủ thứ sự ham muốn, có đủ thứ ưa thích, lại có đủ thứ căn tánh. Tu nghiệp lành thì căn tánh lành, tu nghiệp ác thì căn tánh ác. Ví như, quá khứ tạo nghiệp sát sinh, thì đời này thân khí thô bạo, vô duyên vô cớ tìm người khác làm phiền họ, không thể lý dụ. Căn tánh nhất định là ác liệt. Lại có đủ thứ nghiệp tập, lại có đủ thứ thành tựu. Đủ thứ những tình hình này, ta đều thấu rõ.

Phật tử! Lúc bấy giờ sau khi ta mạng chung, lại sinh vào trong nhà vua đó, làm Chuyển Luân Vương. Đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đẳng Vương diệt độ rồi, kẻ đó ở đây, ta gặp đức Như Lai Pháp Không Vương, ta hầu hạ cúng dường. Kẻ

đó, ta làm Đế Thích, tại đạo tràng này, ta gặp đức Như Lai Thiên Vương Tạng, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Dạ Ma Thiên Vương, nơi thế giới này, ta gặp đức Như Lai Đại Địa Oai Lực Sơn, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Đâu Suất Thiên Vương, nơi thế giới này, ta gặp đức Như Lai Pháp Luân Quang Âm Thanh Vương, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Hoá Lạc Thiên Vương, nơi thế giới này, ta gặp đức Như Lai Hư Không Trí Vương, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, nơi thế giới này, ta gặp đức Như Lai Vô Năng Hoại Tràng, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm A Tu La Vương, nơi thế giới này, ta gặp đức Như Lai Nhất Thiết Pháp Lô Âm Vương, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Phạm Vương, nơi thế giới này, ta gặp đức Như Lai Phổ Hiện Hoá Diễn Pháp Âm, ta gần gũi cúng dường.

Phật tử! Trong kiếp Thiện Quang thế giới Bảo Quang đó, có một vạn vị Phật xuất

hiện ra đời, ta đều gàn gửi hầu hạ cúng dường.

Phật tử! Lúc bấy giờ sau khi ta mạng chung, lại sinh vào trong nhà vua đó, làm Chuyển Luân Thánh Vương. Sau khi đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương vào Niết Bàn rồi, kế đó ở đây, ta lại gặp đức Phật Pháp Không Vương xuất hiện ra đời, ta hầu hạ cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Đế Thích, tại đạo tràng này, ta lại gặp đức Phật Thiên Vương Tạng xuất hiện ra đời, ta gàn gửi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Dạ Ma Thiên Vương, nơi thế giới này, ta lại gặp đức Phật Đại Địa Oai Lực Sơn xuất hiện ra đời, ta gàn gửi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Đâu Suất Thiên Vương, nơi thế giới này, ta lại gặp đức Phật Pháp Luân Quang Âm Thanh Vương xuất hiện ra đời, ta gàn gửi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Hoá Lạc Thiên Vương, nơi thế giới này, ta lại gặp đức Phật Hư Không Trí Vương xuất hiện ra đời, ta gàn gửi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, nơi thế giới này, ta lại gặp đức Phật Vô Năng Hoại Tràng xuất hiện ra đời, ta gàn gửi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm A Tu La Vương, nơi thế giới này, ta lại gặp đức Phật Nhất Thiết Pháp Lô Âm Vương xuất hiện ra đời, ta gàn gửi cúng dường Phật.

Các vị xem! Đại Bồ Tát hoá thân ngàn vạn ức, tùy loài thọ sinh. Loại chúng sinh nào đáng được độ, thì Bồ Tát liền thọ sinh vào trong loài đó. Hiện thân đồng loại, thì dễ dàng giáo hoá. Các vị đừng bao giờ hiểu lầm, cho rằng làm A Tu La Vương tức là hoại vương (ông vua xấu), điều này không nhất định được, không thể một lời giải thích được. Có rất nhiều A Tu La Vương là hoá thân của pháp thân Đại

Sĩ. Có lúc Bồ Tát hiện thân thuyết pháp, cố ý thị hiện thân A Tu La Vương. Kế đó, ta làm Phạm Vương, nơi thế giới này, ta lại gặp đức Phật Phổ Hiện Hoá Diễn Pháp Âm xuất hiện ra đời, ta gấn gũi cúng dường Phật.

Phật tử! Trong kiếp Thiện Quang thế giới Bảo Quang đó, có một vạn vị Phật xuất hiện ra đời, ta đều đến chỗ Phật, gấn gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Mỗi vị Phật quán triệt thuy chung, chẳng khi nào nhầm mỗi.

Kể lại có kiếp tên là Nhựt Quang, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Diệu Tướng Sơn. Lúc đó ta làm vua, tên là Đại Huệ. Ta ở chỗ đức Phật đó, hầu hạ cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Viên Mãn Kiên. Ta làm cư sĩ, gấn gũi cúng dường. Kế có vị Phật ra đời, hiệu là Ly Cấu Tràng. Ta làm đại thần, gấn gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Dũng Mạnh Trì. Ta làm A Tu La Vương, gấn gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tu Di Tướng. Ta làm Thọ Thần, gấn gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Ly Cấu Tí. Ta làm thương chủ, gấn gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Sư Tử Du Bộ. Ta làm thành Thần, gấn gũi cúng dường.

Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Kế. Ta làm Tỳ Sa Môn Thiên Vương, gần gũi cúng dường. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tối Thượng Pháp Xung. Ta làm Càn Thát Bà Vương, gần gũi cúng dường. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Quang Minh Quan. Ta làm Cưu Bàn Trà Vương, gần gũi cúng dường.

Kể lại có một kiếp tên là Nhựt Quang, trong kiếp đó, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Diệu Tướng Sơn. Lúc đó ta làm vua, tên là Đại Huệ. Ta ở chỗ đức Phật đó, hầu hạ cúng dường. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Viên Mãn Kiên. Lúc đó ta làm cư sĩ, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Ly Cấu Tràng. Lúc đó ta làm đại thần, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Dũng Mãnh Trì. Lúc đó ta làm A Tu La Vương, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tu Di Tướng. Lúc đó ta làm Thọ Thần, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Ly Cấu Tí. Lúc đó ta làm thương chủ, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Sư Tử Du Bộ. Lúc đó ta làm thành Thần, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Bảo Kế. Lúc đó ta làm Tỳ Sa Môn Thiên Vương, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kể lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tối Thượng Pháp Xung. Lúc đó ta làm Càn

Thất Bà Vương, ta gàn gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Quang Minh Quan. Lúc đó ta làm Cựu Bàn Trà Vương, ta gàn gũi cúng dường vị Phật đó.

Ở trong kiếp đó, thứ tự như vậy, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Ta thường thọ đủ thứ thân như vậy, ở mỗi chỗ vị Phật, ta gàn gũi cúng dường, giáo hoá thành thực vô lượng chúng sinh.

Ở chỗ mỗi vị Phật, ta đắc được đủ thứ môn tam muội, đủ thứ môn Đà La Ni, đủ thứ môn thần thông, đủ thứ môn biện tài, đủ thứ môn nhất thiết trí, đủ thứ môn pháp minh, đủ thứ môn trí huệ, chiếu đủ thứ biển mười phương, vào đủ thứ biển cõi Phật, thấy đủ thứ biển chư Phật, thanh tịnh thành tựu, tăng trưởng rộng lớn.

Ở trong kiếp Nhựt Quang đó, thứ tự như vậy, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Ta ở trong thế giới đó, thường thọ đủ thứ thân như vậy, ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, ta đều gàn gũi cúng dường, giáo hoá thành thực vô lượng chúng sinh. Ở chỗ mỗi vị Phật, ta đắc được đủ thứ môn tam muội, đủ thứ môn Đà La Ni, đủ thứ môn thần thông, đủ thứ môn biện tài, đủ thứ môn nhất thiết trí, đủ thứ môn pháp minh, đủ thứ môn trí huệ. Chiếu đủ thứ biển

mười phương, vào đủ thứ biên cõi Phật, thấy đủ thứ biên chư Phật, thanh tịnh thành tựu, tăng trưởng rộng lớn.

Như ở trong kiếp đó, ta gần gũi cúng dường hết thấy các đức Phật như vậy. Ở tất cả mọi nơi, số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả biển thế giới, hết thấy chư Phật, xuất hiện ra đời, ta đều gần gũi cúng dường, lắng nghe thuyết pháp, tin thọ hộ trì, cũng lại như thế. Ở chỗ tất cả các đức Phật như vậy, ta đều tu tập môn giải thoát này. Lại đắc được vô lượng giải thoát phương tiện.

Như ở trong kiếp Nhựt Quang đó, ta gần gũi cúng dường hết thấy các đức Phật như vậy. Ở trong những kiếp khác, cũng gần gũi cúng dường hết thấy các đức Phật. Tất cả mọi nơi, số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả biển thế giới, hết thấy chư Phật, xuất hiện ra đời, ta đều gần gũi Phật, cúng dường Phật, lắng nghe Phật thuyết pháp, tin thọ Phật pháp, hộ trì Phật pháp. Hết thấy pháp của chư Phật nói, cũng đều như thế. Ở chỗ đạo tràng của tất cả các đức Phật như vậy, ta đều tu tập môn giải thoát này. Lại đắc được vô lượng giải thoát phương tiện. Ở trên là vị Chủ Dạ Thần Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, tường thuật lại hạnh môn tu hành thuở xưa.

Bấy giờ, vị Chủ Dạ Thần Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, muốn thuật lại nghĩa

giải thoát này, liền vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Chủ Dạ Thần Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, muốn tường thuật lại nghĩa lý môn giải thoát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành, liền vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

**Ngươi dùng tâm hoan hỷ tin ưa
Hỏi pháp giải thoát khó nghĩ này
Ta nương sức hộ niệm của Phật
Vì ngươi tuyên nói nên nghe thọ.**

Ngươi dùng tâm hoan hỷ tin ưa, thưa hỏi pháp giải thoát không thể nghĩ bàn này. Ta nương sức hộ niệm của mười phương chư Phật, nay vì ngươi tuyên nói nghĩa lý này, hy vọng ngươi nên chú ý lắng nghe lãnh thọ pháp này.

**Quá khứ vô biên kiếp rộng lớn
Trải qua số hạt bụi biển cõi
Thời có thế giới tên Bảo Quang
Trong đó có kiếp tên Thiện Quang.**

Bây giờ ta nhớ lại, trong quá khứ vô biên đại kiếp rộng lớn, trải qua số hạt bụi nhiều như biển cõi. Lúc đó có thế giới tên Bảo Quang, trong thế giới đó, có một kiếp tên là kiếp Thiện Quang.

**Ở trong đại kiếp Thiện Quang đó
Một vị Phật hiện ra đời**

Ta đều gần gũi cúng dường Phật Theo Phật tu học giải thoát này.

Ở trong đại kiếp Thiện Quang đó, có một vạn vị Phật xuất hiện ra đời. Ta đều đến chỗ Phật, gần gũi Phật, cúng dường Phật. Ta theo một vạn vị Phật tu học pháp môn giải thoát này.

Thời có cung vua tên Hỷ Nghiêm Ngang dọc rộng bằng rất tráng lệ Chúng sinh tạp nghiệp ở trong đó Hoặc tâm thanh tịnh hoặc làm ác.

Lúc đó, có một cung vua tên là Bảo Trang Nghiêm, ngang dọc rộng lớn, bằng phẳng rất đặc thù đẹp đẽ tráng lệ. Thành đó là nơi chúng sinh tạp nghiệp ở, có chúng sinh tâm thanh tịnh, có chúng sinh tâm ác liệt. Người tâm thanh tịnh thì phụng hành năm giới tu trì pháp thập thiện. Người tâm ác liệt thì chẳng giữ năm giới, chuyên sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng, tham lam, sân hận, si mê, mười điều ác.

Bấy giờ có vua tên Thắng Quang Luôn dùng chánh pháp trị quần sinh Thái tử vua đó tên Thiện Phục Thân hình đoan chánh đủ các tướng.

Lúc bấy giờ, có một ông vua tên là Thắng Quang. Luôn luôn tuyên dương Phật pháp, dùng chánh pháp trị lý tất cả chúng sinh. Vua Thắng Quang có một vị thái tử, tên

là Thiện Phục. Thái tử có thân hình đoan chánh, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân.

**Thời có vô lượng các tội nhân
Giam trong ngục tối sẽ hành hình
Thái tử thấy rồi sinh thương xót
Tâu lên vua cha xin ân xá.**

Lúc đó, có vô lượng người phạm tội, bị giam ở trong lao ngục tối tăm, tay chân bị gông cùm, đi lại chẳng được tự do, chờ đợi sẽ đem ra hành hình. Thái tử Thiện Phục ở trong cung điện, nghe tiếng kêu cứu, bèn sinh tâm trắc ẩn, đến lao ngục xem thử, thì thấy các tội nhân thọ đủ thứ hình phạt, rất là đáng thương, bèn sinh tâm đại bi thương xót những tội nhân đó. Trở về cung, liền đi gặp vua Thắng Quang, tâu rằng: "Xin đại vương từ bi, hãy tha thứ cho những tội nhân ngu si, hãy thả họ ra! Để cho họ sửa lỗi làm mới".

**Bấy giờ các quan đều tâu vua
Nay thái tử này phạm vương pháp
Tội nhân như vậy đáng hành hình
Sao lại cứu họ xin ân xá.**

Lúc đó năm trăm vị đại thần đều phản đối hành vi của thái tử, đều cùng nhau đến tâu với vua rằng: "Đại vương! Hiện tại lời yêu cầu của thái tử là trái với luật pháp quốc gia, không thể phê chuẩn. Bằng không, sẽ nguy hại đến sự an toàn của Ngài. Hy vọng đại vương hãy nghĩ kỹ lại. Những tội nhân này đáng xử theo pháp luật, phải chém

đầu thị chúng. Sao lại ân xá cho họ, không trừng phạt họ, không thể được".

**Thời vua Thảng Quang bảo thái tử
Ngươi cứu tội nhân phải chịu chết
Thái tử lòng thương càng sâu nặng
Thề cứu chúng sinh không lui sợ.**

Lúc đó, vua Thảng Quang bảo thái tử Thiện Phục rằng: "Ngươi hãy đổi ý định đi. Nếu ngươi muốn cứu những tội nhân đó, thì ngươi phải thay thế họ chịu hành hình. Đây là quốc pháp, mọi người đều bình đẳng, chẳng có tư tình để nói. Ngươi hãy suy nghĩ cho kỹ, không thể dụng việc cảm tình". Thái tử nghe lời đó rồi, lòng thương người càng sâu nặng hơn. Tâm đồng tình đó, vĩnh viễn không lui sợ, nhất định muốn cứu những tội nhân đó thoát khỏi khổ ngục tù.

**Thời hoàng hậu cùng với thê nữ
Đều đến chỗ vua cùng bạch rằng:
Xin cho thái tử trong nửa tháng
Bố thí chúng sinh làm công đức.**

Lúc bấy giờ, hoàng hậu cùng với tất cả thê nữ, cùng nhau đi đến chỗ vua, cùng bạch với vua rằng: "Xin đại vương hãy tạm tha cho thái tử trong vòng nửa tháng, để cho thái tử bố thí cho tất cả chúng sinh, tu tập các công đức".

Thời vua nghe rồi liền hứa khả

**Lập đại thí hội cứu dân nghèo
Tất cả chúng sinh đều đến hội
Tuỳ ý họ cần đều cấp cho.**

Bấy giờ, vua Thắng Quang nghe lời cầu xin của hoàng hậu rồi, bèn hứa khả yêu cầu đó. Khiến cho thái tử lập pháp hội bố thí lớn, để cứu giúp những chúng sinh nghèo thiếu. Tất cả chúng sinh đều đến pháp hội bố thí lớn đó, tuỳ ý họ cần gì, đều bố thí cho họ cái đó, chẳng khiến cho chúng sinh thất vọng.

**Như vậy nửa tháng đã trôi qua
Giờ xử thái tử đã sắp đến
Đại chúng trăm ngàn vạn ức người
Đồng thời chiêm ngưỡng đều gào
khóc.**

Bố thí như vậy, trải qua được nửa tháng, thời kỳ đã mãn, giờ xử thái tử đã sắp đến. Đại chúng có hàng trăm ngàn vạn ức người, đồng thời chiêm ngưỡng dung nhan thái tử, mắt chẳng tạm rời, cùng kêu gào khóc than. Tại sao? Vì họ cảm động tâm nhân từ của thái tử, mà kêu gào khóc than như vậy.

**Phật đó biết các căn thành thực
Bèn đến hội đó hoá quần sinh
Hiện hiện thân biến đại trang nghiêm
Đại chúng gần gũi và cung kính.**

Lúc đó, đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đấng Vương, biết căn tánh của đại chúng sắp thành thực, cho nên đến hội thí đó, khắp giáo hoá những chúng sinh đó, hiển hiện thần thông biến hoá đại trang nghiêm. Hết thấy chúng sinh đều đến gần gũi, đều đến cung kính cúng dường đức Phật.

**Phật dùng một âm phương tiện nói
Đền pháp chiếu khắp Tu Đa La
Vô lượng chúng sinh tâm mềm mại
Đều được Phật thọ ký bồ đề.**

Phật dùng một thứ âm thanh, phương tiện vì chúng sinh nói pháp. Đền pháp chiếu khắp Tu Đa La, pháp môn khế kinh này. Vô lượng chúng sinh nghe được bộ kinh này rồi, tâm ý mềm mại. Chúng sinh cang cường, tâm sinh từ bi, cải ác hướng thiện. Đại chúng phát tâm bồ đề, được Phật thọ ký bồ đề.

**Thái tử Thiện Phục sinh hoan hỉ
Phát hưng tâm chánh giác vô thượng
Thệ nguyện hầu hạ nơi đức Phật
Khắp vì chúng sinh làm chỗ nương.**

Lúc đó, thái tử Thiện Phục được đức Phật thương xót, sinh đại hoan hỉ, phát hưng tâm bồ đề chánh giác vô thượng, phát đại thệ nguyện đời đời kiếp kiếp hầu hạ Phật. Khắp vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa, khiến cho chúng sinh chuyên tâm nhất chí tu trì Phật pháp.

**Lập tức xuất gia nương tựa Phật
Tu hành đạo nhất thiết chủng trí
Bấy giờ liền được giải thoát này
Đại bi rộng cứu các quần sinh.**

Thái tử Thiện Phục phát đại thệ nguyện rồi, lập tức xuất gia tu đạo, nương tựa Phật mà trụ. Tu hành pháp môn nhất thiết trí huệ. Lúc bấy giờ, thái tử liền đắc được môn giải thoát này. Phát tâm đại bi rộng cứu giúp tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ ba cõi, đắc được vui Niết Bàn.

**Trụ ở trong đó trải biển kiếp
Quán sát các pháp tánh chân thật
Thường nơi biển khổ cứu chúng sinh
Tu tập đạo bồ đề như vậy.**

Trụ ở trong đó, trải qua thời gian biển kiếp lâu dài, quán sát kỹ càng tự tánh chân thật của tất cả các pháp. Thường ở trong biển khổ cứu giúp tất cả chúng sinh. Tu tập đạo bồ đề như vậy, chẳng khi nào mỏi nhàm.

**Kiếp đó hết thấy chư Phật hiện
Thấy đều hầu hạ không dư thừa
Đều dùng tâm tin hiểu thanh tịnh
Lắng nghe hộ trì pháp Phật nói.**

Trong biển kiếp đó, khi hết thấy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều đến chỗ đức Phật, hầu hạ Phật. Ta dùng tâm tin hiểu thanh tịnh, lắng nghe chánh pháp của Phật nói,

tu trì chánh pháp của Phật nói, hộ trì chánh pháp của Phật nói.

**Kế số bụi nhiều như cõi Phật
Vô lượng vô biên các biển kiếp
Hết thấy chư Phật hiện thế gian
Mỗi mỗi cúng dường đều như vậy.**

Kế vô lượng vô biên các biển kiếp, số bụi nhiều như cõi Phật, khi hết thấy tất cả chư Phật xuất hiện nơi thế gian. Bất cứ vị Phật nào, ta cũng đều đi đến chỗ đức Phật hầu hạ cúng dường, chẳng có bỏ sót không hầu hạ cúng dường một vị Phật nào. Tóm lại, hết thấy chư Phật ta đều cúng dường.

**Ta nhớ thuở xưa làm thái tử
Thấy các chúng sinh trong lao ngục
Thệ nguyện xả thân để cứu hộ
Nhờ đó chúng môn giải thoát này.**

Ta nhớ thuở xưa khi làm thái tử, đã từng thấy rất nhiều chúng sinh thọ khổ hình trong lao ngục. Ta sinh tâm trắc ẩn, phát thệ nguyện xả thân mạng của ta, để cứu hộ những tội nhân đó, được thoát khỏi khổ sở ngục tù. Bởi nguyên nhân đó, cho nên ta chúng được pháp môn giải thoát này. Pháp môn này là pháp môn không thể nghĩ bàn.

**Trải số bụi nhiều như cõi Phật
Biển kiếp rộng lớn thường tu tập**

Niệm niệm khiến cho được tăng trưởng

Lại được vô biên phương tiện khéo.

Trải qua biển đại kiếp rộng lớn nhiều như số bụi cõi Phật, ta thường tu tập pháp môn giải thoát này. Trong mỗi một niệm, đều khiến cho môn giải thoát này được cơ hội tăng trưởng. Lại đắc được vô biên pháp môn phương tiện khéo léo, tăng trưởng sức lực môn giải thoát.

Trong đó hết thấy các Như Lai Ta đều thấy được mà khai ngộ Khiến ta hiểu thêm giải thoát này Cùng với đủ thứ sức phương tiện.

Trong đó hết thấy tất cả chư Phật đó, ta đều thấy được, lại được chư Phật khai thị, mà được giác ngộ. Khiến cho ta hiểu thêm nghĩa lý môn giải thoát này, và đủ thứ sức phương tiện.

Ta trong vô lượng ngàn ức kiếp Học môn giải thoát khó nghĩ này Biến pháp chư Phật không bờ mé Một thời ta đều uống được khắp.

Ta ở trong vô lượng ngàn ức đại kiếp, tu học môn giải thoát không thể nghĩ bàn này. Tất cả biến pháp của chư Phật không bờ mé, nhưng ta có thể một thời uống được khắp biến pháp của chư Phật.

**Mười phương hết thấy tất cả cõi
Thân ta vào khắp không chướng ngại
Ba đời đủ thứ tên cõi nước
Niệm niệm biết hết đều rất rõ.**

Mười phương hết thấy tất cả cõi, thân ta đều có thể vào khắp không chướng ngại. Ba đời đủ thứ tên cõi nước, ta ở trong niệm niệm biết được hết rất rõ ràng.

**Ba đời hết thấy biển chư Phật
Mỗi mỗi thấy rõ hết không thừa
Cũng hay thị hiện thân tướng Phật
Đến khắp chỗ các Như Lai đó.**

Mười phương ba đời hết thấy biển chư Phật, khi hết thấy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều thấy rõ hết, đến gần gũi cúng dường, không bỏ sót một vị Phật nào. Bất cứ có bao nhiêu vị Phật, ta lần lượt thị hiện thân tướng, đến khắp chỗ đức Phật, gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật.

**Lại nơi mười phương tất cả cõi
Trước tất cả chư Phật đạo sư
Khắp mưa tất cả mây trang nghiêm
Cúng dường tất cả Vô Thượng Giác.**

Ta lại ở nơi mười phương tất cả cõi, trước tất cả chư Phật đạo sư, khắp mưa tất cả mây trang nghiêm, cúng dường tất cả mười phương Vô Thượng Giác, tức cũng là

Phật, cũng là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Lại dùng vô biên biến thưa hỏi
Thưa thỉnh tất cả các Thế Tôn
Phật đó mưa xuống mây diệu pháp
Thảy đều thọ trì không quên mất.**

Lại dùng vô biên biến thưa hỏi, thưa thỉnh mười phương ba đời tất cả các Thế Tôn, xin phát tâm từ bi, vì con nói Phật pháp nghĩa chân thật. Phật đó mưa xuống mây diệu pháp, ta đều thọ trì không khi nào quên mất. Do đó có câu: "Một khi lọt qua tai, vĩnh viễn hạt giống đạo".

**Lại nơi mười phương vô lượng cõi
Trước chúng hội tất cả Như Lai
Ngồi nơi tòa trang nghiêm vi diệu
Thị hiện đủ thứ sức thần thông.**

Lại ở nơi mười phương vô lượng cõi, trước chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai, ngồi nơi tòa sư tử trang nghiêm vi diệu, thị hiện đủ thứ sức thần thông biến hoá, nhập vận tự tại, tùy theo ý muốn, chẳng bị sự hạn chế nào.

**Lại nơi mười phương vô lượng cõi
Thị hiện đủ thứ các thần biến
Một thân thị hiện vô lượng thân
Trong vô lượng thân hiện một thân.**

Lại ở nơi mười phương vô lượng cõi, thị hiện đủ thứ các thần thông biến hoá. Một thân thị hiện vô lượng thân, trong vô lượng thân thị hiện làm một thân. Do đó có câu: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Đây là cảnh giới viên dung vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm.

**Lại trong mỗi mỗi lỗ chân lông
Đều phóng vô số đại quang minh
Đều dùng đủ thứ phương tiện khéo
Trừ diệt lửa phiền não chúng sinh.**

Lại ở trong mỗi lỗ chân lông, đều phóng ra vô số đại quang minh. Đều dùng đủ thứ phương tiện khéo léo, trừ diệt lửa phiền não của tất cả chúng sinh. Chúng sinh có tám vạn bốn ngàn bệnh nhiệt phiền não, cho nên Phật thiết lập tám vạn bốn ngàn pháp môn mát mẻ, chuyên trị tất cả bệnh phiền não.

**Lại trong mỗi mỗi lỗ chân lông
Xuất hiện vô lượng mây hoá thân
Đầy khắp mười phương các thế giới
Khắp mưa pháp vũ cứu quần sinh.**

Lại ở trong mỗi lỗ chân lông, xuất hiện vô lượng mây hoá thân. Đầy khắp trong mười phương tất cả các thế giới, khắp mưa tất cả pháp vũ cứu tế tất cả chúng sinh, được uống nước cam lồ, giải trừ nhiệt phiền não.

**Mười phương tất cả các Phật tử
Vào môn giải thoát khó nghĩ này**

Hết thuở vị lai vô lượng kiếp An trụ tu hành Bồ Tát hạnh.

Mười phương tất cả các Phật tử, vào môn giải thoát khó nghĩ bàn này, đều hết thuở vị lai vô lượng đại kiếp, an trụ tu hành Bồ Tát hạnh, tức cũng là pháp lục độ vạn hạnh. Pháp môn xả mình vì người, tức là Bồ Tát hạnh.

Tùy tâm ưa thích mà thuyết pháp Khiến họ đều trừ lưới tà kiến Chỉ bày Thiên đạo và hai thừa Cho đến Như Lai nhất thiết trí.

Tùy tâm ưa thích của chúng sinh mà thuyết pháp, khiến cho họ đều trừ diệt lưới tà kiến. Chỉ bày thiên đạo và nhị thừa (Thanh Văn và Duyên Giác), cho đến Phật thừa nhất thiết trí, đương nhiên Bồ Tát thừa cũng ở trong đó. Bộ Kinh Hoa Nghiêm này, đều nói về đạo lý Bồ Tát làm thế nào phát bồ đề tâm, làm thế nào hành Bồ Tát đạo.

Nơi tất cả chúng sinh thọ sinh Thị hiện vô biên đủ thứ thân Đều đồng loại họ hiện thân hình Khắp ứng tâm họ mà thuyết pháp.

Nơi tất cả chúng sinh thọ sinh, thị hiện vô biên đủ thứ sắc thân. Khi ở nơi chúng sinh nào, thì hiện ra thân hình chúng sinh đó, tại sao? Vì khắp ứng tâm của chúng sinh mà vì họ thuyết pháp. Bằng không, không dễ gì giáo hoá. Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thường dùng bốn pháp nhiếp

(Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), để nhiếp thọ chúng sinh khó điều, khó phục, khiến cho tâm họ nhu hoà, có tâm đồng tình, ái hộ tất cả hữu tình chúng sinh, dù con kiến, con muỗi, cũng không làm hại.

**Nếu ai được môn giải thoát này
Sẽ trụ vô biên biển công đức
Ví như số hạt bụi biển cõi
Không thể nghĩ bàn vô số lượng.**

Nếu có ai đắc được môn giải thoát này, thì sẽ trụ ở trong vô biên biển công đức. Ví như số hạt bụi biển cõi, không thể nghĩ bàn vì vô số lượng. Biển công đức này, cũng chẳng có bờ mé, sâu không thể dò được, rộng không thể lường được.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành này. Như các đại Bồ Tát vượt các thế gian, hiện thân các cõi, chẳng trụ phan duyên, không có chướng ngại, thấu đạt tự tánh tất cả các pháp. Khéo quán sát tất cả các pháp, đắc được trí vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, luôn không ngừng nghỉ. Tâm thường an trụ pháp môn không hai. Vào khắp tất cả các biển lời lẽ. Ta nay làm sao biết được,

nói được, biến công đức đó, trí dũng mãnh đó, tâm hành xứ đó, cảnh tam muội đó, sức giải thoát đó?

Vị Dạ Thần Đại Nguyên Tinh Tấn Lực lại gọi một tiếng thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành này. Như các đại Bồ Tát vượt khỏi các thế gian, hiện thân các cõi, chẳng trụ phan duyên, không có chướng ngại, thấu đạt tự tánh tất cả các pháp. Khéo quán sát tất cả các pháp, đắc được trí huệ vô ngã, chứng pháp môn vô ngã, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục được tất cả chúng sinh, luôn không ngừng nghỉ. Tâm thường an trụ pháp môn không hai, tức cũng là tư duy đệ nhất nghĩa đế. Vào khắp tất cả các biển lời lẽ. Những vấn đề đó, ta nay làm sao biết được những đạo lý đó? Làm sao nói được biến công đức đó? Trí dũng mãnh đó? Tâm hành xứ đó? Cảnh tam muội đó? Sức giải thoát đó? Ta thật không cách chi nói ra được.

Thiện nam tử! Tại Diêm Phù Đề này, có một khu rừng, tên là Lam Tỳ Ni. Khu rừng đó có vị Thần, tên là Diệu Đức Viên Mãn. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh, sinh vào nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời. Hết kiếp thuở vị lai, mà không nhàm mỏi?

Thiện nam tử! Tại cõi Diêm Phù Đề này, có một khu rừng, tên là Lam Tỳ Ni. Trong khu vườn rừng đó có vị

Thần, tên là Thần Diệu Đức Viên Mãn. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Làm thế nào sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào ánh sáng chiếu cho đời? Hết kiếp thuở vị lai, mà không khi nào nhầm mỗi?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chấp tay chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe sự khai thị của vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh rồi, thọ được pháp ích, bèn đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chấp tay chiêm ngưỡng vị Dạ Thần, sau đó từ tạ vị Dạ Thần mà đi đến khu vườn rừng Lam Tỳ Ni, tham phương vị Thần Diệu Đức Viên Mãn, để thưa hỏi vấn đề cần muốn biết.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYÊN BẢY MƯƠI BỐN
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI LĂM
39. LÂM THẦN LAM TỖ NI
PHÓ THÁC THỨ CHÍN THIỆN HUỆ ĐỊA**

Lam Tỳ Ni Lâm dịch là "lạc thắng viên mãn". Vì thuở xưa có một vị Thiên nữ hạ sinh xứ này, nên theo đây đặt tên. Vườn Lam Tỳ Ni cách thành Ca Tỳ La hai mươi dặm ở hướng đông, là nơi Ma Gia phu nhân hạ sinh thái tử, vì biểu thị Cửu địa tổng trì quang minh chẳng có chỗ nào mà chẳng chiếu, nên biểu thị Cửu địa sẽ được thọ chức sinh vào nhà Phật.

Lâm Thần Lam Tỳ Ni, tên là Thần Diệu Đức Viên Mãn, vì Ngài thiện huệ không khuyết. Thiện Huệ Địa, là thành tựu bốn vô ngại biện vi diệu, vì khéo thuyết pháp khắp mười phương.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, đắc được Bồ Tát giải thoát rồi, nghĩ nhớ tu tập, thấu đạt tăng trưởng. Từ từ đi du hành, đến khu

vườn rừng Lam Tỳ Ni, đi khắp nơi tìm kiếm vị Thần Diệu Đức đó, thì thấy Ngài đang ở trong lầu các Nhất Thiết Bảo Thụ Trang Nghiêm, ngồi trên toà sư tử Bảo Liên Hoa, có hai mươi ức Na do tha chư Thiên cung kính vây quanh, vì họ nói Kinh Bồ Tát Thọ Sinh Hải. Khiến cho họ đều được sinh vào nhà Như Lai, tăng trưởng biện đại công đức Bồ Tát. Thiện Tài thấy rồi, bèn dẫn lễ vị Dạ Thần, chấp tay đứng ở trước, bạch rằng: Đại Thánh! Trước con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh, sinh vào nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Đại Nguyên Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, đắc được Bồ Tát giải thoát tam muội rồi, nghĩ nhớ pháp đó, tu tập pháp đó, thấu đạt nghĩa lý giải thoát đó, tăng trưởng lực giải thoát đó. Từ từ đi du hành, đến khu vườn rừng Lam Tỳ Ni, đi khắp nơi tìm kiếm vị Thần Diệu Đức Viên Mãn, thì thấy Ngài đang ở trong lầu các Nhất Thiết Bảo Thụ Trang Nghiêm, ngồi trên toà sư tử Bảo Liên Hoa. Vị Thần đó là pháp thân Đại Sĩ thị hiện, có hai mươi ức Na do tha chư Thiên cung kính vây quanh. Vị Thần đó, vì họ nói Kinh Bồ

Tát Thọ Sinh Hải. Khiến cho hết thầy chúng sinh, đều được sinh vào nhà Như Lai, tăng trưởng biển đại công đức của Bồ Tát. Thiện Tài đồng tử thấy vị Thần đó rồi, bèn đánh lễ vị Dạ Thần, chấp tay đứng ở trước vị Dạ Thần, bạch rằng: Đại Thánh! Trước con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Làm thế nào được sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào để làm ánh sáng cho đời? Xin đại Thánh từ bi, khai thị để cho con đắc được sự lợi ích của pháp.

Vị Dạ Thần đáp rằng: Thiện nam tử! Bồ Tát có mười thứ tạng thọ sanh. Nếu Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sẽ sinh vào nhà Như Lai. Niệm niệm tăng trưởng căn lành Bồ Tát. Chẳng mệt mỏi, chẳng giải đãi, chẳng nhàm, chẳng thối lui, chẳng dứt, chẳng mất. Lìa các mê hoặc, chẳng sinh tâm sợ hãi, hạ liệt, phiền não, hôi tiếc. Hướng về nhất thiết trí, vào môn pháp giới, phát tâm rộng lớn, tăng trưởng các độ, thành tựu vô thượng bồ đề của chư Phật. Xả bỏ cõi thế gian, vào bậc Như Lai, đắc được thần thông thù thắng, pháp của chư Phật thường hiện ra ở trước, thuận cảnh nhất thiết trí chân thật nghĩa.

Vị Dạ Thần nghe lời thưa thỉnh khẩn cầu của Thiện Tài rồi, bèn đáp rằng: Thiện nam tử! Bồ Tát có mười thứ tạng thọ sanh. Nếu Bồ Tát thành tựu viên mãn pháp này, thì sẽ sinh vào nhà Như Lai. Niệm niệm tăng trưởng căn lành Bồ Tát. Nếu không mệt mỏi, không giải đãi, không nhàm đủ, không thối lùi, không dứt hẳn, không quên mất tạng pháp thọ sinh này, thì sẽ xa lìa tất cả sự chướng ngại mê hoặc, chẳng sinh tâm sợ hãi, hạ liệt, phiền não, hối tiếc. Hướng về nhất thiết trí huệ, nhập vào môn pháp giới, phát tâm bồ đề rộng lớn, tăng trưởng pháp mười độ, thành tựu vô thượng bồ đề của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Xả lìa bốn cõi ác của thế gian, nhập vào bậc Như Lai, đắc được thần thông thù thắng, pháp của tất cả chư Phật thường hiện ra ở trước, thuận cảnh nhất thiết trí chân thật nghĩa.

Những gì là mười tạng thọ sanh? Một là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật. Hai là tạng thọ sanh phát tâm bồ đề. Ba là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành. Bốn là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh thâm sâu chiếu khắp ba đời. Năm là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh. Sáu là tạng thọ sanh vào nhà Như Lai. Bảy là tạng thọ sanh Phật lực quang minh. Tám là tạng thọ sanh quán môn phổ trí. Chín là

tạng thọ sanh phổ hiện trang nghiêm. Mười là tạng thọ sanh vào bậc Như Lai.

Những gì là mười tạng thọ sanh?

- Một là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật.

- Hai là tạng thọ sanh phát tâm bồ đề.

- Ba là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành.

- Bốn là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh thâm sâu chiếu khắp ba đời.

- Năm là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh.

- Sáu là tạng thọ sanh sanh vào nhà Như Lai.

- Bảy là tạng thọ sanh Phật lực quang minh.

- Tám là tạng thọ sanh quán môn phổ trí.

- Chín là tạng thọ sanh phổ hiện trang nghiêm.

- Mười là tạng thọ sanh vào bậc Như Lai.

Đây là pháp môn mười tạng thọ sanh của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Thế nào gọi là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật?

Thiện nam tử! Khi Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì phát nguyện như vậy: Tôi sẽ tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật, thấy Phật không nhàm đủ. Ở chỗ chư Phật, thường sinh tâm ưa mến. Thường khởi niềm tin thâm sâu. Tu các công đức,

luôn không ngừng nghỉ. Đây là tạng thọ sanh của Bồ Tát vì nhất thiết trí bắt đầu tích tập căn lành.

Thiện nam tử! Thế nào gọi là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật?

Thiện nam tử! Khi Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì trước hết phát nguyện như vậy: Tôi sẽ tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời. Tôi nguyện thường gặp Phật, bất cứ gặp bao nhiêu vị Phật, tâm cũng không bao giờ nhàm đủ. Tôi ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, thường sinh tâm ưa mến. Hoan hỉ đạo tràng này, giữ gìn đạo tràng này. Tôi thường sinh khởi niềm tin thâm sâu không nghỉ, tu hành tất cả công đức, luôn luôn không ngừng nghỉ. Đây là pháp môn Bồ Tát vì nhất thiết trí huệ, bắt đầu tích tập căn lành tạng thọ sanh.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh phát tâm bồ đề?

Thiện nam tử! Bồ Tát này phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là: Phát khởi tâm đại bi, vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Khởi tâm cúng dường Phật, vì rất ráo hầu hạ. Khởi tâm khắp cầu chánh pháp, vì tất cả không xén tiếc. Khởi tâm thú hưởng rộng lớn, vì cầu nhất thiết trí. Khởi tâm từ vô lượng, vì nhiếp khắp chúng sinh. Khởi

tâm chẳng bỏ tất cả chúng sinh, vì mặc giáp kiên thệ cầu nhất thiết trí. Khởi tâm không xiêm dôi, vì được trí như thật. Khởi tâm như lời nói thực hành, vì tu Bồ Tát đạo. Khởi tâm không dối chur Phật, vì giữ gìn đại thệ nguyện của tất cả chur Phật. Khởi tâm nguyện nhất thiết trí, vì hết thuở vị lai giáo hoá chúng sinh không ngừng nghỉ. Bồ Tát dùng tâm bồ đề công đức như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, nên được sinh vào nhà Như Lai. Đây là tạng thọ sanh thứ hai của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh phát tâm bồ đề?

Thiện nam tử! Bồ Tát này phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là: Phát khởi tâm đại bi, vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Phát khởi tâm cúng dường Phật, vì rớt ráo hầu hạ chur Phật. Phát khởi tâm khắp cầu chánh pháp, vì tất cả đều thí xả, không xen tiếc. Phát khởi tâm Phật đạo thú hướng rộng lớn, vì cầu nhất thiết trí huệ. Phát khởi tâm từ vô lượng, vì nhiếp khắp tất cả chúng sinh. Phát khởi tâm chẳng bỏ tất cả chúng sinh, vì mặc giáp kiên thệ cầu nhất thiết trí. Phát khởi tâm không xiêm dôi, vì được trí huệ chân như thật tướng. Phát khởi tâm như lời nói thực hành, vì tu hành Bồ Tát đạo. Phát khởi tâm không dối chur Phật, vì giữ gìn đại thệ nguyện của tất cả chur Phật. Phát khởi tâm nguyện nhất thiết trí, vì hết thuở vị lai giáo hoá tất cả

chúng sinh không ngừng nghỉ. Bồ Tát dùng tâm bồ đề công đức như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, nên được sinh vào nhà Như Lai. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ hai của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành?

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát này, khởi tâm quán biến tất cả pháp môn. Khởi tâm hồi hướng đạo nhất thiết trí viên mãn. Khởi tâm chánh niệm nghiệp không lỗi lầm. Khởi tâm biể tam muội thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Khởi tâm tu thành công đức của tất cả Bồ Tát. Khởi tâm trang nghiêm tất cả Bồ Tát đạo. Khởi tâm cầu nhất thiết trí hành đại tinh tấn, tu các công đức, như kiếp lửa thiêu đốt không ngừng nghỉ. Khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền, giáo hoá tất cả chúng sinh. Khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tu công đức Bồ Tát, xả lìa hết thảy tất cả, trụ chân thật không chỗ có. Đây là tạng thọ sanh thứ ba của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành?

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát này, phát khởi tâm quán sát biển tất cả pháp môn. Phát khởi tâm hồi hướng đạo nhất thiết trí viên mãn. Phát khởi tâm chánh niệm nghiệp ác không lỗi lầm. Phát khởi tâm biển tam muội thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Phát khởi tâm tu thành công đức của tất cả Bồ Tát. Phát khởi tâm trang nghiêm tất cả Bồ Tát đạo. Phát khởi tâm cầu nhất thiết trí hành đại tinh tấn, tu hành tất cả công đức, như kiếp lửa thiêu đốt không ngừng nghỉ. Phát khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền, giáo hoá tất cả chúng sinh. Phát khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tu hành công đức của Bồ Tát, xả lìa hết thảy tất cả chấp trước, trụ chân thật không chỗ có. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ ba của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh dùng tâm thâm sâu thanh tịnh chiếu khắp ba đời?

Thiện nam tử! Bồ Tát này đầy đủ tâm thanh tịnh tăng thượng, đắc được bờ đề quang minh của Như Lai, vào biển phương tiện của Bồ Tát. Tâm kiên cố như kim cương, trái bỏ tất cả loài sinh các cõi. Thành tựu sức tự tại của tất cả chư Phật. Tu hạnh thù thắng, đầy đủ căn của Bồ Tát. Tâm trong sáng, nguyện lực bất động. Thường được chư Phật hộ niệm, phá trừ tất cả các núi chướng ngại, khắp vì chúng sinh làm

chỗ nương tựa. Đây là tạng thọ sanh thứ tư của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh dùng tâm thâm sâu thanh tịnh chiếu khắp ba đời?

Thiện nam tử! Bồ Tát này đầy đủ tâm thanh tịnh tăng thượng, đắc được bồ đề quang minh của Như Lai, vào biển phước thiện của Bồ Tát. Tâm kiên cố như kim cương, trái bỏ tất cả loài sinh vào hai mươi lăm cõi. Thành tựu sức nhậm vận tự tại của tất cả chư Phật. Tu hành hạnh thù thắng, đầy đủ căn lành của Bồ Tát. Tâm trong sáng, chẳng có bụi trần tạp nhiễm, nguyện lực bất động, chẳng bị cảnh giới làm giao động. Thường được tất cả chư Phật hộ niệm, phá trừ tất cả các núi chướng ngại, khắp vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa. Đây là tạng thọ sanh thứ tư của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh?

Thiện nam tử! Bồ Tát này đầy đủ các hạnh, giáo hoá khắp chúng sinh. Tất cả hết thảy đều xả bỏ được. Trụ cảnh giới giới luật thanh tịnh rất ráo của Phật. Đầy đủ pháp nhẫn, thành tựu pháp nhẫn quang minh của chư Phật, dùng đại tinh tấn hướng về nhất thiết trí. Đến nơi bờ kia, tu tập các thiền, đắc được định phổ môn. Tịnh trí viên mãn, dùng trí huệ mặt trời,

chiếu sáng các pháp. Đắc được mắt vô ngại, thấy biển chư Phật. Ngộ nhập tất cả pháp tánh chân thật. Tất cả thế gian ai nghe thấy đều hoan hỉ, khéo tu tập pháp môn như thật. Đây là tạng thọ sanh thứ năm của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh?

Thiện nam tử! Bồ Tát này đầy đủ tất cả các hạnh, giáo hoá khắp tất cả chúng sinh. Tất cả hết thảy tài vật đều xả bỏ được. Trụ trong cảnh giới bảo giới quang minh thanh tịnh rốt ráo của chư Phật. Đầy đủ tất cả pháp nhẫn, thành tựu vô sinh pháp nhẫn quang minh của chư Phật, dùng sức đại tinh tấn hướng về bậc nhất thiết trí. Đến nơi bờ Niết Bàn bên kia, tu tập các thiền định, đắc được định lực phổ môn. Trí huệ thanh tịnh đã viên mãn, dùng trí huệ mặt trời, chiếu sáng tất cả các pháp. Đắc được mắt pháp vô ngại, thấy biển pháp của chư Phật. Ngộ nhập tất cả pháp tánh chân thật. Tất cả chúng sinh thế gian ai nghe thấy được vị Bồ Tát này, đều sinh tâm hoan hỉ, khéo tu tập pháp môn như thật. Đây là tạng thọ sanh thứ năm của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh vào nhà Như Lai?

Thiện nam tử! Bồ Tát này sinh vào nhà Như Lai, theo chư Phật mà trụ, thành tựu tất cả pháp môn thâm sâu. Đầy đủ đại nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời.

Đắc được đồng một căn lành với tất cả chư Phật, cùng một thể tánh với các Như Lai. Đây đủ hạnh xuất thế pháp lành trắng tịnh. An trụ pháp môn công đức rộng lớn. Nhập vào các tam muội, thấy thần lực của Phật. Tuỳ sự ứng hoá, tịnh các chúng sinh. Như lời hỏi mà đáp, biện tài vô tận. Đây là tạng thọ sanh thứ sáu của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh vào nhà Như Lai?

Thiện nam tử! Bồ Tát này sinh vào nhà Như Lai, theo chư Phật mà trụ, thành tựu tất cả pháp môn thâm sâu. Đây đủ đại nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời. Đắc được đồng một căn lành với tất cả chư Phật, cùng một thể tánh với chư Phật. Đây đủ hạnh xuất thế pháp lành trắng tịnh. An trụ pháp môn công đức rộng lớn. Nhập vào tất cả các tam muội, thấy thần lực của tất cả chư Phật. Tuỳ chúng sinh đáng được giáo hoá, mà thanh tịnh tâm họ, khiến cho họ phát bồ đề tâm. Nếu có ai hỏi pháp thì theo lời hỏi mà đáp, như nước chảy thao thao bất tận, có cảnh giới biện tài vô ngại. Đây là tạng thọ sanh thứ sáu của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh Phật lực quang minh?

Thiện nam tử! Bồ Tát này vào sâu Phật lực, du hành đến các cõi Phật, tâm không thoái chuyển. Cúng dường hầu hạ

chúng hội Bồ Tát không mỗi nhàm. Thấu rõ tất cả pháp, đều như huyễn khởi. Biết các thể gian như mộng thấy. Tất cả sắc tướng như quang ảnh. Thần thông hiện ra đều như biến hoá. Tất cả thọ sanh đều như hình bóng. Chư Phật thuyết pháp đều như tiếng vang nơi hang núi. Khai thị pháp giới đều khiến rốt ráo. Đây là tạng thọ sanh thứ bảy của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh Phật lực quang minh?

Thiện nam tử! Bồ Tát này vào sâu mười lực của Phật, du hành đến tất cả cõi nước chư Phật, gần gũi chư Phật. Tâm đối với Phật pháp rất kiên thành, vĩnh viễn không thối chuyển. Cúng dường hầu hạ chúng hội Bồ Tát không khi nào mỗi nhàm đầy đủ. Thấu rõ tất cả pháp, đều là hư vọng, như huyễn hoá mà sinh khởi. Biết tất cả thể gian vô thường, như cảnh giới thấy trong mộng, tánh chẳng chân thật. Hết thấy tất cả sắc tướng như quang ảnh, chẳng thật tại. Thần thông hiện ra đều như biến hoá. Tất cả thọ sanh đều như hình bóng. Pháp của tất cả chư Phật nói, đều như tiếng vang nơi hang núi. Khai thị pháp giới tất cả chúng sinh, đều khiến được an lạc rốt ráo. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ bảy của Bồ Tát.

Thế nào gọi là thọ sanh tạng quán môn phổ trí?

Thiện nam tử! Bồ Tát này trụ bậc đồng chân, quán nhất thiết trí. Mỗi mỗi trí môn, hết vô lượng kiếp, khai diễn hạnh của tất cả Bồ Tát. Đối với tam muội thâm sâu của các Bồ Tát, tâm được tự tại. Niệm niệm sinh ở chỗ các Như Lai trong mười phương thế giới. Nơi cảnh có sự khác biệt, nhập định không khác biệt. Nơi pháp không khác biệt, hiện trí có sự khác biệt. Nơi cảnh vô lượng, biết không có cảnh giới. Nơi ít cảnh giới, nhập vô lượng cảnh. Thông đạt pháp tánh rộng lớn không bờ mé. Biết các thế gian đều là giả thi thiết, tất cả đều do thức tâm khởi. Đây là tạng thọ sanh thứ tám của Bồ Tát.

Thế nào gọi là thọ sanh tạng quán môn phổ trí?

Thiện nam tử! Vị Bồ Tát này trụ bậc đồng chân, quán sát nhất thiết trí huệ. Mỗi một trí môn, hết vô lượng kiếp, khai diễn hạnh tu của tất cả Bồ Tát. Đối với tam muội thâm sâu của tất cả Bồ Tát, tâm được nhậm vận tự tại. Trong niệm niệm sinh ra ở trong đạo tràng của chư Phật trong mười phương thế giới. Nơi cảnh giới có sự khác biệt, nhập định không khác biệt. Nơi pháp không khác biệt, hiện ra trí huệ có sự khác biệt. Nơi cảnh giới vô lượng, biết không có cảnh giới. Nơi ít cảnh giới, nhập vô lượng cảnh

giới. Thông đạt tất cả pháp tánh rộng lớn không bờ mé. Biết tất cả thế gian có hình có tướng, đều là hư vọng, là giả thi thiết, tất cả đều do tâm thức phân biệt sinh khởi. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ tám của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh phổ hiện trang nghiêm?

Thiện nam tử! Bồ Tát này hay trang nghiêm đủ thứ vô lượng cõi Phật. Hay hoá hiện khắp tất cả chúng sinh và thân chư Phật. Đắc được vô sở úy, diễn nói pháp thanh tịnh, lưu khắp pháp giới, không chướng ngại. Tuỳ tâm ưa thích, khắp khiến cho thấy biết. Thị hiện đủ thứ hạnh thành bồ đề, khiến sinh đạo nhất thiết trí vô ngại. Những việc làm như vậy chẳng lỗi thời, mà thường ở trong tam muội trí huệ Tỳ Lô Giá Na. Đó là tạng thọ sanh thứ chín của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh phổ hiện trang nghiêm?

Thiện nam tử! Vị Bồ Tát này hay trang nghiêm đủ thứ vô lượng cõi Phật. Hay hoá hiện khắp tất cả thân chúng sinh và thân tất cả chư Phật. Đắc được vô sở úy, diễn nói diệu pháp âm thanh tịnh, lưu khắp mười phương, tận hư không khắp pháp giới, không có gì có thể chướng ngại hành động của Ngài được. Tuỳ thuận tâm ưa thích của

chúng sinh, khắp khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy biết vị Bồ Tát này. Lại thị hiện đủ thứ hạnh thành tựu Bồ đề, khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh đạo nhất thiết trí vô ngại. Những việc làm như vậy chẳng lỗi thời, nghĩa là đúng thời đúng lúc. Thường ở trong tam muội trí huệ Tỳ Lô Giá Na. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ chín của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh vào bậc Như Lai?

Thiện nam tử! Bồ Tát này đều ở chỗ các Như Lai ba đời, thọ pháp quán đảnh. Biết khắp tất cả cảnh giới thứ tự. Đó là: Biết tất cả chúng sinh thọ sanh trước, sau. Tất cả Bồ Tát tu hành thứ tự. Tất cả chúng sinh tâm niệm thứ tự. Ba đời Như Lai thành Phật thứ tự. Phương tiện thiện xảo thuyết pháp thứ tự. Cũng biết hết thấy tất cả các kiếp trước ban đầu, giữa và sau, hoặc thành, hoặc hoại. Danh hiệu thứ tự, tùy các chúng sinh sở ứng mà hoá độ, vì họ thị hiện công đức thành đạo trang nghiêm. Thần thông thuyết pháp, phương tiện điều phục. Đây là tạng thọ sanh thứ mười của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh vào bậc Như Lai?

Thiện nam tử! Vị Bồ Tát này đều ở chỗ đạo tràng của chư Phật ba đời, tiếp thọ pháp quán đảnh, nhập vào bậc Pháp Vương. Biết khắp tất cả cảnh giới trước sau thứ tự. Đó là: Biết thứ tự tất cả chúng sinh thọ trước chết, thọ sau chết, nghĩa là đời trước chết như thế nào? Vị lai sinh như thế nào? Thấy biết rất rõ ràng. Lại biết tất cả Bồ Tát tu hành thứ tự, nghĩa là vị Bồ Tát nào trước tu hạnh nào đó, về sau tu hạnh nào đó, thấy đều biết hết. Lại biết tất cả chúng sinh tâm niệm thứ tự, nghĩa là ý niệm của chúng sinh này, niệm nào sinh trước, niệm nào sinh sau, đều biết rõ ràng. Lại biết ba đời chư Phật thành Phật thứ tự. Chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai, vị Phật nào thành Phật trước, vị Phật nào thành Phật sau, đều thấy biết rõ ràng. Lại biết chư Phật Bồ Tát phương tiện thiện xảo thuyết pháp thứ tự. Nói pháp phải đối cơ mới có hiệu quả, nếu chẳng đối cơ, thì chẳng được thọ dụng. Do đó, có câu: "Quán cơ thí giáo, vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc". Phải thấu rõ cơ duyên nói pháp, đối với chúng sinh nào nói pháp gì, thì mới có hiệu quả. Bằng không, chẳng có hiệu quả, đối phương chẳng tiếp thọ được, sẽ uổng phí thời gian và công sức. Lại biết hết thấy tất cả các kiếp thọ ban đầu, giữa và sau, thành như thế nào, trụ như thế nào, hoại như thế nào, không như thế nào? Đều thấu hiểu được. Danh hiệu của kiếp thứ tự, đều biết rõ ràng. Tùy thuận căn tánh của tất cả chúng sinh, tùy ứng mà hoá độ, vì chúng sinh thị hiện công đức thành đạo, trang nghiêm cõi nước. Dùng thần thông diệu dụng để thuyết pháp, dùng phương tiện khéo léo để điều phục. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ mười của Bồ Tát.

Phật tử! Nếu đại Bồ Tát nơi pháp này, tu tập tăng trưởng, thành tựu viên mãn, thì sẽ ở trong một thứ trang nghiêm, hiện ra đủ thứ trang nghiêm. Trang nghiêm tất cả cõi nước như vậy, khai đạo chỉ bày giác ngộ tất cả chúng sinh. Hết kiếp thuở vị lai, không có ngừng nghỉ, diễn nói biến pháp của tất cả chư Phật. Đủ thứ cảnh giới, đủ thứ thành thực, triển chuyển truyền đến vô lượng các pháp. Thị hiện sức tự tại của Phật không thể nghĩ bàn, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Chuyển bánh xe pháp ở trong biển tâm hạnh của các chúng sinh. Thị hiện thành Phật ở trong tất cả thế giới, luôn không gián đoạn. Dùng bất khả thuyết lời nói thanh tịnh, để diễn nói tất cả các pháp. Trụ vô lượng nơi, thông đạt vô ngại. Dùng tất cả pháp, trang nghiêm đạo tràng. Tuỳ sự ưa muốn hiểu biết của các chúng sinh, mà thị hiện thành Phật. Khai thị vô lượng pháp tạng thâm sâu, giáo hoá thành tựu tất cả thế gian.

Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni gọi một tiếng Phật tử! Nếu như vị đại Bồ Tát này, nơi mười pháp tạng thọ sinh này, tu tập, tăng trưởng, thành tựu, viên mãn, thì sẽ ở trong một thứ trang nghiêm, hiện ra đủ thứ trang nghiêm. Trang nghiêm tất cả cõi nước như vậy, khai đạo chỉ bày giác ngộ tất cả chúng sinh. Dù hết kiếp thuở vị lai, cũng không ngừng nghỉ, diễn nói biện pháp của tất cả chư Phật. Có đủ thứ cảnh giới, có đủ thứ thành thực, triển chuyển truyền đến vô lượng các pháp. Hiện ra sức tự tại của Phật không thể nghĩ bàn, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Chuyển bánh xe pháp ở trong biển tâm hạnh của các chúng sinh. Thị hiện thành Phật ở trong tất cả thế giới, luôn không gián đoạn, không ngừng nghỉ. Dùng bất khả thuyết lời nói thanh tịnh, để diễn nói tất cả diệu pháp. Trụ vô lượng nơi, toại tâm mãn nguyện, thông đạt vô ngại. Dùng tất cả pháp, trang nghiêm hết thấy đạo tràng. Tuỳ sự ưa muốn hiểu biết khác nhau của tất cả chúng sinh, mà thị hiện thân thành Phật. Khai thị vô lượng pháp tạng thâm sâu, giáo hoá thành tựu tất cả chúng sinh thế gian.

Bấy giờ, vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni muốn thuật lại nghĩa trên, dùng thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni muốn thuật lại nghĩa lý ở trên, bèn nương đại oai thần lực của chư Phật mười phương, quán sát khắp hết thấy nhân duyên của chúng sinh mười phương, mà nói kệ rằng:

**Tâm thanh tịnh là cầu tối thượng
Thấy tất cả Phật không nhầm đủ
Nguyện thuở vị lại thường cúng dường
Đây tạng thọ sanh bậc minh huệ.**

Dùng tâm thanh tịnh là cầu tối thượng (chẳng có sự nhiễm ô, chẳng có dục niệm), để thấy tất cả chư Phật, nhưng không khi nào nhầm đủ. Phạm là người tu Bồ Tát đạo, nhất định phải phát đại thệ nguyện, hy sinh tiểu ngã, hoàn thành đại ngã. Phải có tinh thần xả mình vì người. Phát nguyện ở trong kiếp thuở vị lại thường cúng dường tất cả chư Phật. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc đại Bồ Tát thông minh có trí huệ.

**Trong tất cả cõi nước ba đời
Hết thấy chúng sinh và chư Phật
Đều nguyện độ thoát luôn thờ phụng
Đây tạng thọ sanh bậc khó nghĩ.**

Trong cõi nước của tất cả chư Phật mười phương ba đời, hết thấy tất cả chúng sinh và tất cả chư Phật, thấy đều phát nguyện độ thoát tất cả chúng sinh, luôn thờ phụng tất cả chư Phật. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của đại Bồ Tát không thể nghĩ bàn.

**Nghe pháp không nhầm ưa quán sát
Khắp trong ba đời đều vô ngại
Thân tâm thanh tịnh như hư không
Đây tạng thọ sanh bậc danh xưng.**

Hoan hỉ lắng nghe tất cả pháp, không khi nào nhàm đủ. Ưa thích quán sát tất cả cảnh giới, không khi nào ngừng. Khấp trong ba đời đều vô ngại. Thân tâm thanh tịnh như hư không. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của đại Bồ Tát có đại danh xưng.

**Tâm ý luôn trụ biển đại bi
Cứng như kim cương và núi báu
Thấu đạt môn nhất thiết chủng trí
Đây tạng thọ sanh bậc tối thắng.**

Tâm của vị Bồ Tát này, luôn luôn trụ trong biển đại từ bi, kiên cố hơn kim cương và núi báu, thấu rõ thông đạt môn nhất thiết chủng trí. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc đại Bồ Tát tối thắng.

**Đại từ che khắp hết tất cả
Diệu hạnh thường tăng biển các độ
Dùng pháp quang minh chiếu các loài
Đây tạng thọ sanh bậc hùng mãnh.**

Tâm đại từ bi che khắp hết tất cả chúng sinh. Tu trì diệu hạnh thường tăng biển sáu độ. Dùng pháp quang minh chiếu chúng sinh trong đen tối. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc Bồ Tát đại hùng đại lực đại dũng mãnh.

**Thấu đạt pháp tánh tâm vô ngại
Sinh trong nhà chư Phật ba đời
Vào khắp mười phương biển pháp giới**

Đây tạng thọ sanh bậc minh trí.

Thấu rõ thông đạt tự tánh của tất cả các pháp, thì trong tâm chẳng có mọi sự chướng ngại. Sinh trong nhà của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Vào khắp mười phương biên pháp giới. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc đại Bồ Tát quang minh trí huệ.

Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại Đến khắp mười phương các cõi nước Tất cả Phật lực đều đã thành Đây tạng thọ sanh khó nghĩ bàn.

Pháp thân thanh tịnh như hư không, trong tâm không có chướng ngại. Đến khắp mười phương tất cả cõi nước của chư Phật, giáo hoá tất cả chúng sinh, gần gũi tất cả chư Phật. Mười lực trí huệ của tất cả chư Phật, đều đã thành tựu. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của đại Bồ Tát không thể nghĩ bàn.

Vào sâu trí huệ được tự tại Nơi các tam muội cũng rất ráo Quán môn nhất thiết trí như thật Đây tạng thọ sanh bậc chân thân.

Vào sâu trí huệ Bát Nhã, đã đắc được tự tại. Đối với tất cả tam muội, đã được rất ráo. Quán pháp môn nhất thiết trí như thật. Đây là pháp môn tạng thọ sanh bậc đại Bồ Tát thân chân thật.

Tịnh trị tất cả các cõi Phật

**Siêng tu pháp hoá khắp chúng sinh
Hiện hiện Như Lai sức tự tại
Đây tạng thọ sanh bậc đại danh.**

Hay tịnh trị cõi nước của tất cả chư Phật, hay trang nghiêm cõi nước của tất cả chư Phật. Siêng tu pháp môn giáo hoá khắp chúng sinh. Hiện hiện đại oai thần lực tự tại của Như Lai. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc đại Bồ Tát có đại danh xưng.

**Lâu đã tu hành nhất thiết trí
Sớm sẽ hưởng nhập bậc Như Lai
Biết rõ pháp giới đều vô ngại
Đây tạng thọ sanh các Phật tử.**

Thuở xưa rất lâu xa, đã tu hành pháp môn nhất thiết trí (Tát Bà Nhã). Sớm sẽ hưởng nhập bậc Như Lai. Biết rõ pháp giới đều vô ngại. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của đại Bồ Tát thọ chư Phật quán đánh.

Thiện nam tử! Bồ Tát đầy đủ mười pháp này, sẽ sinh vào nhà Như Lai, là thanh tịnh quang minh của tất cả thế gian.

Thiện nam tử! Ta từ vô lượng kiếp đến nay, đắc được môn giải thoát thọ sanh tự tại này.

Thiện nam tử! Bồ Tát đầy đủ mười pháp tạng thọ sanh này, thì sẽ sinh vào nhà Như Lai, là thanh tịnh quang minh của tất cả thế gian.

Thiện nam tử! Ta từ vô lượng kiếp đến nay, đắc được môn giải thoát thọ sanh tự tại này.

**Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh!
Cảnh giới môn giải thoát này như thế nào?**

Thiện Tài đồng tử đối với vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni bạch rằng: Đức Thánh! Cảnh giới môn giải thoát này như thế nào? Xin đại Thánh hãy từ bi vì con mà giải thích.

**Vị Lâm Thần đáp rằng: Thiện nam tử!
Trước kia ta phát nguyện: Nguyện khi tất cả Bồ Tát thị hiện thọ sanh, đều được gần gũi. Nguyện vào biển vô lượng thọ sanh của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Nhờ nguyện lực xưa, nên sinh vào thế giới Diêm Phù Đề trong vườn Lâm Tỳ Ni, chuyên nhớ lúc nào Bồ Tát thọ sanh.**

Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni đáp rằng: Thiện nam tử! Trước kia ta phát nguyện: Nguyện khi tất cả Bồ Tát thị hiện thọ sanh, thì ta đều được gần gũi. Nguyện vào biển vô lượng thọ sanh của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Tỳ Lô Giá Na dịch là "biển nhất thiết xứ" (khắp tất cả mọi nơi), tức cũng là thanh tịnh pháp thân. Trước khi thụ trai chúng ta thường đọc bài cúng dường là: "Cúng dường thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật. Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật. Thiên bách ức hoá thân Thích Ca Mâu Ni Phật". Pháp thân của Phật chẳng có chỗ nào mà chẳng có, nghĩa là chỗ nào

cũng có. Pháp thân của Phật như hư không, đầy khắp tất cả mọi nơi. Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni nói: Ta nhờ nguyện lực phát ra xưa kia, nên sinh vào thế giới Diêm Phù Đề trong vườn Lâm Tỳ Ni, ta chuyên nhớ lúc nào Bồ Tát sẽ thọ sanh xuống nhân gian này?

Trải qua một trăm năm sau, quả nhiên đức Thế Tôn từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống đây. Bây giờ, trong vườn này, hiện ra mười thứ tướng: Những gì là mười thứ tướng?

Một là trong vườn này, mặt đất hốt nhiên bằng phẳng, hàm hố, lồi lõm, đều không còn nữa.

Hai là đất bằng kim cang, các báu trang nghiêm, không có ngói sỏi gai gộc.

Ba là cây bảo đa la thẳng hàng khắp nơi, rễ cây này rất sâu đến thủy tể.

Bốn là sinh ra các cây hương thơm, hiện các hương tạng, hương báu làm cây, tàng cây rậm rợp, tỏa ra các hương thơm, hơn hương thơm cõi trời.

Năm là tràng hoa đẹp đồ báu trang nghiêm, thẳng hàng đầy khắp mọi nơi.

Sáu là hết thấy tất cả các cây trong vườn, đều tự nhiên nở hoa báu ma ni.

Bảy là trong các ao hồ, đều tự nhiên sinh ra hoa. Từ dưới đất vọt lên, đầy khắp mặt nước.

Tám là bảy giờ trong vườn này ở thế giới Ta Bà, cõi dục giới, chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, tất cả các vua, đều vân tập đến, đứng chấp tay.

Chín là trong thế giới này, hết thấy Thiên nữ, cho đến Ma Hầu La Già nữ, đều sinh hoan hỉ. Ai nấy đều cầm các đồ cúng dường, cung kính đứng hướng về phía cây Vô Ưu.

Mười là nơi rôn của tất cả chư Phật mười phương, đều phóng quang minh, tên là Bồ Tát thọ sinh tự tại đấng, chiếu khắp vườn này. Trong mỗi mỗi quang minh, đều hiện ra hết thấy thần biến của chư Phật thọ sanh đản sanh và công đức của tất cả Bồ Tát thọ sanh. Lại vang ra đủ thứ lời nói của chư Phật. Trên đây là mười tướng

điềm lành trong vườn Lâm Tỳ Ni. Khi tướng này hiện thì chư Thiên Vương .v.v... liền biết sẽ có Bồ Tát hạ sanh. Ta thấy điềm lành này, hoan hỉ vô lượng.

Chuyên tâm nghĩ nhớ như vậy, trải qua một trăm năm sau, quả nhiên đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống trong vườn Lâm Tỳ Ni. Lúc đó, trong vườn này, hiện ra mười thứ tướng điềm lành: Những gì là mười thứ tướng điềm lành?

Một là trong vườn này, mặt đất hốt nhiên bằng phẳng, hầm hố lồi lõm đều không còn nữa.

Hai là đất trong vườn đều bằng kim cang, các báu trang nghiêm, không có gói sỏi gai gộc.

Ba là cây bảo đa la (cây rất cao) thẳng hàng khắp nơi, rễ cây này rất sâu, đến thủy tể.

Bốn là sinh ra rất nhiều cây hương thơm, hiện ra rất nhiều hương tạng, hương báu làm cây, tàng cây sum sê rậm rạp, tỏa ra các hương thơm, hơn hương thơm cõi trời.

Năm là tất cả tràng hoa đẹp, tất cả đồ báu trang nghiêm, thẳng hàng đầy khắp mọi nơi.

Sáu là hết thảy tất cả các cây trong vườn, đều tự nhiên nở hoa báu ma ni.

Bảy là trong các ao hồ, đều tự nhiên sinh ra hoa sen báu, từ dưới đất vọt lên, đầy khắp mặt nước.

Tám là lúc bấy giờ trong vườn này ở thế giới Ta Bà, cõi dục giới, chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, tất cả các vua, đều vân tập đến trong vườn này, đứng chấp tay.

Chín là trong thế giới Ta Bà này, hết thấy các Thiên nữ, cho đến Ma Hầu La Già nữ, đều sinh tâm hoan hỷ. Ai nấy đều cầm các đồ trang nghiêm cúng dường Phật, cung kính đứng hướng về phía cây Vô Ưu.

Mười là nơi rôn của tất cả chư Phật mười phương, đều phóng quang minh, tên là Bồ Tát thọ sinh tự tại đảnh, quang minh đó chiếu khắp khu vườn Lâm Tỳ Ni này. Trong mỗi quang minh đó, đều hiện ra hết thấy thần biến của chư Phật thọ sanh và đản sanh, cùng với công đức của tất cả Bồ Tát thọ sanh. Lại vang ra đủ thứ lời nói của chư Phật. Trên đây là mười tướng điềm lành trong vườn Lâm Tỳ Ni. Khi tướng này hiện thì chư Thiên Vương .v.v... liền biết sẽ có Bồ Tát hạ sanh thành Phật. Vị Lâm Thần nói: Ta thấy điềm lành này rồi, rất hoan hỷ vô cùng.

Thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân ra khỏi thành Ca Tỳ La, đi vào khu vườn này, lại hiện ra mười điềm tướng quang minh, khiến cho các chúng sinh, đắc được pháp quang minh.

Những gì là mười? Đó là: Quang minh tất cả bảo hoa tạng. Quang minh bảo hương tạng. Quang minh bảo liên hoa khai diễn xuất diệu âm thanh chân thật. Quang minh thập phương Bồ Tát ban đầu phát tâm. Quang minh tất cả Bồ Tát được vào các địa hiện thần biến. Quang minh tất cả

Bồ Tát tu Ba La Mật viên mãn trí. Quang minh tất cả Bồ Tát đại nguyện trí. Quang minh tất cả Bồ Tát giáo hoá chúng sinh phương tiện trí. Quang minh tất cả Bồ Tát chứng nơi pháp giới chân thật trí. Quang minh tất cả Bồ Tát đắc được Phật tự tại thọ sinh xuất gia thành Chánh Giác. Mười quang minh này, chiếu khắp tâm vô lượng các chúng sinh.

Thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân ra khỏi thành Ca Tỳ La, đi vào vườn Lâm Tỳ Ni này, lại hiện ra mười điem tướng quang minh, khiến cho các chúng sinh, đắc được pháp quang minh chiếu khắp. Những gì là mười điem tướng quang minh? Đó là:

1. Điem tướng quang minh tất cả bảo hoa tạng.
2. Điem tướng quang minh bảo hương tạng.
3. Điem tướng quang minh bảo liên hoa khai diễn xuất diệu âm thanh chân thật.
4. Điem tướng quang minh thập phương Bồ Tát ban đầu phát tâm.
5. Điem tướng quang minh tất cả Bồ Tát được vào các địa hiện thân biến.
6. Điem tướng quang minh tất cả Bồ Tát tu Ba La Mật viên mãn trí.
7. Điem tướng quang minh tất cả Bồ Tát đại nguyện trí.

8. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát giáo hoá chúng sinh phương tiện trí.

9. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát chứng nơi pháp giới chân thật trí.

10. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát đắc được Phật tự tại thọ sinh xuất gia thành Chánh Giác.

Mười quang minh này, chiếu khắp tâm vô lượng các chúng sinh, đắc được đại lợi ích.

Có người hỏi: Thế nào là ngũ nhãn?

Hoà thượng đáp: Ngũ nhãn tức là: Phật nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, nhục nhãn, thiên nhãn. Có bài kệ rằng:

"Thiên nhãn thông phi ngại
Nhục nhãn ngại phi thông
Pháp nhãn duy quán tục
Huệ nhãn liễu chân không
Phật nhãn như thiên nhật
Chiếu dị thể hoàn đồng
Viên minh pháp giới nội
Vô xứ bất hàm dung".

Giải thích sơ lược bài kệ này như sau:

"Thiên nhãn thông phi ngại": Nếu người nào đắc được thiên nhãn thông, thì thấy được tất cả mọi vật không có sự chướng ngại. Dưới có thể nhìn thấy được vô gián địa ngục, chúng sinh đang ở trong đó thọ khổ không gián đoạn; trên có thể nhìn thấy chư Thiên ở cõi trời Tam Thập Tam, đang ở đó, ngồi, hoặc đi, hoặc nói, hoặc cười, hoặc tu thiền định, hoặc đang nhìn biểu diễn, thấy rất rõ ràng, giống như xem truyền hình vậy, màng này qua rồi, màng khác lại hiện ra. Cảnh giới xa ngoài ngàn vạn dặm, giống như xuất hiện ở trước mắt. Người đắc được thiên nhãn thông, chẳng

những thấy được cảnh giới trên trời, mà trong hư không có những tình hình gì, đều nhìn thấy được rất rõ ràng, cho nên nói thiên nhãn thông phi ngại.

"Nhục nhãn ngại phi thông": Nhục nhãn không nhìn thấy được vật bị chướng ngại, tức là nhìn thấy vật có hình, có tướng. Nhưng hai con mắt thịt này (chẳng phải cặp mắt thịt của chúng ta, mà con mắt khác), chuyên môn nhìn vật có hình chất, có chướng ngại. Người cũng nhìn thấy, quỷ cũng nhìn thấy, thần cũng nhìn thấy, Phật cũng nhìn thấy, cho nên nói nhục nhãn ngại phi thông.

"Pháp nhãn duy quán tục": Người có pháp nhãn thông, lúc tụng kinh không cần quyển kinh, họ niệm vô tự chân kinh. Tận hư không khắp pháp giới, ở đâu cũng có tam tạng mười hai bộ. Dù ở trong một hạt bụi, cũng có tam tạng mười hai bộ. Chúng ta chỉ biết niệm kinh trên giấy có chữ, mà chẳng biết trong hư không có pháp tạng chân chánh. Tại sao? Vì chưa khai mở pháp nhãn. Pháp nhãn là quán tục đế. Hay quán mười phương chư Phật đang ở đó thuyết pháp, vẫn chưa ngừng. Do đó: "Pháp hội Linh Sơn, vẫn còn chưa tan". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn đang ở tại Linh Sơn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cho đến hiện tại, vẫn còn chưa tan.

"Huệ nhãn liễu chân không": Người đắc được trí huệ nhãn, thấu rõ được đạo lý thật tướng chân không. Do đó: "Thấu triệt nguời gốc của pháp", không có nơi nào mà chẳng thấu rõ. Tam tạng mười hai bộ kinh, thấu hiểu thông đạt hết. Tóm lại, chẳng gì mà không biết, chẳng gì mà không hiểu. Trong chân không có gì, họ có thể nhìn một cái thì biết rõ, lại có thể thấy được mọi sự vật vị lai.

"Phật nhãn như thiên nhật": Phật nhãn sáng giống như ngàn mặt trời, chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Thậm chí cõi Phật nhiều như số hạt bụi, đều biết, đều thấy hết. Sở chiếu vạn sự vạn vật, tuy khác nhau, nhưng bản thể là một. Phật nhãn quán thấy hết tất cả, bất cứ là chân đế và tục đế, có hình và vô hình. Tận hư không khắp pháp giới, không có gì mà không bao dung, nhìn thấy rất rõ ràng.

Ngũ nhãn phân làm ngũ nhãn của Phật, ngũ nhãn của Bồ Tát, ngũ nhãn của A La Hán, ngũ nhãn của phàm phu, ngũ nhãn của đồng chân. Ngũ nhãn của phàm phu là ngũ nhãn báo đắc thông. Người này kiếp trước tu pháp môn đại bi 42 thủ nhãn, do gieo trồng nhân này, nên đời này tuy chưa chứng quả, nhưng ở địa vị phàm phu, được báo đắc thông. Ngũ nhãn của đồng chân, tức là từ lúc còn đồng nam, đồng nữ, bắt đầu tu đạo, một lòng một dạ tu hành, chẳng có dục niệm, chẳng có vọng tưởng. Do sự tu đạo, đến lúc chín mùi, thì sẽ đắc được ngũ nhãn thanh tịnh. Đồng chân tu đạo, dễ khai mở ngũ nhãn nhất. Người khai mở ngũ nhãn, thấy cảnh giới hoàn toàn khác nhau. Có người nhìn thấy cảnh giới rất thanh tịnh, có đại trí huệ, mà mình bạch tất cả cảnh giới. Do đó có câu:

"Thấy việc tinh việc vượt thế gian".

Có người thấy cảnh giới không minh bạch lắm, còn phải nghiên cứu suy gẫm rồi, mới minh bạch được. Cho nên nói ngũ nhãn cũng không giống nhau.

Có người nói: "Tôi không tin có ngũ nhãn"! Vì bạn không tin, cho nên bạn mới không có! Nếu bạn tin, nỗ lực tu hành, từng chút, từng chút thì sẽ có. Đây là bạn không nhận thức được thứ trí huệ đối với Thánh giáo, do đó có

câu: "Thiếu kiến đa quái", nghĩa là ít thấy nhiều việc lạ, mình chẳng có cảnh giới này, cũng không tin người khác có cảnh giới này. Bất quá, người có ngũ nhãn, có xử dụng, không xử dụng. Người xử dụng, thì hay thu, hay phóng, nhậm vận tự tại. Người không xử dụng, thì thấy cảnh giới gì, cũng chẳng biết là gì? Điểm này, chẳng phải là việc dễ dàng.

Các vị chú ý! Khi nghe đến cảnh giới khi khai mở ngũ nhãn, thật là diệu không thể tả, bèn sinh khởi tâm tham, tôi muốn khai mở ngũ nhãn! Tôi muốn khai mở ngũ nhãn! Thì khai mở ngũ nhãn, vậy bạn có ăn cơm không? Có mặc y phục không? Vẫn phải ăn cơm, vẫn phải mặc y phục, cả hai đâu khác gì. Do bạn tham mà khai mở ngũ nhãn, thì chẳng lợi ích bao nhiêu. Người tu hành không còn tâm tham, tu hành thì tu hành, không có xí đồ gì khác. Đến thời, thì tự nhiên sẽ thành tựu. Nếu có tư tưởng, tôi mau khai mở ngũ nhãn, tôi mau chứng quả, thì dù khai ngộ, dù chứng quả, như vậy có ích gì! Tu hành so với chuyện ăn cơm, chẳng màng như thế nào, tôi vẫn thường tu hành, thường ăn cơm. Bụng no thì ngừng, không có nhiều tâm tham. Tham mà không biết chán, ngược lại sẽ có hại. Tu hành chỉ cần tinh tấn tiến về trước, đừng lùi về sau. Chẳng màng khai ngộ, hay không khai ngộ, vẫn phải dứt tuyệt vọng tưởng, đừng để nhiều loạn định lực. Nếu trong đầu vẫn còn vọng tưởng chữ khai ngộ, thì đáng lý khai ngộ, cũng bị chướng ngại, vì có niệm thứ hai ngăn lại. Nếu hay hành sở vô sự, niệm thứ hai tự nhiên sẽ tiêu mất, thì đó mới thật là khai ngộ.

Thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân ngồi dưới cây Vô ưu, lại hiện ra mười thứ thần biến lúc Bồ Tát sắp đản sanh. Những gì là mười?

Thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân ngồi dưới cây Vô ưu, lại hiện ra mười thứ cảnh giới thần thông biến hoá lúc Bồ Tát sắp đản sanh. Những gì là mười thứ thần biến? Ở dưới đây sẽ nói rõ.

Thiện nam tử! Khi Bồ Tát sắp đản sanh, thì chư Thiên cõi dục giới, Thiên tử, Thiên nữ, cùng với tất cả chư Thiên cõi sắc giới, chư Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, với quyến thuộc của họ, vì cúng dường đức Phật, nên đều vân tập đến. Ma Gia phu nhân oai đức thù thắng, các lỗ chân lông trên thân, đều phóng quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, không có sự chướng ngại. Tất cả quang minh khác đều không hiện, trừ diệt được phiền não và khổ đường ác của tất cả chúng sinh. Đây là thần biến thứ nhất lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Thiện nam tử! Khi Bồ Tát (Phật Thích Ca Mâu Ni) sắp đản sanh, thì chư Thiên cõi dục giới, Thiên tử, Thiên nữ, cùng với tất cả chư Thiên cõi sắc giới, chư Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, với quyến thuộc của họ, vì cúng dường đức Phật, nên đều vân tập đến trong vườn Lâm Tỳ Ni. Lúc đó, bà Ma Gia phu nhân oai đức đặc biệt thù thắng, tất cả các lỗ chân lông trên thân, đều phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, không có sự chướng ngại. Tất cả quang minh khác đều bị che khuất, không thể hiển hiện, quang minh đó trừ diệt được phiền não và thống khổ đường ác của tất cả chúng sinh. Đây là thần biến thứ nhất lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Lúc bấy giờ, trong bụng Ma Gia phu nhân, đều hiện ra tất cả hình ảnh ba ngàn thế giới. Trong trăm ức Diêm Phù Đề, đều có thành ấp, vườn rừng, danh hiệu khác nhau, đều có Ma Gia phu nhân ở trong đó. Thiên chúng vây quanh, đều hiển hiện tướng thần biến không thể nghĩ bàn Bồ Tát sắp sanh. Đây là thần biến thứ hai lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Lúc đó, trong bụng bà Ma Gia phu nhân, đều hiện ra tất cả hình ảnh ba ngàn đại thiên thế giới. Trong trăm ức Diêm Phù Đề, đều có thành ấp, vườn

rừng, danh hiệu khác nhau, đều có Ma Gia phu nhân ở trong đó. Có rất nhiều chư Thiên chúng vây quanh, đều hiển hiện tướng thần biến không thể nghĩ bàn Bồ Tát sắp sanh. Đây là thân biến thứ hai lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Tất cả lỗ chân lông của Ma Gia phu nhân, đều hiện ra thưở xưa lúc Như Lai tu hành Bồ Tát đạo, cung kính cúng dường tất cả chư Phật, và nghe âm thanh chư Phật thuyết pháp. Ví như tấm gương sáng, và nước trong, có thể hiện ra các hình bóng mặt trời, mặt trăng, sao, mây, sấm sét, trong hư không. Các lỗ chân lông trên thân của Ma Gia phu nhân, cũng lại như thế, có thể hiện ra nhân duyên thưở xưa của Như Lai. Đó là thân biến thứ ba lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Tất cả lỗ chân lông trên thân của Ma Gia phu nhân, đều hiện ra thưở xưa lúc Phật tu hành Bồ Tát đạo, cung kính cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời, và nghe âm thanh của tất cả chư Phật thuyết pháp. Ví như tấm gương sáng, và nước trong, có thể hiện ra các hình bóng mặt trời, mặt trăng, sao, mây, sấm sét, trong hư không. Các lỗ chân lông trên thân của bà Ma Gia phu nhân, cũng lại như thế, có thể hiện ra nhân duyên thưở xưa của Phật. Đó là thân biến thứ ba lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Các lỗ chân lông trên thân của Ma Gia phu nhân, trong mỗi lỗ chân lông đều hiện ra thuở xưa lúc Như Lai tu Bồ Tát hạnh, ở thế giới, thành ấp, xóm làng, núi rừng, sông biển. Chúng sinh, kiếp số, gặp Phật ra đời, vào cõi nước thanh tịnh. Tùy chỗ thọ sanh, thọ mạng dài ngắn. Nương thiện tri thức, tu hành pháp lành. Nơi tất cả cõi, tại nơi sinh ra, Ma Gia phu nhân thường làm mẹ của Bồ Tát. Tất cả như vậy, ở trong lỗ chân lông, thấy đều hiện ra. Đó là thần biến thứ tư lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Các lỗ chân lông trên thân của bà Ma Gia phu nhân, trong mỗi lỗ chân lông đều hiện ra thuở xưa lúc Phật tu Bồ Tát hạnh, ở thế giới, thành ấp, xóm làng, núi rừng, sông biển, chúng sinh kiếp số, gặp Phật ra đời, vào cõi nước thanh tịnh. Tùy chỗ thọ sanh, thọ mạng dài ngắn, nương thiện tri thức, tu hành tất cả pháp lành. Trong tất cả cõi, tại nơi sinh ra, bà Ma Gia phu nhân thường làm mẹ của Bồ Tát. Tất cả cảnh giới như vậy, thấy đều hiện ra, ở trong mỗi lỗ chân lông. Đó là thần biến thứ tư lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong mỗi lỗ chân lông của Ma Gia phu nhân, đều hiển hiện ra thuở xưa lúc Như Lai tu hành Bồ Tát hạnh, tùy chỗ sinh ra, sắc tướng thân hình, y phục ăn uống, khổ vui các việc, thấy đều khắp hiện, phân minh rõ ràng. Đó là thần biến thứ năm lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Ở trong mỗi lỗ chân lông trên thân của bà Ma Gia phu nhân, đều hiển hiện ra thuở xưa lúc Phật tu hành Bồ Tát hạnh, tùy chỗ sinh ra, sắc tướng thân hình của Ngài, y phục ăn uống, khổ vui các việc, thấy đều khắp hiện, phân minh rõ ràng. Đó là thần biến thứ năm lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong mỗi lỗ chân lông của Ma Gia phu nhân, đều hiện ra thuở xưa lúc Như Lai tu hạnh bố thí, xả được việc khó xả, đầu mắt tai mũi, môi lưỡi răng, thân thể tay chân, máu thịt gân cốt, nam nữ thê thiếp, thành ấp cung điện, y phục chuỗi ngọc, vàng bạc bảo bối, tất cả các vật trong ngoài như vậy. Cũng thấy người thọ nhận, thân hình, âm thanh, và

xứ sở của họ. Đó là thần biến thứ sáu lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của bà Ma Gia phu nhân, đều hiện ra thuở xưa lúc Phật tu hạnh bố thí, xả được việc khó xả nội tài và ngoại tài. Nội tài là đầu mắt tai mũi, môi lưỡi răng, thân thể tay chân, máu thịt gân cốt. Ngoại tài là nam nữ thê thiếp, thành ấp cung điện, y phục chuỗi ngọc, vàng bạc bảo bối, tất cả các vật trong ngoài như vậy, thấy đều bố thí cho người cần, chẳng có gì mà xả bỏ chẳng được. Tâm không tham sên, cũng không có xí đồ, đó mới là tinh thần của Bồ Tát xả mình vì người. Cũng thấy người thọ nhận, thân hình, âm thanh, và xứ sở của họ. Đó là thần biến thứ sáu lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn đó, thì vườn đó khắp hiện hết thấy tất cả chư Phật lúc nhập thai mẹ, đất nước, vườn rừng, y phục, tràng hoa, hương thoa, hương bột, phan lụa, tràng lọng, việc tất cả báu trang nghiêm, âm nhạc ca ngâm, âm thanh thượng diệu, khiến cho các chúng sinh, khắp được thấy nghe. Đó là thần biến thứ bảy lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn Lâm Tỳ Ni, thì vườn đó khắp hiện ra cảnh giới hết thấy tất cả chư Phật lúc nhập thai mẹ, đất nước, vườn rừng, y phục, tràng hoa, hương thoa, hương bột, phan lụa, tràng lọng, việc tất cả báu trang nghiêm, âm nhạc ca ngâm, âm thanh thượng diệu, khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được thấy nghe. Đó là thần biến thứ bảy lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn đó, thì từ trong thân hiện ra Bồ Tát trụ ở cung điện lầu các Ma ni bảo vương, hơn hẳn tất cả cõi trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già và chỗ ở của vua. Lưới báu che phía trên, hương thơm toả khắp. Các báu trang nghiêm, trong ngoài thanh tịnh, đều khác biệt, không tạp loạn nhau, đầy khắp chung quanh vườn Lâm Tỳ Ni. Đó là thần biến thứ tám lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn Lâm Tỳ Ni, thì từ trong thân hiện ra Bồ Tát trụ ở cung điện lầu các Ma ni bảo vương, hơn hẳn cung điện của tất cả cõi trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già và chỗ ở của vua. Có lưới báu che phía trên, hương thơm toả khắp. Lại có tất cả

các báu trang nghiêm, trong ngoài đều thanh tịnh, đều khác biệt, không tạp loạn nhau, đầy khắp chung quanh vườn Lâm Tỳ Ni. Đó là thần biến thứ tám lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn đó, thì từ trong thân hiện ra các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười bát khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Các Bồ Tát đó, thân hình dung mạo, tướng tốt quang minh, oai nghi đi đứng, thần thông quyền thuộc, đều đồng với Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na không khác, đều đồng thời cùng nhau khen ngợi Như Lai. Đó là thần biến thứ chín lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn Lâm Tỳ Ni, thì từ trong thân hiện ra các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười bát khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Các Bồ Tát đó, thân hình, dung mạo, tướng tốt, quang minh, oai nghi, đi đứng, thần thông, quyền thuộc, đều đồng với Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na không khác, đều đồng thời cùng nhau khen ngợi Như Lai. Đó là thần biến thứ chín lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân sắp đản sanh Bồ Tát, thì hốt

nhiên ở trước mặt, từ bờ mé kim cang, mọc lên hoa sen lớn, tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Tạng, kim cang làm cọng, các báu làm tua, như ý bảo vương làm đài, cánh hoa sen nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tất cả đều làm bằng ma ni. Lưới báu, lọng báu, che phía trên, tất cả Thiên Vương cầm giữ. Tất cả Long Vương mưa xuống nước thơm. Tất cả Dạ Xoa Vương cung kính vây quanh, rải các hoa trời. Tất cả Càn Thát Bà Vương vang ra diệu âm, ca ngợi công đức Bồ Tát thuở xưa cúng dường chư Phật. Tất cả A Tu La Vương bỏ tâm kiêu mạn, cúi đầu kính lễ. Tất cả Ca Lô La Vương thông rũa phan lọng báu, đầy khắp hư không. Tất cả Khẩn Na La Vương hoan hỉ chiêm ngưỡng, ca ngâm khen ngợi công đức Bồ Tát. Tất cả Ma Hầu La Già Vương đều sinh hoan hỉ, ca ngâm khen ngợi, khắp mưa xuống tất cả mây báu trang nghiêm. Đó là thần biến thứ mười lức Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân sắp đản sanh Bồ Tát (Phật Thích Ca Mâu Ni), thì hốt nhiên ở trước mặt bà Ma Gia phu nhân, từ bờ mé kim cương, mọc lên hoa sen lớn, tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Tạng, kim cương làm cọng, các báu làm tua, như ý bảo vương làm đài, cánh hoa sen nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tất cả đều làm bằng ma ni. Lại có lưới báu, lọng báu che phía trên. Tất cả Thiên Vương cầm giữ. Tất cả Long Vương mưa xuống nước thơm. Tất cả Dạ Xoa Vương cung kính vây quanh, rải các hoa trời. Tất cả Càn Thát Bà Vương vang ra diệu âm, ca khen ngợi công đức Bồ Tát thuở xưa cúng dường chư Phật. Tất cả A Tu La Vương bỏ tâm kiêu mạn, cúi đầu kính lễ. Tất cả Ca Lô La Vương thòng rũ phan lụa báu, đầy khắp hư không. Tất cả Khẩn Na La Vương hoan hỉ chiêm ngưỡng, ca ngâm khen ngợi công đức Bồ Tát. Tất cả Ma Hầu La Già Vương đều sinh hoan hỉ, ca ngâm khen ngợi, khắp mưa xuống tất cả mây báu trang nghiêm. Đó là thần biến thứ mười lức Bồ Tát sắp đản sanh.

Thiện nam tử! Khi vườn Lâm Tỳ Ni thị hiện mười thứ tướng như vậy rồi, sau đó Bồ Tát đản sanh, như vàng mặt trời ở trong hư không, như mây lành hiện ra trên đỉnh núi cao, như ánh chớp trong đám mây dày, như ngọn đuốc sáng trong đêm tối. Bây giờ, Bồ Tát từ hông mẹ sanh ra, thân tướng quang minh, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Khi vườn Lâm Tỳ Ni thị hiện mười thứ tướng như vậy rồi, sau đó Bồ Tát đản sanh. Giống như vàng mặt trời ở trong hư không, như mây lành hiện ra trên đỉnh núi cao, như ánh chớp trong đám mây dày, như ngọn đuốc sáng trong đêm tối. Lúc bấy giờ, Bồ Tát từ hông phải mẹ sanh ra đời, thân tướng quang minh, cũng lại như thế, quang minh giống như ở trước đã nói.

Thiện nam tử! Bấy giờ tuy Bồ Tát hiện sơ sinh, nhưng đều đã thấu đạt tất cả các pháp, như huyễn, như mộng, như hình, như bóng, không đến, không đi, không sinh, không diệt.

Thiện nam tử! Lúc đó tuy Bồ Tát hiện sơ sinh, nhưng đều đã thấu rõ thông đạt nghĩa lý thật tướng của tất cả các pháp, như huyễn, như mộng, như hình, như bóng, đều là hư vọng chẳng thật. Cũng không đến, cũng không đi, cũng không sinh, cũng không diệt. Nếu chúng ta minh bạch cảnh giới này, thì tất cả đều không chấp trước, nghĩ tưởng thông suốt, buông bỏ tất cả, liền được giải thoát.

Thiện nam tử! Khi ta thấy Phật, nơi vườn Lâm Tỳ Ni ở trong bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề, thị hiện sơ sinh đủ thứ thần biến, thì ta cũng thấy Như Lai ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức bốn thiên hạ, trong cõi Diêm Phù Đề ở trong vườn

Lâm Tỳ Ni, cũng thị hiện sơ sinh đủ thứ thần biến. Ta cũng thấy trong mỗi hạt bụi trong ba ngàn đại thiên thế giới, vô lượng cõi Phật. Ta cũng thấy trong mỗi hạt bụi, trăm Phật thế giới, ngàn Phật thế giới, cho đến mười phương tất cả thế giới, vô lượng cõi Phật. Trong tất cả cõi Phật như vậy, đều có Như Lai thị hiện thọ sinh đủ thứ thần biến, niệm niệm như vậy không có gián đoạn.

Thiện nam tử! Khi ta thấy Phật, nơi vườn Lâm Tỳ Ni ở trong bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề, thị hiện sơ sinh đủ thứ thần biến, thì đồng thời ta cũng thấy Phật ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức bốn thiên hạ, trong cõi Diêm Phù Đề ở trong vườn Lâm Tỳ Ni, cũng thị hiện sơ sinh đủ thứ thần biến. Đồng thời ta cũng thấy trong mỗi hạt bụi trong ba ngàn đại thiên thế giới, vô lượng cõi Phật. Đồng thời ta cũng thấy trong mỗi hạt bụi, trăm Phật thế giới, ngàn Phật thế giới, cho đến mười phương tất cả thế giới, vô lượng cõi Phật. Trong tất cả cõi Phật như vậy, đều có Phật thị hiện thọ sinh đủ thứ thần biến, niệm niệm như vậy không có khi nào gián đoạn, thường có cảnh giới như vậy hiện ra.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch vị Thần đó rằng: Đại Thiên! Ngài đắc được môn giải thoát này đã được bao lâu?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni rằng: Đại Thiên! Ngài đắc được pháp môn giải thoát này đã được bao lâu? Xin Ngài từ bi nói cho con biết được chăng!

Vị Thần đáp rằng: Thiện nam tử! Vào đời xa xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, lại qua khỏi số đó, bây giờ có thế giới, tên là Phổ Bảo, kiếp tên là Duyệt Lạc. Có tám mươi Na do tha đức Phật xuất hiện ra đời trong kiếp đó. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phật Tự Tại Công Đức Tràng, đầy đủ mười hiệu. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là Diệu Quang Trang Nghiêm. Trong cõi Diêm Phù Đề bốn thiên hạ đó, có một vương đô, tên là Tu Di Trang Nghiêm Tràng, có ông vua tên là Bảo Diệm Nhân. Phu nhân của vua đó, tên là Hỷ Quang.

Thiện nam tử! Như thế giới này, bà Ma Gia phu nhân làm mẹ của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Phu nhân Hỷ Quang trong thế giới đó, làm mẹ của vị Phật đầu tiên, cũng lại như thế.

Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni đáp rằng: Thiện nam tử! Vào đời xa xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, lại qua khỏi số kiếp đó (gấp đôi). Lúc bấy giờ có thế giới, tên là Phổ Bảo. Trong thế giới đó, có kiếp tên là Duyệt Lạc. Trong kiếp đó, có tám mươi Na do tha đức Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phật Tự Tại Công Đức Tràng, đầy đủ mười hiệu. Mười hiệu là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Trong thế giới Phổ Bảo đó, có bốn thiên hạ, tên là Diệu Quang Trang Nghiêm. Trong cõi Diêm Phù Đề bốn thiên hạ đó, có một vương đô, tên là Tu Di Trang Nghiêm Tràng, có ông vua tên là Bảo Diệm Nhân. Phu nhân của vua đó, tên là Hỉ Quang.

Thiện nam tử! Như thế giới này, bà Ma Gia phu nhân làm mẹ của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Phu nhân Hỉ Quang trong thế giới đó, làm mẹ của vị Phật đầu tiên, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Khi phu nhân Hỉ Quang sắp dẫn sinh Bồ Tát, thì cùng với hai mươi ức Na do tha thế nữ, đi đến vườn Kim Hoa. Trong vườn đó, có lầu các tên là Diệu Bảo Phong, bên cạnh lầu các có cây, tên là Nhất Thiết Thí. Phu nhân Hỉ Quang với cây đó, mà sinh Bồ Tát. Chúng chư Thiên Vương, đều dùng nước thơm, cùng nhau tắm gội cho Bồ Tát.

Thiện nam tử! Khi phu nhân Hỉ Quang sắp đản sinh Bồ Tát, thì cùng với hai mươi ức Na do tha thể nữ, đi đến vườn Kim Hoa. Trong vườn đó có toà lầu các, tên là Diệu Bảo Phong, bên cạnh lầu các có cây, tên là Nhất Thiết Thí. Phu nhân Hỉ Quang với cây đó, mà sinh ra Bồ Tát. Chúng chur Thiên Vương, đều dùng nước thơm, cùng nhau tắm gội cho Bồ Tát.

Bảy giờ, có nữ mẫu tên là Tịnh Quang đứng hầu kế bên. Chur Thiên Vương tắm gội Bồ Tát xong rồi, bồng Bồ Tát đưa cho nữ mẫu. Nữ mẫu ẵm bồng Bồ Tát, sinh tâm đại hoan hỉ, liền đắc đợc tam muội Bồ Tát phổ nhãn. Đắc đợc tam muội này rồi, thấy khắp mười phương vô lượng chur Phật. Lại đắc đợc giải thoát Bồ Tát ở tại tất cả mọi nơi thị hiện thọ sanh tự tại. Như thần thức lúc ban đầu thọ thai, mau chóng vô ngại. Nhờ đắc đợc giải thoát này, nên thấy đợc tất cả chur Phật nương nguyện lực xưa, thọ sanh tự tại, cũng lại như thế.

Lúc đó, có bà nữ mẫu tên là Tịnh Quang đứng hầu kế bên. Chur Thiên Vương tắm gội Bồ Tát xong rồi, bồng Bồ Tát đưa cho nữ mẫu. Nữ mẫu ẵm bồng Bồ Tát, sinh tâm đại hoan hỉ, liền đắc đợc tam muội Bồ Tát phổ nhãn.

Đắc được tam muội này rồi, thấy khắp mười phương vô lượng chư Phật. Nhữ Mẫu đó lại đắc được giải thoát Bồ Tát ở tại tất cả mọi nơi thị hiện thọ sanh tự tại. Giống như thần thức lúc ban đầu thọ thai, mau chóng không chướng ngại. Nhờ đắc được giải thoát này, nên thấy được tất cả chư Phật nương nguyện lực xưa, thọ sanh nhậm vận tự tại, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Ý người thế nào? Nhữ mẫu đó đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Ta từ đó đến nay, niệm niệm thường thấy Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện biến Bồ Tát thọ sanh, thần lực tự tại điều phục chúng sinh. Như thấy Phật Tỳ Lô Giá Na nương nguyện lực xưa, niệm niệm ở trong ba ngàn đại thiên thế giới này, cho đến trong hạt bụi mười phương tất cả thế giới, đều hiện thân biến Bồ Tát thọ sanh. Thấy tất cả chư Phật cũng đều như vậy. Ta đều cung kính hầu hạ cúng dường, lắng nghe chư Phật thuyết pháp, theo đó mà tu hành.

Thiện nam tử! Ý người thế nào? Nhữ mẫu đó đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Ta từ đó đến nay, trong niệm niệm thường thấy Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện biến Bồ Tát thọ sanh, dùng thần lực tự tại để điều

phục tất cả chúng sinh. Giống như thấy Phật Tỳ Lô Giá Na nương nguyện lực xưa, trong niệm niệm ở trong ba ngàn đại thiên thế giới này, cho đến trong hạt bụi mười phương tất cả thế giới, đều thị hiện thần biến Bồ Tát thọ sanh. Thấy tất cả chư Phật cũng đều là cảnh giới như vậy. Ta đều đến đạo tràng của chư Phật, gần gũi, cung kính, hầu hạ, cúng dường Phật, lắng nghe chư Phật nói diệu pháp, theo đó mà tu hành.

Bấy giờ, vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni muốn thuật lại nghĩa giải thoát này, bèn nương thần lực của đức Phật, quán khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni muốn tường thuật lại nghĩa lý giải thoát này, bèn nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát khắp hết thấy nhân duyên của chúng sinh trong mười phương tất cả thế giới mà nói kệ rằng:

**Phật tử điều người hỏi
Cảnh chư Phật thâm sâu
Nay người nên nghe thọ
Ta nói nhân duyên đó.**

Phật tử ! Điều người hỏi cảnh giới thâm sâu của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Nay người nên thành tâm lắng nghe lãnh thọ pháp này. Ta vì người mà nói nhân duyên môn giải thoát thâm sâu này.

**Hơn ức kiếp bụi cõi
Có kiếp tên Duyệt Lạc
Tám mươi Na do tha
Nhu Lai hiện ra đời.**

Trong quá khứ, trải qua số kiếp nhiều hơn số hạt bụi ức kiếp, có kiếp tên là Duyệt Lạc. Trong kiếp đó có tám mươi Na do tha vị Phật xuất hiện ra đời, để giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh.

**Vị Phật đầu tiên hiệu
Tự Tại Công Đức Tràng
Ta ở vườn Kim Hoa
Thấy Phật đó sơ sinh.**

Vị Phật đầu tiên thị hiện ra đời, hiệu là Phật Tự Tại Công Đức Tràng. Khi ta ở tại vườn Kim Hoa, thì thấy cảnh giới vị Phật Tự Tại Công Đức Tràng sơ sinh, thật là không thể nghĩ bàn.

**Ta thì làm nữ mẫu
Trí huệ rất thông lợi
Chư Thiên bỗng đưa ta
Bồ Tát sắc thân vàng.**

Lúc đó ta làm nữ mẫu, trí huệ của ta rất thông minh lanh lợi. Chư Thiên bỗng Bồ Tát đưa cho ta, ta thấy sắc thân vàng Bồ Tát như vàng ròng, phóng ra quang minh, chiếu khắp đại địa.

**Ta liên vôi ăm bông
Nhìn xem vô kiến đảnh
Thân tướng đều viên mãn
Mỗi mỗi không bờ mé.**

Lúc đó ta liên vôi ăm bông Bồ Tát, nhìn xem vô kiến đảnh. Thân tướng của Bồ Tát rất viên mãn, đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Mỗi mỗi tướng đều có tướng tốt không bờ mé.

**Thân thanh tịnh lìa cấu
Tướng tốt dùng trang nghiêm
Ví như tượng báu đẹp
Thấy rồi tự vui mừng.**

Thân thanh tịnh lìa khỏi trần cấu, tướng tốt dùng trang nghiêm thân. Ví như tượng báu đẹp, ai ai thấy rồi tự vui mừng, rất may mắn thấy được Bồ Tát.

**Suy gẫm công đức đó
Mau tăng biến phước đức
Thấy việc thần thông đó
Phát đại bồ đề tâm.**

Suy gẫm công đức của Bồ Tát, thì sẽ mau chóng tăng thêm biến phước đức. Thấy việc thần thông biến hoá của Bồ Tát đó rồi, ta bèn phát đại bồ đề tâm.

Chuyên cầu Phật công đức

**Thêm rộng các đại nguyện
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Diệt trừ ba đường ác.**

Chuyên tâm cầu công đức của Phật, sẽ thêm rộng lớn các đại thế nguyện. Trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, diệt trừ ba đường ác trong luân hồi, khiến cho tất cả chúng sinh tạo mười nghiệp lành, không còn tạo mười nghiệp ác nữa, thì ba đường ác đó tự nhiên sẽ tiêu diệt.

**Khấp trong mười phương cõi
Cúng dường vô số Phật
Tu hành thế nguyện xưa
Cứu thoát chúng sinh khổ.**

Khấp trong mười phương tất cả cõi nước chư Phật, cúng dường vô lượng tất cả chư Phật. Bất cứ có bao nhiêu vị Phật, thì ta đều đến cúng dường Phật, không khi nào nhàm mỏi. Đây là vì tu hành thế nguyện xưa, cứu thoát tất cả chúng sinh khổ.

**Ta ở chỗ Phật đó
Nghe pháp được giải thoát
Số hạt bụi ức cõi
Vô lượng kiếp tu hành.**

Vị Lâm Thân Lam Tỳ Ni nói: Lúc đó, ta ở chỗ vị Phật đó, lắng nghe chánh pháp của Phật nói, mà được giải thoát. Trong số kiếp nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, tu hành pháp môn giải thoát này.

**Trong kiếp hết thấy Phật
Ta đều từng cúng dường
Hộ trì Phật chánh pháp
Tịnh biển giải thoát này.**

Trong vô lượng kiếp đó, hết thấy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Ta đều từng đến đạo tràng của Phật, gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Ta lại hộ trì chánh pháp của mỗi vị Phật nói, tu hành thanh tịnh pháp môn biển giải thoát này.

**Số hạt bụi ức cõi
Đấng Thập Lực quá khứ
Trì hết Phật pháp luân
Thêm sáng giải thoát này.**

Có các đấng Thập Lực (Phật) trong quá khứ, nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, bánh xe pháp của các Ngài chuyển, ta thọ trì hết, dũng mãnh tinh tấn tu hành, làm tăng thêm sức giải thoát này, minh bạch thêm nghĩa lý giải thoát này.

**Ta trong khoảng một niệm
Thấy trong bụi cõi này
Mỗi mỗi có Như Lai
Thanh tịnh biển các cõi.**

Ta trong khoảng một niệm, thấy được ở trong hạt bụi vô lượng cõi Phật, trong mỗi hạt bụi đều có Phật đang ở

trong đó thuyết pháp. Thanh tịnh trang nghiêm biển cõi nước chư Phật.

**Trong cõi đều có Phật
Trong vườn hiện đản sanh
Đều hiện không nghĩ bàn
Sức thần thông rộng lớn.**

Trong mỗi biển cõi, đều có Phật ở trong vườn Kim Hoa, thị hiện đản sanh, xuất hiện ra đời. Mỗi vị Phật, đều hiện sức thần thông không thể nghĩ bàn, cảnh biến hoá rộng lớn.

**Hoặc thấy không nghĩ bàn
Ức cõi các Bồ Tát
Trụ ở trên cung trời
Sắp chứng Phật bồ đề.**

Hoặc thấy các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật không thể nghĩ bàn. Trụ ở nội viện cung trời Đâu Suất, sắp chứng đắc Phật bồ đề giác đạo, hậu bổ Phật vị, sắp thành Phật.

**Trong vô lượng biển cõi
Chư Phật hiện thọ sanh
Thuyết pháp chúng vây quanh
Nơi đó ta đều thấy.**

Trong vô lượng biển cõi, tất cả chư Phật thị hiện cảnh giới tám tướng thành đạo. Một là từ cung trời Đâu

Suất hàng sinh. Hai là nhập thai. Ba là đản sinh. Bốn là xuất gia. Năm là tu đạo. Sáu là thành Phật. Bảy là chuyển bánh xe pháp. Tám là vào Niết Bàn. Khi Phật thuyết pháp thì đại chúng vây quanh đức Phật. Cảnh giới này ta đều nhìn thấy.

**Một niệm thấy Bồ Tát
Nhiều như bụi ức cõi
Xuất gia đến đạo tràng
Thị hiện cảnh giới Phật.**

Ta có thể trong khoảng một niệm, thấy được các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, thị hiện xuất gia tu đạo, cho đến hướng về bồ đề đạo tràng, thị hiện cảnh giới thành Phật.

**Ta thấy trong bụi cõi
Vô lượng Phật thành đạo
Đều hiện các phương tiện
Độ thoát chúng sinh khổ.**

Ta thấy được Phật ở trong bụi cõi, có vô lượng Phật thành đạo. Các vị Phật đều thị hiện tất cả pháp môn phương tiện thiện xảo, độ thoát những chúng sinh thọ khổ. Khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo, mới có thể lìa khổ được vui, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

**Trong mỗi mỗi hạt bụi
Chư Phật chuyển pháp luân
Đều dùng vô tận âm**

Khắp mưa pháp cam lồ.

Trong mỗi hạt bụi, đều có chư Phật đang chuyển pháp luân ở trong đó. Phật thuyết pháp đều dùng diệu âm vô cùng tận, để giáo hoá chúng sinh. Khắp vì tất cả chúng sinh nói pháp môn cam lồ, khiến cho chúng sinh giác ngộ, chuyên tâm tu đạo.

**Số hạt bụi ức cõi
Trong mỗi mỗi cõi bụi
Đều thấy các Như Lai
Thị hiện vào Niết Bàn.**

Có số hạt bụi ức cõi Phật, trong mỗi hạt bụi, đều thấy tất cả chư Phật, đang ở trong đó thị hiện thành Phật, thị hiện chuyển bánh xe pháp, thị hiện vào Niết Bàn đủ thứ cảnh giới.

**Vô lượng cõi như vậy
Như Lai hiện đản sanh
Mà ta đều phân thân
Hiện ra trước cúng dường.**

Vô lượng cõi như vậy, Phật đều ở nơi đó thị hiện đản sanh. Ta cũng đều phân thân vô lượng, hiện ra ở trước Phật, cúng dường Phật, lắng nghe Phật nói diệu pháp.

**Biển cõi không nghĩ bàn
Vô lượng loài khác biệt
Ta đều hiện ra trước**

Mưa xuống đại pháp vũ.

Biển cõi không nghĩ bàn, có vô lượng loài khác biệt, đủ thứ chúng sinh khác nhau, ta đều hiện ra ở trước họ, vì họ mưa xuống đại pháp vũ, để thấm nhuần tâm bồ đề của họ.

**Phật tử ta biết đây
Môn giải thoát khó nghĩ
Trong vô lượng ức kiếp
Khen ngợi không hết được.**

Phật tử! Ta biết môn giải thoát này khó nghĩ bàn. Trong vô lượng ức kiếp, khen ngợi pháp môn giải thoát này, cũng không thể nào nói hết được.

**Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát
Bồ Tát trong vô lượng kiếp, khắp tất cả
chúng sinh thị hiện thọ sanh tự tại này.
Như các đại Bồ Tát, có thể dùng một niệm
làm các kiếp tạng, quán tất cả pháp, dùng
phương tiện khéo léo mà hiện thọ sanh.
Khắp cúng dường tất cả chư Phật, rôt ráo
thông đạt tất cả Phật pháp, nơi tất cả loài
đều hiện thọ sanh, ở trước tất cả chư Phật
ngồi tòa sen. Biết các chúng sinh đúng thời
có thể độ, vì họ hiện thọ sanh, phương tiện**

điều phục, nơi tất cả cõi hiện các thần biến, giống như hình bóng, đều hiện ở trước họ. Ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát, Bồ Tát trong vô lượng kiếp, khắp tất cả chúng sinh, thị hiện thọ sanh tự tại này. Như các đại Bồ Tát, có thể dùng một niệm kéo dài làm vô lượng kiếp, vô lượng kiếp chẳng khởi một niệm. Lại quán sát pháp nhân duyên tất cả chúng sinh. Dùng phương tiện khéo léo mà hiện thọ sanh. Khắp cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương thế giới. Rất ráo thông đạt tất cả Phật pháp, thấu rõ không chướng ngại, chiếu rõ lý thể thật tướng của tất cả các pháp. Trong tất cả loài chúng sinh đều thị hiện cảnh giới thọ sanh. Ở trước tất cả chư Phật, ngồi tòa sen báu. Biết cơ duyên của các chúng sinh, khi nào đúng thời có thể độ họ, vì họ hiện thọ sanh, phương tiện điều phục tất cả chúng sinh. Tóm lại, quán cơ thí giáo, vì người nói pháp. Chúng sinh đáng được độ, thì đi đến độ họ, chúng sinh đáng được nghe pháp, thì vì họ nói diệu pháp. Trong tất cả biển cõi, khắp hiện đủ thứ thần biến. Giống như hình bóng, đều thị hiện ở trước chúng sinh. Đây là cảnh giới du hí tam muội, ta làm sao biết được và nói được những hạnh công đức đó!

Thiện nam tử! Thành Ca Tỳ La này, có cô gái dòng họ Thích, tên là Cù Ba. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào ở trong sinh tử, giáo hoá chúng sinh?

Thiện nam tử! Trong thành Ca Tỳ La này, có cô gái dòng họ Thích, tên là Cù Ba. Người hãy đi đến đó hỏi cô ta rằng: Bồ Tát làm thế nào ở trong sinh tử, có thể giáo hoá tất cả chúng sinh?

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Lâm Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Lâm Thần, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi đến thành Ca Tỳ La, tìm kiếm cô gái dòng họ Thích tên là Cù Ba, thỉnh giáo pháp môn mà Ngài muốn biết.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BẢY MƯƠI LĂM
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI SÁU
40. THÍCH NỮ CÙ BA
PHÓ THÁC THỨ MƯỜI PHÁP VÂN ĐỊA**

Cù Ba dịch là "thủ hộ đại địa". Tại gia làm cha mẹ thủ hộ. Thái tử đầy đủ, thủ hộ quốc địa. Tức là kỳ phi, nương chủ được tên. Phó thác pháp vân địa này, là đại trí pháp vân, hàm gia đức thủy. Tế như không thô trọng, vì sung mãn pháp thân.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử hướng về thành Ca Tỳ La, suy gẫm, tu tập giải thoát thọ sanh, tăng trưởng rộng lớn, nghĩ nhớ không bỏ. Từ từ đi du hành, đến giảng đường Bồ Tát tập hội phổ hiện pháp giới quang minh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử y chiếu theo sự chỉ thị của Lâm Thân Lam Tỳ Ni, đi hướng về thành Ca Tỳ La (quê hương của đức Phật Thích Ca), lúc trên đường đi, Ngài suy gẫm, tu tập môn giải thoát thọ sanh. Bồ Tát thọ sanh như

thế nào, có cảnh giới gì? Làm thế nào giáo hoá chúng sinh? Suy gẫm như vậy, tăng trưởng rộng lớn, nghĩ nhớ không bỏ. Ngài từ từ đi du hành, đến giảng đường Bồ Tát tập hội phổ hiện pháp giới quang minh, trong thành Ca Tỳ La.

Trong điện đó, có vị thần hiệu là Vô Ưu Đức, cùng với một vạn Chủ Cung Điện Thần tụ hội, đến nghinh tiếp Thiện Tài, bèn nói như vậy: Lành thay bậc trượng phu, có đại trí huệ, có đại dũng mãnh, có thể tu giải thoát Bồ Tát tự tại không thể nghĩ bàn. Tâm luôn không bỏ thế nguyện rộng lớn. Khéo quán sát cảnh giới các pháp. An trụ pháp thành. Vào vô lượng các môn phương tiện. Thành tựu biển công đức của Như Lai. Đắc được diệu biện tài, khéo điều phục chúng sinh. Đắc được thân Thánh nhân trí huệ. Luôn thuận tu hành. Biết tâm hạnh khác biệt của chúng sinh, khiến cho họ hoan hỉ, hướng về Phật đạo.

Trong giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh đó, có vị hộ pháp thiện thần, hiệu là Vô Ưu Đức, cùng với một vạn Chủ Cung Điện Thần tụ hội, đến nghinh tiếp Thiện Tài, bèn nói như vậy: Lành thay bậc đại trượng phu! Ngài có đại trí huệ, Ngài đầy đủ tinh thần đại dũng mãnh, có thể tu hành môn giải thoát Bồ Tát tự tại không thể nghĩ

bàn. Trong tâm luôn luôn không bỏ thế nguyện rộng lớn. Khéo quán sát cảnh giới các pháp. An trụ thành pháp vương. Vào được vô lượng các môn phương tiện thiện xảo. Lại thành tựu biến công đức của Như Lai. Đắc được diệu biện tài vô ngại không thể nghĩ bàn. Khéo điều phục chúng sinh cương cường. Đắc được thân Thánh nhân trí huệ. Luôn thuận công đức của mình để tu hành. Biết tâm hạnh khác biệt của tất cả chúng sinh, hay thuận cơ duyên chúng sinh, vì họ nói pháp, khiến cho họ hoan hỉ mà hướng về Phật đạo.

Ta quán nhân giả tu các diệu hạnh, tâm không tạm giải đãi, oai nghi đi đứng đều thanh tịnh. Chẳng bao lâu nữa, người sẽ đắc được ba nghiệp thanh tịnh trang nghiêm vô thượng của Như Lai. Dùng các tướng tốt trang nghiêm thân. Dùng mười trí lực tô điểm tâm mình, du hành các thế gian.

Vị Thần Vô Ưu Đức nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Ta quán thấy người tu các diệu hạnh của Bồ Tát tu, lúc nào cũng siêng năng tinh tấn, tâm không khi nào tạm thời giải đãi. Oai nghi đi đứng hành động của người đều thanh tịnh. Đối với ba nghiệp thân miệng ý, chẳng có tư tưởng nhiễm ô. Tương lai chẳng bao lâu nữa, người sẽ đắc được quả vị ba nghiệp thanh tịnh trang nghiêm vô thượng của Như Lai. Dùng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để trang

nghiêm thân. Dùng mười trí lực tô điểm tâm mình, du hành mười phương tất cả thế gian, giáo hoá hết thầy chúng sinh.

Ta quán thấy người dũng mãnh tinh tấn không ai sánh bằng. Chẳng bao lâu nữa, người sẽ thấy được khắp ba đời tất cả chư Phật, nghe thọ pháp của chư Phật nói. Chẳng bao lâu nữa, người sẽ đắc được vui thiền định giải thoát tam muội của tất cả Bồ Tát. Chẳng bao lâu nữa, người sẽ vào giải thoát thâm sâu của chư Phật Như Lai.

Vì Thần Vô Ưu Đức nói: Ta quán thấy người dũng mãnh tinh tấn tu tập không ai sánh bằng. Tương lai chẳng bao lâu nữa, người sẽ thấy được khắp mười phương ba đời tất cả chư Phật, nghe thọ pháp của chư Phật nói. Tương lai chẳng bao lâu nữa, người sẽ đắc được vui thiền định giải thoát tam muội của tất cả Bồ Tát. Tương lai chẳng bao lâu nữa, người sẽ vào môn giải thoát thâm sâu của tất cả chư Phật Như Lai.

Tại sao vậy? Vì nhờ gặp được thiện tri thức, gần gũi cúng dường, nghe thọ lời dạy của các Ngài, nghĩ nhớ tu hành, không giải đãi, không thôi lui, không lo, không hối hận, không chướng ngại. Ma và dân ma

không thể cản trở được. Chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ thành tựu quả vị vô thượng.

Tại sao vậy? Vì nhờ gặp được thiện tri thức, gần gũi cúng dường thiện tri thức, nghe thọ lời dạy của các Ngài, nghĩ nhớ tu hành, cũng không giải đãi, cũng không thối lùi, không lo buồn, không hối hận, không chướng ngại, không có mọi sự phiền não. Ma vương không thể cản trở được ngươi và dân ma không thể hại ngươi được. Tương lai chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ thành tựu quả Phật vô thượng.

Thiện Tài đồng tử bạch rằng: Đức Thánh! Như lời Ngài nói, nguyện tôi sẽ đều được như vậy.

Đức Thánh! Tôi nguyện tất cả chúng sinh dứt các nhiệt não, lìa các nghiệp ác, sinh các an lạc, tu các tịnh hạnh.

Đức Thánh! Tất cả chúng sinh khởi các phiền não, tạo các nghiệp ác, đoạ vào các cõi ác. Hoặc thân, hoặc tâm, luôn thọ khổ độc, Bồ Tát thấy vậy, tâm sinh buồn phiền.

Thiện Tài đồng tử bạch với vị Thần Vô Ưu Đức rằng: Đức Thánh! Như lời Ngài nói, nguyện tôi sẽ đều được như vậy.

Đức Thánh! Tôi nguyện tất cả chúng sinh dứt trừ tất cả nhiệt não, lìa khỏi tất cả nghiệp ác, sinh ra tất cả sự an lạc, tu tất cả tịnh hạnh.

Đức Thánh! Tất cả chúng sinh khởi các phiền não, tạo các nghiệp ác, đọa vào các cõi ác. Hoặc thân, hoặc tâm, luôn thọ khổ độc, Bồ Tát thấy như vậy rồi, tâm sinh lo buồn phiền não. Đây là lòng đại bi, Bồ Tát vốn không buồn không phiền, nhưng thấy chúng sinh thọ khổ mà sinh ra buồn phiền. Đây là biểu hiện tâm từ bi của Bồ Tát.

Đức Thánh! Ví như có người, chỉ có một người con, thương yêu vô cùng, bỗng thấy con mình bị người ta chặt tay chân, lòng rất đau đớn, không an vui được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thấy các chúng sinh do nghiệp phiền não, đọa vào ba đường ác, thọ đủ thứ khổ, tâm rất buồn rầu. Nếu thấy chúng sinh khởi thân miệng ý ba nghiệp thiện, sinh về cõi trời người, thân tâm được an vui, thì bấy giờ Bồ Tát sinh đại hoan hỉ.

Thiện Tài đồng tử lại nói: Đức Thánh! Ví như có người, chỉ có một người con, thương yêu vô cùng, bỗng thấy con mình bị người ta chặt tay chân, lòng rất đau đớn, như đứt ruột, không cách chi tả được, không an vui được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thấy các chúng sinh do nghiệp phiền não, đọa vào ba đường ác, thọ đủ thứ khổ, tâm rất

buồn rầu, tìm cách cứu các chúng sinh, thoát khỏi biển khổ. Nếu thấy tất cả chúng sinh khởi thân miệng ý tạo ba nghiệp thiện, được sinh về cõi trời, hưởng thọ phước trời, hoặc sinh về cõi người, làm người giàu sang phú quý, thân tâm đều được an vui, thì lúc đó Bồ Tát sinh đại hoan hỉ.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát chẳng vì mình cầu nhất thiết trí. Chẳng tham sanh tử các dục khoái lạc. Chẳng theo lực tướng đảo, thấy đảo, tâm đảo, các kết sử tùy miên ái kiến mà chuyển. Chẳng khởi đủ thứ tướng vui của chúng sinh. Cũng chẳng đăm trước vui các thiên định. Chẳng có chướng ngại mệt mỏi mỗi thời chuyển, an trụ nơi sinh tử, nhưng thấy chúng sinh ở trong các cõi, thọ vô lượng đủ thứ các khổ, mà khởi tâm đại bi. Dùng đại nguyện lực mà nhiếp lấy khắp. Vì sức bi nguyện, mà tu Bồ Tát hạnh. Vì dứt khổ não của tất cả chúng sinh. Vì cầu nhất thiết trí của Như Lai. Vì cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Vì nghiêm tịnh tất cả cõi nước rộng lớn. Vì tịnh trị dục lạc của tất cả chúng sinh và hết thảy các hạnh thân tâm của họ, mà ở trong sinh tử, không có mỗi nhàm.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát tâm bi tha thiết, tất cả đều chẳng nghĩ đến mình, mà vì chúng sinh mưu cầu hạnh phúc, cho nên Bồ Tát thấy chúng sinh thọ khổ thì Bồ Tát ưu phiền. Nhìn thấy chúng sinh vui, thì Bồ Tát hoan hỉ. Bồ Tát vì cầu nhất thiết trí, mà siêng tinh tấn, tu tập Phật pháp. Do đó có câu: "Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển". Có trí huệ rồi, thì mới có thể cứu độ chúng sinh, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Bồ Tát chẳng tham sanh tử các dục khoái lạc. Chẳng theo vọng tưởng của mình mà điên đảo. Tại sao con người thấy cảnh giới liền điên đảo? Vì có kiến hoặc và tư hoặc tác quái. Tức cũng là đối với cảnh giới nhận thức chẳng rõ ràng mà sinh ra tâm tham ái, đây là kiến hoặc; đối với lý luận chẳng rõ ràng, sinh ra tâm phân biệt, đây là tư hoặc; chẳng rõ thiện ác, chẳng rõ trắng đen, tùy ý làm càn, tạo thành nghiệp ác, đây là tâm điên đảo. Các kết sử tức là thân, biên, giới, kiến, tà và tham, sân, si, mạn, nghi, mười sử. Bồ Tát chẳng tùy lực miên ái kiến mà chuyển. Chẳng khởi đủ thứ tưởng vui của chúng sinh. Cũng chẳng đắm trước vui các thiên định. Chẳng có chướng ngại, mệt mỏi, thôi chuyển, mà an trụ trong sinh tử, Bồ Tát vì độ chúng sinh, thường trụ nơi sinh tử, nhưng chẳng nhàm sinh tử. Bồ Tát thấy tất cả chúng sinh, ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, thọ vô lượng đủ thứ các khổ, mà sinh tâm đại bi. Dùng đại nguyện lực mà nhiếp lấy khắp tất cả chúng sinh. Vì từ bi nguyện lực, mà tu Bồ Tát hạnh. Vì dứt trừ khổ não của tất cả chúng sinh. Vì cầu nhất thiết trí của chư Phật. Vì cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Vì nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật rộng lớn. Vì tịnh trị dục lạc của tất cả chúng sinh. Những gì chúng sinh hoan hỉ, ước muốn, đều

là điên đảo chẳng thanh tịnh. Cho nên Bồ Tát tịnh trị tâm của chúng sinh, chẳng còn vọng tưởng, chẳng còn nhiễm ô, tất cả đều thanh tịnh. Tất cả tập khí ma bệnh để lại hết quá khứ, những tập quán không tốt sửa đổi thành tập quán tốt. Giống như người nghiện rượu, họ rất thích uống rượu. Hoặc giống như người ghiền thuốc lá, họ rất thích hút thuốc lá. Thậm chí người ham tài sắc danh ăn ngủ, cũng đều là sự ham muốn. Tóm lại, phàm là có sự ham thích đều là sự ham muốn dục lạc. Chúng ta nên đem những thứ dục lạc không chánh đáng này, tịnh trị cho thanh tịnh, chẳng còn tạp nhiễm nữa. Bồ Tát chẳng những tịnh trị dục lạc của chúng sinh, mà cũng tịnh trị thân tâm của chúng sinh. Những hành động làm gì cũng đều thanh tịnh. Vì đủ thứ nhân duyên này, nên Bồ Tát hành Bồ Tát đạo. Tuy Bồ Tát ở trong sinh tử, nhưng chẳng mỗi nhàm. Bồ Tát vì hành Bồ Tát đạo, vào sinh tử mà chẳng chấp trước sinh tử, vào Niết Bàn mà chẳng chấp trước Niết Bàn.

Đức Thánh! Đại Bồ Tát đối với các chúng sinh là trang nghiêm, vì khiến cho họ sinh về cõi trời người được vui giàu sang phú quý. Là cha mẹ, vì họ an lập bồ đề tâm. Là dưỡng dục, vì khiến cho họ thành tựu Bồ Tát đạo. Là hộ vệ, vì khiến cho họ sớm lìa ba đường ác. Là thuyền sư, vì khiến cho họ được qua khỏi biển sinh tử. Là nơi nương tựa, vì khiến cho họ hết sợ các ma phiền não. Là rót ráo, vì khiến cho

họ vĩnh viễn được vui mát mẻ. Là bờ bến, vì khiến cho họ vào biển tất cả chư Phật. Là đạo sư, vì khiến cho họ đến nơi tất cả pháp bảo. Là hoa đẹp, vì nở tâm công đức của chư Phật. Là đồ trang nghiêm, vì thường phóng quang trí huệ phước đức. Là đáng ưa, vì phạm làm gì cũng đều đoan nghiêm. Là đáng tôn kính, vì xa lìa tất cả các nghiệp ác. Là Phổ Hiền, vì thân đầy đủ tất cả sự đoan nghiêm. Là đại minh, vì thường phóng trí huệ quang thanh tịnh. Là mây lớn, vì thường mưa xuống tất cả pháp cam lồ.

Thiện Tài đồng tử lại gọi một tiếng: Đại Thánh nhân! Đại Bồ Tát đối với các chúng sinh là trang nghiêm, vì khiến cho họ sinh về cõi trời người được vui giàu sang phú quý. Là cha mẹ, vì chúng sinh an lập bồ đề tâm. Là dưỡng dục, vì khiến cho chúng sinh thành tựu Bồ Tát đạo. Là hộ vệ, vì khiến cho chúng sinh sớm lìa khỏi ba đường ác. Là thuyền sư, vì khiến cho chúng sinh được qua khỏi biển sinh tử, thẳng đến bờ Niết Bàn bên kia. Là nơi nương tựa, vì khiến cho chúng sinh xả bỏ các ma nghiệp, cùng với phiền não và sợ hãi. Là rốt ráo, vì khiến cho chúng sinh vĩnh viễn được an vui mát mẻ. Là bờ bến, hoặc là cầu đò, vì khiến cho chúng sinh vào biển trí huệ của tất cả chư Phật. Là đạo sư, vì khiến cho chúng sinh đến nơi tất cả pháp bảo. Là hoa

đẹp, vì nở hoa tâm công đức của chư Phật. Là đồ trang nghiêm, vì thường phóng trí huệ quang phước đức. Là đáng ưa, vì phàm làm gì cũng đều đoan chánh trang nghiêm. Là đáng tôn kính, vì xa lìa tất cả mười nghiệp ác. Là Phổ Hiền, vì tu hành hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, mới được thân đầy đủ tất cả sự đoan nghiêm thanh tịnh. Là đại minh, vì thường phóng trí huệ quang thanh tịnh. Là mây lớn, vì thường mưa xuống tất cả pháp vũ cam lồ.

Đức Thánh! Khi Bồ Tát tu các hạnh như vậy, thì khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh mến thích, đầy đủ pháp vui.

Đại Thánh nhân! Khi Bồ Tát tu tất cả các hạnh như vậy, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh mến thích hành vi của Bồ Tát như vậy, đầy đủ tất cả pháp vui.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử sắp lên pháp đường, vị Thần Vô Ưu Đức và các chúng Thần, dùng tràng hoa đẹp, hương thoa, hương bột, quý hơn trên các cõi trời, cùng với đủ thứ đồ báu trang nghiêm, rải trên Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử sắp lên pháp đường, vị Thần Vô Ưu Đức và các chúng Thần, dùng tràng hoa đẹp, hương thoa, hương bột, cùng với đủ thứ đồ báu trang nghiêm, quý hơn trên các cõi trời, rải trên Thiện Tài, sau đó nói bài kệ khen ngợi rằng:

**Nay Ngài hiện thể gian
Làm đèn sáng cho đời
Khấp vì các chúng sinh
Siêng cầu vô thượng giác.**

Vị Thần Vô Ưu Đức nói với Thiện Tài đồng tử: Nay Ngài xuất hiện nơi thế gian, làm đèn sáng lớn cho đời, phá tan tất cả sự đen tối. Khấp vì các chúng sinh, siêng năng tu tập, cầu đạo Vô Thượng giác.

**Vô lượng ức ngàn kiếp
Rất khó được thấy Ngài
Công đức nhứt nay mọc
Diệt trừ tối thế gian.**

Dù trong vô lượng ức ngàn kiếp, rất khó được thấy Ngài. Công đức nhứt (Phật) nay đã mọc nơi thế gian, phóng đại quang minh, diệt trừ đen tối tất cả thế gian.

**Ngài thấy các chúng sinh
Điên đảo hoặc che lấp
Mà sinh tâm đại bi
Cầu chúng đạo vô sư.**

Ngài thấy các chúng sinh, bị điên đảo mê hoặc che lấp, nên Ngài mới sinh tâm đại bi. Dừng mãnh tinh tấn tu tập, không giải đãi, cũng không mệt mỏi, một lòng một dạ cầu chúng Phật đạo vô thượng.

Ngài dùng tâm thanh tịnh

**Tìm cầu Phật bồ đề
Hầu hạ thiện tri thức
Chẳng tiếc thân mạng mình.**

Ngài dùng tâm thanh tịnh không nhiễm, đến các nơi học hỏi, tìm cầu Phật bồ đề. Hầu hạ thiện tri thức, vì pháp quên mình, dù hy sinh thân mạng cũng chẳng tiếc.

**Ngài nơi các thế gian
Không nương không chấp trước
Tâm thấy đều vô ngại
Thanh tịnh như hư không.**

Ngài đối với tất cả thế gian, không nương tựa vào đâu, cũng không chấp trước. Trong tâm Ngài chẳng có mọi sự chướng ngại, thanh tịnh như hư không. Nếu tâm thanh tịnh, chẳng có mọi tạp niệm, thì tuyệt đối chẳng làm việc điên đảo.

**Ngài tu hạnh bồ đề
Công đức đều viên mãn
Phóng đại trí huệ quang
Chiếu khắp tất cả đời.**

Ngài tu hạnh bồ đề, công đức và trí huệ đều đạt đến sự viên mãn. Phóng đại trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp tất cả thế gian, trở thành ngọn đèn sáng lớn của thế gian.

Ngài chẳng lìa thế gian

**Cũng chẳng chấp thế gian
Đi trong đời vô ngại
Như gió thổi hư không.**

Ngài chẳng lìa khỏi thế gian, cũng chẳng chấp trước thế gian. Ngài ở tại thế gian mà tâm xuất thế gian. Tuy ở trong sinh tử, mà dứt sinh tử. Giống như gió thổi trong hư không, chẳng có chướng ngại, chẳng có dấu vết.

**Ví như nạn lửa khởi
Không gì dập tắt được
Ngài tu hạnh bồ đề
Lửa tinh tấn cũng thế.**

Ví như nạn lửa lớn khởi lên, không có nước gì dập tắt được. Ngài tu hạnh bồ đề, lửa tinh tấn cũng như thế, bất cứ nước gì cũng dập tắt không được.

**Dững mãnh đại tinh tấn
Kiên cố không thể động
Kim cang huệ sư tử
Du hành không sợ hãi.**

Ngài dững mãnh đại tinh tấn, rất kiên cố, bất cứ cảnh giới gì cũng không lay động, đã đạt đến cảnh giới như như bất động. Đến được trí huệ kim cang, dững mãnh như sư tử, du hành bất cứ nơi nào, cũng không có cảm giác sợ hãi.

**Trong tất cả pháp giới
Hết thấy các biển cõi**

Ngài đều đã đi qua Gần gũi thiện tri thức.

Trong tất cả pháp giới, hết thấy tất cả biên cõi của chư Phật. Ngài đều đã đi đến, gần gũi tất cả thiện tri thức, thỉnh giáo các Ngài: Làm thế nào phát bồ đề tâm? Làm thế nào hành Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, vị Thần Vô Ưu Đức nói bài kệ này rồi, vì ưa mến pháp, nên đi theo Thiện Tài, luôn không xả lìa.

Lúc đó, vị Thần Vô Ưu Đức nói mười bài kệ này rồi, vì Ngài ưa mến Phật pháp, nên đi theo Thiện Tài đồng tử làm pháp lữ, đi các nơi học tập Phật pháp, vĩnh viễn không xả lìa Thiện Tài đồng tử.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đi vào giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh, đi khắp nơi tìm cô gái họ Thích, thì thấy cô ta đang ngồi trên toà sư tử Bảo Liên Hoa ở trong giảng đường. Có tám vạn bốn ngàn thể nữ cùng vây quanh, những thể nữ đó, đều sinh ra trong hoàng tộc, đều tu Bồ Tát hạnh trong quá khứ, đồng trồng căn lành, bố thí ái ngữ, nhiếp khắp chúng sinh, đã thấy rõ cảnh nhất thiết trí, đã cùng tu tập hạnh Phật bồ đề. Luôn trụ chánh

định, thường dùng đại bi nhiếp khắp chúng sinh, giống như con một. Tâm từ đầy đủ, quyền thuộc thanh tịnh. Trong quá khứ đã thành tựu phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đều được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đầy đủ các Ba La Mật của Bồ Tát. Là các chấp trước, chẳng ưa sinh tử. Tuy ở trong các cõi, mà tâm thường thanh tịnh. Luôn siêng quán sát đạo nhất thiết trí. Là lưới chướng cái, vượt khỏi chỗ chấp trước. Từ nơi pháp thân, mà thị hiện hoá thân. Sinh hạnh Phổ Hiền, tăng trưởng Bồ Tát lực. Đền mặt trời trí huệ, đều đã viên mãn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi vào giảng đường Phổ Hiền Pháp Giới Quang Minh, đi khắp nơi tìm cô gái họ Thích, thì thấy cô ta đang ngồi trên toà sư tử Bảo Liên Hoa làm bằng bảy báu ở trong giảng đường. Có tám vạn bốn ngàn thể nữ cùng vây quanh. Những thể nữ xinh đẹp đó, đều sinh ra trong hoàng tộc, họ đều đã từng tu Bồ Tát hạnh trong quá khứ, đồng trồng căn lành. Giống như chúng ta đang cùng nghe Kinh, nghe pháp, nghiêm cứu Phật pháp, đây có thể là trong quá khứ đã từng gieo trồng căn lành với nhau, đều là người có duyên với nhau, cho nên mọi người cùng nhau tu hành. Những thể nữ đó, khi tu hành thì dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp, để nhiếp

khấp chúng sinh. Đã thấy rõ cảnh giới nhất thiết trí, đã cùng tu tập hạnh Phật bồ đề. Luôn an trụ trong chánh định. Thường dùng đại bi nhiếp khấp chúng sinh, giống như thương con một. Tâm từ bi đã đầy đủ, hay ban vui cho chúng sinh, hay cứu chúng sinh khổ. Hết thầy quyền thuộc đều là người thanh tịnh tu đạo, vì chí đồng đạo hợp, cho nên hoà thuận với nhau. Những thể nữ đó, trong quá khứ đã từng thành tựu phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Điều được cảnh giới bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những thể nữ đó, đã đầy đủ các Ba La Mật của Bồ Tát. Đã lia khỏi mọi sự chấp trước, chẳng còn tâm phan duyên, chẳng hoan hỷ lưu chuyển trong sinh tử. Tuy ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, mà tâm thường thanh tịnh, không còn tư tưởng nhiễm ô. Luôn siêng quán sát đạo nhất thiết trí, thoát khỏi tất cả lưới nghiệp chướng, vượt khỏi tất cả chỗ chấp trước. Từ nơi pháp thân, mà thị hiện hoá thân. Sinh hạnh nguyện Phổ Hiền, tăng trưởng Bồ Tát lực. Đèn sáng mặt trời trí huệ, quang minh chiếu khắp, đều đã viên mãn.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thích nữ Cù Ba, đảnh lễ, đứng chấp tay lại mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào ở trong sinh tử, mà chẳng nhiễm hoạn hoạn sinh tử? Thấy rõ tự tánh của pháp, mà chẳng trụ bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đầy đủ

Phật pháp, mà tu Bồ Tát hạnh. Trụ bậc Bồ Tát, mà vào cảnh giới Phật. Vượt qua thế gian, mà thọ sinh nơi thế gian. Thành tựu pháp thân, mà thị hiện vô biên đủ thứ sắc thân. Chứng pháp vô tướng, mà vì chúng sinh thị hiện các tướng. Biết pháp không thể nói, mà rộng vì chúng sinh diễn nói các pháp. Biết chúng sinh là không, mà luôn không bỏ việc hoá độ chúng sinh. Tuy biết chư Phật không sinh, không diệt, mà siêng cúng dường không có thời chuyển. Tuy biết các pháp không nghiệp, không báo, mà tu các hạnh lành luôn không ngừng nghỉ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thích nữ Cù Ba, đánh lễ rồi đứng chấp tay lại mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào ở trong sinh tử, mà chẳng nhiễm hoạ hoạn sinh tử? Tuy thấu rõ tự tánh của tất cả các pháp, mà chẳng trụ bậc Thanh Văn Bích Chi Phật quả vị của hàng nhị thừa. Tuy đầy đủ tất cả Phật pháp, mà vẫn phải tu Bồ Tát hạnh. Tuy trụ bậc Bồ Tát, mà vào cảnh giới của tất cả chư Phật. Tuy vượt qua tất cả thế gian, mà vẫn thọ sinh nơi thế gian. Tuy thành tựu pháp thân, mà vẫn thị hiện vô biên đủ thứ sắc thân. Tuy chứng được pháp vô tướng, mà vẫn vì chúng sinh thị hiện các tướng. Biết pháp vốn không thể nói, mà vì giáo hoá tất cả chúng sinh, rộng

nói tất cả các pháp. Biết chúng sinh vốn là không, mà không bỏ chúng sinh, thường giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Tuy biết tất cả chư Phật không sinh, không diệt, mà siêng năng cúng dường tất cả chư Phật không có thời chuyển. Tuy biết tất cả các pháp, không có kẻ tạo, không có kẻ thọ, cũng không có nghiệp, cũng không có báo, mà vẫn phải tu tất cả hạnh lành, luôn không ngừng nghỉ. Con đối với những cảnh giới này chưa thấu rõ, xin đức Thánh Ngài chỉ giáo.

Bấy giờ, cô gái Cù Ba bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay người có thể hỏi đại Bồ Tát tu hành pháp như vậy. Ai tu tập các hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mới có thể hỏi như vậy. Hãy chú ý lắng nghe, khéo nghĩ nhớ, ta sẽ nương thần lực của Phật, vì người mà diễn nói.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát thành tựu mười pháp, thì sẽ viên mãn hạnh Bồ Tát Như Đà La võng phổ trí quang minh. Những gì là mười pháp? Đó là: Nhờ nương thiện tri thức. Nhờ được hiểu thù thắng rộng lớn. Nhờ được dục lạc thanh tịnh. Nhờ tích tập tất cả phước trí. Nhờ lắng nghe pháp ở chỗ chư Phật. Nhờ tâm luôn

không bỏ ba đời chư Phật. Nhờ tu đồng hạnh với tất cả Bồ Tát. Nhờ được tất cả Như Lai hộ niệm. Nhờ đại bi diệu quán đều thanh tịnh. Nhờ hay dùng trí lực dứt tất cả các sinh tử. Đó là mười pháp. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sẽ viên mãn hạnh Bồ Tát Nhân Đà La vông phổ trí quang minh.

Lúc đó, cô gái Cù Ba bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay người có thể hỏi pháp môn tu hành của đại Bồ Tát như vậy. Ai tu tập các đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mới có thể hỏi như vậy, thật là quý lắm thay. Xin Ngài hãy chú ý lắng nghe, khéo nghĩ nhớ đừng quên, ta sẽ nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, vì người mà diễn nói nghĩa lý này.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát thành tựu mười pháp, thì sẽ viên mãn hạnh Bồ Tát Nhơn Đà La vông phổ trí quang minh. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Nhờ nương theo thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức. Thiện tri thức có đại trí huệ, có thể chỉ bày bến mê.
2. Nhờ đắc được sự hiểu biết thù thắng rộng lớn.
3. Nhờ đắc được dục lạc thanh tịnh.
4. Nhờ tích tập tất cả phước đức trí huệ.
5. Nhờ lắng nghe chánh pháp của chư Phật nói ở chỗ đạo tràng chư Phật trong mười phương.
6. Nhờ tâm luôn không bỏ ba đời chư Phật, luôn luôn nghĩ nhớ chư Phật ba đời.

7. Nhờ tu đồng hạnh với tất cả Bồ Tát.

8. Nhờ đượ tất cả chư Phật hộ niệm.

9. Nhờ đại bi diệu quán đều đượ thanh tịnh.

10. Nhờ hay dùng sức kiểm trí huệ, chặt đứt tất cả khổ luân sinh tử. Đó là mười pháp của Bồ Tát tu. Nếu các Bồ Tát thành tựu những pháp này, thì sẽ viên mãn hạnh Bồ Tát Nhân Đà La vãng phồ trí quang minh.

Phật tử! Nếu Bồ Tát gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tinh tấn không thối lui, tu tập sinh ra Phật pháp vô tận.

Phật tử! Bồ Tát dùng mười pháp, để hầu hạ thiện tri thức. Những gì là mười pháp? Đó là: Đối với thân mạng mình, không đoái tiếc. Đối với đồ vui thế gian, tâm không tham cầu. Biết tất cả pháp tánh đều bình đẳng. Vĩnh viễn không lùi bỏ nguyện nhất thiết trí. Quán sát thật tướng tất cả pháp giới. Tâm luôn xả lìa tất cả biển cõi. Biết pháp như hư không, tâm không nương tựa. Thành tựu tất cả Bồ Tát đại nguyện. Thường hay thị hiện tất cả biển cõi. Tịnh tu trí luân vô ngại của Bồ Tát.

Phật tử! Nên dùng mười pháp này hầu hạ tất cả thiện tri thức, không trái nghịch.

Phật tử! Nếu Bồ Tát gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tinh tấn hướng về trước, không thối lùi về sau, nỗ lực tu tập, sẽ sinh ra Phật pháp vô tận.

Phật tử! Bồ Tát nên dùng mười pháp này, để hầu hạ thiện tri thức. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Đối với thân mạng mình, không đoái tiếc. Vì gần gũi thiện tri thức, dù tán thân mất mạng cũng không từ nan.

2. Đối với đồ vui thế gian, tâm không tham cầu. Đối với vinh hoa phú quý, danh văn lợi dưỡng, đều không tham cầu.

3. Biết tất cả pháp tánh đều bình đẳng, không có cao thấp.

4. Vĩnh viễn không lùi bỏ nguyện nhất thiết trí.

5. Quán sát thật tướng tất cả pháp giới.

6. Tâm luôn xả lìa tất cả biên cõi, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

7. Biết pháp như hư không, chẳng chỗ có, tâm không nương tựa nơi pháp.

8. Thành tựu viên mãn tất cả Bồ Tát đại nguyện.

9. Thường hay thị hiện biên cõi tất cả chư Phật.

10. Thanh tịnh tu hành trí luân vô ngại của Bồ Tát.

Phật tử! Nên dùng mười pháp này để hầu hạ tất cả thiện tri thức, nhưng không trái nghịch lời dạy của thiện tri thức, càng không thể trái nghịch tâm ý của thiện tri thức. Thiện tri thức có trí huệ chánh tri chánh kiến, chỉ dẫn con đường chánh nên đi. Thiện tri thức là đèn sáng, chiếu sáng tâm tham của phàm phu. Nếu ai ai cũng không có tâm tham thì thiên hạ sẽ thái bình.

Bấy giờ, Thích nữ Cù Ba muốn thuật rõ lại ý nghĩa này, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Thích nữ Cù Ba muốn thuật rõ lại ý nghĩa này, bèn nương đại oai thần lực gia trì của mười phương chư Phật, quán sát nhân duyên của hết thảy chúng sinh trong mười phương, mà nói ra bài kệ mười hai hạnh môn dưới đây.

**Bồ Tát vì lợi các quần sinh
Chánh niệm thân kính thiện tri thức
Như cung kính Phật tâm không lười
Đây hạnh Đệ võng nơi thế gian.**

Tại sao Bồ Tát phải tu Bồ Tát đạo? Vì chúng được thần thông diệu dụng, muốn giáo hoá chúng sinh, lợi ích chúng sinh, cho nên lòng ôm hoài niệm, đi đến các nơi tìm thiện tri thức học hỏi. Tâm thành cung kính thiện tri thức, giống như cung kính chư Phật không khác. Bất cứ trải qua thời gian dài bao lâu, cũng không có tâm giải đãi mỗi nhàm. Hạnh môn này là hạnh môn lưới La Tràng của trời Đệ Thích nơi thế gian.

**Thắng giải rộng lớn như hư không
Tất cả ba đời đều vào trong
Quốc gia chúng sinh Phật đều vậy
Đây là hạnh phổ trí quang minh.**

Thắng giải rộng lớn vô biên này như hư không, có thể nói bao quát hết thảy, dung chứa hết thảy. Tất cả ba đời đều vào trong đó. Quốc gia và hư không như nhau. Chúng sinh và hư không như nhau. Chư Phật và hư không như nhau. Đây là hạnh môn phổ trí quang minh.

**Chí vui như không chẳng bờ mé
Vĩnh dứt phiền não lìa cấu bần
Tất cả chỗ Phật tu công đức
Đây hạnh thân mây nơi thế gian.**

Chí nguyện và an vui của Bồ Tát, như hư không chẳng có bờ mé. Vĩnh viễn dứt trừ tất cả phiền não, vĩnh viễn xa lìa tất cả sự bụi trần. Ở trong đạo tràng của tất cả chư Phật, tu hành đủ thứ công đức. Hạnh môn này là hạnh thân mây trong thế giới.

**Bồ Tát tu tập nhất thiết trí
Biển công đức không thể nghĩ bàn
Tịnh các phước đức thân trí huệ
Đây hạnh không nhiễm nơi thế gian.**

Bồ Tát tu tập nhất thiết trí, có công đức không thể nghĩ bàn như biển cả, có thân phước đức trí huệ thanh tịnh. Hạnh môn này là hạnh không nhiễm nơi thế gian.

**Chỗ tất cả chư Phật Như Lai
Nghe thọ trì pháp không nhàm đủ
Hay sinh thật tướng đèn trí huệ**

Đây hạnh chiếu khắp nơi thế gian.

Ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, lắng nghe nhiếp thọ pháp của Phật nói, không khi nào nhầm đủ. Lắng nghe chánh pháp, thì sẽ sinh ra thật tướng đèn trí huệ. Đây là hạnh chiếu khắp ở trong đời.

Mười phương chư Phật vô lượng số Một niệm tất cả đều vào được Tâm luôn chẳng bỏ các Như Lai Đây hạnh đại nguyện hương bồ đề.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật vô lượng số, rất ráo có bao nhiêu vị Phật? Nói đơn giản là có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu thân Phật. Tại sao vậy? Vì chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật. Tuy có thể trong một niệm, đi đến khắp cùng đạo tràng của mười phương chư Phật. Nhưng bốn thân không động. Trong tâm luôn luôn nghĩ nhớ chư Phật, không bỏ Phật. Đây là hạnh môn đại nguyện hương về bồ đề.

Hay vào đại chúng hội chư Phật Tất cả Bồ Tát biển tam muội Biển nguyện cùng với biển phương tiện Đây hạnh Đế võng nơi thế gian.

Bồ Tát hay dùng thân thông trí huệ, vào khắp trong đại chúng hội của tất cả chư Phật. Hay vào trong biển tam muội của tất cả Bồ Tát, hay vào trong biển đại nguyện của

Bồ Tát, hay vào trong biển phương tiện của Bồ Tát. Đây là hạnh Đế võng nơi thế gian.

**Được tất cả chư Phật gia trì
Hết thuở vị lai vô biên kiếp
Nơi nơi tu hành đạo Phổ Hiền
Đây là hạnh Bồ Tát phân thân.**

Được tất cả chư Phật gia trì và hộ niệm, hết thuở vị lai vô biên kiếp, bất cứ ở thế giới nào, nơi đạo tràng nào, cũng đều tu hành đạo của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Đây là hạnh Bồ Tát phân thân.

**Thấy các chúng sinh thọ khổ lớn
Khởi đại từ bi hiện thế gian
Diễn pháp quang minh trừ đen tối
Đây là hạnh Bồ Tát trí nhựt.**

Bồ Tát thấy các chúng sinh thọ khổ lớn sinh tử, bèn sinh khởi tâm đại từ bi, thị hiện nơi thế gian. Diễn nói Phật pháp, phóng đại quang minh trí huệ, phá trừ tất cả đen tối thế gian. Đây là hạnh Bồ Tát trí nhựt.

**Thấy các chúng sinh ở các cõi
Vì tập vô biên diệu pháp luân
Khiến họ vĩnh dứt dòng sinh tử
Đây là tu hành hạnh Phổ Hiền.**

Bồ Tát thấy các chúng sinh thọ khổ ở trong sáu cõi, vì rộng tập vô biên diệu pháp luân, cho nên siêng tu pháp

môn lục độ vạn hạnh, thành tựu viên mãn đạo nghiệp của mình. Tuy giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi, vĩnh dứt dòng sinh tử. Đây là hạnh môn tu hành của Bồ Tát Phổ Hiền.

**Bồ Tát tu hành phương tiện này
Tuỳ tâm chúng sinh mà hiện thân
Khắp ở trong tất cả các cõi
Hoá độ vô lượng các hàm thức.**

Bồ Tát tu hành pháp phương tiện này, tuỳ tâm niệm của chúng sinh mà hiện đủ thứ thân. Do đó có câu: "Quán căn cơ chúng sinh, vì người nói pháp, theo bệnh cho thuốc". Khắp ở trong tất cả các cõi, giáo hoá độ thoát vô lượng các hàm thức, tức cũng là tất cả chúng sinh.

**Dùng đại từ bi sức phương tiện
Khắp cùng thế gian mà hiện thân
Tuỳ họ hiểu thích mà thuyết pháp
Đều khiến hướng về đạo bồ đề.**

Dùng đại từ đại bi đại nguyện sức phương tiện này, khắp cùng tất cả thế gian mà hiện thân. Tuỳ sự hiểu biết ưa thích của chúng sinh mà thuyết pháp. Chúng sinh căn cơ lanh lợi, có thể thấu hiểu đạo lý thâm sâu, thì vì họ diễn nói pháp nghĩa thâm sâu. Chúng sinh căn tánh chậm lụt, có thể tiếp thọ đạo lý nông cạn, thì vì họ nói pháp nghĩa nông cạn. Tóm lại, vì căn cơ của họ mà nói pháp, mới đắc được lợi ích của pháp. Mục đích cuối cùng là đều khiến chúng sinh hướng về đạo bồ đề, tương lai sẽ thành Phật.

Bấy giờ, Thích nữ Cù Ba nói bài kệ rồi, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Quán sát biển tam muội của tất cả Bồ Tát.

Lúc đó, Thích nữ Cù Ba nói mười hai bài kệ này rồi, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Hiện tại ta đã thành tựu môn giải thoát quán sát biển tam muội của tất cả Bồ Tát. Tam muội này sâu rộng như biển. Như pháp giới vì thâm sâu, như chúng sinh vì rộng lớn. Dùng trí thù diệu, niệm niệm quán sát, nên được tên này.

Thiện Tài nói: Đại Thánh! Cảnh giới môn giải thoát này như thế nào?

Thiện Tài đồng tử nói với Thích nữ Cù Ba rằng: Đại Thánh! Cảnh giới môn giải thoát này như thế nào? Xin đại Thánh từ bi vì con nói, để cho con tăng thêm sự thấy nghe, nương theo pháp mà tu hành.

Đáp rằng: Thiện nam tử! Ta vào môn giải thoát này, biết số kiếp của hết thầy chúng sinh thế giới Ta Bà này, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ở trong các cõi, chết đây sinh kia. Làm thiện, làm ác, thọ các quả báo. Có cầu xuất ly, không cầu xuất ly. Chánh định, tà định, cùng với bất định. Căn lành có phiền não, căn lành không

phiền não. Đầy đủ căn lành, không đầy đủ căn lành. Không căn lành nhiếp căn lành, căn lành nhiếp không căn lành. Tích tập pháp thiện bất thiện như vậy, ta đều thấy biết.

Thích nữ Cù Ba đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chúng nhập môn giải thoát này rồi, biết số kiếp của hết thấy chúng sinh thế giới Ta Bà này, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ở trong sáu cõi (trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), chết đây sinh kia, chết kia sinh đây, trôi nổi không ngừng, vĩnh viễn không có kỳ hạn. Hoặc làm việc thiện, liền sinh về trời. Hoặc làm việc ác, liền đọa địa ngục. Làm thiện được thiện báo, làm ác được ác báo. Đây là luật nhân quả, tơ hào không sai. Người học Phật, phải tin nhân quả, không thể bất nhân quả, không thể nói sai nhân quả. Hoặc có chúng sinh, ở trong ba cõi, cảm thấy rất khổ, muốn thoát khỏi nhà lửa ba cõi. Hoặc có chúng sinh, ở trong ba cõi, không cảm thấy khổ, không muốn thoát khỏi ba cõi. Có chúng sinh tu tập chánh định (chánh tri chánh kiến). Có chúng sinh tu tập tà định (tà tri tà kiến). Thế nào gọi là chánh định? Tức là nghiêm trì năm giới, tuyệt đối không phạm. Thế nào gọi là tà định? Tức là chẳng giữ năm giới, biết rõ mà cố phạm. Biết rõ sát sinh là không đúng, hoặc kêu người khác sát sinh, hoặc tự mình sát sinh. Những giới khác trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, cũng như thế. Hoặc định chẳng chánh chẳng tà, tức là nửa chánh nửa tà, gọi là bất định. Tóm lại, cũng chẳng thiện, cũng chẳng ác. Hoặc trông căn lành có phiền não. Ví như

trồng căn lành là bốn phận của con người, không thể có xí đồ. Phàm là có tư tưởng cầu danh lợi, làm việc lành cố ý để hơn người khác, và làm việc lành để cạnh tranh với người khác, đây tức là căn lành có phiền não. Hoặc trồng căn lành không có phiền não. Ví như, làm việc thiện mà không cầu mong điều gì. Do đó có câu:

"Thiện mà muốn người biết, chẳng phải chân thiện
Ác mà sợ người biết, là đại ác".

Phàm là làm việc thiện, chẳng muốn người biết, đó là âm đức, thần minh tự nhiên biết rõ. Đây tức là căn lành không có phiền não. Hoặc đầy đủ căn lành. Hoặc không đầy đủ căn lành. Hoặc không căn lành nhiếp căn lành. Tức là gieo trồng căn lành chẳng thuần tạp, mà nhiếp thọ căn lành thuần tạp. Hoặc căn lành nhiếp không căn lành. Tức là gieo trồng căn lành, mà được quả báo chẳng phải là căn lành. Tích tập pháp thiện và pháp bất thiện như vậy, ta đều thấy biết rất rõ ràng.

Lại nữa, trong kiếp đó, có chư Phật danh hiệu thứ tự, ta đều biết rõ. Chư Phật Thế Tôn đó, từ lúc ban đầu phát tâm, cùng với phương tiện, cầu nhất thiết trí. Sinh ra tất cả các biển đại nguyện. Cúng dường chư Phật, tu Bồ Tát hạnh, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, hiện đại thân thông, giáo hoá chúng sinh, ta đều biết rõ.

Lại nữa, trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, hết thấy danh hiệu của tất cả chư Phật thứ tự trước sau xuất hiện ra đời, ta đều biết rõ. Chư Phật Thế Tôn đó, từ lúc ban đầu phát tâm, dùng pháp phương tiện để cầu nhất thiết trí. Sinh ra tất cả các biển đại nguyện. Cúng dường tất cả chư Phật, tu tập Bồ Tát hạnh, thành Đẳng Chánh Giác, chuyên bán xe pháp, hiện đại thần thông, giáo hoá chúng sinh. Những cảnh giới đó, ta đều biết rõ ràng.

Cũng biết chúng hội khác nhau của chư Phật đó. Trong chúng hội đó, có các chúng sinh, nương Thanh Văn thừa mà được xuất ly. Chúng Thanh Văn đó, quá khứ tu tập tất cả căn lành và đắc được đủ thứ trí huệ, ta đều biết rõ. Có những chúng sinh, nương Duyên Giác thừa mà được xuất ly. Chúng Duyên Giác đó, hết thấy căn lành, đắc được bồ đề, tịch diệt giải thoát, thần thông biến hoá, thành thực chúng sinh, vào Niết Bàn, ta đều biết rõ.

Thích nữ Cù Ba lại nói: Ta cũng biết trong chúng hội của chư Phật đó, có đủ thứ sự khác nhau. Trong chúng hội đó, có các chúng sinh, nương pháp môn Thanh Văn thừa (khổ, tập, diệt, đạo) tu hành mà được thoát khỏi nhà lửa ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc). Do đó có câu: "Ba cõi như nhà lửa, sinh tử như ngục tù". Đây là tư tưởng của người nhị thừa. Họ chứng được tứ quả A la hán, liền hoá

thành tự khôn, chẳng cầu tiến bộ. Cho rằng các lậu đã sạch, phạm hạnh đã vững, những gì cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa. Tuy nhiên dứt được phần đoạn sinh tử, chứng được Hữu Dư Niết Bàn; nhưng chưa dứt được biến dịch sinh tử, chưa chứng được Vô Dư Niết Bàn. Chúng sinh trong Thanh Văn thừa, trong quá khứ cũng đã từng tu tập tất cả căn lành và đắc được đủ thứ trí huệ, ta đều biết rõ ràng.

Có những chúng sinh, nương theo pháp môn Duyên Giác thừa (quán 12 nhân duyên) tu hành mà được thoát khỏi ba cõi. Chúng sinh trong Duyên Giác thừa, hết thấy căn lành, đắc được bồ đề, tịch diệt giải thoát, thần thông biến hoá, thành thực chúng sinh, vào Niết Bàn, những cảnh giới đó, ta đều biết rõ ràng.

Ta cũng biết các chúng Bồ Tát của các đức Phật đó. Các Bồ Tát đó từ lúc ban đầu phát tâm, tu tập căn lành, sinh ra vô lượng các đại hạnh nguyện. Thành tựu đầy đủ các Ba La Mật, đủ thứ trang nghiêm Bồ Tát đạo. Dùng sức tự tại, vào bậc Bồ Tát, trụ bậc Bồ Tát, quán bậc Bồ Tát, tịnh bậc Bồ Tát, tướng bậc Bồ Tát, trí bậc Bồ Tát. Trí huệ Bồ Tát nhiếp thọ, trí huệ Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, trí huệ Bồ Tát kiến lập, cảnh giới Bồ Tát hạnh rộng lớn, thần thông hạnh của Bồ Tát, biển tam muội của

Bồ Tát, phương tiện của Bồ Tát. Bồ Tát ở trong niệm niệm, nhập vào biển tam muội, đắc được nhất thiết trí quang minh. Đắc được mây ánh chớp nhất thiết trí. Đắc được thật tướng nhãn. Thông đạt nhất thiết trí, an trụ biển cõi, nhập vào biển pháp, biết biển chúng sinh, an trụ phương tiện, phát thệ nguyện, hiện thần thông, ta đều biết rõ.

Thích nữ Cù Ba lại nói: Ta cũng biết trong đạo tràng của chư Phật đó, có các chúng Bồ Tát. Các Bồ Tát đó, từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, tu tập căn lành, sinh ra vô lượng các đại hạnh nguyện. Thành tựu viên mãn đầy đủ các pháp Ba La Mật, đủ thứ trang nghiêm Bồ Tát đạo. Dùng sức tự tại, mà vào bậc Bồ Tát, trụ bậc Bồ Tát, quán bậc Bồ Tát, tịnh bậc Bồ Tát, tướng trạng bậc Bồ Tát, trí huệ bậc Bồ Tát, trí huệ Bồ Tát niêp thọ, trí huệ Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, trí huệ Bồ Tát kiến lập, cảnh giới Bồ Tát hạnh rộng lớn, thần thông diệu hạnh của Bồ Tát, biển tam muội tu hành của Bồ Tát, pháp môn phương tiện thiện xảo của Bồ Tát. Bồ Tát ở trong niệm niệm, nhập vào biển tam muội, đắc được nhất thiết trí quang minh. Đắc được mây ánh chớp nhất thiết trí. Đắc được đạo lý thật tướng nhãn. Thông đạt nhất thiết trí, an trụ đủ thứ biển cõi, nhập vào biển Phật pháp, biết biển chúng sinh, an trụ phương tiện, phát thệ nguyện, hiện thần thông, ta đều biết rõ ràng.

Thiện nam tử! Hết thuở vị lai ở thế giới Ta Bà này, hết thủy biến kiếp, chuyển động không dứt, ta đều biết rõ.

Thiện nam tử! Hết thuở vị lai ở thế giới Ta Bà này, hết thủy biến kiếp, chuyển động không dứt, ta đều biết rõ ràng.

Như biết thế giới Ta Bà, cũng biết số thế giới nhiều như số hạt bụi trong thế giới Ta Bà. Cũng biết tất cả thế giới trong thế giới Ta Bà. Cũng biết hết thủy thế giới nhiều như số hạt bụi trong thế giới Ta Bà. Cũng biết các thế giới trong mười phương ở ngoài thế giới Ta Bà không gián đoạn. Cũng biết thế giới chủng nhiếp thế giới của thế giới Ta Bà. Cũng biết Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn ở trong biển thế giới Hoa Tạng này, mười phương vô lượng các thế giới chủng nhiếp thế giới. Đó là: Thế giới rộng lớn, thế giới an lập, thế giới luân, thế giới tràng, thế giới khác biệt, thế giới chuyển, thế giới liên hoa, thế giới tu di, thế giới danh hiệu. Hết tất cả thế giới biển thế giới này, do nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na

Thế Tôn, mà ta đều biết được, ta cũng nghĩ nhớ được.

Như biết thế giới Ta Bà, cũng biết số thế giới nhiều như số hạt bụi trong thế giới Ta Bà. Cũng biết tất cả thế giới trong thế giới Ta Bà. Cũng biết hết thảy thế giới nhiều như số hạt bụi trong thế giới Ta Bà. Cũng biết các thế giới trong mười phương ở ngoài thế giới Ta Bà không gián đoạn. Cũng biết thế giới chủng nhiếp thế giới của thế giới Ta Bà. Cũng biết Phật Tỳ Lô Giá Na ở trong biển thế giới Hoa Tạng này, mười phương vô lượng các thế giới chủng nhiếp thế giới.

Tương trạng thế giới, có mười thứ khác nhau, đó là:

1. Thế giới rộng lớn.
2. Thế giới an lập.
3. Thế giới luân.
4. Thế giới tràng.
5. Thế giới khác biệt.
6. Thế giới chuyên.
7. Thế giới liên hoa.
8. Thế giới tu di.
9. Thế giới danh hiệu.
10. Kết quả thế quả.

Hết tất cả thế giới biển thế giới này, do nguyện lực xưa của Phật Tỳ Lô Giá Na, mà ta đều biết được, ta cũng nghĩ nhớ được cảnh giới này.

Cũng nhớ hết thảy các biển nhân duyên thưở xưa của Như Lai. Đó là: Phương tiện tu tập tất cả các thừa. Trong

vô lượng kiếp trụ Bồ Tát hạnh. Tịnh cõi nước Phật. Giáo hoá chúng sinh. Hầu hạ chư Phật. Kiếp lập trụ xứ. Nghe thọ thuyết pháp. Được các tam muội. Được các tự tại. Tu bố thí Ba La Mật. Vào biển công đức của Phật. Trì giới khổ hạnh. Đầy đủ các nhẫn. Dũng mãnh tinh tấn. Thành tựu các thiền. Viên mãn tịnh huệ. Thị hiện thọ sinh tất cả mọi nơi. Hạnh nguyện Phổ Hiền thấy đều thanh tịnh. Khắp vào các cõi. Khắp tịnh cõi Phật. Khắp vào biển trí của tất cả Như Lai. Nhiếp khắp tất cả chư Phật bồ đề.

Thích nữ Cù Ba lại nói: Ta cũng nhớ hết thấy các biển nhân duyên thưở xưa của Như Lai. Đó là: Phương tiện tu tập tất cả các thừa. Trong vô lượng kiếp trụ Bồ Tát hạnh. Thanh tịnh trang nghiêm cõi nước chư Phật mười phương. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Hầu hạ cúng dường tất cả chư Phật. Kiếp lập tất cả trụ xứ. Lắng nghe nhiếp thọ pháp của chư Phật nói. Đắc được tất cả các tam muội. Đắc được sức nhậm vận tự tại. Tu hành hạnh bố thí Ba La Mật. Vào biển công đức của Phật. Tu hành pháp môn trì giới, học tập mười hai điều khổ hạnh. Tu hành pháp môn nhẫn nhục, nhẫn nại được tất cả những việc khó nhẫn, các nhẫn đều đầy đủ. Tu hành pháp môn tinh tấn, thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ngày đêm sáu thời, dũng mãnh tinh tấn, không giải đãi. Tu hành pháp môn thiền định, thành tựu bốn thiền tám

định. Tu hành pháp môn Bát Nhã, viên mãn nhất thiết trí huệ thanh tịnh. Thị hiện thọ sinh ở tất cả mọi nơi. Hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền thấy đều thanh tịnh. Khấp vào tất cả cõi Phật. Khấp tịnh tất cả cõi Phật. Khấp vào biển trí huệ của tất cả chư Phật. Nhiếp khấp tất cả chư Phật bồ đề đạo.

Đắc được đại trí quang minh của Như Lai. Chúng được tánh nhất thiết trí của chư Phật. Thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, cùng với hết thầy đạo tràng chúng hội. Tất cả chúng sinh trong chúng hội đó, từ xưa đến nay, gieo trồng căn lành, từ lúc ban đầu phát tâm, thành thực chúng sinh, tu hành phương tiện, niệm niệm tăng trưởng, đắc được các tam muội, thần thông giải thoát, tất cả như vậy, ta đều biết rõ.

Lại đắc được đại trí huệ quang minh của Như Lai. Chúng được tánh nhất thiết trí huệ của chư Phật. Thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, cùng với hết thầy đạo tràng chúng hội. Tất cả chúng sinh trong chúng hội đó, từ xưa đến nay, gieo trồng căn lành, từ lúc ban đầu phát tâm, thành thực tất cả chúng sinh, tu hành tất cả phương tiện, trong niệm niệm liên tục tăng trưởng, đắc được các tam muội, thần thông giải thoát. Tất cả cảnh giới như vậy, ta đều biết rõ.

Tại sao vậy? Vì giải thoát này, mà ta biết được tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh tu hành căn lành. Tất cả chúng sinh tạp nhiễm thanh tịnh. Tất cả chúng sinh đủ thứ khác biệt. Các môn tam muội của tất cả Thanh Văn. Tịch tĩnh tam muội thần thông giải thoát của tất cả Duyên Giác. Giải thoát quang minh của tất cả Bồ Tát, tất cả Như Lai. Ta đều biết rõ.

Tại sao vậy? Vì ta hoàn toàn biết rõ giải thoát này. Biết được tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Biết được căn lành tất cả chúng sinh. Biết được tạp nhiễm thanh tịnh của tất cả chúng sinh. Biết được đủ thứ khác biệt của tất cả chúng sinh. Biết được các môn tam muội của tất cả Thanh Văn. Biết được tịch tĩnh tam muội thần thông giải thoát của tất cả Duyên Giác. Biết được giải thoát quang minh của tất cả Bồ Tát và tất cả Như Lai. Những cảnh giới này ta đều thấu rõ biết được.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch Thích nữ Cù Ba rằng: Đức Thánh! Ngài đắc được môn giải thoát này đã bao lâu?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thưa với Thích nữ Cù Ba rằng: Đức Thánh! Ngài đắc được môn giải thoát này đã bao lâu? Có thể nói cho con biết được chăng!

Đáp rằng: Thiện nam tử! Thuở xưa trải qua số kiếp, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có kiếp tên là Thắng Hạnh. Thế giới tên là Vô Úy. Ở trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là An Ổn. Trong bốn thiên hạ Diêm Phù Đề đó, có một thành vua, tên là Cao Thắng Thụ, là thượng thủ trong tám mươi thành vua.

Bấy giờ, có ông vua tên là Tài Chủ. Ông vua đó, có sáu vạn thể nữ, năm trăm đại thần, năm trăm vương tử. Các vương tử đó đều dũng mãnh, hàng phục được oán địch.

Thích nữ Cù Ba trả lời câu hỏi của Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có kiếp tên là kiếp Thắng Hạnh. Có thế giới tên là thế giới Vô Úy. Ở trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là An Ổn. Trong bốn thiên hạ Diêm Phù Đề đó, có một thành vua, tên là thành Cao Thắng Thụ, là thượng thủ trong tám mươi thành vua. Lúc bấy giờ, có ông một vị vua tên là Tài Chủ. Ông vua đó, có sáu vạn thể nữ, năm trăm đại thần, năm trăm vương tử. Các vương tử đó, thân thể khoẻ mạnh, dũng mãnh thiện chiến, bách chiến bách thắng, hàng phục được tất cả oán địch.

Thái tử của vua đó tên là Oai Đức Chủ, đoan chính thù đặc, ai cũng muốn nhìn. Dưới chân bằng đầy, đầy đủ luân tướng. Lung bàn chân nhô cao, giữa ngón tay, ngón chân, đều có màng lưới. Gót chân bằng phẳng, tay chân mềm mại. Bắp chân lộ vương, bảy chỗ tròn đầy. Âm tàng ẩn kín, phần trên thân như sư tử chúa. Hai vai bằng đầy, hai tay thon dài. Thân tướng ngay thẳng, cổ ba ngón, má như sư tử. Đủ bốn mươi cái răng, tất cả đều ngay kín, bốn răng nanh trắng bóng. Lưỡi rộng dài, vang tiếng phạm âm. Mắt xanh biếc, lông nheo như ngư chúa. Chạng mày có tướng bạch hào, trên đỉnh đầu có nhục kế. Da mịn màn như màu vàng ròng. Lông trên thân đều xoắn lên trên, tóc màu xanh đen. Thân tròn đầy như cây Ni Câu Đà.

Thái tử của vị vua Tài Chủ đó tên là Oai Đức Chủ, Ngài đầy đủ 32 tướng đại nhân trang nghiêm thân. Tướng mạo của thái tử rất đoan chính thù đặc, mọi người ai cũng muốn nhìn Ngài, có cảm giác nhìn hoài không chán. Dưới chân của Ngài bằng đầy (dưới bàn chân không có chỗ lõm), đầy đủ luân tướng (tức cũng là tướng bánh xe ngàn

cằm, dưới bàn chân có hình bánh xe). Lưng bàn chân nhô cao, giữa ngón tay, ngón chân, đều có màng lưới. Gót chân bằng phẳng, tay chân mềm mại. Bắp chân lộ vương, bảy chỗ tròn đầy (tức là dưới hai bàn chân, lòng hai bàn tay, hai vai, và đỉnh đầu, bảy chỗ). Âm tàng ẩn kín (nam căn của đàn ông), phần trên thân như sư tử chúa (thân thể oai nghi rất oai phong như sư tử chúa). Hai vai bằng đầy (hai vai rộng mà còn bằng đầy), hai tay thon dài (hai tay dài quá gối). Thân tướng ngay thẳng, cổ ba ngón, má như sư tử. Đủ bốn mươi cái răng, tất cả đều ngay kín (đức Phật có 40 cái răng, Ngài Thanh Lương quốc sư cũng có 40 cái răng, người bình thường chỉ có 32 cái răng), bốn răng nanh trắng bóng. Lưỡi rộng dài (lưỡi vừa dài, vừa mềm, thè ra có thể liếm tới mũi và trán), vang ra tiếng phạm âm (lời nói rất thanh cao). Mắt xanh biếc, lông nheo như ngưu chúa. Chặng mày có tướng bạch hào (ruồi ra dài khoảng một trượng năm thước, phóng đại quang minh. Thu vào ẩn tàng giữa lông mày), trên đỉnh đầu có nhục kế (tướng vô kiến đỉnh). Da mịn màng như màu vàng ròng. Lông trên thân đều xoắn lên trên, tóc màu xanh đen. Thân thể của thái tử tròn đầy cao thẳng như cây Ni Câu Đà.

Thuở xưa, đức Thế Tôn đã từng ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Cho nên đầy đủ 32 tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Nay nói về 32 tướng, 80 vẻ đẹp trong số sao, để khảo nghiệm.

32 tướng:

1. Dưới chân đức Thế Tôn có tướng bằng đầy, khéo an trụ, giống như đáy hộp, tuy đất cao thấp, tuy chân đạp lên, đều bằng phẳng, đồng đều.

2. Dưới chân đức Thế Tôn tròn đầy, có tướng bánh xe ngàn căm, các tướng chằng chịt.

3. Tay chân của đức Thế Tôn đều mềm mại, như lụa đầu la miên, hơn hết tất cả.

4. Ở giữa ngón tay, ngón chân của đức Thế Tôn, có màng lưới như ngỗng chúa, sắc vàng quấn nhau.

5. Tất cả các ngón tay chân của đức Thế Tôn tròn đầy thon dài, rất đáng ưa thích.

6. Gót chân của đức Thế Tôn dài rộng tròn đầy, tướng vun tròn của mu bàn chân đặt biệt hơn các cõi hữu tình.

7. Mu bàn chân của đức Thế Tôn, nổi cao đầy đặn, mềm mại tốt đẹp, tương xứng với gót.

8. Hai bắp đùi của đức Thế Tôn tròn trĩnh thon đẹp, như đùi nai chúa Y Ni Na Tiên.

9. Hai cánh tay của đức Thế Tôn thẳng dài tròn đầy, như voi chúa, đứng thẳng thông quá đầu gối.

10. Tướng âm tàng của đức Thế Tôn ẩn kín, như rỗng ngựa, cũng như voi chúa.

11. Mỗi lỗ chân lông của đức Thế Tôn, đều mọc ra một lông, tươi nhuận mềm mại xanh biếc, vòng về bên phải.

12. Tóc của đức Thế Tôn đều mềm mịn xanh biếc, vòng về bên phải, toàn thân đều màu vàng ròng, rất đáng ưa thích.

13. Da trên thân của đức Thế Tôn đều mịn màn tươi nhuận, nước và bụi bặm đều không đọng dính trên da.

14. Da trên thân của đức Thế Tôn đều màu vàng ròng, lóng lánh sáng rỡ, như đài vàng đẹp, các báu trang nghiêm, ai cũng muôn nhìn.

15. Hai bàn chân, hai lòng bàn tay, cổ và hai vai của đức Thế Tôn, bảy chỗ đều đầy đặn.

16. Trán và vai của đức Thế Tôn tròn đầy thù diệu.

17. Hai nách của đức Thế Tôn đều đầy đặn.

18. Dung mạo và oai nghi của đức Thế Tôn đoan chính viên mãn.

19. Tướng thân của đức Thế Tôn to lớn đoan nghiêm.

20. Thể tướng của đức Thế Tôn các bề cao rộng, thật cân đối viên mãn, như cây Ni câu đà.

21. Phần trên thân của đức Thế Tôn từ ngực tới cằm, uy dung rộng lớn, như sư tử chúa.

22. Vầng ánh sáng chung quanh đầu mặt của đức Thế Tôn, thường sáng là một trượng.

23. Hàm răng của Đức Thế Tôn đủ 40 cái, bằng đều không so le, sát kín nhau, chân sâu và trong trắng như ngọc “Kha Tuyệt”.

24. Bốn răng cửa của đức Thế Tôn, trắng tươi và bén nhọn.

25. Tất cả hương vị khi đến với đức Thế Tôn đều trở thành “Thượng Vị”. Sở dĩ có như vậy, vì ngay nơi hầu mạch (mạch tại cổ) có công năng dẫn thẳng đến các mạch chi tiết của toàn thân. Các bệnh đàm ẩm phong nhiệt, đều bị vô hiệu với cơ thể của đức Thế Tôn. Cơ thể miễn nhiễm tuyệt vời đó, làm tiêu hoại tất cả sự xâm tổn đến các mạch, nổi chìm co giãn trong thân của Ngài.

26. Tướng lưỡi của đức Thế Tôn, trong sạch dài rộng và mỏng, công năng của lưỡi có thể che trùm cả mặt cho đến mé tóc trán và đến mang tai.

27. Phạm âm từ vận giọng nói của đức Thế Tôn, lan

rộng hòa nhã dịu dàng, bất luận thính chúng nhiều ít, xa gần độ nghe được, đều bình đẳng giống nhau. Chấn âm của giọng như tiếng trống trời, điệu uyển chuyển của thanh âm mềm như “tiếng Tần già” (giống chim nói pháp cõi Tịnh Độ).

28. Đôi chân mày của đức Thế Tôn, xanh biếc như ngư chúa, xếp lớp nằm nghiêng chính tề không rời.

29. Đôi tròng mắt của đức Thế Tôn, xanh biếc trắng tươi, trong xanh tươi trắng phân minh, chỗ giáp màu hơi ửng hồng.

30. Khuôn mặt của đức Thế Tôn, tròn sáng như trăng rằm, chân mày cong như cánh cung của trời Thiên Đế.

31. Giữa hai chân mày của đức Thế Tôn có tướng bạch hào, xoay vòng về bên phải, mềm mại như tơ Đâu la miên (tơ cõi trời), tươi trắng sáng suốt như ngọc “Kha-tuyết”.

32. Trên đỉnh đầu của đức Thế Tôn nổi lên một cục tròn gọi là Ô-sắc-nị-ca (Nhục kế), cao hiển tròn trịa, giống như lọng trời).

80 vẻ đẹp:

1. Không thấy đỉnh tướng: chòm đỉnh đầu của Đức Phật càng nhìn càng cao, nên chẳng thấy đỉnh.

2. Mũi cao, lỗ mũi không lộ.

3. Lông mày như trăng non.

4. Dái tai rủ xuống.

5. Thân rắn chắc như na-la-diên.

6. Khớp xương chắc như móc khoá.

7. Một khi đỡ mình, xoay người thì như voi chúa.

8. Lúc đi chân cách mặt đất bốn tấc và hiện ấn văn.

9. Móng như màu đồng đỏ, mỏng và lóng bóng.

10. Xương đầu gối rắn chắc tròn và đẹp.
11. Thân trong sạch.
12. Thân mềm mại.
13. Thân chẳng cong vẹo.
14. Ngón tay tròn mà thon nhỏ.
15. Vân ngón tay ẩn kín.
16. Mạch sâu chẳng hiện.
17. Mắt cá ẩn.
18. Thân bóng bẩy mượt mà.
19. Thân chẳng uốn éo.
20. Thân đầy đủ.
21. Dung nghi đầy đủ.
22. Dung nghi hoàn toàn.
23. Trụ xứ yên không động.
24. Oai chân hết thảy.
25. Mọi chúng sanh thấy đều vui mừng.
26. Mặt chẳng dài to.
27. Dung mạo ngay thẳng không lệch lạc.
28. Mặt mũi đầy đặn.
29. Môi đỏ như quả Tần-bà.
30. Tiếng nói vang trầm.
31. Rốn sâu tròn đẹp.
32. Lông xoắn theo chiều bên phải.
33. Tay chân tròn trịa.
34. Tay chân như ý.
35. Vân tay sáng thẳng.
36. Vân tay dài.
37. Vân tay chẳng đứt.
38. Chúng sanh có ác tâm thấy Ngài thì đều hoà nhã

vui vẻ.

39. Mặt rộng và rất đẹp.
40. Mặt mũi thanh tịnh và đầy đặn như vàng trắng tròn.
41. Nói năng hoà nhã với chúng sanh đúng theo ý thích của họ.
42. Lỗ chân lông toả ra mùi thơm.
43. Miệng toả mùi thơm tuyệt vời.
44. Dáng điệu, cử chỉ, dung mạo như sư tử.
45. Đi đứng oai vệ như voi chúa.
46. Tướng đi như ngỗng chúa.
47. Đầu như quả Ma-đà-na.
48. Mọi thành phần đều đầy đủ.
49. Bốn răng cửa trắng và sắc.
50. Lưỡi màu đỏ.
51. Lưỡi mỏng.
52. Lông màu hồng.
53. Lông mềm mại sạch sẽ.
54. Mắt rộng dài.
55. Tướng tử môn đầy đủ.
56. Tay chân trắng đỏ như màu hoa sen.
57. Rốn chẳng lồi.
58. Bụng chẳng lộ.
59. Bụng thon.
60. Thân chẳng khuynh động.
61. Thân trì trọng.
62. Thân lớn.
63. Thân dài.
64. Tay chân mềm mại, sạch sẽ bóng bẩy.
65. Xung quanh có hào quang dài một trượng.
66. Khi đi có hào quang chiếu trên thân.

67. Cõi chúng sanh bình đẳng như nhau.
68. Chẳng khinh chúng sanh.
69. Âm thanh tùy theo chúng sanh, chẳng tăng chẳng giảm.
70. Thuyết pháp chẳng chấp trước.
71. Tùy theo ngôn ngữ của chúng sanh mà thuyết giảng.
72. Pháp âm ứng với tiếng của chúng sanh.
73. Tuần tự ứng với nhân duyên mà thuyết pháp.
74. Hết thấy chúng sanh ngấm thân tướng Phật mà chẳng ngấm hết.
75. Ngấm mãi không chán.
76. Tóc dài và đẹp.
77. Tóc chẳng rối.
78. Tóc xoắn đẹp.
79. Màu tóc như ngọc xanh.
80. Tay chân là tướng bậc có đức.

Do đó có câu "Tướng theo tâm chuyển". Người tâm tốt, tướng tuy chẳng tốt, cũng chẳng khởi tác dụng, mà sẽ bình an vô sự. Người tâm không tốt, tướng tuy tốt, cũng bị xung phá, chẳng có ứng nghiệm. Tóm lại, hãy làm việc tốt, đừng hỏi kết quả sẽ ra sao (mặc vấn tiền trình). Ở trong sự minh minh đó, hộ pháp thiện thần sẽ trợ giúp, gặp hung hoá cát, tai qua nạn khỏi.

Bảy giờ, thái tử vâng lời phụ vương, cùng với mười ngàn thể nữ đi đến vườn Hương Nha du ngoạn vui chơi. Thái tử lúc bảy giờ ngồi trên toà sư tử đại ma ni trong

xe báu đẹp, xe đó có đủ các thứ nghiêm sức. Năm trăm thể nữ cầm dây báu kéo xe, tiến lùi có chừng mực, không chậm, không nhanh. Trăm ngàn vạn người cầm các lọng báu. Trăm ngàn vạn người cầm các tràng báu. Trăm ngàn vạn người cầm các phan báu. Trăm ngàn vạn người tấu lên các kỹ nhạc. Trăm ngàn vạn người đốt các hương thơm. Trăm ngàn vạn người rải các hoa đẹp. Tùy tùng trước sau đi theo thái tử. Đường xá bằng phẳng, không có cao thấp, rải các thứ hoa báu đẹp. Cây báu thẳng hàng, lưới báu che phủ. Đủ thứ lầu các rộng lớn, hoặc bên trong chứa đủ thứ châu báu, hoặc trần thiết các đồ trang nghiêm, hoặc chưng bày đủ thứ thức ăn uống, hoặc treo đủ thứ y phục, hoặc sắm đủ những vật tư sanh, hoặc an trí người nữ đoan chánh, cùng với vô lượng tôi tớ hầu đi theo. Tùy ai cần gì, thấy đều thí cho.

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ vâng lời phụ vương, cùng với mười ngàn thể nữ đi đến vườn Hương Nha du ngoạn, vui chơi, ngắm cảnh, hoặc ca ngâm, hoặc khiêu vũ, hoặc bơi lội, hoặc đá cầu. Thái tử lúc bấy giờ ngồi trên toà

sư tử đại ma ni trong xe báu đẹp làm bằng bảy báu, xe đó có đủ các thứ châu báu dùng để nghiêm sức. Năm trăm thể nữ cầm dây báu bảy màu kéo xe, khi tiến, khi lùi đều có chừng mực, không chậm, không nhanh. Có trăm ngàn vạn người cầm các lọng báu. Có trăm ngàn vạn người cầm các tràng báu. Có trăm ngàn vạn người cầm các phan báu. Có trăm ngàn vạn người tấu lên các kỹ nhạc. Có trăm ngàn vạn người đốt lên các hương thơm. Có trăm ngàn vạn người rải các hoa đẹp. Những người tùy tùng đó trước sau đi theo thái tử. Đường xá bằng phẳng, không có chỗ cao thấp, có rải các thứ hoa báu đẹp trên đường. Cây báu bên đường thẳng hàng, có đủ thứ lưới báu che phủ phía trên để nghiêm sức. Có đủ thứ lầu các hình dáng khác nhau, có lầu các cao, có lầu các thấp, có lầu các hình dài, có lầu các hình vuông, bên trong lầu các hoặc chứa đủ thứ châu báu, hoặc trần thiết đủ thứ đồ trang nghiêm, hoặc chung bày đủ thứ thức ăn uống, hoặc treo đủ thứ y phục, hoặc sắm đủ những vật tư sanh, hoặc có người nữ đoan chánh xinh đẹp, hoặc có tôi tớ thông minh lanh lợi. Tùy ai cần gì, thấy đều thí cho họ, tuyệt đối không xén tiếc, tất cả đều xả bỏ được hết.

Bấy giờ, có người mẹ tên là Thiện Hiện, dắt theo một đồng nữ, tên là Cự Túc Diệu Đức, dung nhan đoan chánh, sắc tướng nghiêm khiết, thân cao vừa vạm, mắt và tóc xanh biếc, tiếng như phạm âm, khéo biết các nghề, tinh thông biện luận, cung kính siêng giỏi, thương xót không hại ai,

đầy đủ sự hổ thẹn, nhu hoà chất trực, lia si ít dục, không xiểm nịnh dối trá. Đồng nữ và người mẹ ngồi xe báu đẹp, các thể nữ theo sau, từ thành vua đi ra, đi trước xe thái tử.

Lúc đó, có một người mẹ, bà ta tên là Thiện Hiện, dắt theo một đồng chân thiếu nữ, cô ta tên là Cự Túc Diệu Đức, dung nhan đoan chánh, đặc biệt xinh đẹp, sắc tướng trang nghiêm, rất là thanh khiết, thân thể đầy đặn, tay thon dài, tứ chi hợp với nhau, thân cao vừa phải, không cao, không thấp, không mập, không ốm, rất vừa vặn, có thể nói là thập toàn thập mỹ, tìm không ra khuyết điểm, rất hợp tiêu chuẩn của người đẹp. Mắt và tóc của cô ta đều xanh biếc, tiếng nói của cô ta như phạm âm, rất là êm tai. Cô ta có nghiên cứu tinh thông về xảo công minh, chẳng có gì mà không biết làm. Xảo công minh là gì? Tức là đối với toán pháp, mỹ thuật, thư số, hội hoạ, kiến trúc v.v... đều hiểu biết mà còn giỏi nữa.

Ấn Độ có ngũ minh học, tức là:

1. Nội minh.
2. Thanh minh.
3. Nhân minh.
4. Y dược minh.
5. Công xảo minh.

Cô ta có trí huệ vô ngại, khéo biện luận. Cô ta biết cung kính, siêng làm các việc, không lười biếng. Cô ta có lòng thương xót chúng sinh, không có tâm hại chúng sinh. Cô ta đầy đủ sự hổ thẹn, tuyệt đối không làm việc trái với

đạo. Cô ta tánh tình nhu hoà, dù bị chịu đựng sự áp bức, cũng đều có tâm nhẫn nại, chẳng nổi giận. Cô ta chỉ nói lời chân chánh, không nói dối. Cô ta lìa khỏi sự ngu si, thanh tâm quả dục, biết đủ không tham. Cô ta không có tánh xiểm nịnh, là thiếu nữ điển hình. Cô ta và mẹ cô ta ngồi xe báu đẹp, có rất nhiều thê nữ vây quanh đi theo, từ thành vua Cao Thắng Thụ đi ra, đi đến vườn Hương Nha du ngoạn, xe cô ta đi trước xe thái tử Oai Đức Chủ.

Đồng nữ thấy thái tử lời lẽ ngâm nga, tâm sinh ái nhiễm, bèn nói với mẹ rằng: Lòng con muốn được kính thờ người này, nếu không toại nguyện thì con sẽ tự vẫn.

Người mẹ bảo con gái rằng: Đừng sinh ý niệm này, tại sao? Vì việc này rất khó được. Người này đầy đủ các tướng Luân Vương, sau này sẽ lên làm Chuyển Luân Vương, có nữ báu xuất hiện, bay trên không tự tại. Chúng ta thấp hèn, việc này khó đạt được, chớ sinh ý niệm này.

Đồng nữ Diệu Đức ở trên xe trông thấy thái tử Oai Đức Chủ ở phía sau, ngồi trên toà sư tử, nghe được tiếng nói của thái tử, rất êm tai giống như tiếng ca hát ngâm thơ. Cô ta lập tức như bị tiếng sét ái tình, sinh tư tưởng ái nhiễm, bèn nói với mẹ của cô ta rằng: Con muốn trọn đời được kính thờ người này, nếu không được toại nguyện thì con quyết định sẽ tự vẫn. Người mẹ thấy cô ta điên đảo

như thế, rất là đáng thương, bèn bảo con gái rằng: Diệu Đức! Con đừng sinh vọng tưởng không thể được này, tại sao? Vì người ta là thái tử, đầy đủ các tướng Chuyển Luân Thánh Vương, sau này sẽ lên làm Chuyển Luân Vương, có bảy báu xuất hiện. Thế nào là bảy báu?

1. Bánh xe báu, so với hoả tiễn bây giờ còn nhanh hơn nhiều, nội trong một giờ thì có thể đi khắp bốn thiên hạ.

2. Châu báu: Tức là châu như ý, muốn gì có nấy, lấy không hết, dùng không cạn, xứng tâm như ý, không có thất vọng.

3. Voi báu: Voi chúa trắng lớn, khéo hiểu ý người.

4. Ngựa báu: Là long mã, chẳng những chạy dưới đất, mà còn chạy trên nước, thậm chí bay trên không.

5. Binh báu: Bình thường không cần huấn luyện quân đội, đến lúc tác chiến thì tự nhiên hiện ra voi binh, ngựa binh, xe binh, bộ binh.

6. Chủ tạng Thần báu: Khi Chuyển Luân Thánh Vương cần vàng bạc, thì bất cứ ở chỗ nào, cũng đều có mỏ vàng bạc, tùy thời tùy lúc đều có vàng bạc.

7. Ngọc nữ báu: Trên có con gái của trời Đế Thích, dưới có con gái của Càn Thát Bà, tùy ý hiện thân.

Bảy báu này có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Khi Chuyển Luân Thánh Vương chết rồi, nếu không có thái tử tiếp tục kế vị, thì trong bảy ngày, bảy báu sẽ tự nhiên biến mất.

Bà mẹ của cô ta lại nói: Khi thái tử làm vua, thì tự nhiên có ngọc nữ xuất hiện, ngồi trên bánh xe mà bay trong hư không, tiêu dao tự tại. Chúng ta là người thấp hèn, làm

sao sánh với thái tử? Việc này không dễ gì đạt được, con chớ sinh vọng tưởng ngu si này.

Bên cạnh vườn Hương Nha, có một đạo tràng, tên là Pháp Vân Quang Minh. Bảy giờ, có đức Như Lai hiệu là Thắng Nhứt Thân, đầy đủ mười hiệu, xuất hiện trong đó đã được bảy ngày rồi.

Bảy giờ, đồng nữ đó ngủ gật, nằm mộng thấy đức Phật đó. Khi tỉnh dậy, trong hư không có vị Trời bảo đồng nữ rằng: Đức Như Lai Thắng Nhứt Thân, thành Đẳng Chánh Giác trong đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đã được bảy ngày. Các chúng Bồ Tát vây quanh trước sau, Trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Phạm Thiên, cho đến Trời Sắc Cứu Cánh, các Thần đất, Thần gió, Thần lửa, Thần nước, Thần sông, Thần biển, Thần núi, Thầy cây, Thần vườn, Thần nhạc, Thần chủ thành .v.v... vì gặp đức Phật, nên đều đến tụ hội.

Bên cạnh vườn Hương Nha, có một đạo tràng, tên là đạo tràng Pháp Vân Quang Minh. Lúc đó, có vị Phật hiệu là Phật Thắng Nhứt Thân, đầy đủ mười hiệu, xuất hiện trong đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đã được bảy ngày rồi.

Lúc bấy giờ, đồng nữ Diệu Đức ngủ gật, nằm mộng thấy đức Phật Thắng Nhứt Thân đó. Khi tỉnh dậy, trong hư không có vị Trời bảo đồng nữ rằng: Đức Phật Thắng Nhứt Thân, đã thành Phật trong đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đã được bảy ngày rồi. Tất cả chúng đại Bồ Tát vây quanh đức Phật trước sau. Có chư Thiên, các rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Phạm Thiên, cho đến Trời Sắc Cứu Cánh, các Thần đất, Thần gió, Thần lửa, Thần nước, Thần sông, Thần biển, Thần núi, Thầy cây, Thần vườn, Thần nhạc, Thần chủ thành .v.v... vì muốn gặp đức Phật, nên đều đến tụ hội, làm hộ pháp thiện thân.

Bấy giờ, đồng nữ Diệu Đức nhờ mộng thấy Như Lai, và nghe công đức Phật, nên tâm rất an ổn, không còn sợ hãi, ở trước thái tử mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đồng nữ Diệu Đức nhờ mộng thấy Như Lai, và nghe công đức Phật, nên tâm rất an ổn, không còn sợ hãi, ở trước thái tử mà nói mười kệ sau đây:

**Thân tôi rất đoan chánh
Tiếng đồn khắp mười phương
Trí huệ không ai bằng**

Khéo biết hết các nghề.

Diệu Đức đồng nữ tự giới thiệu, bèn nói với thái tử Oai Đức Chủ rằng: Thân tôi viên mãn nhất, ngũ quan của tôi đoan chánh nhất. Tiếng đồn của tôi khắp mười phương, chẳng có ai mà không biết, chẳng có ai mà không thấy. Trí huệ của tôi cao thâm, không ai sánh bằng. Đối với tất cả các nghề, tôi đều khéo léo làm được hết. Tóm lại, các nghề như thêu thùa, nấu ăn, hội họa, âm nhạc, văn học .v.v... tôi đều thông đạt đến chỗ tinh xảo.

Vô lượng trăm ngàn chúng Thấy tôi đều tham nhiễm Lòng tôi đối với họ Không sinh chút ái dục.

Có vô lượng trăm ngàn chúng sinh, thấy tôi xinh đẹp mà sinh tâm tham nhiễm. Tôi có diện mạo đẹp chim sa cá lặn (Cô ta là hoa sen hoá sinh, cho nên xinh đẹp hơn người), nhưng lòng tôi đối với họ không giao động, không bị họ dẫn dụ, tuyệt đối không sinh tư hào tâm ái dục.

Nếu ai ở trước cô gái xinh đẹp mà tâm không động, thì người đó có định lực, không bị cảnh giới lay chuyển, họ sẽ khai ngộ trong tương lai gần. Làm thế nào khiến cho tâm không khởi vọng tưởng, chẳng có phi phi tưởng? Phương pháp rất đơn giản, có thể quán tưởng thân thể chỉ là túi da hôi thối, bên trong toàn là những thứ máu mủ bất tịnh. Quán như vậy, nghĩ như vậy, thì tự nhiên sẽ tiêu diệt vọng tưởng khởi tâm động niệm. Nói thì ai cũng nói được, nhưng làm thì không ai làm được, cho nên ông Vương

Minh Dương đề xướng học thuyết tri hành hợp nhất. Biết được làm được là người giỏi.

**Không sân cũng không hận
Không ghét cũng không mừng
Chỉ phát tâm rộng lớn
Lợi ích các chúng sinh.**

Những người tham nhiễm đó, tuy sinh tâm tham nhiễm đối với tôi, nhưng tôi tha thứ cho họ những người ngu si vô tri vô thức, cũng không sinh tâm sân hận, cũng không sinh tâm oán hận, cũng không hiềm ghét họ, cũng không vui mừng họ. Tôi chỉ phát tâm bồ đề rộng lớn, lợi ích cho họ, giáo hoá họ, khiến cho họ lìa khổ được vui, phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

**Nay tôi thấy thái tử
Đủ các tướng công đức
Lòng tôi rất vui mừng
Các căn đều thơ thới.**

Diệu Đức đồng nữ nói với thái tử: Nay tôi thấy tướng mạo thái tử, đặc biệt trang nghiêm, đầy đủ các tướng công đức, khiến cho tôi sinh tâm ái mộ. Tôi cảm thấy rất may mắn gặp được Ngài, tôi rất là vui mừng. Sáu căn của tôi, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đều thơ thới, không cách nào hình dung được. Tóm lại, Ngài rất đẹp, Ngài có đức tướng, khiến cho tôi thần hồn điên đảo, chỉ muốn gả cho Ngài thôi.

**Sắc như quang minh báu
Tóc đẹp xoắn bên phải
Trán rộng mày nhỏ cong
Lòng tôi nguyện thờ Ngài.**

Sắc tướng của Ngài rất sáng sủa, giống như quang minh ngọc báu. Tóc của Ngài rất đẹp, xanh biếc, xoắn về bên phải. Trán của Ngài rất rộng, lông mày của Ngài rất nhỏ cong tựa trăng non. Tôi thấy Ngài rồi, lòng tôi nguyện suốt đời kính thờ Ngài, hầu hạ phục vụ cho Ngài.

**Tôi thấy thân thái tử
Ví như tượng vàng ròng
Cũng như núi báu lớn
Tướng tốt có quang minh.**

Tôi thấy thân của thái tử, chẳng có chút thiếu khuyết nào, không có chút nào dư, không có chút nào thiếu, giống như pho tượng vàng ròng, đặt đến chỗ chân thiện mỹ, lại cũng giống như núi báu lớn, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đều có đại quang minh.

**Mắt rộng màu xanh biếc
Mặt tròn má sư tử
Vui vẻ giọng nói hay
Xin thương nạp thọ tôi.**

Mắt của Ngài rộng dài, mà còn xanh biếc. Mặt của Ngài tròn đầy, má của Ngài như đầy đặn như sư tử. Ngài

rất vui vẻ và dễ gần gũi, giọng nói của Ngài rất hay, thật là êm tai. Xin thái tử hãy thương xót tôi, nạp thọ tôi làm bạn, tôi khẩn cầu Ngài.

**Tướng lưỡi đẹp rộng dài
Giống như màu đồng đỏ
Phạm âm tiếng Khẩn Na
Ai nghe đều hoan hỉ.**

Tướng lưỡi của Ngài rộng dài, thường vang ra âm thanh vi diệu, giống như màu đồng đỏ. Âm thanh của Ngài như Phạm âm, rất thanh tịnh trang nghiêm, như tiếng Khẩn Na La (Thần ca). Khiến cho ai nghe được đều sinh khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, đều sinh tâm hoan hỉ, phát tâm tu hành Bồ Tát đạo, cứu hộ chúng sinh thọ khổ.

**Miệng vuông rất quân bình
Răng trắng đều bằng kín
Lúc nói hiện mỉm cười
Ai thấy cũng hoan hỉ.**

Miệng của Ngài hình vuông, hai môi phối hợp tương xứng với nhau, rất quân bình. Răng của Ngài rất trắng sạch, không những bằng đều, mà còn kín, đầy đủ bốn mươi răng. Lúc Ngài nói chuyện, hiện mỉm cười, nhất cử nhất động, đều khiến cho ai thấy cũng sinh tâm hoan hỉ.

**Thân lìa bản thanh tịnh
Đủ ba mươi hai tướng**

Tất sẽ trong cõi này Mà làm Chuyển Luân Vương.

Thân của Ngài là thể lìa cấu thanh tịnh, đã đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân, chắc chắn sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương trong cõi này, thống trị bốn thiên hạ, vì chúng sinh mưu cầu phúc lợi, vì chúng sinh tạo hạnh phúc. Chuyển Luân Thánh Vương phân ra làm bốn:

1. Kim Luân Vương, quản hạt: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngu Hoá Châu, Bắc Câu Lưu Châu.
2. Ngân Luân Vương, quản hạt ba châu.
3. Đồng Luân Vương, quản hạt hai châu.
4. Thiết Luân Vương, quản hạt một châu.

**Bấy giờ, thái tử bảo cô gái đó rằng:
Nàng là con gái của ai? Ai bảo hộ nàng?
Nếu trước đã thuộc về người khác, thì ta
không nên sanh lòng ái nhiễm.**

Bấy giờ, thái tử dùng kệ hỏi rằng:

Lúc bấy giờ, thái tử Oai Đức Chủ nói với Diệu Đức đồng nữ rằng: Nàng là con gái nhà ai? Ai bảo hộ nàng? Nếu trước kia nàng đã đính hôn với người khác, thì ta không nên sanh lòng ái nhiễm. Lúc đó, thái tử dùng kệ hỏi đồng nữ rằng:

**Thân nàng rất thanh tịnh
Đầy đủ tướng công đức**

**Nay ta hỏi về nàng
Hiện nàng ở với ai?**

Thái tử Oai Đức Chủ hỏi Diệu Đức đồng nữ rằng: Thân thể của nàng rất thanh tịnh, nàng đã đầy đủ tướng công đức. Nay ta hỏi về nàng, hiện nay nàng ở với ai? Gia đình nàng ở đâu? Nàng tên họ là gì?

**Cha mẹ nàng là ai?
Nay nàng thuộc về ai?
Nếu đã thuộc về người
Người đó nhiếp thọ nàng.**

Cha mẹ nàng là ai? Hiện tại nàng đã đính hôn với ai chưa? Nàng đã có ý trung nhân chưa? Nếu đã có và đính hôn với họ rồi, thì người đó sẽ nhiếp thọ nàng, cưới nàng làm vợ.

**Nàng không trộm vật người
Nàng không có lòng hại
Nàng không phạm tà dâm
Nàng nương lời nói nào?**

Nàng có trộm tài vật của người chăng? Nàng có lòng hại người chăng? Nàng có ý phạm tà dâm chăng? Nàng nương lời nói nào mà trụ? Những vấn đề này xin nàng hãy nói rõ tỉ mỉ.

**Không nói xấu kẻ khác
Không phá thân thuộc người**

**Không xâm cảnh giới người
Không giận hờn người khác.**

Nàng nhất định không nói xấu kẻ khác chứ. Nàng nhất định không phá hoại thân thuộc người khác chứ. Nàng nhất định không xâm phạm cảnh giới người khác chứ. Nàng nhất định không giận hờn người khác chứ.

**Không sinh tà hiểm kiến
Không làm nghiệp trái nhau
Không dùng sức xiểm khúc
Phương tiện đối thế gian.**

Nàng không sinh tà tri kiến giải hiểm ác chứ. Nàng không làm nghiệp trái nhau chứ. Nàng không dùng sức xiểm nịnh quanh co để hãm hại người khác chứ. Nàng càng không dùng phương tiện dối trá để lường gạt người, uy hiếp người chứ.

**Tôn trọng cha mẹ chẳng?
Kính thiện tri thức chẳng?
Thấy các người bạn cùng
Sinh tâm nhiếp thọ chẳng?**

Nàng có tôn trọng cha mẹ nàng chẳng? Nàng có cung kính thiện tri thức chẳng? Nàng thấy những người cô độc bạn cùng nghèo khổ, có sinh tâm từ bi, tâm thương xót, nhiếp thọ họ, lia khổ được vui chẳng?

Nếu có thiện tri thức

**Dạy bảo mà nói pháp
Nàng sinh tâm kiên cố
Rốt ráo tôn trọng chẳng?**

Nếu có thiện tri thức, dạy bảo nàng, khai thị cho nàng, vì nàng mà nói diệu pháp. Nàng nghe rồi, có sinh tâm kiên cố bất hoại chẳng? Có nhớ ở trong đầu, vĩnh viễn không quên, rốt ráo tôn trọng thiện tri thức chẳng?

**Có kính mến Phật chẳng?
Biết rõ Bồ Tát chẳng?
Biển công đức chúng Tăng
Nàng có cung kính chẳng?**

Nàng có kính mến Phật chẳng? Nàng biết rõ pháp Bồ Tát tu chẳng? Tất cả biển công đức đầy đủ của hiền Thánh Tăng, nàng có cung kính chẳng? Nàng có gìn giữ Tam Bảo chẳng? Nàng có phụng sự Tam Bảo chẳng? Nàng có cúng dường Tam Bảo chẳng?

**Nàng biết Phật pháp chẳng?
Thanh tịnh chúng sinh chẳng?
Nàng trụ trong Phật pháp
Hoặc trụ nơi phi pháp?**

Nàng biết tất cả Phật pháp chẳng? Nàng có thể thanh tịnh tất cả chúng sinh chẳng? Nàng có trụ ở trong Phật pháp chẳng? Hoặc trụ ở nơi phi pháp, chẳng phải Phật Pháp chẳng? Những việc này nàng có làm được chẳng?

**Thấy những người cô độc
Sinh khởi tâm từ chẳng?
Thấy ác đạo chúng sinh
Sinh tâm đại bi chẳng?**

Nàng thấy những người cô độc không nơi nương tựa, có sinh khởi tâm từ bi thương xót họ chẳng? Nàng thấy chúng sinh ba đường ác, ở đó chịu đói, chịu khát, nàng có sinh tâm đại bi, cứu vớt họ thoát khỏi biển khổ chẳng?

**Thấy người được vinh hạnh
Sinh tâm hoan hỉ chẳng?
Họ đến bức bách nàng
Nàng không sân nã chẳng?**

Khi nàng thấy người ta được vinh hạnh và an vui, có sinh tâm hoan hỉ chẳng? Tuy hỉ mà khen ngợi, không sinh tâm đố kỵ! Nếu có người đến bức bách nàng, nàng có sinh tâm sân hận nã hại chẳng?

**Nàng phát tâm bồ đề
Khai ngộ chúng sinh chẳng?
Vô biên kiếp tu hành
Không mệt mỏi được chẳng?**

Nàng có phát tâm bồ đề chẳng? Nàng khai ngộ chúng sinh chẳng? Khiến cho họ cũng phát tâm bồ đề. Ở trong vô biên kiếp tu hành Bồ Tát hạnh, nàng không mệt mỏi có được chẳng?

Bấy giờ, mẹ của nàng vì thái tử mà nói kệ rằng:

Ở trên là những câu hỏi của thái tử Oai Đức Chủ hỏi đồng nữ Diệu Đức, bà bảo mẫu Thiện Hiện trả lời thế. Lúc đó, bảo mẫu của nàng trả lời cho thái tử mà nói ra ba mươi một bài kệ dưới đây rằng:

**Thái tử Ngài lắng nghe
Nay tôi nói nàng này
Sơ sinh đến trưởng thành
Tất cả các nhân duyên.**

Bà bảo mẫu Thiện Hiện nói: Thái tử! Ngài hãy chú ý lắng nghe. Nay tôi nói tỉ mỉ về quá trình nàng này, đồng nữ Diệu Đức từ lúc mới sinh ra cho đến trưởng thành, hết thấy tất cả các nhân duyên.

**Ngày thái tử vừa sinh
Nàng từ hoa sen sinh
Mắt nàng sáng dài rộng
Tay chân đều đầy đủ.**

Thái tử! Cảnh giới Diệu Đức nàng sinh ra, thật là không thể tả được. Nàng chẳng phải từ bụng mẹ sinh ra, mà từ hoa sen hoá sinh. Cho nên cặp mắt của nàng thanh tịnh sáng rõ, đặc biệt dài rộng. Do đó, diện mạo của nàng rất đẹp thù thắng. Tứ chi tay chân đều đầy đủ viên mãn, tìm không ra chỗ không hợp tiêu chuẩn.

**Tôi từng nơi mùa xuân
Du ngoạn vườn Sa La
Thấy khắp các cỏ thuốc
Mọi thứ đều tươi tốt.**

Vào một mùa xuân năm nọ, tôi đi du ngoạn vườn Sa La, thấy khắp tất cả cỏ thuốc, sinh trưởng rất tươi tốt, khắp mặt đất đều là kỳ hoa dị thảo, có thể chữa bách bệnh.

**Cây lạ trở hoa đẹp
Trông như áng mây lành
Chim đẹp cùng hoà hót
Giữa rừng cùng hân hoan.**

Trong vườn Sa La đó, có những cây lạ trở hoa rất đẹp, trông như áng mây lành, lại có đủ thứ chim đẹp cùng hoà hót ở trên cây, âm thanh thật là vô cùng êm tai. Tôi và thể nữ ở trong vườn Sa La cùng vui chơi, thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên, quên hết phiền não của thế gian, cảm giác thật là tiêu dao tự tại, vui vẻ vô cùng, khiến cho con người hoà quyện vào cảnh giới đẹp thiên nhiên núi rừng, có cảm giác vui vẻ không câu thúc.

**Cùng đi tám trăm cô
Đoan chánh chiếm lòng người
Y phục đều nghiêm đẹp
Ca ngâm đều rất hay.**

Có tám trăm thể nữ cùng đi du ngoại với tôi, tướng mạo của họ rất đoan chánh xinh đẹp, khiến cho người thấy mà động tâm, chiếm được lòng người. Y phục của họ mặc, chuỗi ngọc của họ mang, đều trang nghiêm đẹp đẽ. Họ đều khéo ca ngâm và khiêu vũ, âm thanh đặc biệt thù thắng rất hay, có cảm giác muốn nghe hoài, muốn thưởng thức hoài không biết chán.

**Vườn đó có ao tắm
Tên là Liên Hoa Tràng
Tôi ngồi nơi bờ ao
Thể nữ chúng vây quanh.**

Trong vườn Sa La đó, có ao tắm tên là Liên Hoa Tràng. Trong ao có hoa sen thù thắng. Tôi ngồi nghỉ ngơi nơi bờ ao, các thể nữ đại chúng vây quanh tôi.

**Trong ao hoa sen đó
Bồng sinh hoa ngàn cánh
Cánh báu cọng lưu ly
Vàng Diêm Phù làm đài.**

Trong ao Liên Hoa Tràng đó, bồng sinh ra một đoá hoa sen nghìn cánh, cánh hoa sen làm bằng các báu, cọng hoa sen làm bằng lưu ly. Dùng vàng Diêm Phù đàn làm đài, rất là thanh tịnh trang nghiêm.

**Bấy giờ là sáng sớm
Mặt trời mới mọc lên
Sen đó vừa nở ra**

Phóng ánh sáng thanh tịnh.

Lúc bấy giờ mới sáng sớm, mặt trời mới mọc lên ở phương đông. Lúc đó, hoa sen nghìn cánh nở ra, phóng đại quang minh thanh tịnh, chiếu khắp pháp giới.

**Ánh sáng ấy rất mạnh
Ví như mặt trời mọc
Chiếu khắp Diêm Phù Đề
Chúng vui chưa từng có.**

Ánh sáng thanh tịnh ấy rất mạnh, ví như lúc mặt trời mới mọc lên ở phương đông, chiếu khắp thế giới nam Diêm Phù Đề, hết thấy mọi người được cảnh giới vui chưa từng có.

**Thời thấy ngọc nữ này
Từ hoa sen đó sinh
Thân nàng rất thanh tịnh
Chi phần đều viên mãn.**

Lúc đó, nhìn thấy ngọc nữ Diệu Đức từ hoa sen nở sinh ra, thân thể của cô ta rất thanh tịnh thuần khiết, tứ chi xương cốt, hết thấy thân tướng đều viên mãn, chẳng có thiếu khuyết, là ngọc nữ thập toàn thập mỹ.

Giảng đến đây, nhất định sẽ có người hoài nghi: "Đâu có lý nào, hoa sen lại sinh ra em bé? Đây là nói việc tầm bậy, là chuyện thần thoại. Tôi không tin có sự việc như vậy". Bạn phải biết, sự việc kỳ diệu trong thế gian biến hoá khó dò, phàm phu không cách chi có thể biết rõ được. Con

mắt tuy sáng, nhưng vạn sự vạn vật tận hư không khắp pháp giới, không thể hoàn toàn nhìn thấy hết được. Lỗ tai tuy thính, nhưng không thể nghe hết âm thanh tận hư không khắp pháp giới, không thể hoàn toàn nghe rõ hết được. Những cảnh giới này, phàm phu không thể nào thấu hiểu được, vậy ai có thể thấu hiểu được? Chỉ có những người tu hành, đắc được ngũ nhãn lục thông rồi, mới thấy rõ như thấy quả Am ma la trong lòng bàn tay.

Từ chỗ này mà nhìn thì, người tu hành nhất định phải nghiêm trì giới luật, nhất định phải học tập chánh pháp, không thể tu pháp giống như đúng mà sai, càng không thể tu pháp tự lừa dối người. Người tu hành phải có con mắt chọn pháp, không thể tu mù luyện đui, phải gần gũi bậc thiện tri thức, phải nghe lời thiện tri thức chỉ dạy, phải đặc biệt nhận chân tu hành, phải cước đạp thật địa tu hành. Tu hành chánh pháp, không tu tà pháp. Chánh pháp là lợi người, lợi mình, tà pháp là hại mình, hại người.

Các vị chú ý! Phàm là người không giữ giới luật, thì thân thể của họ, thường toả ra một thứ mùi hôi, thậm chí hôi hơn là mùi nhà vệ sinh. Nếu người giữ giới luật, thì tuy không tắm rửa, nhưng thân thể vẫn sạch sẽ, không có mùi hôi, có lúc sẽ toả ra mùi hương lạ ngát mũi, khiến cho ai ngửi được, có cảm giác thư thái, thường có hộ pháp thiện thần đến thủ hộ, thường có Thiên nữ đến rải hoa, có đủ thứ cảnh giới đặc biệt thù thắng, không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn!

Ngàn lời vạn từ nói không hết được, quy nạp một câu nói: Nếu giữ giới, thì thân có mùi thơm; nếu không giữ giới, thì thân có mùi hôi. Ví như: Bạn ăn thịt bò, thịt dê, thì thân có mùi tanh hôi giống như dê. Nếu bạn ăn rau quả, thì

thân có mùi thơm. Tóm lại, ăn cái gì thì toả ra mùi đó; bạn giữ giới, không ăn thịt chúng sinh, thì thân thể tuyệt đối không toả ra mùi hôi. Đây là hiện tượng sinh lý, tuyệt đối không phải mê tín, tuyệt đối hợp với luận lý khoa học.

Do đây có thể biết, chìa khoá thân hôi, hay thân thơm, là do giữ giới hay không giữ giới. Các vị! Tùy ý lựa chọn. Nếu muốn thân có mùi thơm, thì phải giữ giới. Nếu muốn thân có mùi hôi, thì không cần giữ giới. Hy vọng các vị phải đặc biệt chú ý về điểm này. Các vị hãy nhìn xem! Tại sao thân thể đồng nữ Diệu Đức thanh tịnh toả ra hương thơm? Vì cô ta trong quá khứ, giữ gìn giới luật, tu tập chánh pháp.

**Đây là báu nhân gian
Từ nơi tịnh nghiệp sinh
Nhân xưa không hư mất
Nay thọ quả báo này.**

Vị ngọc nữ này, là bảo bối của nhân gian. Thuở xưa cô ta đã từng tu nghiệp thiện thanh tịnh, cho nên từ hoa sen thanh tịnh hoá sinh ra. Những việc cô ta làm trong những kiếp xưa không hư mất, do đó, đời này thọ quả báo tốt này.

**Tóc biếc mắt sen xanh
Tiếng phạm da vàng rờn
Tràng hoa các bảo kế
Thanh tịnh không chút dơ.**

Tóc của cô ta xanh biếc, mắt của cô ta thanh tịnh như hoa sen xanh. Tiếng của cô ta là phạm âm, thân thể của cô

ta toả ra ánh sáng vàng ròng. Búi tóc của cô ta rất thanh tịnh, dùng các bấu kết thành tràng hoa, để trang nghiêm, không chút dơ bẩn nào.

**Tứ chi đều đầy đủ
Thân nàng không thiếu khuyết
Ví như tượng vàng ròng
Đề ở trong hoa báu.**

Ngũ quan của cô ta đoan chánh, tứ chi đều đầy đủ, thân nàng viên mãn không thiếu khuyết. Giống như dùng vàng ròng tạc thành tượng, đề ở trong hoa sen báu. Ai thấy cũng mến thích, nên nói là báu trong nhân gian, còn gọi là ngọc nữ.

**Chân lông hương chiên đàn
Xông khắp hết mọi nơi
Miệng toả hương sen xanh
Thường diễn tiếng phạm âm.**

Hết thấy những lỗ chân lông trên thân của cô ta, đều toả ra hương chiên đàn, xông khắp hết mọi nơi. Trong miệng toả ra hương hoa sen xanh. Âm thanh của cô ta nói ra như tiếng phạm âm, khiến ai nghe được, cũng đều sinh tâm thanh tịnh.

**Chỗ của nàng này ở
Thường có âm nhạc trời
Không nên để kẻ hèn**

Sánh đôi với nàng này.

Chỗ của ngọc nữ này ở, thường có các Thiên nữ diễn tấu âm nhạc, nghe rất hay êm tai vô cùng. Vị ngọc nữ này, tánh tình nhu hoà, không nên để kẻ hèn không có trí huệ, sánh đôi với nàng này.

**Thế gian không người nào
Kham làm chồng nàng này
Chỉ Ngài tướng nghiêm thân
Xin nạp thọ nàng này.**

Vị ngọc nữ này, trên thế gian không người nào có thể làm chồng nàng này, chỉ có mình thái tử có tư cách làm chồng cô ta. Ngài có tướng thân trang nghiêm, tướng công đức, đầy đủ điều kiện của Chuyển Luân Thánh Vương. Hy vọng thái tử hãy nạp thọ cô ta làm đệ nhất phu nhân.

**Chẳng cao cũng chẳng thấp
Chẳng thô cũng chẳng tế
Các thứ đều đoan nghiêm
Xin hãy nạp thọ nàng.**

Đồng nữ Diệu Đức thân thể quân bình, cũng chẳng cao, cũng chẳng thấp, cũng chẳng thô, cũng chẳng tế, rất vừa vặn. Bất cứ bộ phận nào, cũng đều đoan chánh trang nghiêm. Xin thái tử hãy nạp thọ nàng làm chánh phi.

**Văn tự pháp toán số
Khéo léo các nghề nghiệp**

**Tất cả đều thông đạt
Xin hãy nạp thọ nàng.**

Cô ta không những tướng mạo trang nghiêm, mà văn tự, pháp toán số, đều thông thạo. Đối với các nghề nghiệp, kỹ thuật, đều rất khéo léo, tất cả đều thông đạt. Xin thái tử hãy nạp thọ nàng làm bạn.

**Biết rành các binh pháp
Khéo phán đoán kiện tụng
Điều được kẻ khó điều
Xin hãy nạp thọ nàng.**

Cô ta là cô gái đặc biệt, văn võ song toàn. Không những tinh thông cầm kỳ thi họa, mà còn biết rành các binh pháp. Lại còn khéo phán đoán kiện tụng, khéo điều phục được kẻ khó điều phục, khiến cho họ sinh tâm nhu hòa. Xin thái tử hãy nạp thọ nàng, cô ta sẽ là người vợ hiền, hãy cưới nàng làm vợ.

**Thân nàng rất thanh tịnh
Kẻ thấy không nhàm chán
Công đức tự trang nghiêm
Ngài nên nạp thọ nàng.**

Thân thể nàng Diệu Đức rất thanh tịnh, trang nghiêm vạn phần. Bất cứ ai nhìn thấy cô ta đều không có cảm giác nhàm chán. Công đức tự trang nghiêm của nàng, xin thái tử Ngài hãy nạp thọ nàng.

**Chúng sinh có họa hoạn
Khéo biết duyên khởi đó
Theo bệnh mà cho thuốc
Tất cả đều diệt trừ.**

Tất cả chúng sinh có những họa hoạn gì, cô ta đều khéo biết duyên khởi từ đâu, tùy theo bệnh mà cho thuốc, bệnh gì dùng thuốc gì để chữa trị, tất cả bệnh tham sân si đều diệt trừ. Người nào không có bệnh tham sân si ba độc, thì thân tâm đều khoẻ mạnh. Làm thế nào để không có bệnh ba độc? Tức là phải siêng tu pháp môn giới định huệ ba học vô lậu.

**Ngôn ngữ pháp Diêm Phù
Khác nhau vô lượng thứ
Cho đến kỹ nhạc âm
Không gì chẳng thông đạt.**

Trí huệ của cô ta rất cao thâm, có thiên tài ngôn ngữ. Đối với các ngôn ngữ của tất cả các quốc gia trên thế giới xử dụng, tuy có đủ thứ sự khác nhau, nhưng cô ta đều hiểu biết được, chẳng những nói được, mà còn viết được, cho đến âm nhạc các nước, cô ta chẳng những ca được, mà còn tấu được, tự đàn tự hát, chẳng có gì mà không biết, thật là một thiếu nữ đa tài đa nghệ.

**Nghề nghiệp của phụ nữ
Nàng này biết tất cả
Không người nào hơn nàng**

Xin hãy mau nạp thọ.

Phàm là nghề nghiệp của phụ nữ làm, cô ta đều biết tất cả một cách tường tận. Cô ta chẳng nói thị phi, chẳng nhiều chuyện, chẳng nói chuyện của thiên hạ. Cô ta có lòng nhân từ, có lòng thương xót. Cô ta là người phụ nữ có tài hoa, cô ta có mỹ đức cần kiệm. Xin thái tử hãy nạp thọ nàng, cô ta có thể là một tay đắc lực, trợ giúp Ngài trí lý bốn thiên hạ.

**Không kị cũng không xen
Không tham cũng không sân
Tánh ngay thẳng nhu hoà
Lìa các hạnh thô ác.**

Cá tính của cô ta lượng thiện, không đố kị bất cứ người nào, cũng không xen tiếc bất cứ vật gì, cho rằng giúp người là việc an vui. Cô ta không có lòng tham dục, cũng không có tâm sân hận, đối với bất cứ người nào chân thành. Tánh tình cô ta nhu hoà, có mỹ đức của nữ tánh, chẳng có hành vi thô lỗ, độc ác. Tóm lại, điều kiện ưu việt của người nữ cô ta đều đầy đủ.

**Cung kính bậc đáng kính
Phụng thờ không trái nghịch
Thích tu các hạnh lành
Có thể tùy thuận Ngài.**

Cô ta biết hiểu thuận cung kính bậc đáng kính, cho nên rất cung kính người già, phụng thờ người già, mà

không có tâm ý trái nghịch người già. Cô ta thích tu các hạnh lành, không làm các điều ác. Hành vi của cô ta, chắc chắn có thể tùy thuận làm việc theo ý Ngài. Ngài nhất định sẽ thương yêu cô ta.

**Nếu thấy kẻ già bệnh
Bàn cùng và khổ nạn
Không ai cứu không nương
Thường sinh đại thương xót.**

Cô ta có lòng từ bi thương xót chúng sinh, nếu thấy người sinh già bệnh chết, hoặc người bàn cùng khổ nạn, hoặc người không có ai cứu giúp, hoặc người không có chỗ nương tựa, cô ta thường sinh tâm đại từ bi, tìm cách cứu giúp họ thoát khỏi biển khổ, thân tâm được an lạc.

**Thường quán đệ nhất nghĩa
Chẳng cầu vui lợi mình
Chỉ muốn lợi chúng sinh
Dùng đây trang nghiêm tâm.**

Cô ta thường quán đệ nhất nghĩa đế, cô ta chẳng cầu lợi ích và khoái lạc cho riêng mình, chỉ muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc. Cô ta dùng tư tưởng này này để trang nghiêm tâm mình.

**Đi đứng và ngồi nằm
Tất cả không phóng dật
Lời nói và im lặng**

Người thấy đều vui mừng.

Đối với bốn oai nghi đi đứng ngồi nằm, cô ta thường cẩn thận, chẳng khi nào phóng dật. Lúc cô ta nói, hoặc im lặng, đều có sự hài hoà, khiến cho người thấy cô ta đều sinh tâm vui mừng, mà chẳng có tâm tưởng tà, tại sao? Vì nghi dung của cô ta rất khả ái, trang nghiêm khả ái.

**Tuy tại tất cả chỗ
Tâm đều không nhiễm trước
Thấy người có công đức
Vui quán không nhàm đủ.**

Tuy cô ta ở tại tất cả mọi nơi, thấy được bất cứ cảnh giới gì, nhưng tâm kim cương của cô ta không bị cảnh giới chuyển, trong tâm chẳng sinh ý niệm nhiễm trước. Cô ta thấy người có công đức, hoặc thiện tri thức, đều vui quán không nhàm đủ.

**Tôn trọng thiện tri thức
Vui thấy người là ác
Tâm nàng không giao động
Trước nghĩ sau mới làm.**

Cô ta tôn kính thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Tâm của cô ta rất nhu hoà vui vẻ, tuyệt đối không giao động, đối với bất cứ người nào cũng không nóng giận, hàm dưỡng công phu đến trình độ viên mãn. Bất cứ làm gì, đều suy nghĩ trước rồi sau mới làm.

Phước trí đều trang nghiêm

Tất cả không oán hận Hơn hết trong hàng nữ Đáng người thờ thái tử.

Tuy cô ta có phước báo, lại có trí huệ, phước huệ đều trang nghiêm. Cô ta có tâm từ ái, chẳng có tâm oán hận. Đối với tất cả người nữ, cô ta cao thượng hơn hết, không có người nữ nào bằng cô ta được. Cô ta tài sắc song toàn, phẩm học ưu tú, đáng làm phu nhân thờ thái tử.

Bấy giờ, thái tử đi vào vườn Hương Nha rồi, bảo đồng nữ Diệu Đức và bà Thiện Hiện rằng: Thiện nữ! Ta hướng về cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ hết thưở vị lai vô lượng kiếp, tích tập pháp trợ đạo nhất thiết trí. Tu vô biên Bồ Tát hạnh. Thanh tịnh tất cả Ba La Mật. Cúng dường tất cả các Như Lai. Hộ trì tất cả giáo pháp của chư Phật. Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Sẽ khiến cho tất cả Như Lai giống tánh không dứt. Sẽ tùy thuận tất cả chúng sinh giống tánh mà khắp thành thực họ. Sẽ diệt trừ khổ sinh tử của tất cả chúng sinh, để họ ở nơi rốt ráo an lạc. Sẽ tịnh trị mắt trí huệ của tất cả chúng sinh. Sẽ an trụ tâm bình đẳng của tất cả Bồ Tát. Sẽ thành tựu các

bậc tu hành của tất cả Bồ Tát. Sẽ khiến khắp tất cả chúng sinh đều hoan hỷ. Sẽ xả bỏ tất cả mọi vật, hết thảy vị lai hành bố thí Ba La Mật. Khiến cho khắp tất cả chúng sinh đều được đầy đủ, y phục thức ăn uống, thê thiếp nam nữ, đầu mắt tay chân, tất cả như vậy, hết thảy trong ngoài, đều sẽ bố thí, nài không có xen tiếc chảnh?

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ đi vào vườn Hương Nha rồi, liền bảo đồng nữ Diệu Đức và bà bảo mẫu Thiện Hiện rằng: Thiện nữ! Ta chỉ hướng về cầu pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hết thảy vị lai vô lượng kiếp, ta sẽ tích tập pháp môn trợ đạo nhất thiết trí. Ta phải tu vô lượng vô biên Bồ Tát hạnh. Ta phải thanh tịnh tất cả pháp Ba La Mật. Ta phải cúng dường mười phương chư Phật. Ta phải hộ trì tất cả giáo pháp của chư Phật. Ta phải nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Ta sẽ khiến cho giống tánh của tất cả Như Lai không đoạn tuyệt. Ta sẽ tùy thuận giống tánh tất cả chúng sinh, khiến cho họ khắp thành thực. Ta sẽ diệt trừ khổ sinh tử của tất cả chúng sinh, đặt để họ ở nơi rốt ráo an lạc. Ta sẽ tịnh trị mắt trí huệ của tất cả chúng sinh. Ta sẽ an trụ tâm bình đẳng của tất cả Bồ Tát. Ta sẽ thành tựu các quả vị tu hành của tất cả Bồ Tát. Ta sẽ khiến khắp tất cả chúng sinh đều hoan hỷ. Ta sẽ xả bỏ tất cả mọi tài vật, hết thảy vị lai hành pháp môn bố thí Ba La Mật. Ta sẽ khiến cho khắp tất cả chúng sinh đều được đầy đủ những vật chất

họ mong cầu, bố thí các y phục, thức ăn uống, thê thiếp, nam nữ, đầu mắt, tay chân .v.v... tất cả như vậy, hết thầy tài vật trong ngoài, ta đều sẽ bố thí, không có tâm xén tiếc, không có tư tưởng xả bỏ chẳng được.

Lúc đó nàng sẽ cản trở ta, khi bố thí tài vật, thì tâm nàng xén tiếc. Khi bố thí con cái, thì tâm nàng đau khổ. Khi cắt chi thể, thì tâm nàng sầu muộn. Bỏ nàng xuất gia, thì tâm nàng hối hận.

Lúc đó nàng sẽ không toại ý của ta, sẽ cản trở ta việc ta làm, khi ta bố thí tài vật, thì tâm nàng xén tiếc. Khi ta bố thí con cái, thì tâm nàng đau khổ. Khi ta cắt tứ chi, thì tâm nàng sầu muộn. Khi ta bỏ nàng xuất gia tu đạo, thì tâm nàng hối hận. Nàng có phát sinh những việc khó khăn, chướng ngại ta tu đạo này chẳng.

Bấy giờ thái tử liền vì Diệu Đức mà nói kệ rằng:

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ liền vì Diệu Đức đồng nữ thuật lại nghĩa lý trên đây mà nói kệ rằng:

**Vì thương xót chúng sinh
Ta phát tâm bồ đề
Sẽ trong vô lượng kiếp
Tu hạnh nhất thiết trí.**

Thái tử Oai Đức Chủ nói với Diệu Đức đồng nữ rằng: Ta vì thương xót tất cả chúng sinh, cho nên ta phát tâm bồ đề. Ta sẽ ở trong vô lượng kiếp, tu tập pháp môn nhất thiết trí. Có trí huệ mới có thể giáo hoá tất cả chúng sinh, bằng không, chẳng có ích lợi gì hết.

**Trong vô lượng đại kiếp
Tịnh tu các biển nguyện
Nhập địa và trừ chướng
Đều trải vô lượng kiếp.**

Trong vô lượng đại kiếp quá khứ, ta dùng tâm thuần thanh tịnh không nhiễm, chuyên tu tất cả biển đại nguyện. Từ Sơ địa cho đến Thập địa, tịnh trị phiền não chướng và sở tri chướng, cùng với đủ thứ chướng ngại. Đều phải trải qua vô lượng kiếp, mới có sự thành tựu.

**Chỗ chư Phật ba đời
Học sáu Ba La Mật
Đầy đủ hạnh phương tiện
Thành tựu đạo bồ đề.**

Ta ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật mười phương ba đời, học tập sáu pháp Ba La Mật. Pháp Ba La Mật là gì? Tức là pháp môn đến bờ bên kia. Tu bố thí, tu đến lúc viên mãn, thì sẽ đến bờ bên kia. Cho đến tu Bát Nhã, tu đến lúc viên mãn, thì sẽ đến bờ bên kia. Bờ bên kia là bờ nào? Tức là bờ bất sinh bất diệt, tức cũng là Niết Bàn. Niết Bàn có bốn đức: Tức là: Thường, lạc, ngã, tịnh. Pháp môn của Bồ

Tất tu là lục độ vạn hạnh. Đầy đủ hạnh phương tiện, thì sẽ thành tựu bồ đề giác đạo.

**Mười phương cõi cấu uế
Ta sẽ đều nghiêm tịnh
Tất cả nạn đường ác
Ta sẽ khiến thoát khỏi.**

Trong mười phương có vô lượng cõi cấu uế, ta phát nguyện sẽ trang nghiêm thanh tịnh. Tất cả chúng sinh ba đường ác, cùng với chúng sinh trong tám nạn, ta sẽ khiến cho họ vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ.

**Ta sẽ dùng phương tiện
Rộng độ các quần sinh
Khiến diệt tối ngu si
Trụ nơi Phật trí đạo.**

Ta sẽ dùng pháp môn phương tiện khéo léo, rộng độ tất cả chúng sinh. Khiến cho họ diệt trừ ngu si tối tăm, trụ nơi đạo trí huệ của Phật. Tại sao con người có sự ngu si? Vì bị vô minh che đậy; nếu phá được vô minh, thì sẽ đắc được trí huệ quang minh. Làm thế nào phá được vô minh? Phương pháp rất đơn giản là không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi. Cho nên trở thành năm đại tông chỉ của Vạn Phật Thánh Thành. Nếu ai ai cũng triệt để thực hành, đến được lư hỏa trường thanh, thì trở thành bậc Thánh nhân.

Cúng dường tất cả Phật

**Sẽ tịnh tất cả địa
Khởi tâm đại từ bi
Vật trong ngoài đều xả.**

Ta sẽ cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời, ta sẽ thanh tịnh quả vị của tất cả địa; ta sẽ sinh khởi tâm đại từ bi, thương xót tất cả chúng sinh; ta sẽ đem hết nội tài, ngoại tài, bố thí cho chúng sinh cần, chẳng có tư tưởng xả bỏ không được.

**Nàng thấy người đến xin
Hoặc sinh tâm tham sển
Tâm ta thường ưa thí
Nàng chớ trái ý ta.**

Nàng thấy người đến chỗ ta cầu xin, hoặc nàng sinh tâm tham sển không xả bỏ được, nhưng tâm ta thì luôn luôn muốn bố thí, nàng có trái ý ta chẳng. Hiện tại ta phải nói rõ cho nàng biết, chớ đến lúc đó, tâm nàng không vui thì không tốt, nàng phải biết cảnh giới vui nhất là làm việc thiện.

**Nếu thấy ta thí đầu
Chớ có sinh lo buồn
Ta nay nói nàng trước
Khiến tâm nàng kiên cố.**

Nếu nàng thấy ta thí đầu của ta, nàng phải cẩn thận, chớ có sinh lo buồn, chướng ngại tâm bố thí của ta. Nay ta nói trước cho nàng biết, khiến cho tâm nàng kiên cố, ta

nguyện bố thí nội tài đầu mắt tuỷ não và ngoại tài đất nước vợ con.

**Cho đến chặt tay chân
Nàng chớ trách người xin
Nay nàng nghe lời ta
Nên hãy suy nghĩ kỹ.**

Nếu có người muốn tay chân của ta, thì ta cam tâm tình nguyện chặt tay chân cho họ, không có tư hào xen tiếc, nàng đừng có hiềm trách người đến xin. Nay nàng nghe lời ta nói, nàng hãy suy nghĩ cho thật kỹ, không nên dùng tình cảm làm việc.

**Con cái vật ưa mến
Tất cả ta đều xả
Nếu nàng thuận lòng ta
Ta sẽ toại ý nàng.**

Ta sẽ đem con cái và tài vật mà ta ưa mến, thả đều bố thí cho người cần. Nếu nàng thuận tâm ý của ta, không phản đối nguyện lực bố thí của ta, thì ta sẽ toại ý của nàng, cùng nàng kết hôn làm vợ chồng.

**Bấy giờ, đồng nữ bạch thái tử rằng:
Kính vâng lời dạy của Ngài, liền nói kệ
rằng:**

Lúc đó, đồng nữ Diệu Đức bạch thái tử Oai Đức Chủ rằng: Tôi xin kính vâng lời dạy của Ngài, suốt đời theo ý của Ngài, liền nói kệ rằng:

**Trong vô lượng biển kiếp
Lửa địa ngục đốt thân
Nếu Ngài thương nạp tôi
Cam tâm thọ khổ này.**

Đồng nữ Diệu Đức nói: Trong vô lượng biển kiếp, dù bị lửa địa ngục đốt thân, nếu Ngài thương nạp tôi làm quyến thuộc, tôi cam tâm thọ khổ này, mà không một lời oán trách.

**Vô lượng nơi thọ sinh
Nát thân như hạt bụi
Nếu Ngài thương nạp tôi
Cam tâm thọ khổ này.**

Vô lượng nơi thọ sinh, dù thân tôi nát thành như hạt bụi, chỉ cần thái tử thương nạp tôi làm quyến thuộc, thì tôi cam tâm thọ khổ này. Tóm lại, nếu chấp nhận sự yêu cầu của tôi, thì bất cứ khổ gì, tôi cũng đều chịu hết.

**Vô lượng kiếp đầu đội
Núi kim cang rộng lớn
Nếu Ngài thương nạp tôi
Cam tâm thọ khổ này.**

Trong vô lượng kiếp, đầu tôi đội núi kim cang rộng lớn, nếu Ngài thương nạp tôi làm quyến thuộc, thì tôi cam tâm thọ khổ này, tuyệt đối không có nửa lời oán trách.

**Vô lượng biển sinh tử
Dùng thịt thân tôi thí
Ngài đợc nơi Pháp Vương
Nguyện khiến tôi cũng vậy.**

Trong vô lượng biển sinh tử, nếu dùng thân tôi và thịt của tôi bố thí cho người cần, mà có thể khiến cho Ngài đến đợc nơi Pháp Vương, thì tôi nguyện hy sinh thân thể của tôi, trợ giúp Ngài thành Phật đạo, nguyện khiến cho tôi cũng đợc như vậy. Từ chỗ này mà nhìn, thì đồng nữ đối với thái tử tình sâu như biển cả, vì ái tình mà chịu hy sinh thân mạng. Nhưng mọi người hãy chú ý! Thứ ái tình này là thuần khiết, chẳng phải sự mê luyến của một số người.

**Nếu Ngài thương nạp tôi
Cho tôi làm người chủ
Đời đời hành bố thí
Nguyện thường đem tôi thí.**

Nếu thái tử Ngài thương tiếp nhận yêu cầu của tôi, cho tôi làm chủ nhân, thì đời đời Ngài hành bố thí, xin hãy thường đem thân tôi bố thí.

**Vì thương chúng sinh khổ
Mà phát tâm bồ đề
Tức đã nhiếp chúng sinh**

Cũng sẽ nhiếp thọ tôi.

Ngài vì thương xót chúng sinh thống khổ, mới phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, giải cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ sinh tử. Tức Ngài đã nhiếp thọ tất cả chúng sinh, mà tôi cũng là một chúng sinh, hy vọng Ngài cũng làm cho tôi toại nguyện, nhiếp thọ tôi làm quyến thuộc của Ngài.

Tôi không cầu giàu sang Không tham vui năm dục Chỉ vì cùng tu hành Nguyện dùng Ngài làm chủ.

Tôi không phải vì cầu giàu sang phú quý, mà kết hôn với Ngài, cũng không phải vì tham vui năm dục mà kết hôn với Ngài. Mục đích của tôi, chỉ vì cùng tu hành chánh pháp với Ngài, cho nên nguyện dùng Ngài làm chủ nhân của tôi, chỉ dẫn tôi, khuyến khích tôi.

Mắt rộng dài xanh biếc Thương xót quán thế gian Chẳng khởi tâm nhiễm trước Sẽ thành Bồ Tát đạo.

Mắt của Ngài rộng dài xanh biếc, thương xót quán sát tất cả chúng sinh thế gian, mà chẳng khởi tâm nhiễm trước. Tương lai Ngài sẽ thành tựu Bồ Tát đạo, tức cũng là viên mãn lục độ vạn hạnh. Bồ Tát là tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, dùng chúng sinh làm đại tiền đề, có tinh thần xả mình vì người.

**Thái tử chỗ Ngài đi
Đất mọc các hoa báu
Sẽ làm Chuyển Luân Vương
Nguyện thương nạp thọ tôi.**

Thái tử! Vì Ngài tu đủ thứ pháp môn Ba La Mật, cho nên chỗ Ngài đi qua, do sự cảm ứng đạo giao, từ dưới đất mọc lên đủ thứ các hoa báu. Cảnh giới này, báo hiệu tương lai Ngài sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, tôi xin thái tử thương nạp thọ tôi làm quyến thuộc.

**Tôi từng mộng thấy đây
Diệu pháp bồ đề tràng
Nhu Lai ngồi dưới cây
Vô lượng chúng vây quanh.**

Tôi từng mộng thấy cảnh giới này, ở tại đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đức Phật Thích Nhựt Thân đang ngồi dưới cội bồ đề, thành Chánh Đẳng Giác, có vô lượng vô số Bồ Tát và đại chúng vây quanh đức Phật.

**Tôi mộng Như Lai đó
Thân như núi vàng ròng
Dùng tay sờ đầu tôi
Tỉnh dậy tâm hoan hỉ.**

Trong mộng tôi thấy Phật Thích Nhựt Thân đó, thân Phật quang minh như núi vàng ròng. Đức Phật dùng tay sờ

đầu tôi (đây là sự gia trì, khiến cho khai mở trí huệ), khi tôi tỉnh dậy cảm giác rất mát mẻ, tâm sinh đại hoan hỉ.

**Quyển thuộc Trời thuở xưa
Tên là Hỉ Quang Minh
Trời đó vì tôi nói
Đạo tràng Phật ra đời.**

Thuở xưa có quyển thuộc Trời, tên là Hỉ Quang Minh. Vị Trời đó nói với tôi: Đức Phật ra đời tại đạo tràng Diệu Pháp Bồ Đề, tôi đã nghe được tin này, rất là hớn hờ vui mừng.

**Tôi từng sinh niệm này
Nguyện thấy thân thái tử
Trời đó bảo tôi rằng:
Nay nàng sẽ được thấy.**

Tôi từng sinh ra ý niệm này, tôi muốn thấy được thân thái tử. Quyển thuộc Trời đó bảo tôi rằng: Nay nàng sẽ được thấy vị thái tử đó, đừng bỏ qua cơ hội này.

**Chí nguyện xưa của tôi
Nay đều được thành tựu
Xin hãy cùng đi đến
Cúng dường Như Lai đó.**

Chí nguyện xưa của tôi, nay đều được thành tựu viên mãn. Tôi chỉ có một nguyện vọng, muốn cùng thái tử đi đến chỗ đức Phật, cúng dường đức Phật Thích Nhựt Thân.

Bấy giờ, thái tử nghe danh hiệu Thắng Nhứt Thân Như Lai, bèn sinh đại hoan hỷ, muốn thấy đức Phật đó, liền dùng năm trăm ma ni báu rải lên trên đồng nữ Diệu Đức, ban cho mỗ Diệu tạng quang minh bảo và áo Hoả diệm ma ni bảo.

Bấy giờ, tâm của đồng nữ đó chẳng giao động, cũng chẳng sinh vui mừng, chỉ chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng thái tử, mắt chẳng tạm rời.

Lúc đó, thái tử nghe đến danh hiệu Phật Thắng Nhứt Thân, bèn sinh đại hoan hỷ, muốn cùng đồng nữ Diệu Đức đi đến gặp đức Phật, liền dùng năm trăm ma ni châu báu rải lên trên đầu đồng nữ Diệu Đức, còn ban cho nàng mỗ Diệu tạng quang minh bảo và ban cho nàng áo Hoả diệm ma ni bảo. Lúc đó, tâm của đồng nữ Diệu Đức chẳng có giao động, cũng chẳng sinh tâm vui mừng, nàng chỉ chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng thái tử, mắt chẳng tạm rời, đây là biểu thị sự sùng bái.

Bấy giờ, bà bảo mẫu Thiện Hiện ở trước thái tử nói kệ rằng:

Lúc đó, bà bảo mẫu Thiện Hiện (mẹ nuôi của đồng nữ Diệu Đức) ở trước thái tử Oai Đức Chủ nói ra mười bài kệ, tường thuật lại mỹ đức khen ngợi đồng nữ:

Nàng này rất đoan chánh

**Công đức trang nghiêm thân
Xưa nguyện thờ thái tử
Nay ý đã đầy đủ.**

Tướng mạo của đồng nữ Diệu Đức rất đoan chánh, rất viên mãn; đó là do quả báo trong quá khứ đã từng cúng dường Tam Bảo, trang nghiêm đạo tràng, cho nên có đủ thứ công đức trang nghiêm thân. Xưa kia cô ta phát nguyện một đời thờ thái tử, hiện nay đã gặp được thái tử, tâm ý của nàng đã đầy đủ.

**Giữ giới có trí huệ
Đầy đủ các công đức
Khắp trong các thế gian
Tối thắng không ai bằng.**

Cô ta giữ giới thanh tịnh, cho nên có trí huệ, đầy đủ tất cả công đức. Khắp trong các thế gian, cô ta tối thắng nhất, trang nghiêm nhất, không ai bằng cô ta được.

**Nàng này hoa sen sanh
Dòng dõi không thấp hèn
Thái tử đồng hành nghiệp
Xa lìa tất cả lỗi.**

Nàng Diệu Đức này từ hoa sen sanh ra, dòng dõi của cô ta không thấp hèn. Cô ta và thái tử cùng nhau tu hành thiện nghiệp, thì sẽ xa lìa tất cả lỗi lầm.

Nàng này thân mềm mại

**Dường như lụa cõi trời
Chỗ tay nàng chạm đến
Các bệnh đều trừ diệt.**

Nàng Diệu Đức này thân thể rất mềm mại, dường như lụa cõi trời. Chỗ tay nàng chạm đến, có công năng chữa trị các bệnh, đều có thể trừ diệt. Do đó có câu: "Tay đến thì bệnh khỏi", có cảnh giới không thể nghĩ bàn.

**Lỗ lông toả hương thơm
Ngào ngạt không gì bằng
Nếu chúng sinh ngửi được
Đều trụ nơi tịnh giới.**

Lỗ lông trên thân của nàng, toả ra hương thơm vi diệu, ngào ngạt không gì bằng. Nếu chúng sinh ngửi được mùi thơm này, thì đều trụ nơi tịnh giới, tuyệt đối không phạm giới.

**Sắc thân như vàng ròng
Ngồi thẳng trên đài hoa
Nếu chúng sinh thấy được
Lìa oán đủ tâm từ.**

Sắc thân của nàng như vàng ròng. Cô ta ngồi ngay thẳng trên đài hoa sen. Nếu chúng sinh thấy được hình tướng của cô ta, thì sẽ lìa khỏi tâm thù oán, đầy đủ tâm từ bi.

Tiếng nói rất dịu dàng

**Nghe được đều hoan hỷ
Nếu chúng sinh nghe được
Đều lìa các nghiệp ác.**

Tiếng nói của nàng rất dịu dàng, hoà nhã êm tai. Ai nghe được tiếng nói của nàng đều hoan hỷ. Nếu chúng sinh nghe được tiếng nói của cô ta, thì sẽ lìa khỏi các nghiệp ác.

**Tâm tịnh không vết nhơ
Xa lìa các xiêm khúc
Xứng tâm mà nói ra
Người nghe đều hoan hỷ.**

Tâm của cô ta rất thanh tịnh không vết nhơ, xa lìa các hành vi nịnh bợ, xa lìa các hành vi xiêm khúc, xứng tâm mà nói ra, lời nói ra đều hợp cơ với chúng sinh, cho nên người nghe đều sinh tâm hoan hỷ.

**Điều nhu đủ hổ thẹn
Cung kính bậc tôn túc
Không tham cũng không dối
Thương xót các chúng sinh.**

Tánh tình của cô ta rất điều nhu, mà còn đầy đủ tâm hổ thẹn. Mỗi ngày ba lần phản tỉnh, có lỗi thì sửa đổi, không có lỗi thì thôi. Cung kính bậc tôn túc (thiện tri thức). Cô ta không có tâm tham, cũng không có tật xấu lừa dối. Cô ta có lòng từ bi, thương xót tất cả chúng sinh. Giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ cải ác hướng thiện, lìa khổ được vui.

**Tâm nàng chẳng ỷ lại
Sắc tướng và quyền thuộc
Chỉ dùng tâm thanh tịnh
Cung kính tất cả Phật.**

Tâm của cô ta chẳng có sự ỷ lại. Cô ta chẳng ỷ sắc tướng của mình xinh đẹp hơn tất cả mọi người, cũng chẳng ỷ lại quyền thuộc của mình mỹ mãn hơn tất cả mọi người, chẳng phải vì có hoàn cảnh như vậy, mà sinh tâm tự hào. Cô ta chẳng có tâm kiêu ngạo, chẳng có tâm vọng tưởng, chỉ dùng tâm thanh tịnh, cung kính cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Bấy giờ, thái tử và đồng nữ Diệu Đức với mười ngàn thể nữ, cùng với quyền thuộc ra khỏi vườn Hương Nha, đi đến đạo tràng Pháp Vân Quang Minh.

Đến rồi, xuống xe đi bộ đến chỗ đức Phật, thấy thân tướng Phật, đoan nghiêm tịch tĩnh, các căn điều thuận, trong ngoài thanh tịnh như hồ Đại Long, không có dơ đục, đều sinh tịnh tín, vui mừng hơn hở, đánh lễ đức Phật, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng.

Bấy giờ, thái tử và đồng nữ Diệu Đức, mỗi người đều cầm năm trăm hoa sen báu

đẹp, cúng dường đức Phật đó. Thái tử vì đức Phật tạo dựng năm trăm tịnh xá, đều làm bằng gỗ thơm, các báu trang nghiêm, xen lẫn năm trăm ma ni báu.

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ và đồng nữ Diệu Đức với mười ngàn thể nữ, cùng tất cả quyến thuộc ra khỏi vườn Hương Nha, đi đến đạo tràng Pháp Vân Quang Minh.

Đến đạo tràng rồi, xuống xe đi bộ đến chỗ đức Phật, thấy thân tướng đức Phật Thắng Nhứt Thân, đoan chánh trang nghiêm, rất tịch tĩnh, các căn của Phật rất điều thuận, trong ngoài thanh tịnh như hồ Đại Long, không có chút dơ đục nào. Thái tử và đồng nữ đều sinh tín tâm thanh tịnh, vui mừng hớn hở, đánh lễ đức Phật, rồi đi nhiễu quanh đức Phật vô lượng vòng.

Lúc bấy giờ, thái tử Oai Đức Chủ và đồng nữ Diệu Đức, mỗi người đều cầm năm trăm hoa sen báu đẹp, cúng dường đức Phật đó. Thái tử lại vì đức Phật tạo dựng năm trăm tịnh xá, đều làm bằng gỗ thơm, dùng bảy báu để trang nghiêm tịnh xá, lại dùng năm trăm ma ni báu xen lẫn với nhau để nghiêm sức.

Bấy giờ, đức Phật vì họ nói Kinh Phổ Nhân Đẳng Môn, nghe Kinh đó rồi, ở trong tất cả pháp, đặc được biển tam muội. Đó là: Tam muội Biển nguyện chiếu khắp tất cả Phật. Tam muội Tạng chiếu khắp ba đời. Tam muội Hiện thấy đạo tràng tất cả

chư Phật. Tam muội Chiếu khắp tất cả chúng sinh. Tam muội Đền trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian. Tam muội Đền trí huệ chiếu khắp căn tất cả chúng sinh. Tam muội Mây quang minh cứu hộ tất cả chúng sinh. Tam muội Đền sáng lớn chiếu khắp tất cả chúng sinh. Tam muội Diển tất cả Phật pháp luân. Tam muội Đầy đủ hạnh Phổ Hiền thanh tịnh.

Bấy giờ, đồng nữ Diệu Đức đắc được tam muội tên là Nan Thắng Hải Tạng, vĩnh viễn không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, đức Phật Thắng Nhứt Thân vì thái tử và đồng nữ cùng với thế nữ và quyến thuộc, nói Kinh Phổ Nhãn Đăng Môn, họ nghe Kinh đó rồi, ở trong tất cả pháp, đắc được biển tam muội. Đó là:

1. Tam muội Biển nguyện chiếu khắp tất cả Phật.
2. Tam muội Tạng chiếu khắp ba đời.
3. Tam muội Hiện thấy đạo tràng tất cả chư Phật.
4. Tam muội Chiếu khắp tất cả chúng sinh.
5. Tam muội Đền trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian.
6. Tam muội Đền trí huệ chiếu khắp căn tất cả chúng sinh.
7. Tam muội Mây quang minh cứu hộ tất cả chúng sinh.

8. Tam muội Đền sáng lớn chiếu khắp tất cả chúng sinh.

9. Tam muội Diển tất cả Phật pháp luân.

10. Tam muội Đầy đủ hạnh Phổ Hiền thanh tịnh.

Lúc đó, đồng nữ Diệu Đức đắc được tam muội tên là Nan Thắng Hải Tạng, vĩnh viễn không thối chuyển nơi quả vị A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bấy giờ, thái tử và đồng nữ Diệu Đức cùng với quyến thuộc, đánh lễ đức Phật, đi nhiều quanh vô lượng vòng, từ tạ trở về cung, đi đến chỗ vua cha, quỳ lạy rồi tâu với vua cha rằng: Đại Vương nên biết, đức Phật Thắng Nhứt Thân đã xuất hiện ra đời, thành Đăng Chánh Giác không bao lâu, ở tại bồ đề tràng Pháp Vân Quang Minh, trong đất nước này.

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ và đồng nữ Diệu Đức, thể nữ cùng với quyến thuộc, đánh lễ đức Phật, rồi đi nhiều quanh vô lượng vòng, từ tạ trở về cung, đi đến chỗ vua cha, quỳ lạy rồi tâu với vua cha rằng: Đại Vương nên biết, hiện tại có đức Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Thắng Nhứt Thân, thành Đăng Chánh Giác không bao lâu, ở tại bồ đề tràng Pháp Vân Quang Minh, trong đất nước của chúng ta.

Bấy giờ, đại vương hỏi thái tử: Ai nói cho con biết tin này?

Thái tử tâu: Nàng Cự Túc Diệu Đức này nói.

Bấy giờ, vua nghe rồi, hoan hỷ vô lượng, ví như người nghèo được kho báu lớn, bèn nghĩ như vậy: Đức Phật là báu vô thượng, khó có thể gặp được. Nếu được thấy Phật, sẽ vĩnh viễn dứt trừ sợ hãi tất cả các đường ác. Đức Phật như y vương, hay chữa lành tất cả các bệnh phiền não, cứu được tất cả khổ lớn sinh tử. Đức Phật là bậc Đạo Sư, hay khiến cho chúng sinh đến được nơi rốt ráo an ổn.

Lúc đó, đại vương Tài Chủ hỏi thái tử Oai Đức Chủ rằng: Ai nói cho con biết tin này?

Thái tử tâu: Nàng Cự Túc Diệu Đức này nói.

Lúc bấy giờ, vua cha nghe rồi, hoan hỷ vô lượng, ví như người nghèo được kho báu lớn, vui mừng khôn tả, bèn nghĩ như vậy: Đức Phật là báu vô thượng, khó có thể gặp được Phật xuất hiện ra đời. Nếu được thấy Phật, sẽ vĩnh viễn dứt trừ sợ hãi tất cả các đường ác. Đức Phật như đại y vương, hay chữa lành tất cả các bệnh phiền não, cứu được tất cả khổ lớn sinh tử. Đức Phật là bậc Đạo Sư, hay khiến cho chúng sinh đến được nơi rốt ráo an ổn, tức cũng là bờ Niết Bàn bên kia.

Đại vương nghĩ như vậy rồi, liền tập hợp các ông vua nhỏ, quần thần quyền thuộc, cùng với Sát đế lợi, Bà La Môn, tất cả đại chúng .v.v... tuyên bố xả bỏ ngôi vua, nhường ngôi cho thái tử, làm lễ quán đảnh rồi, cùng với hàng vạn người tỳ hội, đi đến chỗ đức Phật, đến rồi đánh lễ đức Phật, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi cùng với quyền thuộc ngôi lui về một bên.

Đại vương Tài Chủ nghĩ như vậy rồi, lập tức tập hợp các ông vua nhỏ, quần thần quyền thuộc, cùng với Sát đế lợi, Bà La Môn, tất cả đại chúng .v.v... liền tuyên bố: xả bỏ ngôi vua, nhường ngôi cho thái tử, làm lễ quán đảnh rồi, thái tử trở thành quốc vương, trị lý thiên hạ. Đại vương Tài Chủ và hàng vạn người tỳ hội, cùng đi đến chỗ đức Phật Thắng Nhứt Thân, đến rồi đánh lễ đức Phật, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi cùng với quyền thuộc ngôi lui về một bên, chờ đức Phật thuyết pháp.

Bấy giờ, đức Phật quán sát ông vua đó, cùng với các đại chúng. Từ trong tướng hào quang trắng, phóng ra đại quang minh, tên là Đèn tâm tất cả thế gian, chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới, trụ ở trước tất cả các ông vua, thị hiện sức đại thần thông của Phật không thể nghĩ bàn.

Khiến cho khắp tất cả mọi người đáng được giáo hoá, tâm được thanh tịnh.

Bấy giờ, đức Phật dùng thần lực tự tại không thể nghĩ bàn, hiện thân hơn hẳn tất cả thế gian, dùng tiếng viên mãn, khắp vì đại chúng nói Đà La Ni, tên là Đền tất cả pháp nghĩa là tối, có các Đà La Ni nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc. Ông vua đó nghe rồi, lập tức đắc được đại trí quang minh.

Lúc đó, đức Phật Thắng Nhựt Thân quán sát nhân duyên ông vua Tài Chủ và tất cả đại chúng. Từ trong tướng hào quang trắng, phóng ra đại quang minh, tên là Đền tâm tất cả thế gian, chiếu sáng khắp mười phương vô lượng thế giới, trụ ở trước tất cả các ông vua, thị hiện sức đại thần thông của Phật không thể nghĩ bàn. Khiến cho khắp tất cả mọi người đáng được giáo hoá, tâm được thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thắng Nhựt Thân dùng thần lực tự tại không thể nghĩ bàn, hiện thân hơn hẳn tất cả thế gian, dùng tiếng viên mãn, khắp vì đại chúng nói Đà La Ni, tên là Đền tất cả pháp nghĩa là tối, có các Đà La Ni nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc. Ông vua Tài Chủ đó nghe Đà La Ni đó rồi, lập tức đắc được đại trí huệ quang minh.

Trong chúng hội đó, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, đều

đồng thời chứng được Đà La Ni đó. Sáu mươi vạn Na do tha người, sạch hết các hữu lậu, tâm được giải thoát. Mười ngàn chúng sinh, xa lìa bụi trần, đắc được con mắt pháp thanh tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề.

Trong chúng hội đó, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, đều đồng thời chứng được Đà La Ni đó. Sáu mươi vạn Na do tha người, sạch hết tất cả pháp hữu lậu, tâm được giải thoát. Mười ngàn chúng sinh, xa lìa tất cả bụi trần, đắc được con mắt pháp thanh tịnh, có vô lượng chúng sinh đều phát tâm bồ đề.

Bấy giờ, đức Phật lại dùng lực không thể nghĩ bàn, rộng hiện thần biến, khắp trong mười phương vô lượng thế giới, diễn nói pháp ba thừa, hoá độ chúng sinh.

Lúc đó, đức Phật Thắng Nhứt Thân lại dùng lực không thể nghĩ bàn, rộng hiện thần thông biến hoá, khắp trong mười phương vô lượng thế giới, diễn nói pháp Phật thừa, Bồ Tát thừa, Thanh Văn Duyên Giác thừa, giáo hoá tất cả chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, phụ vương đó bèn nghĩ như vậy: Nếu ta tại gia, không thể chứng được diệu pháp như vậy. Nếu ở chỗ đức Phật,

xuất gia tu đạo, thì sẽ thành tựu. Nghĩ như vậy rồi, bèn ở trước đức Phật bạch rằng: Con nguyện được theo Phật xuất gia học đạo.

Đức Phật nói tùy ý, hãy tự biết thời.

Bấy giờ, vua Tài Chủ cùng với mười ngàn người, đều ở chỗ đức Phật, đồng thời xuất gia. Thời gian chẳng bao lâu, đều được thành tựu Đà la ni Đền tất cả pháp nghĩa là tối, cũng đắc được các môn tam muội như ở trên. Lại đắc được mười môn thần thông của Bồ Tát. Lại đắc được vô biên biện tài của Bồ Tát. Lại đắc được tịnh thân vô ngại của Bồ Tát, đi đến chỗ chư Phật trong mười phương, lắng nghe thọ trì pháp của chư Phật nói. Làm đại pháp sư, diễn nói diệu pháp. Lại dùng thần lực khắp mười phương cõi nước, tùy tâm chúng sinh mà vì họ hiện thân khen ngợi Phật xuất hiện ra đời. Nói hạnh xưa của Phật, khai thị nhân duyên xưa của Phật, khen ngợi thần lực tự tại của Phật, hộ trì giáo pháp của Phật nói.

Lúc bấy giờ, phụ vương Tài Chủ đó bèn nghĩ như vậy: Nếu ta tại gia, thì không thể chứng được diệu pháp như vậy. Nếu ở chỗ đức Phật, theo Phật xuất gia tu đạo, thì sẽ có sự thành tựu. Đại vương Tài Chủ nghĩ như vậy rồi, bèn ở trước đức Phật bạch rằng: Con phát nguyện xin được theo Phật xuất gia, tu vô thượng bồ đề đạo, xin cầu Phật từ bi, thu nhận con làm đệ tử.

Đức Phật Thích Nhựt Thân nói: Tuỳ ý nhà người, người hãy tự biết thời, cơ duyên xuất gia đã thành thực chẳng. Nếu đã thành thực, thì có thể xuất gia? Nếu thời cơ chưa đến, thì có thể chờ đợi thêm một thời gian.

Lúc đó, ông vua Tài Chủ cùng với mười ngàn người, đều ở chỗ đức Phật, đồng thời xuất gia. Trải qua thời gian chẳng bao lâu, họ đều được thành tựu Đà la ni Đền tất cả pháp nghĩa là tối, cũng đắc được các môn tam muội như ở trên đã nói. Lại đắc được mười môn thần thông của Bồ Tát. Lại đắc được vô biên biện tài của Bồ Tát. Lại đắc được tịnh thân vô ngại của Bồ Tát, có thể đi đến đạo tràng của chư Phật trong mười phương, lắng nghe thọ trì pháp của chư Phật nói. Làm đại pháp sư có đạo đức, có trí huệ, diễn nói diệu pháp. Lại dùng thần lực khắp mười phương cõi nước chư Phật, tùy tâm chúng sinh mà vì họ hiện thân thuyết pháp, khen ngợi chư Phật xuất hiện ra đời. Diễn nói hạnh thưở xưa của chư Phật tu, khai thị nhân duyên thưở xưa của chư Phật, khen ngợi thần lực tự tại của chư Phật, hộ trì giáo pháp của chư Phật nói.

Bấy giờ, vào ngày rằm, thái tử ở tại chánh điện, thể nữ vây quanh, bảy báu tự đến. Một là bánh xe báu, tên là Vô ngại

hành. Hai là voi báu, tên là Kim cang thân. Ba là ngựa báu, tên là Tốc tạt phong. Bốn là châu báu, tên là Nhựt quang tạng. Năm là nữ báu, tên là Cự Túc Diệu Đức. Sáu là tạng thần báu, tên là Đại tài. Bảy là chủ binh báu, tên là Ly cấu nhãn. Bảy báu đầy đủ, làm Chuyển Luân Vương, làm vua cõi Diêm Phù Đề, dùng chánh pháp trị thế, nhân dân khoái lạc. Vua có ngàn người con, đoan chánh dũng mãnh, hàng phục được oán địch.

Trong cõi Diêm Phù Đề đó, có tám mươi thành vua. Trong mỗi thành, có năm trăm tầng phùng. Mỗi tầng phùng, đều lập tịnh xá cao rộng, dùng các báu đẹp để nghiêm sức. Mỗi thành vua, đều thỉnh đức Phật đến, dùng các đồ cúng tốt đẹp để dâng cúng đức Phật.

Khi đức Phật vào thành, hiện đại thần lực, khiến cho vô lượng chúng sinh, trông các căn lành. Vô lượng chúng sinh, tâm được thanh tịnh, thấy Phật hoan hỉ phát tâm bồ đề, khởi tâm đại bi, lợi ích chúng

sinh, siêng tu Phật pháp, vào chân thật nghĩa, trụ nơi pháp tánh, rõ pháp bình đẳng, đắc được trí ba đời bình đẳng quán ba đời. Biết tất cả chư Phật ra đời thứ tự, nói đủ thứ pháp, nhiếp thọ chúng sinh, phát nguyện Bồ Tát, vào Bồ Tát đạo, biết pháp của Phật, thành tựu biển pháp. Có thể khắp hiện thân, khắp cùng tất cả các cõi. Biết căn tánh chúng sinh, và tánh dục của họ, khiến cho họ phát khởi nguyện nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, vào ngày rằm, thái tử Oai Đức Chủ ở tại chánh điện, có các thể nữ vây quanh, bảy báu tự động đến.

- Một là bánh xe báu, tên là Vô ngại hành.
- Hai là voi báu, tên là Kim cang thân.
- Ba là ngựa báu, tên là Tốc tạt phong.
- Bốn là châu báu, tên là Nhứt quang tạng.
- Năm là nữ báu, tên là Cự Túc Diệu Đức.
- Sáu là tạng thân báu, tên là Đại tài.
- Bảy là chủ binh báu, tên là Ly cấu nhãn.

Bảy báu đầy đủ, làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm vua cõi Diêm Phù Đề, dùng chánh pháp trị thế, nhân dân cơm no áo ấm, khoái lạc an vui. Vua có ngàn người con, tướng mạo đoan chánh, thân thể dũng mãnh khoẻ

manh, khéo tác chiến, bách chiến bách thắng, đến chỗ nào thì vô địch chỗ đó, cho nên hàng phục được oán địch.

Trong cõi Diêm Phù Đề đó, có tám mươi thành vua. Trong mỗi thành vua, có năm trăm tầng phùng. Trong mỗi tầng phùng, đều lập tịnh xá cho Phật, thầy đều cao rộng, dùng các thứ báu đẹp để nghiêm sức. Trong mỗi thành vua, đều thỉnh đức Phật đến, dùng các đồ cúng tốt đẹp để dâng cúng đức Phật.

Khi đức Phật vào thành, hiện đại sức đại thần thông, khiến cho vô lượng chúng sinh, đều gieo trồng các căn lành. Vô lượng chúng sinh, tâm được thanh tịnh, chúng sinh thấy được Phật hoan hỷ, phát tâm bồ đề, khởi tâm đại bi, lợi ích tất cả chúng sinh, siêng tu tất cả Phật pháp, vào chân thật nghĩa lý, trụ nơi tự tánh của pháp, thấu rõ pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp, đắc được trí huệ ba đời, bình đẳng quán sát ba đời. Biết tất cả chư Phật ra đời trước sau thứ tự, diễn nói đủ thứ diệu pháp, nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Phát nguyện Bồ Tát, vào Bồ Tát đạo, biết pháp của chư Phật nói, thành tựu pháp như biển. Hay khắp thị hiện thân, khắp cùng tất cả các cõi. Biết căn tánh của tất cả chúng sinh, và tánh dục của họ, khiến cho họ phát khởi nguyện nhất thiết trí.

**Phật tử! Ý người như thế nào? Thái tử
thuở đó, được ngôi Chuyển Luân Thánh
Vương, cúng dường đức Phật, đâu phải là
người nào khác, chính là đức Phật Thích
Ca Mâu Ni ngày nay vậy. Vua Tài Chủ
chính là đức Phật Bảo Hoa. Đức Phật Bảo**

Hoa đó, hiện tại ở phương đông, qua khỏi các cõi Phật nhiều như số hạt bụi biển cõi Phật, có biển thế giới, tên là Hiện pháp giới hư không ảnh tượng vân. Trong đó có thế giới chủng, tên là Phổ hiện tam thế ảnh ma ni vương. Trong thế giới chủng đó, có thế giới tên là Viên Mãn Quang. Trong đó có đạo tràng, tên là Hiện nhất thiết thế chủ thân, đức Phật Bảo Hoa thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề ở nơi đó, có các chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, vây quanh trước sau, đức Phật vì họ mà thuyết pháp.

Thuở xưa, khi đức Phật Bảo Hoa tu hành Bồ Tát đạo, thì nghiêm tịnh biển thế giới đó. Trong biển thế giới đó, chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, xuất hiện ra đời, đều do Phật Bảo Hoa lúc còn làm Bồ Tát, đã từng giáo hoá họ, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cô gái Thích Ca Cù Ba nói với Thiện Tài đồng tử: Phật tử! Ý người như thế nào? Thái tử thuở đó, được ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, cúng dường đức Phật Thắng Nhứt Thân, đâu phải là người nào khác, người có biết là ai

chăng? Chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày nay vậy. Ông vua Tài Chủ đó, chính là đức Phật Bảo Hoa. Đức Phật Bảo Hoa đó, hiện tại ở phương đông, qua khỏi các cõi Phật nhiều như số hạt bụi biển cõi Phật, có biển thế giới, tên là Hiện pháp giới hư không ảnh tượng vân. Trong đó có thế giới chúng, tên là Phổ hiện tam thế ảnh ma ni vương. Trong thế giới chúng đó, có thế giới tên là Viên Mãn Quang. Chúng là chúng loại (giống loại), trái cây có giống loại trái cây, rau cải có giống loại rau cải, ngũ cốc có giống loại ngũ cốc, hoa cỏ có giống loại hoa cỏ. Nếu chẳng có giống loại thì chẳng cách gì tiếp nối sau này, chẳng cách gì truyền tông tiếp đại, mà đoạn tuyệt đời sau. Cho nên thế giới cũng có chúng loại. Thế giới là hoá thân của Bồ Tát, Bồ Tát biến thành thế giới, cúng dường hết thấy chúng sinh. Bất cứ là hữu tình chúng sinh, hoặc là vô tình chúng sinh, đều sinh tồn trong thế giới.

Trong thế giới Viên Mãn Quang đó, có đạo tràng, tên là Hiện nhất thiết thế chủ thân. Trong đạo tràng đó, có đức Phật hiệu là Phật Bảo Hoa. Ngài ở tại đạo tràng này, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề ở nơi đó, có các chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, vây quanh trước sau đức Phật Bảo Hoa. Đức Phật Bảo Hoa vì các đại Bồ Tát đó mà diễn nói diệu pháp.

Thuở xưa, khi đức Phật Bảo Hoa tu hành Bồ Tát đạo, thì đã từng trang nghiêm thanh tịnh biển thế giới đó. Trong biển thế giới đó, có Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, xuất hiện ra đời, đều do Phật Bảo Hoa lúc còn làm Bồ Tát, đã từng giáo hoá các Ngài, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bà Thiện Hiện, mẹ của đồng nữ Diêu Đức, nay là mẹ của ta, bà Thiện Mục. Quyên thuộc của vua xưa kia, nay là chúng hội của Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đều tu hành đầy đủ các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu viên mãn đại nguyện. Tuy thường ở tại chúng hội đạo tràng này, mà hay hiện khắp tất cả thế gian. Trụ tam muội bình đẳng của các Bồ Tát. Thường được hiện thấy tất cả chư Phật. Tất cả Như Lai dùng mây âm thanh vi diệu đồng hư không, diễn nói chánh pháp, đại chúng thấy đều nghe được. Nơi tất cả pháp, đều được tự tại, danh đồn vang khắp cõi nước chư Phật. Đến khắp chỗ tất cả đạo tràng, hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh. Tùy theo căn cơ mà giáo hoá điều phục. Hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát đạo, luôn không gián đoạn, thành tựu viên mãn thế nguyện rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử! Đồng nữ Diêu Đức xưa kia, cùng với Chuyển Luân Thánh Vương Oai Đức Chủ, đem tứ sự cúng dường đức Phật

Thắng Nhứt Thân, chính là thân ta ngày nay vậy.

Bà Thiện Hiện, mẹ của đồng nữ Diệu Đức xưa kia, nay là mẹ của ta, bà Thiện Mục. Quyển thuộc của vua Tài Chủ và Chuyển Luân Vương Oai Đức Chủ xưa kia, nay là chúng hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đều tu hành đầy đủ tất cả đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu viên mãn tất cả đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Tuy thường ở trong chúng hội đạo tràng này, mà hay hiện khắp tất cả thế gian. Trụ tam muội bình đẳng của tất cả Bồ Tát. Thường được hiện thấy tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật dùng mây âm thanh vi diệu đồng hư không, diễn nói chánh pháp, đại chúng này thấy đều nghe được, y pháp tu hành. Nơi tất cả pháp, đều được nhậm vận tự tại, danh đồn vang khắp cõi nước chư Phật mười phương, ai ai cũng đều biết. Đến khắp chỗ tất cả đạo tràng, hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh. Tùy theo căn cơ mà hiện thân giáo hoá điều phục họ, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu đạo bồ đề. Hết kiếp thuở vị lai tu hành Bồ Tát đạo, luôn luôn không gián đoạn, dững mãnh siêng tinh tấn, vĩnh viễn không giải đãi, mới có thể thành tựu viên mãn đại thế nguyện rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử! Đồng nữ Diệu Đức xưa kia, cùng với Chuyển Luân Thánh Vương Oai Đức Chủ, đem thức ăn uống, y phục, toạ cụ, thuốc thang, tứ sự cúng dường, chính là thân ta ngày nay vậy.

Sau khi đức Phật đó diệt độ rồi, trong thế giới đó, có sáu mươi ức trăm ngàn Na

do tha vị Phật xuất hiện ra đời. Ta đều cùng với vua thừa sự cúng dường. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phật Thanh Tịnh Thân. Kế hiệu là Phật Nhất Thiết Trí Nguyệt Quang Minh Thân. Kế hiệu là Phật Diêm Phù Đà Kim Quang Minh Vương. Kế hiệu là Phật Chư Tướng Trang Nghiêm Thân. Kế hiệu là Phật Diệu Nguyệt Quang. Kế hiệu là Phật Trí Quang Tràng. Kế hiệu là Phật Đại Trí Quang. Kế hiệu là Phật Kim Cang Na La Diên Tinh Tấn. Kế hiệu là Phật Trí Lực Vô Năng Thắng. Kế hiệu là Phật Phổ An Tường Trí. Kế hiệu là Phật Ly Cấu Thắng Trí Vân. Kế hiệu là Phật Sư Tử Trí Quang Minh. Kế hiệu là Phật Quang Minh Kế. Kế hiệu là Phật Công Đức Quang Minh Tràng. Kế hiệu là Phật Trí Nhứt Tràng. Kế hiệu là Phật Bảo Liên Hoa Khai Phu Thân. Kế hiệu là Phật Phước Đức Nghiêm Tịnh Quang. Kế hiệu là Phật Trí Diễm Vân. Kế hiệu là Phật Phổ Chiếu Nguyệt. Kế hiệu là Phật Trang Nghiêm Cái Diệu Âm Thanh. Kế hiệu là Phật Sư Tử

Dũng Mãnh Trí Quang Minh. Kế hiệu là Phật Pháp Giới Nguyệt. Kế hiệu là Phật Hiện Hư Không Ảnh Tượng Khai Ngộ Chúng Sinh Tâm. Kế hiệu là Phật Hằng Khứ Tịch Diệt Âm. Kế hiệu là Phật Phổ Chấn Tịch Tĩnh Âm. Kế hiệu là Phật Cam Lộ Sơn. Kế hiệu là Phật Pháp Hải Âm. Kế hiệu là Phật Kiên Cố Vững. Kế hiệu là Phật Ảnh Kế Như Lai. Kế hiệu là Phật Nguyệt Quang Hào. Kế hiệu là Phật Biện Tài Khẩu. Kế hiệu là Phật Giác Hoa Trí. Kế hiệu là Phật Bảo Diệm Sơn. Kế hiệu là Phật Công Đức Tinh. Kế hiệu là Phật Bảo Nguyệt Tràng. Kế hiệu là Phật Tam Muội Thân. Kế hiệu là Phật Bảo Quang Vương. Kế hiệu là Phật Phổ Trí Hạnh. Kế hiệu là Phật Diễm Hải Đăng. Kế hiệu là Phật Ly Cấu Pháp Âm Vương. Kế hiệu là Phật Vô Tử Đức Danh Xưng Tràng. Kế hiệu là Phật Tu Tí. Kế hiệu là Phật Bốn Nguyện Thanh Tịnh Nguyệt. Kế hiệu là Phật Chiếu Nghĩa Đăng. Kế hiệu là Phật Thâm Viên Âm. Kế hiệu là Phật Tỳ Lô Giá Na Thắng Tạng

**Vương. Kế hiệu là Phật Chư Thừa Tràng.
Kế hiệu là Phật Pháp Hải Diệu Liên Hoa.**

Phật tử! Trong kiếp đó, có sáu mươi ức trăm ngàn Na do tha vị Phật xuất hiện ra đời như vậy, ta đều gần gũi hầu hạ cúng dường.

Sau khi đức Phật Thắng Nhựt Thân đó diệt độ rồi, trong thế giới Vô Úy đó, có sáu mươi ức trăm ngàn Na do tha đức Phật xuất hiện ra đời. Lúc bấy giờ, Ta đều cùng với vua thừa sự cúng dường tất cả chư Phật. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phật Thanh Tịnh Thân. Vị Phật thứ hai, hiệu là Phật Nhất Thiết Trí Nguyệt Quang Minh Thân. Vị Phật thứ ba, hiệu là Phật Diêm Phù Đàm Kim Quang Minh Vương. Vị Phật thứ tư, hiệu là Phật Chư Tướng Trang Nghiêm Thân. Vị Phật thứ năm, hiệu là Phật Diệu Nguyệt Quang. Vị Phật thứ sáu, hiệu là Phật Trí Quang Tràng. Vị Phật thứ bảy, hiệu là Phật Đại Trí Quang. Vị Phật thứ tám, hiệu là Phật Kim Cang Na La Diên Tinh Tấn. Vị Phật thứ chín, hiệu là Phật Trí Lực Vô Năng Thắng. Vị Phật thứ mười, hiệu là Phật Phổ An Tường Trí. Vị Phật thứ mười một, hiệu là Phật Ly Cấu Thắng Trí Vân. Vị Phật thứ mười hai, hiệu là Phật Sư Tử Trí Quang Minh. Vị Phật thứ mười ba, hiệu là Phật Quang Minh Kế. Vị Phật thứ mười bốn, hiệu là Phật Công Đức Quang Minh Tràng. Vị Phật thứ mười lăm, hiệu là Phật Trí Nhựt Tràng. Vị Phật thứ mười sáu, hiệu là Phật Bảo Liên Hoa Khai Phu Thân. Vị Phật thứ mười bảy, hiệu là Phật Phước Đức Nghiêm Tịnh Quang. Vị Phật thứ mười tám, hiệu là Phật Trí Diễm Vân. Vị Phật thứ mười chín,

hiệu là Phật Phổ Chiếu Nguyệt. Vị Phật thứ hai mươi, hiệu là Phật Trang Nghiêm Cái Diệu Âm Thanh. Vị Phật thứ hai mươi một, hiệu là Phật Sư Tử Dũng Mãnh Trí Quang Minh. Vị Phật thứ hai mươi hai, hiệu là Phật Pháp Giới Nguyệt. Vị Phật thứ hai mươi ba, hiệu là Phật Hiện Hư Không Ảnh Tượng Khai Ngộ Chúng Sinh Tâm. Vị Phật thứ hai mươi bốn, hiệu là Phật Hằng Khứ Tịch Diệt Âm. Vị Phật thứ hai mươi lăm, hiệu là Phật Phổ Chấn Tịch Tĩnh Âm. Vị Phật thứ hai mươi sáu, hiệu là Phật Cam Lộ Sơn. Vị Phật thứ hai mươi bảy, hiệu là Phật Pháp Hải Âm. Vị Phật thứ hai mươi tám, hiệu là Phật Kiên Cố Vĩng. Vị Phật thứ hai mươi chín, hiệu là Phật Ảnh Kế Như Lai. Vị Phật thứ ba mươi, hiệu là Phật Nguyệt Quang Hào. Vị Phật thứ ba mươi một, hiệu là Phật Biện Tài Khâu. Vị Phật thứ ba mươi hai, hiệu là Phật Giác Hoa Trí. Vị Phật thứ ba mươi ba, hiệu là Phật Bảo Diệm Sơn. Vị Phật thứ ba mươi bốn, hiệu là Phật Công Đức Tinh. Vị Phật thứ ba mươi lăm, hiệu là Phật Bảo Nguyệt Tràng. Vị Phật thứ ba mươi sáu, hiệu là Phật Tam Muội Thân. Vị Phật thứ ba mươi bảy, hiệu là Phật Bảo Quang Vương. Vị Phật thứ ba mươi tám, hiệu là Phật Phổ Trí Hạnh. Vị Phật thứ ba mươi chín, hiệu là Phật Diễm Hải Đăng. Vị Phật thứ bốn mươi, hiệu là Phật Ly Cấu Pháp Âm Vương. Vị Phật thứ bốn mươi một, hiệu là Phật Vô Tỉ Đức Danh Xưng Tràng. Vị Phật thứ bốn mươi hai, hiệu là Phật Tu Tí. Vị Phật thứ bốn mươi ba, hiệu là Phật Bản Nguyên Thanh Tịnh Nguyệt. Vị Phật thứ bốn mươi bốn, hiệu là Phật Chiếu Nghĩa Đăng. Vị Phật thứ bốn mươi lăm, hiệu là Phật Thâm Viển Âm. Vị Phật thứ bốn mươi sáu, hiệu là Phật Tỳ Lô Giá Na Thắng Tạng Vương. Vị Phật thứ bốn mươi bảy, hiệu là Phật Chư Thừa Tràng.

Vị Phật thứ bốn mươi tám, hiệu là Phật Pháp Hải Diệu Liên Hoa. Nêu ra sơ lượt bốn mươi tám vị Phật.

Phật tử! Trong kiếp Thắng Hạnh đó, có sáu mươi ức trăm ngàn Na do tha vị Phật xuất hiện ra đời như vậy, ta đều gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Hết thầy chư Phật, ta đều đến đạo tràng của Phật, lắng nghe chánh pháp, tu vô thượng đạo.

Vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Quảng Đại Giải. Ta ở chỗ đức Phật đó, đắc được mắt trí huệ.

Bấy giờ, đức Phật đó đi vào thành giáo hoá. Ta làm vương phi, cùng quốc vương kính lễ Phật, đem các đồ vật tốt đẹp, cúng dường đức Phật. Được nghe đức Phật đó nói pháp môn sinh ra tất cả Như Lai đấng, lập tức ta đắc được cảnh giới giải thoát biến tam muội quán sát tất cả Bồ Tát.

Vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Quảng Đại Giải. Ta ở chỗ đức Phật đó, chứng được mắt trí huệ thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, đức Phật Quảng Đại Giải đi vào thành giáo hoá chúng sinh. Lúc đó, ta làm vương phi, cùng với quốc vương đánh lễ đức Phật, đem các đồ vật tốt đẹp, cúng dường đức Phật. Ở trong đạo tràng của Phật, lắng nghe đức Phật đó nói pháp môn sinh ra tất cả Như Lai đấng, lập tức ta chứng được cảnh giới giải thoát biến tam muội quán sát tất cả Bồ Tát.

Phật tử! Ta đắc được giải thoát này rồi, ta cùng với Bồ Tát ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, siêng năng tu tập. Ở trong kiếp số nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thừa sự cúng dường vô lượng chư Phật. Hoặc trong một kiếp thừa sự một vị Phật, hai vị Phật, ba vị Phật, hoặc bất khả thuyết vị Phật, hoặc gặp chư Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ta đều gần gũi hầu hạ cúng dường, mà chưa biết được thân, hình lượng sắc tướng, cùng với thân nghiệp, tâm hạnh trí huệ tam muội cảnh giới của Bồ Tát.

Phật tử! Ta đắc được môn giải thoát này rồi, ta cùng với Bồ Tát ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, siêng năng tu tập pháp môn này. Ở trong kiếp số nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thừa sự cúng dường vô lượng chư Phật. Hoặc trong một kiếp, thừa sự một vị Phật, hai vị Phật, ba vị Phật, hoặc bất khả thuyết vị Phật, hoặc gặp chư Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ta đều gần gũi Phật, thừa sự Phật, cúng dường Phật, không khi nào mệt mỏi, mà ta vẫn chưa biết được thân, hình lượng, sắc tướng, cùng với thân nghiệp, tâm hạnh, trí huệ, tam muội, cảnh giới của Bồ Tát.

Phật tử! Nếu có chúng sinh được thấy Bồ Tát tu hạnh bồ đề, hoặc nghi, hoặc tin,

thì Bồ Tát đều dùng đủ thứ phương tiện thế xuất thế gian, để nhiếp lấy họ, dùng làm quyến thuộc, khiến cho họ được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử! Nếu có chúng sinh thấy được Bồ Tát tu hạnh bồ đề, hoặc nghi, hoặc tin, thì Bồ Tát đều dùng đủ thứ pháp môn phương tiện thế xuất thế gian, để nhiếp lấy họ, dùng làm quyến thuộc, khiến cho họ được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử! Ta thấy được đức Phật đó, đắc được giải thoát này rồi, cùng với Bồ Tát ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, cùng nhau tu tập. Ở trong những kiếp đó, hết thấy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều gần gũi, hầu hạ cúng dường, nghe Phật nói pháp, đọc tụng thọ trì. Ở chỗ các đức Phật đó, đắc được đủ thứ pháp môn giải thoát này. Biết đủ thứ ba đời, vào đủ thứ biển cõi, thấy đủ thứ thành Chánh Giác, vào đủ thứ Phật chúng hội, phát đủ thứ đại nguyện Bồ Tát, tu đủ thứ diệu hạnh Bồ Tát, đắc được đủ thứ giải thoát Bồ

Tát, mà vẫn chưa biết được môn giải thoát Phổ Hiền của Bồ Tát đắc được.

Phật tử! Ta thấy được đức Phật Quảng Đại Giải, đắc được môn giải thoát này rồi, cùng với Bồ Tát ở trong đại kiếp nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, cùng nhau tu tập. Ở trong những kiếp đó, hết thầy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều đến đạo tràng của Phật, gần gũi, hầu hạ, cúng dường Phật, lắng nghe chư Phật nói chánh pháp, đọc tụng tất cả pháp, thọ trì tất cả pháp. Ở chỗ đạo tràng tất cả chư Phật đó, đắc được đủ thứ pháp môn giải thoát này, biết đủ thứ ba đời, vào đủ thứ biển cõi, thấy đủ thứ Phật thành Chánh Giác, vào đủ thứ Phật chúng hội đạo tràng, phát đủ thứ đại nguyện Bồ Tát, tu đủ thứ diệu hạnh Bồ Tát, đắc được đủ thứ giải thoát Bồ Tát, mà vẫn chưa biết được môn giải thoát Bồ Tát Phổ Hiền của Bồ Tát đắc được.

Tại sao? Vì môn giải thoát Bồ Tát Phổ Hiền, như thái hư không, như tên chúng sinh, như biển ba đời, như biển mười phương, như biển pháp giới, vô lượng vô biên.

Phật tử! Môn giải thoát Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với cảnh giới Như Lai.

Tại sao vậy? Vì môn giải thoát của Bồ Tát Phổ Hiền, như hư không, vì chẳng có bờ mé. Như tên chúng sinh, vì vô lượng vô biên. Như biển ba đời, như biển mười phương, như biển pháp giới, đều vô lượng vô biên.

Phật tử! Môn giải thoát Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với cảnh giới Như Lai, cho nên ta không thể nào biết hết tỉ mỉ được, càng không thể nào thấu rõ được.

Phật tử! Ta ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, quán thân Bồ Tát không nhàm đủ. Như người nhiều dục, nam nữ tập hội, ái nhiễm với nhau, khởi vô lượng vọng tưởng tư giác. Ta cũng như thế, quán sát mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, niệm niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn, đủ thứ an trụ, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ hình tướng, có đủ thứ núi, đủ thứ đất, đủ thứ mây, đủ thứ tên, đủ thứ Phật ra đời, đủ thứ đạo tràng, đủ thứ chúng hội, diễn nói đủ thứ Kinh, nói đủ thứ quán đảnh, đủ thứ các thừa, đủ thứ phương tiện, đủ thứ thanh tịnh.

Phật tử! Ta ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, quán sát thân Bồ Tát không khi nào nhàm đủ. Giống như người nhiều dục, nam nữ tập hội, ái nhiễm với nhau, khởi vô lượng vọng tưởng tư giác. Ta cũng như thế, quán sát mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, trong niệm niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn, có đủ thứ an trụ, có đủ thứ trang nghiêm, có đủ thứ hình tướng, có đủ thứ núi, có đủ thứ đất, có đủ thứ mây, có đủ thứ tên, có đủ thứ

Phật ra đời, có đủ thứ đạo tràng, có đủ thứ chúng hội, diễn nói đủ thứ Kinh, nói đủ thứ pháp quán đảnh, nói đủ thứ các thừa pháp, nói đủ thứ pháp phương tiện, nói đủ thứ pháp thanh tịnh.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, niệm niệm thường thấy vô biên biển chư Phật, ngồi đủ thứ đạo tràng, hiện đủ thứ thần biến, chuyển đủ thứ bánh xe pháp, nói đủ thứ Tu đà la, luôn luôn không đoạn tuyệt.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, niệm niệm thường thấy vô biên biển chư Phật, ngồi đủ thứ đạo tràng, hiện đủ thứ thần biến, chuyển đủ thứ bánh xe pháp, nói đủ thứ Tu đà la (Kinh), luôn luôn không đoạn tuyệt.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, thấy vô biên biển chúng sinh, đủ thứ chỗ ở, đủ thứ hình tướng, đủ thứ việc làm, đủ thứ các căn.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, thấy vô biên biển chúng sinh, có đủ thứ chỗ ở, có đủ thứ hình tướng, có đủ thứ việc làm, có đủ thứ các căn, thấy đều khác nhau, có cảnh giới ngàn sai vạn biệt.

Lại nữa, trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, thấy vô biên hạnh môn của các Bồ

Tát ba đời. Đó là: Vô biên nguyện rộng lớn, vô biên địa khác nhau, vô biên Ba La Mật, vô biên việc thưở xưa, vô biên môn đại từ, vô biên mây đại bi, vô biên tâm đại hỉ, vô biên phương tiện nhiếp lấy chúng sinh.

Lại nữa, trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, thấy vô biên hạnh môn của các Bồ Tát ba đời. Đó là: Vô biên nguyện rộng lớn, vô biên địa khác nhau, vô biên Ba La Mật, vô biên việc thưở xưa, vô biên môn đại từ, vô biên mây đại bi, vô biên tâm đại hỉ, vô biên phương tiện nhiếp lấy chúng sinh.

Phật tử! Ta ở nơi kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, niệm niệm quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát như vậy, chỗ đã đến thì không đến nữa, chỗ đã thấy thì không thấy nữa, tìm cầu bờ mé, rớt ráo không thể được, cho đến thấy thái tử Tát Đạt ở trong cung, thể nữ vây quanh. Ta dùng sức giải thoát, quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, đều thấy sự việc trong pháp giới ba đời.

Phật tử! Ta ở nơi kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, trong niệm niệm quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát

như vậy, chỗ đã đến thì ta không đến nữa, chỗ đã thấy thì ta không thấy nữa, muốn tìm câu bờ mé trên thân Bồ Tát, rốt ráo không thể được, cho đến thấy được thái tử Tất Đạt ở trong cung, có thể nữ vây quanh. Ta dùng sức giải thoát, quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, đều thấy sự việc trong pháp giới ba đời, tất cả sự việc đều rõ ràng.

Phật tử! Ta chỉ đắc được giải thoát Quán sát biển tam muội Bồ Tát này. Như các đại Bồ Tát, rốt ráo vô lượng các biển phương tiện, vì tất cả chúng sinh hiện tùy loại thân, vì tất cả chúng sinh nói tùy lạc hạnh. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, hiện vô biên biển sắc tướng. Biết tánh các pháp không tánh làm tánh. Biết tánh chúng sinh đồng tướng hư không, không có phân biệt. Biết thần lực của Phật, đồng với như như, khắp tất cả mọi nơi. Thị hiện vô biên cảnh giới giải thoát. Ở trong một niệm, tự tại vào pháp giới rộng lớn. Du hí tất cả pháp môn các địa, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Phật tử! Ta chỉ đắc được pháp môn giải thoát quán sát biển tam muội Bồ Tát này. Như nói đến các vị đại Bồ Tát, rốt ráo vô lượng các biển phương tiện, vì tất cả chúng sinh hiện tùy loại thân, vì tất cả chúng sinh nói tùy lạc

hạnh. Chúng sinh hoan hỷ pháp gì, thì nói pháp đó, khiến cho họ tin thọ, y pháp phụng hành. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, thị hiện vô biên biến sắc tướng. Biết tánh của tất cả các pháp, dùng không tánh làm tánh. Biết tánh chúng sinh đồng tướng hư không, không có phân biệt. Biết thần lực của Phật, đồng với như như, khắp tất cả mọi nơi. Thị hiện vô biên cảnh giới giải thoát. Ở trong một niệm, nhậm vận tự tại vào pháp giới rộng lớn. Du hí tất cả pháp môn các địa. Bồ Tát có đủ thứ cảnh giới như vậy, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Cảnh giới mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đa số là cảnh giới thấy ở trong định. Những cảnh giới này, với chỗ thấy của hàng phàm phu hoàn toàn khác nhau, vì trí huệ của phàm phu tướng không đến được. Hiện tại chúng ta đang nghe Kinh Hoa Nghiêm, phải biết rằng đây là chư Phật Bồ Tát ở trong định diễn nói diệu pháp, hết thấy cảnh giới, sâu rộng khó biết được, chẳng phải là hí luận, mà là trí huệ của chúng ta quá nông cạn, chưa đạt đến được trình độ thấu hiểu.

Thiện nam tử! Trong thế giới này, có Phật mẫu Ma Gia, người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Nơi các thế gian, không có nhiệm trước. Cúng dường chư Phật, luôn không ngừng nghỉ. Làm việc của Bồ Tát, vĩnh viễn không thôi chuyển. Là tất cả chúng ngại, vào giải thoát của Bồ Tát. Không do người khác,

mà trụ tất cả Bồ Tát đạo, đến tất cả chỗ Như Lai. Nhiếp tất cả cõi chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh, phát nguyện đại thừa, tăng trưởng căn lành của tất cả chúng sinh, thường không ngừng nghỉ.

Cô gái Thích Nữ Cù Ba nói với Thiện Tài đồng tử: Thiện nam tử! Trong thế giới Ta Bà này, có vị Phật mẫu, tên là Ma Gia phu nhân, người hãy đi đến chỗ Ngài đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tu hành Bồ Tát hạnh? Nơi các pháp thế gian, không có tư tưởng nhiệm trước. Pháp thế gian là gì? tức là cảnh giới: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đối với cảnh giới sáu trần, tâm không sinh tư hào nhiệm trước. Cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời, luôn luôn không ngừng nghỉ. Làm nghiệp lành của Bồ Tát, vĩnh viễn không thôi chuyển. Thế nào là nghiệp của Bồ Tát? Tức là lục độ vạn hạnh. Lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Vạn hạnh tức là tu hành tất cả. Xa lìa tất cả chướng ngại, vào môn tam muội giải thoát của Bồ Tát, đều do mình nỗ lực tu hành, chứ không do người khác chứng được. Trụ tất cả Bồ Tát đạo, đến chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật. Nhiếp thọ tất cả cõi chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh, phát tâm thế nguyện đại thừa, tăng trưởng căn lành của tất cả chúng sinh, thường thường tinh tấn, không lúc nào giải đãi, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không mệt mỏi.

**Bấy giờ, cô gái Thích Ca Cù Ba muốn
tường thuật lại nghĩa giải thoát này, nương
thần lực của Phật, bèn nói kệ rằng:**

Lúc đó, cô gái Thích Ca Cù Ba muốn tường thuật lại
nghĩa môn giải thoát này, bèn nương thần lực gia trì của
mười phương chư Phật, nói ra ba mươi một bài kệ dưới
đây:

**Nếu ai thấy Bồ Tát
Tu hành đủ thứ hạnh
Khởi tâm thiện bất thiện
Bồ Tát đều nhiếp lấy.**

Nếu có chúng sinh nào thấy được Bồ Tát tu hành đủ
thứ hạnh. Dù khởi tâm thiện, hoặc tâm bất thiện, Bồ Tát
đều nhiếp lấy họ. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát có tư tưởng vô
duyên đại từ, đồng thể đại bi.

**Thuở lâu xa về trước
Quá kiếp bụi trăm cõi
Có kiếp tên Thanh Tịnh
Thế giới tên Quang Minh.**

Thuở rất lâu xa về trước, trải qua đại kiếp nhiều như
số hạt bụi trăm bụi cõi Phật, có kiếp tên Thanh Tịnh. Trong
kiếp đó, có thế giới tên là Quang Minh.

**Kiếp đó Phật ra đời
Sáu mươi ngàn vạn ức**

Chủ Trời Người cuối cùng Hiệu là Pháp Tràng Đăng.

Trong đại kiếp Thanh Tịnh, có sáu mươi ngàn vạn ức vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Pháp Tràng Đăng.

Phật đó Niết Bàn rồi Có vua tên Trí Sơn Thống lãnh Diêm Phù Đề Tất cả không oán địch.

Sau khi đức Phật Pháp Tràng Đăng vào Niết Bàn rồi, có ông vua tên là Trí Sơn. Vị vua này thống lãnh thế giới nam Diêm Phù Đề, với các quốc gia khác hoà bình với nhau, cho nên không có tất cả oán địch.

Vua có năm trăm con Đoan chính và dũng mãnh Thân thể đều thanh tịnh Ai thấy đều hoan hỉ.

Vua Trí Sơn có năm trăm người con, ai cũng đều có tướng mạo đoan chính, thân thể khoẻ mạnh, dũng mãnh thiện chiến. Những vương tử đó, thân thể rất thanh tịnh, phàm là ai thấy được họ, đều sinh đại hoan hỉ.

Vua đó và vương tử Tín tâm cúng dường Phật Hộ trì Phật pháp tạng

Cũng thích siêng tu pháp.

Vua Trí Sơn và năm trăm vương tử, tín tâm kiên cố, kiên thành cúng dường Phật. Hộ trì pháp tạng của Phật nói. Họ rất hoan hỷ siêng tu pháp của tất cả chư Phật nói, y pháp tu hành, y giáo phụng hành.

Thái tử tên Thiện Quang Lìa cầu nhiều phương tiện Các tướng đều viên mãn Ai thấy không nhàm đủ.

Thái tử tên là Thiện Quang, đã lìa khỏi tất cả trần cầu, chẳng có tư tưởng tạp nhiễm, thực hành nhiều pháp phương tiện, có trí huệ vô thượng, có các tướng tốt, thấy đều viên mãn, khiến cho người thấy sinh tâm vui mừng, không có tâm nhàm đủ, cho nên chiêm ngưỡng dung nhan của bậc Thánh, mắt không tạm rời.

Năm trăm ức người tụ Xuất gia tu học đạo Dũng mãnh siêng tinh tấn Hộ trì các Phật pháp.

Thái tử Thiện Quang và năm trăm ức người tụ hội lại với nhau, xuất gia tu đạo. Mỗi người đều phát tâm Bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, do đó dũng mãnh kiên cố siêng năng tinh tấn, tu tập tất cả Phật pháp, hộ trì tất cả Phật pháp.

Vương đô tên Trí Thụ

**Ngàn ức thành bao quanh
Có rừng tên Tĩnh Đức
Các báu dùng trang nghiêm.**

Vương đô của vua Trí Sơn ở, tên là Trí Thụ. Chung quanh thành, có ngàn ức thành bao quanh, phía ngoài thành, có khu rừng lớn tên là Tĩnh Đức, dùng các báu đẹp để trang nghiêm.

**Thiện Quang ở rừng đó
Rộng tuyên Phật chánh pháp
Biện tài sức trí huệ
Khiến chúng đều thanh tịnh.**

Sau khi thái tử Thiện Quang xuất gia rồi, ở trong khu rừng đó, tinh tấn tu đạo, rộng tuyên dương chánh pháp của Phật nói. Ngài có sức trí huệ biện tài vô ngại, hay khiến cho người nghe pháp, tâm được thanh tịnh, chẳng có tư tưởng hoặc hành vi không chánh đáng.

**Có lúc vì khát thực
Vào thành vương đô đó
Đi đứng rất an tường
Chánh tri tâm chẳng loạn.**

Có lúc, Tỳ Kheo Thiện Quang vì khát thực mà đi vào thành vua Trí Thụ để khát thực, chẳng phân biệt giàu nghèo, cho chúng sinh cơ hội gieo trồng ruộng phước. Tỳ Kheo Thiện Quang đi đứng rất an tường, chẳng những giới luật đoan nghiêm, mà oai nghi cũng đầy đủ. Bất cứ gặp

cảnh giới gì, tâm cũng chánh niệm, chẳng bị cảnh giới nhiễu loạn.

**Trong thành có cư sĩ
Tên là Thiện Danh Xung
Ta là con gái ông
Tên là Tịnh Nhựt Quang.**

Lúc đó, trong thành Trí Thụ có vị cư sĩ, tên là Thiện Danh Xung. Lúc bấy giờ, ta là con gái ông Thiện Danh Xung, tên là Tịnh Nhựt Quang.

**Ta ở trong thành đó
Gặp được Thiện Quang Minh
Các tướng rất đơan nghiêm
Bèn sinh tâm nhiếp trước.**

Lúc đó, ta ở trong thành đó, gặp được Tỳ Kheo Thiện Quang Minh. Ngài có tướng mạo đơan chánh, rất trang nghiêm, khiến cho người khởi lòng cung kính, lúc đó ta bèn sinh tư tưởng nhiếp trước đối với Ngài.

**Khất thực đến nhà ta
Tâm ta thêm ái nhiếp
Liên cởi chuỗi anh lạc
Chân châu để vào bát.**

Tỳ Kheo Thiện Quang Minh thứ tự đi khất thực đến cửa nhà ta. Tâm ái nhiếp của ta càng tăng thêm. Ta liền cởi xâu chuỗi anh lạc và một số đồ trang sức, bỏ vào trong

bát của Tỳ Kheo Thiện Quang Minh, biểu thị sự cúng dường kiên thành của ta.

**Tuy dùng tâm ái nhiễm
Cúng dường Phật tử đó
Hai trăm năm mươi kiếp
Không đoạ ba đường ác.**

Tuy ta dùng tâm ái nhiễm, cúng dường Phật tử đó. Nhưng trải qua hai trăm năm mươi kiếp, không đoạ lạc vào ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

**Hoặc sinh nhà Thiên Vương
Hoặc làm con gái vua
Luôn gặp Thiện Quang Minh
Tướng tốt trang nghiêm thân.**

Ta ở trong hai trăm năm mươi đại kiếp, hoặc sinh nhà Thiên Vương, hoặc sinh vào trong nhà vua, làm con gái của vua. Ta luôn gặp Tỳ Kheo Thiện Quang Minh, tướng tốt trang nghiêm thân.

**Trải qua những kiếp sau
Hai trăm năm mươi kiếp
Sinh vào nhà Thiện Hiện
Tên Cự Túc Diệu Đức.**

Từ đó về sau, lại trải qua hai trăm năm mươi đại kiếp, sinh vào nhà bảo mẫu Thiện Hiện (Hoa sen hoá sinh,

bà Thiện Hiện làm bảo mẫu), tên của ta là Cụ Túc Diêu Đức.

**Thời ta thấy thái tử
Bèn sinh tâm tôn trọng
Muốn được theo hầu hạ
May mắn được nạp thọ.**

Lúc đó, ta thấy thái tử Oai Đức Chủ trang nghiêm, bèn sinh tâm tôn trọng. Ta phát nguyện muốn được theo hầu hạ, phục vụ cho thái tử. Ta rất là may mắn được thái tử thương tình mà nạp thọ ta làm vợ.

**Ta thời với thái tử
Gặp Phật Thắng Nhứt Thân
Cung kính cúng dường rồi
Liên phát tâm bồ đề.**

Đương thời ta với thái tử cùng đi đến gặp đức Phật Thắng Nhứt Thân, đánh lễ, cung kính cúng dường Phật. Ta và thái tử lập tức phát tâm bồ đề, tu đạo bồ đề.

**Ở trong một kiếp đó
Có sáu mươi ức Phật
Phật Thế Tôn cuối cùng
Hiệu là Quảng Đại Giải.**

Ở trong một kiếp đó, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Quảng Đại Giải.

**Nơi đó được mắt tịnh
Biết rõ tướng các pháp
Khắp thấy nơi thọ sinh
Vĩnh trừ tâm điên đảo.**

Ta ở chỗ đạo tràng Phật Quang Đại Giải, đắc được mắt thanh tịnh, biết rõ thật tướng các pháp. Ta khắp thấy nơi mình thọ sinh, từ đó ta vĩnh viễn diệt trừ tâm điên đảo mộng tưởng.

**Ta được quán tám muội
Cảnh giải thoát Bồ Tát
Một niệm vào mười phương
Biển cõi không nghĩ bàn.**

Ta đắc được môn giải thoát quán sát cảnh giới tám muội của Bồ Tát. Trong một niệm, vào biển cõi chư Phật trong mười phương không thể nghĩ bàn, chẳng có mọi sự chướng ngại, có thể nói là nhập vận tự tại, toại tâm mãn nguyện. Muốn đến đâu thì đến đó, chẳng bị hạn chế.

**Ta thấy các thế giới
Tịnh ược đủ thứ khác
Cõi tịnh chẳng tham ưa
Cõi ược chẳng chán ghét.**

Ta thấy hết thấy các thế giới, có đủ thứ sự khác biệt. Có thế giới tịnh, có thế giới ược, có thế giới tịnh ược xen tạp.

Ta ở trong thế giới tịnh, cũng chẳng tham trước tịnh. Ta ở trong thế giới cấu uế, cũng chẳng chán ghét cấu uế.

**Khắp thấy các thế giới
Như Lai ngồi đạo tràng
Đều ở trong một niệm
Đều phóng vô lượng quang.**

Ta thấy khắp trong tất cả thế giới, bất cứ là thế giới ngửa, hoặc là thế giới úp, hoặc là thế giới tròn, hoặc là thế giới vuông, đều có chư Phật đang ngồi tại đạo tràng. Đều ở trong một niệm, phóng ra vô lượng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

**Một niệm vào khắp được
Bất khả thuyết chúng hội
Cũng biết hết tất cả
Sở đắc môn tam muội.**

Ta có thể ở trong một niệm, vào khắp bất khả thuyết chúng hội. Cũng biết tất cả Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, đắc được môn giải thoát tam muội.

**Một niệm đều biết được
Các hạnh rộng lớn đó
Vô lượng địa phương tiện
Cùng với các biển nguyện.**

Ta có thể trong khoảng một niệm, đều biết được tất cả Bồ Tát tu hạnh môn rộng lớn. Đắc được vô lượng địa

pháp môn phương tiện thiện xảo, cùng với các biên đại nguyện phát ra, những cảnh giới đó ta đều biết rõ.

**Ta quán thân Bồ Tát
Vô biên kiếp tu hành
Lượng mỗi lỗ chân lông
Tìm cầu không thể được.**

Ta quán sát thân Bồ Tát, ở trong vô biên kiếp, dũng mãnh tinh tấn, siêng năng tu hành. Lượng mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, dù có tìm cầu cũng không thể được, không thể đến được bờ mé.

**Cõi mỗi lỗ chân lông
Vô số bất khả thuyết
Địa thủy hoả phong luân
Thảy đều ở trong đó.**

Cõi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, vô số vô lượng bất khả thuyết. Địa luân, thủy luân, hoả luân, phong luân, đều ở trong một lỗ chân lông, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

**Đủ thứ các kiến lập
Đủ thứ các hình trạng
Đủ thứ thể danh hiệu
Vô biên thứ trang nghiêm.**

Có đủ thứ kiến lập, có đủ thứ hình trạng, có đủ thứ thể tướng, có đủ thứ danh hiệu, có vô biên đủ thứ sự trang nghiêm.

**Ta thấy các biển cõi
Bất khả thuyết thế giới
Và thấy Phật trong đó
Nói pháp độ chúng sinh.**

Ta thấy tất cả biển cõi chư Phật, có bất khả thuyết thế giới. Trong mỗi thế giới, đều có Phật đang ở trong đó, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, khiến cho tâm họ nhu hoà không cang cường.

**Không rõ thân Bồ Tát
Và các nghiệp thân đó
Cũng không biết tâm trí
Các kiếp sở hành đạo.**

Thân của Bồ Tát không biết có bao nhiêu. Thân nghiệp tạo ra, cũng không biết có bao nhiêu. Tâm trí của Bồ Tát cũng không biết bao nhiêu. Trong tất cả các kiếp, hành Bồ Tát đạo, cũng không biết được.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ cô gái Thích nữ Cù Ba, đi nhiều quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc bảy giờ, Thiện Tài đồng tử lắng nghe cô gái Thích nữ Cù Ba nói kệ rồi, bèn đánh lễ, đi nhiều vô lượng vòng, rồi từ tạ mà lui ra, đi tìm Phật mẫu Ma Gia phu nhân.

Hết tập 23



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.
- Chú Đại Bi giảng giải.
- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.
- Kinh Pháp Hoa (đề tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.





Đại Bồ Tát đối với các chúng sinh là trang nghiêm, vì khiến cho họ sinh về cõi trời người được vui giàu sang phú quý. Là cha mẹ, vì họ an lập bồ đề tâm. Là dưỡng dục, vì khiến cho họ thành tựu Bồ Tát đạo. Là hộ vệ, vì khiến cho họ sớm lìa ba đường ác. Là thuyền sư, vì khiến cho họ được qua khỏi biển sinh tử. Là nơi nương tựa, vì khiến cho họ hết sợ các ma phiên não. Là rốt ráo, vì khiến cho họ vĩnh viễn được vui mát mẻ. Là bờ bến, vì khiến cho họ vào biển tất cả chư Phật. Là đạo sư, vì khiến cho họ đến nơi tất cả pháp bảo. Là hoa đẹp, vì nở tâm công đức của chư Phật.